

THÔNG BÁO
THỜI GIAN ĐẤU GIÁ TRỰC TUYẾN BIỂN SỐ XE Ô TÔ NGÀY 28/11/2024

Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam trân trọng thông báo thời gian tổ chức đấu giá biển số xe ô tô ngày 28/11/2024 như sau:

1. Danh sách biển số xe ô tô, thời hạn nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước, thời gian tổ chức đấu giá: (Có danh sách chi tiết)

2. Địa điểm đấu giá, cách thức nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước

- Địa điểm đấu giá: Trang thông tin đấu giá trực tuyến <https://vpa.com.vn>.

- Cách thức nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước:

* Đối với các biển số xe ô tô đấu giá ngày 28/11/2024: Trước 16h30' ngày 25/11/2024 (theo thời gian báo có của tài khoản Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam chậm nhất đến 16h30' ngày 25/11/2024).

+ Tổng số tiền: 40.100.000 đồng/biển số xe ô tô (Bằng chữ: Bốn mươi triệu một trăm nghìn đồng). Trong đó: tiền đặt trước: 40.000.000 đồng; tiền hồ sơ tham gia đấu giá: 100.000 đồng.

+ Tên tài khoản: Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam.

+ Số tài khoản: 1410999999999

+ Tại: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Mỹ Đình (Agribank Mỹ Đình).

+ Nội dung chuyển khoản: nhập "mã số thanh toán" trong phần **Nội dung chuyển khoản/Nội dung giao dịch** tại mục "**Thanh toán biển số xe**" trên Trang thông tin đấu giá trực tuyến biển số xe ô tô.

- Thời lượng đấu giá: Tối thiểu 25 phút/01 biển số xe ô tô.

Lưu ý: Mã xác thực để truy cập đấu giá trực tuyến sẽ được hệ thống gửi đến số điện thoại và email của Quý khách đã đăng ký tối thiểu trước 60 phút khi cuộc đấu giá bắt đầu. Quý khách cần hỗ trợ, vui lòng liên hệ hotline: 1900.05.5515

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Cục Cảnh sát giao thông - Bộ Công an;
- Cổng thông tin điện tử - Bộ Công an;
- Trang thông tin đấu giá trực tuyến;
- Các điểm niêm yết theo quy định;
- Lưu HS, VT./.



Lâm Thị Mai Anh



DANH SÁCH ĐẤU GIÁ TRỰC TUYẾN BIÊN SỐ XE Ô TÔ NGÀY 28/11/2024

Thời hạn nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước: chậm nhất đến 16h30p ngày 25/11/2024
(theo thời gian báo có của tài khoản Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam).

Cả đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
1	77A-333.33	Bình Định	1251	30M-111.11	Hà Nội	2501	30K-666.66	Hà Nội	3751	30K-889.89	Hà Nội
2	15K-439.39	Hải Phòng	1252	14K-039.79	Quảng Ninh	2502	29D-611.11	Hà Nội	3752	30M-088.88	Hà Nội
3	18A-497.79	Nam Định	1253	29K-311.11	Hà Nội	2503	29K-396.69	Hà Nội	3753	51N-144.44	Hồ Chí Minh
4	29K-466.88	Hà Nội	1254	30M-033.33	Hà Nội	2504	30M-269.96	Hà Nội	3754	60K-669.96	Đồng Nai
5	30M-386.86	Hà Nội	1255	38A-688.68	Hà Tĩnh	2505	36K-296.96	Thanh Hóa	3755	66C-186.68	Đồng Tháp
6	76A-333.36	Quảng Ngãi	1256	49A-766.99	Lâm Đồng	2506	51M-279.79	Hồ Chí Minh	3756	72C-266.88	Bà Rịa - Vũng Tàu
7	98A-886.86	Bắc Giang	1257	60K-599.99	Đồng Nai	2507	98C-397.79	Bắc Giang	3757	92A-439.39	Quảng Nam
8	12A-267.77	Lạng Sơn	1258	14A-996.90	Quảng Ninh	2508	14D-026.66	Quảng Ninh	3758	14A-972.22	Quảng Ninh
9	15K-466.96	Hải Phòng	1259	26A-245.55	Sơn La	2509	20B-035.79	Thái Nguyên	3759	14A-993.90	Quảng Ninh
10	18A-499.66	Nam Định	1260	29K-444.41	Hà Nội	2510	26C-168.79	Sơn La	3760	15K-497.99	Hải Phòng
11	29K-400.00	Hà Nội	1261	34A-947.77	Hải Dương	2511	29K-408.88	Hà Nội	3761	29K-333.37	Hà Nội
12	30M-155.51	Hà Nội	1262	34C-439.99	Hải Dương	2512	36K-288.82	Thanh Hóa	3762	29K-415.55	Hà Nội
13	37K-495.55	Nghệ An	1263	35A-476.66	Ninh Bình	2513	38A-686.87	Hà Tĩnh	3763	30M-088.98	Hà Nội
14	37K-499.96	Nghệ An	1264	47A-847.77	Đắk Lắk	2514	38A-699.60	Hà Tĩnh	3764	30M-107.77	Hà Nội
15	49A-756.66	Lâm Đồng	1265	51M-188.89	Hồ Chí Minh	2515	48A-222.86	Đắk Nông	3765	38A-699.65	Hà Tĩnh
16	51L-899.87	Hồ Chí Minh	1266	51M-189.98	Hồ Chí Minh	2516	51L-620.00	Hồ Chí Minh	3766	51M-089.86	Hồ Chí Minh
17	51L-969.90	Hồ Chí Minh	1267	60C-788.98	Đồng Nai	2517	51M-056.66	Hồ Chí Minh	3767	51M-168.79	Hồ Chí Minh
18	51M-065.55	Hồ Chí Minh	1268	60K-686.65	Đồng Nai	2518	60K-638.88	Đồng Nai	3768	51M-299.69	Hồ Chí Minh
19	60C-793.99	Đồng Nai	1269	61C-626.29	Bình Dương	2519	60K-686.85	Đồng Nai	3769	51N-105.55	Hồ Chí Minh
20	61K-566.69	Bình Dương	1270	70A-599.66	Tây Ninh	2520	60K-696.95	Đồng Nai	3770	51N-111.14	Hồ Chí Minh
21	78A-217.77	Phú Yên	1271	81C-288.89	Gia Lai	2521	62A-404.44	Long An	3771	60C-777.75	Đồng Nai
22	81A-466.96	Gia Lai	1272	83A-199.96	Sóc Trăng	2522	78A-222.20	Phú Yên	3772	60K-685.55	Đồng Nai
23	88A-798.69	Vĩnh Phúc	1273	88A-799.66	Vĩnh Phúc	2523	93C-199.66	Bình Phước	3773	61K-597.77	Bình Dương
24	90A-299.96	Hà Nam	1274	92A-444.42	Quảng Nam	2524	93C-199.91	Bình Phước	3774	63A-333.32	Tiền Giang
25	98C-388.86	Bắc Giang	1275	99A-886.80	Bắc Ninh	2525	98A-886.65	Bắc Giang	3775	86A-327.77	Bình Thuận
26	30M-036.30	Hà Nội	1276	30L-918.28	Hà Nội	2526	30K-887.86	Hà Nội	3776	92A-444.48	Quảng Nam
27	30M-040.68	Hà Nội	1277	30M-026.98	Hà Nội	2527	30L-568.85	Hà Nội	3777	30M-031.39	Hà Nội
28	30M-046.89	Hà Nội	1278	30M-034.99	Hà Nội	2528	30M-041.42	Hà Nội	3778	30M-033.86	Hà Nội
29	30M-054.45	Hà Nội	1279	30M-041.89	Hà Nội	2529	30M-063.39	Hà Nội	3779	30M-035.53	Hà Nội
30	30M-054.68	Hà Nội	1280	30M-042.24	Hà Nội	2530	30M-072.68	Hà Nội	3780	30M-042.39	Hà Nội
31	30M-056.65	Hà Nội	1281	30M-043.04	Hà Nội	2531	30M-081.39	Hà Nội	3781	30M-046.86	Hà Nội
32	30M-108.80	Hà Nội	1282	30M-048.79	Hà Nội	2532	30M-103.10	Hà Nội	3782	30M-053.53	Hà Nội
33	30M-114.39	Hà Nội	1283	30M-050.00	Hà Nội	2533	30M-124.25	Hà Nội	3783	30M-074.99	Hà Nội
34	30M-117.39	Hà Nội	1284	30M-054.99	Hà Nội	2534	30M-134.89	Hà Nội	3784	30M-087.80	Hà Nội
35	30M-117.79	Hà Nội	1285	30M-061.66	Hà Nội	2535	30M-160.39	Hà Nội	3785	30M-101.88	Hà Nội
36	30M-133.44	Hà Nội	1286	30M-065.39	Hà Nội	2536	30M-165.61	Hà Nội	3786	30M-116.69	Hà Nội
37	30M-139.96	Hà Nội	1287	30M-065.60	Hà Nội	2537	30M-169.16	Hà Nội	3787	30M-116.79	Hà Nội
38	30M-140.41	Hà Nội	1288	30M-066.39	Hà Nội	2538	30M-184.66	Hà Nội	3788	30M-124.39	Hà Nội
39	30M-148.84	Hà Nội	1289	30M-067.86	Hà Nội	2539	30M-194.19	Hà Nội	3789	30M-143.79	Hà Nội
40	30M-151.52	Hà Nội	1290	30M-078.39	Hà Nội	2540	30M-213.12	Hà Nội	3790	30M-147.74	Hà Nội
41	30M-180.89	Hà Nội	1291	30M-085.79	Hà Nội	2541	30M-231.23	Hà Nội	3791	30M-151.89	Hà Nội
42	30M-206.02	Hà Nội	1292	30M-095.86	Hà Nội	2542	30M-240.40	Hà Nội	3792	30M-159.51	Hà Nội
43	30M-219.75	Hà Nội	1293	30M-101.10	Hà Nội	2543	30M-300.69	Hà Nội	3793	30M-161.89	Hà Nội
44	30M-238.69	Hà Nội	1294	30M-105.10	Hà Nội	2544	30M-300.77	Hà Nội	3794	30M-180.88	Hà Nội
45	30M-250.39	Hà Nội	1295	30M-109.01	Hà Nội	2545	30M-302.30	Hà Nội	3795	30M-187.81	Hà Nội
46	30M-254.44	Hà Nội	1296	30M-134.43	Hà Nội	2546	30M-314.41	Hà Nội	3796	30M-193.89	Hà Nội
47	30M-276.69	Hà Nội	1297	30M-141.89	Hà Nội	2547	30M-327.39	Hà Nội	3797	30M-203.79	Hà Nội
48	30M-290.90	Hà Nội	1298	30M-142.86	Hà Nội	2548	30M-329.66	Hà Nội	3798	30M-212.79	Hà Nội
49	30M-322.39	Hà Nội	1299	30M-161.83	Hà Nội	2549	30M-350.68	Hà Nội	3799	30M-218.69	Hà Nội
50	30M-327.89	Hà Nội	1300	30M-172.99	Hà Nội	2550	30M-361.39	Hà Nội	3800	30M-222.04	Hà Nội
51	30M-331.32	Hà Nội	1301	30M-190.39	Hà Nội	2551	30M-374.39	Hà Nội	3801	30M-242.88	Hà Nội
52	30M-331.86	Hà Nội	1302	30M-197.86	Hà Nội	2552	30M-375.69	Hà Nội	3802	30M-253.99	Hà Nội
53	30M-341.43	Hà Nội	1303	30M-200.68	Hà Nội	2553	30M-390.00	Hà Nội	3803	30M-256.25	Hà Nội
54	30M-343.44	Hà Nội	1304	30M-206.06	Hà Nội	2554	30M-391.66	Hà Nội	3804	30M-256.39	Hà Nội
55	30M-350.50	Hà Nội	1305	30M-206.89	Hà Nội	2555	51L-903.68	Hồ Chí Minh	3805	30M-257.39	Hà Nội
56	30M-376.77	Hà Nội	1306	30M-208.08	Hà Nội	2556	51L-906.89	Hồ Chí Minh	3806	30M-257.66	Hà Nội
57	30M-390.09	Hà Nội	1307	30M-208.80	Hà Nội	2557	51L-908.39	Hồ Chí Minh	3807	30M-264.65	Hà Nội
58	30M-390.90	Hà Nội	1308	30M-209.39	Hà Nội	2558	51L-912.99	Hồ Chí Minh	3808	30M-270.70	Hà Nội
59	30M-400.69	Hà Nội	1309	30M-210.89	Hà Nội	2559	51L-921.12	Hồ Chí Minh	3809	30M-271.71	Hà Nội
60	30M-400.77	Hà Nội	1310	30M-217.21	Hà Nội	2560	51L-924.25	Hồ Chí Minh	3810	30M-272.88	Hà Nội
61	30M-404.86	Hà Nội	1311	30M-220.89	Hà Nội	2561	51L-931.99	Hồ Chí Minh	3811	30M-281.11	Hà Nội
62	30M-406.04	Hà Nội	1312	30M-237.69	Hà Nội	2562	51L-936.37	Hồ Chí Minh	3812	30M-301.23	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
63	30M-414.99	Hà Nội	1313	30M-249.42	Hà Nội	2563	51L-940.00	Hồ Chí Minh	3813	30M-306.79	Hà Nội
64	30M-417.66	Hà Nội	1314	30M-254.69	Hà Nội	2564	51L-945.89	Hồ Chí Minh	3814	30M-320.23	Hà Nội
65	51L-823.23	Hồ Chí Minh	1315	30M-255.39	Hà Nội	2565	51L-947.39	Hồ Chí Minh	3815	30M-330.79	Hà Nội
66	51L-906.60	Hồ Chí Minh	1316	30M-258.25	Hà Nội	2566	51L-949.69	Hồ Chí Minh	3816	30M-344.89	Hà Nội
67	51L-907.39	Hồ Chí Minh	1317	30M-260.66	Hà Nội	2567	51L-952.25	Hồ Chí Minh	3817	30M-345.39	Hà Nội
68	51L-917.89	Hồ Chí Minh	1318	30M-287.68	Hà Nội	2568	51L-967.69	Hồ Chí Minh	3818	30M-348.89	Hà Nội
69	51L-921.11	Hồ Chí Minh	1319	30M-311.69	Hà Nội	2569	51L-971.89	Hồ Chí Minh	3819	30M-353.39	Hà Nội
70	51L-928.92	Hồ Chí Minh	1320	30M-329.23	Hà Nội	2570	51L-984.88	Hồ Chí Minh	3820	30M-371.17	Hà Nội
71	51L-967.88	Hồ Chí Minh	1321	30M-330.86	Hà Nội	2571	51L-985.69	Hồ Chí Minh	3821	30M-373.69	Hà Nội
72	51L-973.86	Hồ Chí Minh	1322	30M-340.86	Hà Nội	2572	51L-992.79	Hồ Chí Minh	3822	30M-383.84	Hà Nội
73	51L-975.97	Hồ Chí Minh	1323	30M-344.33	Hà Nội	2573	51L-993.66	Hồ Chí Minh	3823	30M-386.38	Hà Nội
74	51L-981.79	Hồ Chí Minh	1324	30M-348.69	Hà Nội	2574	51M-058.85	Hồ Chí Minh	3824	30M-391.69	Hà Nội
75	51L-997.68	Hồ Chí Minh	1325	30M-373.86	Hà Nội	2575	51M-060.68	Hồ Chí Minh	3825	30M-391.89	Hà Nội
76	51L-999.46	Hồ Chí Minh	1326	30M-380.39	Hà Nội	2576	51M-062.22	Hồ Chí Minh	3826	30M-392.88	Hà Nội
77	51M-066.67	Hồ Chí Minh	1327	30M-397.66	Hà Nội	2577	51M-064.99	Hồ Chí Minh	3827	30M-392.92	Hà Nội
78	51M-066.77	Hồ Chí Minh	1328	30M-397.68	Hà Nội	2578	51M-067.99	Hồ Chí Minh	3828	30M-402.86	Hà Nội
79	51M-071.70	Hồ Chí Minh	1329	30M-406.69	Hà Nội	2579	51M-072.88	Hồ Chí Minh	3829	30M-413.89	Hà Nội
80	51M-082.89	Hồ Chí Minh	1330	30M-407.69	Hà Nội	2580	51M-073.66	Hồ Chí Minh	3830	30M-414.41	Hà Nội
81	51M-094.39	Hồ Chí Minh	1331	30M-415.39	Hà Nội	2581	51M-073.99	Hồ Chí Minh	3831	51L-319.86	Hồ Chí Minh
82	51M-100.33	Hồ Chí Minh	1332	30M-415.66	Hà Nội	2582	51M-084.80	Hồ Chí Minh	3832	51L-904.69	Hồ Chí Minh
83	51M-107.08	Hồ Chí Minh	1333	51L-896.79	Hồ Chí Minh	2583	51M-084.88	Hồ Chí Minh	3833	51L-913.91	Hồ Chí Minh
84	51M-111.26	Hồ Chí Minh	1334	51L-925.25	Hồ Chí Minh	2584	51M-088.11	Hồ Chí Minh	3834	51L-921.21	Hồ Chí Minh
85	51M-134.89	Hồ Chí Minh	1335	51L-932.79	Hồ Chí Minh	2585	51M-106.06	Hồ Chí Minh	3835	51L-929.68	Hồ Chí Minh
86	51M-140.00	Hồ Chí Minh	1336	51L-941.11	Hồ Chí Minh	2586	51M-111.24	Hồ Chí Minh	3836	51L-931.69	Hồ Chí Minh
87	51M-146.41	Hồ Chí Minh	1337	51L-944.79	Hồ Chí Minh	2587	51M-112.11	Hồ Chí Minh	3837	51L-944.86	Hồ Chí Minh
88	51M-153.89	Hồ Chí Minh	1338	51L-945.79	Hồ Chí Minh	2588	51M-113.31	Hồ Chí Minh	3838	51L-952.95	Hồ Chí Minh
89	51M-162.39	Hồ Chí Minh	1339	51L-952.59	Hồ Chí Minh	2589	51M-115.55	Hồ Chí Minh	3839	51L-957.75	Hồ Chí Minh
90	51M-172.86	Hồ Chí Minh	1340	51L-952.86	Hồ Chí Minh	2590	51M-126.39	Hồ Chí Minh	3840	51L-960.86	Hồ Chí Minh
91	51M-176.77	Hồ Chí Minh	1341	51L-959.96	Hồ Chí Minh	2591	51M-130.30	Hồ Chí Minh	3841	51L-980.39	Hồ Chí Minh
92	51M-190.09	Hồ Chí Minh	1342	51L-963.33	Hồ Chí Minh	2592	51M-132.88	Hồ Chí Minh	3842	51L-984.79	Hồ Chí Minh
93	51M-197.89	Hồ Chí Minh	1343	51L-991.66	Hồ Chí Minh	2593	51M-140.88	Hồ Chí Minh	3843	51L-987.78	Hồ Chí Minh
94	51M-203.30	Hồ Chí Minh	1344	51L-999.07	Hồ Chí Minh	2594	51M-147.47	Hồ Chí Minh	3844	51L-992.66	Hồ Chí Minh
95	51M-204.99	Hồ Chí Minh	1345	51M-054.44	Hồ Chí Minh	2595	51M-152.51	Hồ Chí Minh	3845	51L-994.99	Hồ Chí Minh
96	51M-210.39	Hồ Chí Minh	1346	51M-054.86	Hồ Chí Minh	2596	51M-160.69	Hồ Chí Minh	3846	51M-054.88	Hồ Chí Minh
97	51M-210.89	Hồ Chí Minh	1347	51M-055.66	Hồ Chí Minh	2597	51M-163.33	Hồ Chí Minh	3847	51M-057.79	Hồ Chí Minh
98	51M-216.61	Hồ Chí Minh	1348	51M-056.99	Hồ Chí Minh	2598	51M-165.88	Hồ Chí Minh	3848	51M-064.79	Hồ Chí Minh
99	51M-223.86	Hồ Chí Minh	1349	51M-058.50	Hồ Chí Minh	2599	51M-167.86	Hồ Chí Minh	3849	51M-066.00	Hồ Chí Minh
100	51M-232.88	Hồ Chí Minh	1350	51M-065.06	Hồ Chí Minh	2600	51M-174.71	Hồ Chí Minh	3850	51M-084.08	Hồ Chí Minh
101	51M-250.68	Hồ Chí Minh	1351	51M-065.68	Hồ Chí Minh	2601	51M-185.58	Hồ Chí Minh	3851	51M-094.90	Hồ Chí Minh
102	51M-264.79	Hồ Chí Minh	1352	51M-075.76	Hồ Chí Minh	2602	51M-188.77	Hồ Chí Minh	3852	51M-099.86	Hồ Chí Minh
103	51M-266.33	Hồ Chí Minh	1353	51M-082.08	Hồ Chí Minh	2603	51M-195.55	Hồ Chí Minh	3853	51M-104.79	Hồ Chí Minh
104	51M-272.39	Hồ Chí Minh	1354	51M-082.68	Hồ Chí Minh	2604	51M-209.96	Hồ Chí Minh	3854	51M-111.28	Hồ Chí Minh
105	51M-275.76	Hồ Chí Minh	1355	51M-084.48	Hồ Chí Minh	2605	51M-220.79	Hồ Chí Minh	3855	51M-119.19	Hồ Chí Minh
106	51M-276.77	Hồ Chí Minh	1356	51M-093.94	Hồ Chí Minh	2606	51M-224.24	Hồ Chí Minh	3856	51M-126.21	Hồ Chí Minh
107	51M-286.99	Hồ Chí Minh	1357	51M-096.89	Hồ Chí Minh	2607	51M-236.69	Hồ Chí Minh	3857	51M-129.88	Hồ Chí Minh
108	51N-000.44	Hồ Chí Minh	1358	51M-102.89	Hồ Chí Minh	2608	51M-254.55	Hồ Chí Minh	3858	51M-131.66	Hồ Chí Minh
109	51N-000.45	Hồ Chí Minh	1359	51M-106.79	Hồ Chí Minh	2609	51M-274.74	Hồ Chí Minh	3859	51M-145.39	Hồ Chí Minh
110	51N-001.89	Hồ Chí Minh	1360	51M-106.88	Hồ Chí Minh	2610	51M-285.88	Hồ Chí Minh	3860	51M-147.69	Hồ Chí Minh
111	51N-002.22	Hồ Chí Minh	1361	51M-107.86	Hồ Chí Minh	2611	51M-296.92	Hồ Chí Minh	3861	51M-158.15	Hồ Chí Minh
112	51N-004.00	Hồ Chí Minh	1362	51M-118.86	Hồ Chí Minh	2612	51M-298.79	Hồ Chí Minh	3862	51M-160.79	Hồ Chí Minh
113	51N-031.11	Hồ Chí Minh	1363	51M-126.27	Hồ Chí Minh	2613	51M-300.11	Hồ Chí Minh	3863	51M-185.69	Hồ Chí Minh
114	51N-031.13	Hồ Chí Minh	1364	51M-128.68	Hồ Chí Minh	2614	51M-301.68	Hồ Chí Minh	3864	51M-188.22	Hồ Chí Minh
115	51N-050.66	Hồ Chí Minh	1365	51M-133.31	Hồ Chí Minh	2615	51M-304.89	Hồ Chí Minh	3865	51M-195.79	Hồ Chí Minh
116	51N-055.79	Hồ Chí Minh	1366	51M-138.31	Hồ Chí Minh	2616	51M-305.86	Hồ Chí Minh	3866	51M-196.89	Hồ Chí Minh
117	51N-074.70	Hồ Chí Minh	1367	51M-140.89	Hồ Chí Minh	2617	51M-307.39	Hồ Chí Minh	3867	51M-201.99	Hồ Chí Minh
118	51N-080.81	Hồ Chí Minh	1368	51M-144.89	Hồ Chí Minh	2618	51M-308.66	Hồ Chí Minh	3868	51M-208.09	Hồ Chí Minh
119	51N-083.99	Hồ Chí Minh	1369	51M-153.88	Hồ Chí Minh	2619	51N-004.89	Hồ Chí Minh	3869	51M-208.66	Hồ Chí Minh
120	51N-100.77	Hồ Chí Minh	1370	51M-157.15	Hồ Chí Minh	2620	51N-004.99	Hồ Chí Minh	3870	51M-210.88	Hồ Chí Minh
121	51N-105.01	Hồ Chí Minh	1371	51M-162.26	Hồ Chí Minh	2621	51N-009.86	Hồ Chí Minh	3871	51M-217.88	Hồ Chí Minh
122	51N-117.39	Hồ Chí Minh	1372	51M-164.44	Hồ Chí Minh	2622	51N-022.79	Hồ Chí Minh	3872	51M-218.68	Hồ Chí Minh
123	51N-119.39	Hồ Chí Minh	1373	51M-165.86	Hồ Chí Minh	2623	51N-028.82	Hồ Chí Minh	3873	51M-224.39	Hồ Chí Minh
124	51N-124.68	Hồ Chí Minh	1374	51M-171.79	Hồ Chí Minh	2624	51N-034.86	Hồ Chí Minh	3874	51M-233.23	Hồ Chí Minh
125	51N-125.21	Hồ Chí Minh	1375	51M-180.80	Hồ Chí Minh	2625	51N-047.88	Hồ Chí Minh	3875	51M-234.35	Hồ Chí Minh
126	51N-125.86	Hồ Chí Minh	1376	51M-189.79	Hồ Chí Minh	2626	51N-053.86	Hồ Chí Minh	3876	51M-234.69	Hồ Chí Minh
127	51N-138.69	Hồ Chí Minh	1377	51M-199.00	Hồ Chí Minh	2627	51N-054.45	Hồ Chí Minh	3877	51M-235.55	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
128	51N-140.86	Hồ Chí Minh	1378	51M-205.55	Hồ Chí Minh	2628	51N-062.69	Hồ Chí Minh	3878	51M-237.38	Hồ Chí Minh
129	51N-146.89	Hồ Chí Minh	1379	51M-213.12	Hồ Chí Minh	2629	51N-070.71	Hồ Chí Minh	3879	51M-242.88	Hồ Chí Minh
130	51N-150.99	Hồ Chí Minh	1380	51M-220.39	Hồ Chí Minh	2630	51N-071.99	Hồ Chí Minh	3880	51M-243.43	Hồ Chí Minh
131	51N-151.99	Hồ Chí Minh	1381	51M-222.08	Hồ Chí Minh	2631	51N-072.88	Hồ Chí Minh	3881	51M-251.68	Hồ Chí Minh
132	11B-016.39	Cao Bằng	1382	51M-233.34	Hồ Chí Minh	2632	51N-074.47	Hồ Chí Minh	3882	51M-255.88	Hồ Chí Minh
133	11D-010.66	Cao Bằng	1383	51M-242.68	Hồ Chí Minh	2633	51N-078.07	Hồ Chí Minh	3883	51M-260.39	Hồ Chí Minh
134	12A-263.26	Lạng Sơn	1384	51M-244.88	Hồ Chí Minh	2634	51N-078.39	Hồ Chí Minh	3884	51M-263.33	Hồ Chí Minh
135	12A-266.22	Lạng Sơn	1385	51M-253.88	Hồ Chí Minh	2635	51N-094.90	Hồ Chí Minh	3885	51M-265.68	Hồ Chí Minh
136	12A-269.39	Lạng Sơn	1386	51M-259.96	Hồ Chí Minh	2636	51N-110.01	Hồ Chí Minh	3886	51M-265.69	Hồ Chí Minh
137	12A-269.86	Lạng Sơn	1387	51M-265.89	Hồ Chí Minh	2637	51N-112.66	Hồ Chí Minh	3887	51M-273.66	Hồ Chí Minh
138	12A-270.39	Lạng Sơn	1388	51M-270.07	Hồ Chí Minh	2638	51N-114.89	Hồ Chí Minh	3888	51M-290.91	Hồ Chí Minh
139	12A-271.11	Lạng Sơn	1389	51M-273.89	Hồ Chí Minh	2639	51N-153.86	Hồ Chí Minh	3889	51M-296.86	Hồ Chí Minh
140	12A-271.68	Lạng Sơn	1390	51M-289.79	Hồ Chí Minh	2640	11A-136.79	Cao Bằng	3890	51M-303.79	Hồ Chí Minh
141	12C-142.79	Lạng Sơn	1391	51M-297.39	Hồ Chí Minh	2641	12A-271.69	Lạng Sơn	3891	51M-308.09	Hồ Chí Minh
142	12D-009.69	Lạng Sơn	1392	51M-299.22	Hồ Chí Minh	2642	12D-009.39	Lạng Sơn	3892	51M-309.30	Hồ Chí Minh
143	14A-966.33	Quảng Ninh	1393	51M-303.86	Hồ Chí Minh	2643	14A-956.39	Quảng Ninh	3893	51N-002.66	Hồ Chí Minh
144	14A-995.39	Quảng Ninh	1394	51M-305.05	Hồ Chí Minh	2644	14C-449.66	Quảng Ninh	3894	51N-005.68	Hồ Chí Minh
145	14C-456.57	Quảng Ninh	1395	51N-004.66	Hồ Chí Minh	2645	14C-452.39	Quảng Ninh	3895	51N-010.00	Hồ Chí Minh
146	14C-467.66	Quảng Ninh	1396	51N-006.60	Hồ Chí Minh	2646	14C-454.88	Quảng Ninh	3896	51N-011.79	Hồ Chí Minh
147	14C-470.74	Quảng Ninh	1397	51N-009.90	Hồ Chí Minh	2647	14C-460.66	Quảng Ninh	3897	51N-017.39	Hồ Chí Minh
148	14K-021.99	Quảng Ninh	1398	51N-014.88	Hồ Chí Minh	2648	14C-462.39	Quảng Ninh	3898	51N-019.78	Hồ Chí Minh
149	14K-032.39	Quảng Ninh	1399	51N-017.69	Hồ Chí Minh	2649	14C-465.66	Quảng Ninh	3899	51N-019.94	Hồ Chí Minh
150	14K-037.99	Quảng Ninh	1400	51N-018.68	Hồ Chí Minh	2650	14C-468.99	Quảng Ninh	3900	51N-020.39	Hồ Chí Minh
151	14K-042.79	Quảng Ninh	1401	51N-023.23	Hồ Chí Minh	2651	14C-469.46	Quảng Ninh	3901	51N-027.69	Hồ Chí Minh
152	14K-047.66	Quảng Ninh	1402	51N-025.89	Hồ Chí Minh	2652	14K-013.88	Quảng Ninh	3902	51N-030.86	Hồ Chí Minh
153	15B-057.77	Hải Phòng	1403	51N-026.69	Hồ Chí Minh	2653	14K-019.75	Quảng Ninh	3903	51N-044.89	Hồ Chí Minh
154	15C-482.99	Hải Phòng	1404	51N-028.66	Hồ Chí Minh	2654	14K-025.88	Quảng Ninh	3904	51N-049.79	Hồ Chí Minh
155	15C-483.48	Hải Phòng	1405	51N-032.22	Hồ Chí Minh	2655	14K-038.39	Quảng Ninh	3905	51N-054.88	Hồ Chí Minh
156	15C-485.99	Hải Phòng	1406	51N-040.40	Hồ Chí Minh	2656	14K-042.86	Quảng Ninh	3906	51N-077.07	Hồ Chí Minh
157	15C-495.66	Hải Phòng	1407	51N-053.33	Hồ Chí Minh	2657	14K-045.45	Quảng Ninh	3907	51N-083.88	Hồ Chí Minh
158	15K-417.89	Hải Phòng	1408	51N-058.05	Hồ Chí Minh	2658	15B-055.77	Hải Phòng	3908	51N-098.86	Hồ Chí Minh
159	15K-425.42	Hải Phòng	1409	51N-062.63	Hồ Chí Minh	2659	15B-056.65	Hải Phòng	3909	51N-105.68	Hồ Chí Minh
160	15K-433.44	Hải Phòng	1410	51N-073.70	Hồ Chí Minh	2660	15B-057.88	Hải Phòng	3910	51N-127.12	Hồ Chí Minh
161	15K-442.24	Hải Phòng	1411	51N-092.86	Hồ Chí Minh	2661	15C-484.44	Hải Phòng	3911	51N-129.89	Hồ Chí Minh
162	15K-444.59	Hải Phòng	1412	51N-099.86	Hồ Chí Minh	2662	15C-485.48	Hải Phòng	3912	51N-133.34	Hồ Chí Minh
163	15K-451.86	Hải Phòng	1413	51N-109.86	Hồ Chí Minh	2663	15C-488.39	Hải Phòng	3913	51N-149.49	Hồ Chí Minh
164	15K-459.69	Hải Phòng	1414	51N-109.90	Hồ Chí Minh	2664	15D-055.68	Hải Phòng	3914	51N-151.69	Hồ Chí Minh
165	15K-470.69	Hải Phòng	1415	51N-112.88	Hồ Chí Minh	2665	15K-428.86	Hải Phòng	3915	51N-153.68	Hồ Chí Minh
166	15K-470.99	Hải Phòng	1416	51N-122.68	Hồ Chí Minh	2666	15K-431.39	Hải Phòng	3916	11A-135.69	Cao Bằng
167	15K-475.68	Hải Phòng	1417	51N-127.66	Hồ Chí Minh	2667	15K-432.68	Hải Phòng	3917	11A-140.41	Cao Bằng
168	15K-476.68	Hải Phòng	1418	51N-136.37	Hồ Chí Minh	2668	15K-436.43	Hải Phòng	3918	12A-264.65	Lạng Sơn
169	15K-477.47	Hải Phòng	1419	51N-137.69	Hồ Chí Minh	2669	15K-437.43	Hải Phòng	3919	12A-271.99	Lạng Sơn
170	15K-488.11	Hải Phòng	1420	51N-139.89	Hồ Chí Minh	2670	15K-444.86	Hải Phòng	3920	12C-141.41	Lạng Sơn
171	15K-492.89	Hải Phòng	1421	51N-141.88	Hồ Chí Minh	2671	15K-445.88	Hải Phòng	3921	14B-054.54	Quảng Ninh
172	15K-495.69	Hải Phòng	1422	51N-146.68	Hồ Chí Minh	2672	15K-450.66	Hải Phòng	3922	14C-461.11	Quảng Ninh
173	15K-496.39	Hải Phòng	1423	51N-154.51	Hồ Chí Minh	2673	15K-453.88	Hải Phòng	3923	14C-468.64	Quảng Ninh
174	15K-497.69	Hải Phòng	1424	11A-135.35	Cao Bằng	2674	15K-460.86	Hải Phòng	3924	14D-029.88	Quảng Ninh
175	15K-497.98	Hải Phòng	1425	11A-135.53	Cao Bằng	2675	15K-465.64	Hải Phòng	3925	14K-005.89	Quảng Ninh
176	15K-502.50	Hải Phòng	1426	11B-013.89	Cao Bằng	2676	15K-469.39	Hải Phòng	3926	14K-005.99	Quảng Ninh
177	17A-497.68	Thái Bình	1427	11C-089.68	Cao Bằng	2677	15K-473.79	Hải Phòng	3927	14K-006.88	Quảng Ninh
178	17A-498.86	Thái Bình	1428	12A-264.39	Lạng Sơn	2678	15K-478.68	Hải Phòng	3928	14K-008.66	Quảng Ninh
179	17A-504.40	Thái Bình	1429	12A-266.95	Lạng Sơn	2679	15K-480.88	Hải Phòng	3929	14K-012.21	Quảng Ninh
180	17A-512.34	Thái Bình	1430	14A-976.69	Quảng Ninh	2680	15K-495.68	Hải Phòng	3930	14K-016.61	Quảng Ninh
181	17A-512.89	Thái Bình	1431	14A-992.39	Quảng Ninh	2681	15K-500.68	Hải Phòng	3931	14K-026.62	Quảng Ninh
182	17C-217.79	Thái Bình	1432	14B-052.89	Quảng Ninh	2682	15K-508.39	Hải Phòng	3932	14K-031.30	Quảng Ninh
183	17C-219.97	Thái Bình	1433	14B-055.00	Quảng Ninh	2683	17A-469.28	Thái Bình	3933	14K-032.33	Quảng Ninh
184	17C-222.04	Thái Bình	1434	14C-459.96	Quảng Ninh	2684	17A-499.11	Thái Bình	3934	14K-036.79	Quảng Ninh
185	18A-490.89	Nam Định	1435	14C-463.79	Quảng Ninh	2685	17A-499.33	Thái Bình	3935	14K-039.89	Quảng Ninh
186	18A-496.89	Nam Định	1436	14K-002.79	Quảng Ninh	2686	18A-501.99	Nam Định	3936	15C-481.18	Hải Phòng
187	18A-499.11	Nam Định	1437	14K-003.86	Quảng Ninh	2687	18A-505.66	Nam Định	3937	15C-491.69	Hải Phòng
188	18A-505.05	Nam Định	1438	14K-024.79	Quảng Ninh	2688	18A-508.50	Nam Định	3938	15C-491.89	Hải Phòng
189	18A-507.99	Nam Định	1439	14K-031.39	Quảng Ninh	2689	18A-508.69	Nam Định	3939	15C-493.33	Hải Phòng
190	18B-033.03	Nam Định	1440	14K-043.69	Quảng Ninh	2690	18A-509.86	Nam Định	3940	15K-438.34	Hải Phòng
191	18C-174.86	Nam Định	1441	14K-043.99	Quảng Ninh	2691	18C-181.99	Nam Định	3941	15K-446.39	Hải Phòng
192	18C-176.99	Nam Định	1442	14K-044.04	Quảng Ninh	2692	18D-016.16	Nam Định	3942	15K-447.86	Hải Phòng

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
193	18D-018.66	Nam Định	1443	14K-045.68	Quảng Ninh	2693	19A-724.66	Phú Thọ	3943	15K-455.89	Hải Phòng
194	19A-717.66	Phú Thọ	1444	14K-048.39	Quảng Ninh	2694	19A-730.00	Phú Thọ	3944	15K-461.62	Hải Phòng
195	19A-724.44	Phú Thọ	1445	15C-485.66	Hải Phòng	2695	19A-731.88	Phú Thọ	3945	15K-461.64	Hải Phòng
196	19A-724.88	Phú Thọ	1446	15D-053.89	Hải Phòng	2696	19A-733.55	Phú Thọ	3946	15K-465.89	Hải Phòng
197	19A-725.39	Phú Thọ	1447	15D-055.69	Hải Phòng	2697	19A-734.86	Phú Thọ	3947	15K-470.89	Hải Phòng
198	19A-728.86	Phú Thọ	1448	15D-056.05	Hải Phòng	2698	19A-742.79	Phú Thọ	3948	15K-493.86	Hải Phòng
199	19A-734.43	Phú Thọ	1449	15K-431.13	Hải Phòng	2699	19A-744.22	Phú Thọ	3949	15K-500.22	Hải Phòng
200	19A-734.66	Phú Thọ	1450	15K-433.22	Hải Phòng	2700	19A-754.69	Phú Thọ	3950	15K-500.77	Hải Phòng
201	19A-737.86	Phú Thọ	1451	15K-441.14	Hải Phòng	2701	19C-269.68	Phú Thọ	3951	15K-502.88	Hải Phòng
202	19A-740.04	Phú Thọ	1452	15K-445.54	Hải Phòng	2702	19C-272.22	Phú Thọ	3952	15K-508.99	Hải Phòng
203	19A-744.47	Phú Thọ	1453	15K-447.99	Hải Phòng	2703	19C-273.33	Phú Thọ	3953	17A-499.86	Thái Bình
204	19B-028.79	Phú Thọ	1454	15K-458.54	Hải Phòng	2704	19C-276.72	Phú Thọ	3954	17A-500.88	Thái Bình
205	19C-264.62	Phú Thọ	1455	15K-471.88	Hải Phòng	2705	20A-861.11	Thái Nguyên	3955	17B-030.31	Thái Bình
206	19C-270.68	Phú Thọ	1456	15K-472.89	Hải Phòng	2706	20A-872.39	Thái Nguyên	3956	17C-215.79	Thái Bình
207	19C-276.88	Phú Thọ	1457	15K-476.79	Hải Phòng	2707	20A-876.88	Thái Nguyên	3957	17C-222.46	Thái Bình
208	19D-022.00	Phú Thọ	1458	15K-483.39	Hải Phòng	2708	20A-882.89	Thái Nguyên	3958	18A-492.39	Nam Định
209	20A-862.26	Thái Nguyên	1459	15K-486.79	Hải Phòng	2709	20A-884.85	Thái Nguyên	3959	18A-492.79	Nam Định
210	20A-873.78	Thái Nguyên	1460	15K-491.11	Hải Phòng	2710	20A-888.16	Thái Nguyên	3960	18A-495.86	Nam Định
211	20A-881.11	Thái Nguyên	1461	15K-502.03	Hải Phòng	2711	20B-038.69	Thái Nguyên	3961	18A-497.89	Nam Định
212	20A-890.69	Thái Nguyên	1462	15K-504.44	Hải Phòng	2712	20C-311.89	Thái Nguyên	3962	18A-501.79	Nam Định
213	20A-899.22	Thái Nguyên	1463	15K-506.99	Hải Phòng	2713	20C-316.68	Thái Nguyên	3963	19A-719.90	Phú Thọ
214	20A-905.89	Thái Nguyên	1464	15K-508.89	Hải Phòng	2714	20C-319.89	Thái Nguyên	3964	19A-727.99	Phú Thọ
215	20C-309.86	Thái Nguyên	1465	17A-499.79	Thái Bình	2715	21A-231.66	Yên Bái	3965	19A-742.22	Phú Thọ
216	20C-320.79	Thái Nguyên	1466	17A-507.69	Thái Bình	2716	21B-013.86	Yên Bái	3966	19A-755.56	Phú Thọ
217	20D-033.69	Thái Nguyên	1467	17A-511.68	Thái Bình	2717	21B-014.66	Yên Bái	3967	19A-757.79	Phú Thọ
218	21A-226.27	Yên Bái	1468	17C-215.99	Thái Bình	2718	21C-111.88	Yên Bái	3968	19B-031.13	Phú Thọ
219	21A-230.89	Yên Bái	1469	17C-217.77	Thái Bình	2719	22A-270.69	Tuyên Quang	3969	19B-031.69	Phú Thọ
220	21D-008.09	Yên Bái	1470	17C-221.79	Thái Bình	2720	22A-274.39	Tuyên Quang	3970	19C-273.68	Phú Thọ
221	22A-276.39	Tuyên Quang	1471	18A-494.88	Nam Định	2721	22A-278.78	Tuyên Quang	3971	19C-274.68	Phú Thọ
222	22A-276.67	Tuyên Quang	1472	18A-503.39	Nam Định	2722	22B-018.19	Tuyên Quang	3972	19C-280.88	Phú Thọ
223	22B-016.79	Tuyên Quang	1473	18A-507.66	Nam Định	2723	22B-019.66	Tuyên Quang	3973	19D-019.39	Phú Thọ
224	22C-114.66	Tuyên Quang	1474	18A-508.08	Nam Định	2724	22C-115.55	Tuyên Quang	3974	19D-022.11	Phú Thọ
225	22C-115.16	Tuyên Quang	1475	18C-175.69	Nam Định	2725	23C-090.69	Hà Giang	3975	20A-878.39	Thái Nguyên
226	22C-117.86	Tuyên Quang	1476	18C-178.66	Nam Định	2726	24A-319.77	Lào Cai	3976	20A-903.03	Thái Nguyên
227	22D-009.86	Tuyên Quang	1477	19A-715.79	Phú Thọ	2727	24A-321.11	Lào Cai	3977	20B-036.68	Thái Nguyên
228	23B-011.22	Hà Giang	1478	19A-719.39	Phú Thọ	2728	24B-019.91	Lào Cai	3978	20C-311.69	Thái Nguyên
229	23C-090.89	Hà Giang	1479	19A-721.89	Phú Thọ	2729	24D-013.01	Lào Cai	3979	20C-316.99	Thái Nguyên
230	23C-093.86	Hà Giang	1480	19A-729.89	Phú Thọ	2730	25B-007.89	Lai Châu	3980	20C-322.11	Thái Nguyên
231	24A-317.66	Lào Cai	1481	19A-730.39	Phú Thọ	2731	25B-010.01	Lai Châu	3981	21A-222.44	Yên Bái
232	24A-325.26	Lào Cai	1482	19A-731.86	Phú Thọ	2732	26A-237.37	Sơn La	3982	21A-225.89	Yên Bái
233	24B-019.78	Lào Cai	1483	19A-739.37	Phú Thọ	2733	26B-021.21	Sơn La	3983	21C-116.16	Yên Bái
234	24C-165.55	Lào Cai	1484	19A-743.88	Phú Thọ	2734	26D-014.39	Sơn La	3984	21D-009.90	Yên Bái
235	24C-167.61	Lào Cai	1485	19A-749.79	Phú Thọ	2735	27A-131.89	Điện Biên	3985	22A-280.80	Tuyên Quang
236	25A-084.86	Lai Châu	1486	19A-755.79	Phú Thọ	2736	27B-016.79	Điện Biên	3986	22B-015.89	Tuyên Quang
237	25A-084.89	Lai Châu	1487	19B-029.88	Phú Thọ	2737	27D-010.89	Điện Biên	3987	22B-019.69	Tuyên Quang
238	25D-009.66	Lai Châu	1488	19B-030.99	Phú Thọ	2738	28A-259.86	Hòa Bình	3988	23A-166.67	Hà Giang
239	26A-239.32	Sơn La	1489	19C-264.64	Phú Thọ	2739	28A-266.33	Hòa Bình	3989	23A-171.88	Hà Giang
240	26A-241.41	Sơn La	1490	19C-265.86	Phú Thọ	2740	28A-267.67	Hòa Bình	3990	23B-011.10	Hà Giang
241	26A-245.88	Sơn La	1491	19C-278.69	Phú Thọ	2741	28D-014.79	Hòa Bình	3991	23B-012.79	Hà Giang
242	26A-246.69	Sơn La	1492	19C-279.69	Phú Thọ	2742	29B-661.99	Hà Nội	3992	23B-012.88	Hà Giang
243	26B-019.86	Sơn La	1493	19C-280.69	Phú Thọ	2743	29D-627.69	Hà Nội	3993	23C-092.66	Hà Giang
244	26C-163.61	Sơn La	1494	19D-020.68	Phú Thọ	2744	29K-333.78	Hà Nội	3994	23C-093.88	Hà Giang
245	26C-163.99	Sơn La	1495	20A-872.78	Thái Nguyên	2745	29K-338.39	Hà Nội	3995	24A-316.61	Lào Cai
246	26C-164.99	Sơn La	1496	20A-875.66	Thái Nguyên	2746	29K-340.66	Hà Nội	3996	24A-318.19	Lào Cai
247	27A-128.89	Điện Biên	1497	20C-309.88	Thái Nguyên	2747	29K-361.61	Hà Nội	3997	24A-323.45	Lào Cai
248	27A-131.99	Điện Biên	1498	20C-312.22	Thái Nguyên	2748	29K-364.99	Hà Nội	3998	24D-011.89	Lào Cai
249	27A-134.69	Điện Biên	1499	20C-318.68	Thái Nguyên	2749	29K-374.89	Hà Nội	3999	25A-084.79	Lai Châu
250	27B-015.16	Điện Biên	1500	20C-323.45	Thái Nguyên	2750	29K-377.79	Hà Nội	4000	25B-010.99	Lai Châu
251	27B-017.39	Điện Biên	1501	20D-032.79	Thái Nguyên	2751	29K-419.69	Hà Nội	4001	25C-060.06	Lai Châu
252	28A-259.39	Hòa Bình	1502	20D-032.88	Thái Nguyên	2752	29K-419.91	Hà Nội	4002	25D-006.66	Lai Châu
253	28A-261.79	Hòa Bình	1503	20D-033.00	Thái Nguyên	2753	29K-421.88	Hà Nội	4003	26A-241.69	Sơn La
254	29B-659.69	Hà Nội	1504	21A-221.99	Yên Bái	2754	29K-432.23	Hà Nội	4004	26B-022.33	Sơn La
255	29D-628.89	Hà Nội	1505	21B-014.01	Yên Bái	2755	29K-434.34	Hà Nội	4005	26C-166.44	Sơn La
256	29D-632.32	Hà Nội	1506	21C-112.66	Yên Bái	2756	29K-434.44	Hà Nội	4006	26C-166.61	Sơn La
257	29K-325.99	Hà Nội	1507	21D-008.99	Yên Bái	2757	29K-435.53	Hà Nội	4007	26D-017.10	Sơn La



Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
258	29K-330.69	Hà Nội	1508	22B-017.18	Tuyên Quang	2758	29K-440.66	Hà Nội	4008	27A-133.68	Điện Biên
259	29K-335.99	Hà Nội	1509	22B-017.71	Tuyên Quang	2759	29K-454.54	Hà Nội	4009	27B-017.79	Điện Biên
260	29K-347.66	Hà Nội	1510	22B-018.01	Tuyên Quang	2760	29K-461.69	Hà Nội	4010	28A-259.88	Hòa Bình
261	29K-355.66	Hà Nội	1511	22C-115.99	Tuyên Quang	2761	34A-944.77	Hải Dương	4011	28A-264.65	Hòa Bình
262	29K-369.68	Hà Nội	1512	23A-171.69	Hà Giang	2762	34A-951.95	Hải Dương	4012	28A-264.86	Hòa Bình
263	29K-371.86	Hà Nội	1513	23B-011.12	Hà Giang	2763	34A-952.79	Hải Dương	4013	28C-122.79	Hòa Bình
264	29K-382.79	Hà Nội	1514	23C-090.39	Hà Giang	2764	34A-965.68	Hải Dương	4014	28D-011.33	Hòa Bình
265	29K-385.39	Hà Nội	1515	23C-090.90	Hà Giang	2765	34A-975.68	Hải Dương	4015	29D-628.69	Hà Nội
266	29K-387.99	Hà Nội	1516	24A-325.25	Lào Cai	2766	34C-442.22	Hải Dương	4016	29D-640.86	Hà Nội
267	29K-392.39	Hà Nội	1517	24B-019.89	Lào Cai	2767	34C-444.57	Hải Dương	4017	29K-347.34	Hà Nội
268	29K-392.79	Hà Nội	1518	24B-020.00	Lào Cai	2768	34C-447.89	Hải Dương	4018	29K-350.00	Hà Nội
269	29K-393.94	Hà Nội	1519	25A-086.79	Lai Châu	2769	34C-447.99	Hải Dương	4019	29K-358.99	Hà Nội
270	29K-395.39	Hà Nội	1520	25D-009.96	Lai Châu	2770	34C-451.15	Hải Dương	4020	29K-366.55	Hà Nội
271	29K-401.86	Hà Nội	1521	26A-241.39	Sơn La	2771	34D-038.83	Hải Dương	4021	29K-374.99	Hà Nội
272	29K-422.99	Hà Nội	1522	26B-021.99	Sơn La	2772	35A-475.74	Ninh Bình	4022	29K-375.76	Hà Nội
273	29K-424.42	Hà Nội	1523	26C-167.77	Sơn La	2773	35A-480.00	Ninh Bình	4023	29K-385.83	Hà Nội
274	29K-432.32	Hà Nội	1524	27B-017.88	Điện Biên	2774	35D-016.01	Ninh Bình	4024	29K-390.66	Hà Nội
275	29K-437.66	Hà Nội	1525	27D-008.86	Điện Biên	2775	35D-018.01	Ninh Bình	4025	29K-405.99	Hà Nội
276	29K-437.79	Hà Nội	1526	28A-263.89	Hòa Bình	2776	36B-050.69	Thanh Hóa	4026	29K-414.44	Hà Nội
277	29K-442.79	Hà Nội	1527	28B-020.39	Hòa Bình	2777	36C-548.48	Thanh Hóa	4027	29K-414.79	Hà Nội
278	29K-446.69	Hà Nội	1528	29B-661.61	Hà Nội	2778	36C-549.69	Thanh Hóa	4028	29K-418.81	Hà Nội
279	29K-449.88	Hà Nội	1529	29D-628.62	Hà Nội	2779	36C-550.79	Thanh Hóa	4029	29K-421.86	Hà Nội
280	29K-452.66	Hà Nội	1530	29D-633.11	Hà Nội	2780	36C-555.44	Thanh Hóa	4030	29K-421.99	Hà Nội
281	29K-452.88	Hà Nội	1531	29D-639.66	Hà Nội	2781	36C-559.95	Thanh Hóa	4031	29K-422.11	Hà Nội
282	29K-455.89	Hà Nội	1532	29K-331.33	Hà Nội	2782	36C-564.69	Thanh Hóa	4032	29K-424.86	Hà Nội
283	29K-460.39	Hà Nội	1533	29K-332.23	Hà Nội	2783	36C-570.75	Thanh Hóa	4033	29K-424.99	Hà Nội
284	29K-471.39	Hà Nội	1534	29K-339.69	Hà Nội	2784	36C-577.11	Thanh Hóa	4034	29K-427.28	Hà Nội
285	29K-474.99	Hà Nội	1535	29K-340.43	Hà Nội	2785	36K-229.39	Thanh Hóa	4035	29K-427.39	Hà Nội
286	34A-919.76	Hải Dương	1536	29K-341.43	Hà Nội	2786	36K-229.89	Thanh Hóa	4036	29K-431.34	Hà Nội
287	34A-930.89	Hải Dương	1537	29K-342.68	Hà Nội	2787	36K-230.68	Thanh Hóa	4037	29K-440.99	Hà Nội
288	34A-934.79	Hải Dương	1538	29K-343.68	Hà Nội	2788	36K-231.32	Thanh Hóa	4038	29K-447.39	Hà Nội
289	34A-941.68	Hải Dương	1539	29K-348.89	Hà Nội	2789	36K-247.88	Thanh Hóa	4039	29K-449.69	Hà Nội
290	34A-947.47	Hải Dương	1540	29K-355.35	Hà Nội	2790	36K-248.39	Thanh Hóa	4040	29K-452.45	Hà Nội
291	34A-960.79	Hải Dương	1541	29K-358.66	Hà Nội	2791	36K-250.00	Thanh Hóa	4041	29K-452.68	Hà Nội
292	34A-962.26	Hải Dương	1542	29K-362.66	Hà Nội	2792	36K-261.61	Thanh Hóa	4042	29K-461.62	Hà Nội
293	34A-970.88	Hải Dương	1543	29K-362.89	Hà Nội	2793	36K-272.73	Thanh Hóa	4043	29K-467.77	Hà Nội
294	34A-972.86	Hải Dương	1544	29K-381.11	Hà Nội	2794	36K-273.88	Thanh Hóa	4044	29K-475.57	Hà Nội
295	34C-436.63	Hải Dương	1545	29K-382.66	Hà Nội	2795	37C-569.65	Nghệ An	4045	34A-925.29	Hải Dương
296	34C-445.45	Hải Dương	1546	29K-383.79	Hà Nội	2796	37C-576.75	Nghệ An	4046	34A-941.89	Hải Dương
297	35A-470.74	Ninh Bình	1547	29K-391.89	Hà Nội	2797	37C-577.00	Nghệ An	4047	34A-942.24	Hải Dương
298	35A-470.99	Ninh Bình	1548	29K-395.66	Hà Nội	2798	37C-582.69	Nghệ An	4048	34A-949.89	Hải Dương
299	35A-471.68	Ninh Bình	1549	29K-401.66	Hà Nội	2799	37C-587.66	Nghệ An	4049	34A-960.88	Hải Dương
300	35A-471.69	Ninh Bình	1550	29K-406.40	Hà Nội	2800	37C-588.89	Nghệ An	4050	34A-964.46	Hải Dương
301	35A-476.39	Ninh Bình	1551	29K-406.89	Hà Nội	2801	37K-300.33	Nghệ An	4051	34A-971.69	Hải Dương
302	35A-481.69	Ninh Bình	1552	29K-409.66	Hà Nội	2802	37K-484.79	Nghệ An	4052	34B-046.39	Hải Dương
303	35A-481.84	Ninh Bình	1553	29K-417.66	Hà Nội	2803	37K-484.99	Nghệ An	4053	34C-440.00	Hải Dương
304	35A-481.89	Ninh Bình	1554	29K-417.99	Hà Nội	2804	37K-492.49	Nghệ An	4054	34C-442.39	Hải Dương
305	35B-023.66	Ninh Bình	1555	29K-437.37	Hà Nội	2805	37K-493.66	Nghệ An	4055	34C-444.17	Hải Dương
306	35B-024.86	Ninh Bình	1556	29K-444.03	Hà Nội	2806	37K-493.88	Nghệ An	4056	34C-450.66	Hải Dương
307	35B-026.39	Ninh Bình	1557	29K-453.69	Hà Nội	2807	37K-494.49	Nghệ An	4057	34C-452.39	Hải Dương
308	35C-181.66	Ninh Bình	1558	29K-462.64	Hà Nội	2808	37K-497.97	Nghệ An	4058	34D-041.40	Hải Dương
309	36C-548.89	Thanh Hóa	1559	29K-465.55	Hà Nội	2809	37K-502.20	Nghệ An	4059	34D-042.39	Hải Dương
310	36C-555.12	Thanh Hóa	1560	34A-919.71	Hải Dương	2810	37K-508.68	Nghệ An	4060	35A-472.27	Ninh Bình
311	36C-559.68	Thanh Hóa	1561	34A-927.27	Hải Dương	2811	37K-509.09	Nghệ An	4061	35A-473.74	Ninh Bình
312	36C-577.75	Thanh Hóa	1562	34A-940.49	Hải Dương	2812	37K-510.89	Nghệ An	4062	35B-023.20	Ninh Bình
313	36D-030.89	Thanh Hóa	1563	34A-940.89	Hải Dương	2813	37K-512.12	Nghệ An	4063	35C-181.89	Ninh Bình
314	36K-230.31	Thanh Hóa	1564	34A-946.94	Hải Dương	2814	37K-514.79	Nghệ An	4064	35D-015.88	Ninh Bình
315	36K-230.86	Thanh Hóa	1565	34A-960.99	Hải Dương	2815	37K-517.39	Nghệ An	4065	35D-017.71	Ninh Bình
316	36K-235.69	Thanh Hóa	1566	34A-966.77	Hải Dương	2816	37K-519.78	Nghệ An	4066	35D-017.99	Ninh Bình
317	36K-239.66	Thanh Hóa	1567	34A-972.88	Hải Dương	2817	37K-520.21	Nghệ An	4067	36B-050.50	Thanh Hóa
318	36K-242.42	Thanh Hóa	1568	34B-046.99	Hải Dương	2818	37K-525.66	Nghệ An	4068	36C-554.86	Thanh Hóa
319	36K-244.99	Thanh Hóa	1569	34C-434.99	Hải Dương	2819	37K-531.66	Nghệ An	4069	36C-556.79	Thanh Hóa
320	36K-246.69	Thanh Hóa	1570	34C-447.88	Hải Dương	2820	37K-532.33	Nghệ An	4070	36C-560.00	Thanh Hóa
321	36K-257.79	Thanh Hóa	1571	34C-450.89	Hải Dương	2821	37K-534.53	Nghệ An	4071	36C-564.66	Thanh Hóa
322	36K-260.39	Thanh Hóa	1572	34C-450.99	Hải Dương	2822	37K-539.88	Nghệ An	4072	36C-567.76	Thanh Hóa

Đ
CÔ
ĐÀ
HỢP
VIỆ
H X

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
323	36K-274.68	Thanh Hóa	1573	34D-041.42	Hải Dương	2823	37K-540.39	Nghệ An	4073	36C-579.66	Thanh Hóa
324	36K-275.89	Thanh Hóa	1574	35A-411.88	Ninh Bình	2824	37K-544.89	Nghệ An	4074	36D-032.23	Thanh Hóa
325	36K-280.89	Thanh Hóa	1575	35A-463.69	Ninh Bình	2825	37K-546.68	Nghệ An	4075	36K-223.99	Thanh Hóa
326	36K-294.99	Thanh Hóa	1576	35A-472.99	Ninh Bình	2826	37K-573.86	Nghệ An	4076	36K-237.73	Thanh Hóa
327	36K-299.11	Thanh Hóa	1577	35A-479.89	Ninh Bình	2827	38A-680.39	Hà Tĩnh	4077	36K-242.68	Thanh Hóa
328	36K-300.99	Thanh Hóa	1578	35B-024.25	Ninh Bình	2828	38A-694.69	Hà Tĩnh	4078	36K-246.99	Thanh Hóa
329	37B-048.84	Nghệ An	1579	35C-180.89	Ninh Bình	2829	38A-697.98	Hà Tĩnh	4079	36K-248.68	Thanh Hóa
330	37C-582.85	Nghệ An	1580	35C-182.69	Ninh Bình	2830	38A-701.07	Hà Tĩnh	4080	36K-253.25	Thanh Hóa
331	37C-589.69	Nghệ An	1581	36C-547.69	Thanh Hóa	2831	38A-705.99	Hà Tĩnh	4081	36K-262.79	Thanh Hóa
332	37C-592.79	Nghệ An	1582	36C-549.68	Thanh Hóa	2832	38A-707.68	Hà Tĩnh	4082	36K-264.66	Thanh Hóa
333	37K-375.79	Nghệ An	1583	36C-551.99	Thanh Hóa	2833	38A-707.79	Hà Tĩnh	4083	36K-276.89	Thanh Hóa
334	37K-484.44	Nghệ An	1584	36C-557.68	Thanh Hóa	2834	38A-710.10	Hà Tĩnh	4084	36K-280.69	Thanh Hóa
335	37K-488.77	Nghệ An	1585	36C-558.68	Thanh Hóa	2835	38A-710.66	Hà Tĩnh	4085	36K-295.29	Thanh Hóa
336	37K-491.68	Nghệ An	1586	36C-571.99	Thanh Hóa	2836	38B-023.32	Hà Tĩnh	4086	36K-302.03	Thanh Hóa
337	37K-496.97	Nghệ An	1587	36C-572.72	Thanh Hóa	2837	38B-026.86	Hà Tĩnh	4087	36K-302.68	Thanh Hóa
338	37K-498.68	Nghệ An	1588	36C-573.99	Thanh Hóa	2838	38C-247.99	Hà Tĩnh	4088	37B-046.66	Nghệ An
339	37K-508.79	Nghệ An	1589	36C-575.39	Thanh Hóa	2839	38C-251.89	Hà Tĩnh	4089	37C-572.22	Nghệ An
340	37K-513.51	Nghệ An	1590	36K-270.86	Thanh Hóa	2840	43A-961.99	Đà Nẵng	4090	37C-573.68	Nghệ An
341	37K-515.89	Nghệ An	1591	36K-270.88	Thanh Hóa	2841	43A-964.44	Đà Nẵng	4091	37C-583.66	Nghệ An
342	37K-516.89	Nghệ An	1592	36K-291.89	Thanh Hóa	2842	43A-967.66	Đà Nẵng	4092	37C-592.93	Nghệ An
343	37K-517.79	Nghệ An	1593	37C-576.69	Nghệ An	2843	43A-972.68	Đà Nẵng	4093	37D-050.99	Nghệ An
344	37K-517.88	Nghệ An	1594	37C-576.86	Nghệ An	2844	43A-973.99	Đà Nẵng	4094	37K-482.68	Nghệ An
345	37K-518.99	Nghệ An	1595	37C-578.68	Nghệ An	2845	43C-318.79	Đà Nẵng	4095	37K-491.11	Nghệ An
346	37K-541.14	Nghệ An	1596	37C-583.58	Nghệ An	2846	43C-319.69	Đà Nẵng	4096	37K-491.49	Nghệ An
347	37K-543.39	Nghệ An	1597	37C-590.69	Nghệ An	2847	43D-014.68	Đà Nẵng	4097	37K-517.18	Nghệ An
348	37K-544.55	Nghệ An	1598	37C-595.69	Nghệ An	2848	47A-815.88	Đắk Lắk	4098	37K-518.89	Nghệ An
349	37K-563.65	Nghệ An	1599	37D-048.66	Nghệ An	2849	47A-818.66	Đắk Lắk	4099	37K-520.02	Nghệ An
350	37K-571.75	Nghệ An	1600	37K-487.87	Nghệ An	2850	47A-847.86	Đắk Lắk	4100	37K-533.69	Nghệ An
351	37K-573.99	Nghệ An	1601	37K-491.69	Nghệ An	2851	47A-849.89	Đắk Lắk	4101	37K-537.73	Nghệ An
352	38A-695.39	Hà Tĩnh	1602	37K-500.89	Nghệ An	2852	47A-852.53	Đắk Lắk	4102	37K-541.99	Nghệ An
353	38A-697.88	Hà Tĩnh	1603	37K-501.86	Nghệ An	2853	47A-859.39	Đắk Lắk	4103	37K-542.66	Nghệ An
354	38A-703.79	Hà Tĩnh	1604	37K-506.89	Nghệ An	2854	47A-859.66	Đắk Lắk	4104	37K-544.68	Nghệ An
355	38A-706.69	Hà Tĩnh	1605	37K-512.21	Nghệ An	2855	47A-860.69	Đắk Lắk	4105	37K-555.27	Nghệ An
356	38A-708.09	Hà Tĩnh	1606	37K-513.79	Nghệ An	2856	47A-861.62	Đắk Lắk	4106	37K-562.63	Nghệ An
357	38B-023.02	Hà Tĩnh	1607	37K-514.66	Nghệ An	2857	47C-401.04	Đắk Lắk	4107	38A-681.66	Hà Tĩnh
358	38B-023.45	Hà Tĩnh	1608	37K-516.79	Nghệ An	2858	47C-402.02	Đắk Lắk	4108	38A-693.39	Hà Tĩnh
359	38C-242.89	Hà Tĩnh	1609	37K-517.15	Nghệ An	2859	47C-407.88	Đắk Lắk	4109	38A-702.39	Hà Tĩnh
360	38C-245.79	Hà Tĩnh	1610	37K-517.68	Nghệ An	2860	47C-410.11	Đắk Lắk	4110	38B-023.88	Hà Tĩnh
361	38C-253.69	Hà Tĩnh	1611	37K-532.35	Nghệ An	2861	47C-418.39	Đắk Lắk	4111	43A-912.89	Đà Nẵng
362	38C-253.79	Hà Tĩnh	1612	37K-537.99	Nghệ An	2862	47D-021.02	Đắk Lắk	4112	43A-943.94	Đà Nẵng
363	38D-022.68	Hà Tĩnh	1613	37K-540.45	Nghệ An	2863	48A-251.79	Đắk Nông	4113	43A-944.11	Đà Nẵng
364	43A-966.44	Đà Nẵng	1614	37K-540.88	Nghệ An	2864	48A-252.25	Đắk Nông	4114	43A-948.79	Đà Nẵng
365	43A-966.79	Đà Nẵng	1615	37K-542.89	Nghệ An	2865	48A-254.66	Đắk Nông	4115	43A-956.79	Đà Nẵng
366	43A-968.89	Đà Nẵng	1616	37K-544.77	Nghệ An	2866	48A-256.86	Đắk Nông	4116	43A-961.68	Đà Nẵng
367	43A-977.00	Đà Nẵng	1617	37K-544.86	Nghệ An	2867	48A-257.79	Đắk Nông	4117	43A-965.68	Đà Nẵng
368	43A-980.39	Đà Nẵng	1618	37K-547.39	Nghệ An	2868	48A-259.59	Đắk Nông	4118	43A-976.68	Đà Nẵng
369	43B-067.67	Đà Nẵng	1619	37K-549.49	Nghệ An	2869	48B-015.55	Đắk Nông	4119	43C-319.90	Đà Nẵng
370	43C-322.23	Đà Nẵng	1620	37K-574.57	Nghệ An	2870	48C-116.79	Đắk Nông	4120	43C-323.45	Đà Nẵng
371	47A-815.15	Đắk Lắk	1621	38A-693.33	Hà Tĩnh	2871	48D-008.99	Đắk Nông	4121	43D-014.44	Đà Nẵng
372	47A-816.79	Đắk Lắk	1622	38A-700.01	Hà Tĩnh	2872	48D-009.00	Đắk Nông	4122	43D-015.89	Đà Nẵng
373	47A-821.39	Đắk Lắk	1623	38A-700.55	Hà Tĩnh	2873	49A-756.39	Lâm Đồng	4123	47A-717.79	Đắk Lắk
374	47A-823.28	Đắk Lắk	1624	38B-023.68	Hà Tĩnh	2874	49A-761.61	Lâm Đồng	4124	47A-817.86	Đắk Lắk
375	47A-824.66	Đắk Lắk	1625	38B-023.99	Hà Tĩnh	2875	49A-762.26	Lâm Đồng	4125	47A-819.91	Đắk Lắk
376	47A-827.27	Đắk Lắk	1626	38C-244.69	Hà Tĩnh	2876	49A-763.64	Lâm Đồng	4126	47A-820.00	Đắk Lắk
377	47A-830.03	Đắk Lắk	1627	38C-245.39	Hà Tĩnh	2877	49A-769.76	Lâm Đồng	4127	47A-827.79	Đắk Lắk
378	47A-830.66	Đắk Lắk	1628	38C-247.48	Hà Tĩnh	2878	49A-774.74	Lâm Đồng	4128	47A-834.44	Đắk Lắk
379	47A-832.86	Đắk Lắk	1629	38C-247.66	Hà Tĩnh	2879	49B-034.99	Lâm Đồng	4129	47A-851.85	Đắk Lắk
380	47A-847.84	Đắk Lắk	1630	38C-248.39	Hà Tĩnh	2880	49C-396.39	Lâm Đồng	4130	47A-854.66	Đắk Lắk
381	47A-864.65	Đắk Lắk	1631	38C-251.99	Hà Tĩnh	2881	51N-033.30	Hồ Chí Minh	4131	47A-863.99	Đắk Lắk
382	47C-397.68	Đắk Lắk	1632	38D-021.22	Hà Tĩnh	2882	51B-714.39	Hồ Chí Minh	4132	47B-044.45	Đắk Lắk
383	47C-410.01	Đắk Lắk	1633	43A-943.44	Đà Nẵng	2883	51E-345.34	Hồ Chí Minh	4133	47C-403.86	Đắk Lắk
384	47C-412.89	Đắk Lắk	1634	43A-946.69	Đà Nẵng	2884	51E-348.48	Hồ Chí Minh	4134	47C-404.88	Đắk Lắk
385	47C-418.69	Đắk Lắk	1635	43A-954.39	Đà Nẵng	2885	51E-351.11	Hồ Chí Minh	4135	47C-405.89	Đắk Lắk
386	47C-421.79	Đắk Lắk	1636	43A-961.66	Đà Nẵng	2886	51E-352.66	Hồ Chí Minh	4136	47C-409.69	Đắk Lắk
387	47C-422.69	Đắk Lắk	1637	43A-962.66	Đà Nẵng	2887	60C-757.69	Đồng Nai	4137	47C-414.88	Đắk Lắk

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
388	48A-251.15	Đắk Nông	1638	43B-066.11	Đà Nẵng	2888	60C-760.68	Đồng Nai	4138	48A-250.51	Đắk Nông
389	48A-255.79	Đắk Nông	1639	43C-319.93	Đà Nẵng	2889	60C-772.69	Đồng Nai	4139	48C-121.88	Đắk Nông
390	48A-259.66	Đắk Nông	1640	47A-815.18	Đắk Lắk	2890	60C-773.77	Đồng Nai	4140	48D-007.77	Đắk Nông
391	49A-751.68	Lâm Đồng	1641	47A-821.89	Đắk Lắk	2891	60C-773.86	Đồng Nai	4141	49A-749.68	Lâm Đồng
392	49A-751.79	Lâm Đồng	1642	47A-825.25	Đắk Lắk	2892	60C-777.37	Đồng Nai	4142	49A-755.88	Lâm Đồng
393	49A-753.86	Lâm Đồng	1643	47A-829.28	Đắk Lắk	2893	60C-791.69	Đồng Nai	4143	49A-758.66	Lâm Đồng
394	49A-755.79	Lâm Đồng	1644	47A-831.69	Đắk Lắk	2894	60D-023.66	Đồng Nai	4144	49A-761.68	Lâm Đồng
395	49A-766.79	Lâm Đồng	1645	47A-832.22	Đắk Lắk	2895	60K-628.26	Đồng Nai	4145	49A-775.66	Lâm Đồng
396	49B-032.88	Lâm Đồng	1646	47A-833.11	Đắk Lắk	2896	60K-636.39	Đồng Nai	4146	49B-034.03	Lâm Đồng
397	49C-389.86	Lâm Đồng	1647	47A-834.35	Đắk Lắk	2897	60K-637.89	Đồng Nai	4147	49C-392.39	Lâm Đồng
398	49C-392.68	Lâm Đồng	1648	47A-835.86	Đắk Lắk	2898	60K-638.86	Đồng Nai	4148	49C-395.86	Lâm Đồng
399	49D-016.61	Lâm Đồng	1649	47A-840.69	Đắk Lắk	2899	60K-647.68	Đồng Nai	4149	51E-341.68	Hồ Chí Minh
400	51E-342.34	Hồ Chí Minh	1650	47A-843.39	Đắk Lắk	2900	60K-653.56	Đồng Nai	4150	51E-351.35	Hồ Chí Minh
401	51E-342.69	Hồ Chí Minh	1651	47A-845.89	Đắk Lắk	2901	60K-663.33	Đồng Nai	4151	51E-354.88	Hồ Chí Minh
402	51E-353.35	Hồ Chí Minh	1652	47A-851.11	Đắk Lắk	2902	60K-663.99	Đồng Nai	4152	60B-079.68	Đồng Nai
403	60C-763.68	Đồng Nai	1653	47A-851.51	Đắk Lắk	2903	60K-665.99	Đồng Nai	4153	60C-757.89	Đồng Nai
404	60C-764.46	Đồng Nai	1654	47C-401.01	Đắk Lắk	2904	60K-683.88	Đồng Nai	4154	60C-761.69	Đồng Nai
405	60C-773.39	Đồng Nai	1655	47C-402.89	Đắk Lắk	2905	60K-684.44	Đồng Nai	4155	60C-762.66	Đồng Nai
406	60K-783.33	Đồng Nai	1656	47C-409.96	Đắk Lắk	2906	60K-692.69	Đồng Nai	4156	60C-764.39	Đồng Nai
407	60C-783.83	Đồng Nai	1657	47D-021.11	Đắk Lắk	2907	61B-046.88	Bình Dương	4157	60C-768.89	Đồng Nai
408	60C-786.89	Đồng Nai	1658	47D-022.39	Đắk Lắk	2908	61B-047.47	Bình Dương	4158	60C-777.36	Đồng Nai
409	60C-789.78	Đồng Nai	1659	48C-116.99	Đắk Nông	2909	61C-618.16	Bình Dương	4159	60C-785.58	Đồng Nai
410	60C-793.79	Đồng Nai	1660	48C-122.11	Đắk Nông	2910	61C-622.79	Bình Dương	4160	60C-791.11	Đồng Nai
411	60K-619.75	Đồng Nai	1661	49A-756.57	Lâm Đồng	2911	61C-622.89	Bình Dương	4161	60C-792.39	Đồng Nai
412	60K-621.88	Đồng Nai	1662	49A-778.39	Lâm Đồng	2912	61C-627.89	Bình Dương	4162	60D-022.44	Đồng Nai
413	60K-623.62	Đồng Nai	1663	49A-779.88	Lâm Đồng	2913	61C-628.26	Bình Dương	4163	60K-621.69	Đồng Nai
414	60K-630.31	Đồng Nai	1664	49C-384.69	Lâm Đồng	2914	61C-632.39	Bình Dương	4164	60K-621.86	Đồng Nai
415	60K-632.36	Đồng Nai	1665	49C-389.66	Lâm Đồng	2915	61C-633.00	Bình Dương	4165	60K-637.38	Đồng Nai
416	60K-635.89	Đồng Nai	1666	49C-391.19	Lâm Đồng	2916	61K-529.86	Bình Dương	4166	60K-639.89	Đồng Nai
417	60K-642.22	Đồng Nai	1667	49C-393.66	Lâm Đồng	2917	61K-537.69	Bình Dương	4167	60K-640.89	Đồng Nai
418	60K-643.88	Đồng Nai	1668	49C-394.49	Lâm Đồng	2918	61K-560.89	Bình Dương	4168	60K-647.69	Đồng Nai
419	60K-644.00	Đồng Nai	1669	49D-015.39	Lâm Đồng	2919	61K-561.66	Bình Dương	4169	60K-656.89	Đồng Nai
420	60K-648.89	Đồng Nai	1670	49D-018.66	Lâm Đồng	2920	61K-576.69	Bình Dương	4170	60K-666.37	Đồng Nai
421	60K-655.33	Đồng Nai	1671	60C-763.76	Đồng Nai	2921	61K-587.58	Bình Dương	4171	60K-669.39	Đồng Nai
422	60K-660.00	Đồng Nai	1672	60C-769.79	Đồng Nai	2922	61K-588.79	Bình Dương	4172	60K-678.76	Đồng Nai
423	60K-666.08	Đồng Nai	1673	60C-770.66	Đồng Nai	2923	61K-594.99	Bình Dương	4173	60K-691.89	Đồng Nai
424	60K-666.23	Đồng Nai	1674	60C-772.73	Đồng Nai	2924	62A-469.89	Long An	4174	60K-702.02	Đồng Nai
425	60K-670.86	Đồng Nai	1675	60C-783.79	Đồng Nai	2925	62A-473.79	Long An	4175	60K-702.20	Đồng Nai
426	60K-683.33	Đồng Nai	1676	60K-649.79	Đồng Nai	2926	62A-473.88	Long An	4176	60K-702.39	Đồng Nai
427	60K-690.09	Đồng Nai	1677	60K-653.88	Đồng Nai	2927	62C-220.89	Long An	4177	61B-045.39	Bình Dương
428	60K-696.79	Đồng Nai	1678	60K-661.99	Đồng Nai	2928	62C-222.33	Long An	4178	61C-612.66	Bình Dương
429	61C-616.69	Bình Dương	1679	60K-664.46	Đồng Nai	2929	63A-332.23	Tiền Giang	4179	61C-614.44	Bình Dương
430	61C-619.75	Bình Dương	1680	60K-666.04	Đồng Nai	2930	63A-334.33	Tiền Giang	4180	61C-618.61	Bình Dương
431	61C-619.95	Bình Dương	1681	60K-671.17	Đồng Nai	2931	63A-334.43	Tiền Giang	4181	61C-620.88	Bình Dương
432	61C-625.39	Bình Dương	1682	60K-672.79	Đồng Nai	2932	63A-335.39	Tiền Giang	4182	61C-622.55	Bình Dương
433	61C-627.28	Bình Dương	1683	60K-672.89	Đồng Nai	2933	63A-338.66	Tiền Giang	4183	61C-625.66	Bình Dương
434	61C-628.79	Bình Dương	1684	61C-621.69	Bình Dương	2934	63C-232.79	Tiền Giang	4184	61C-627.77	Bình Dương
435	61C-643.33	Bình Dương	1685	61C-622.88	Bình Dương	2935	63C-233.11	Tiền Giang	4185	61C-633.69	Bình Dương
436	61K-526.27	Bình Dương	1686	61C-623.24	Bình Dương	2936	64A-203.69	Vĩnh Long	4186	61D-025.20	Bình Dương
437	61K-527.39	Bình Dương	1687	61C-628.62	Bình Dương	2937	64A-204.20	Vĩnh Long	4187	61D-026.27	Bình Dương
438	61K-534.68	Bình Dương	1688	61C-628.68	Bình Dương	2938	64A-206.07	Vĩnh Long	4188	61K-520.52	Bình Dương
439	61K-542.99	Bình Dương	1689	61C-631.79	Bình Dương	2939	64A-211.66	Vĩnh Long	4189	61K-537.99	Bình Dương
440	61K-547.68	Bình Dương	1690	61K-525.66	Bình Dương	2940	64B-019.73	Vĩnh Long	4190	61K-538.89	Bình Dương
441	61K-558.85	Bình Dương	1691	61K-526.79	Bình Dương	2941	64C-135.86	Vĩnh Long	4191	61K-539.96	Bình Dương
442	61K-560.99	Bình Dương	1692	61K-535.66	Bình Dương	2942	64C-138.68	Vĩnh Long	4192	61K-544.89	Bình Dương
443	61K-574.75	Bình Dương	1693	61K-540.86	Bình Dương	2943	65A-520.00	Cần Thơ	4193	61K-550.55	Bình Dương
444	61K-575.88	Bình Dương	1694	61K-545.39	Bình Dương	2944	65C-252.39	Cần Thơ	4194	61K-552.88	Bình Dương
445	61K-580.08	Bình Dương	1695	61K-553.86	Bình Dương	2945	65C-260.79	Cần Thơ	4195	61K-555.14	Bình Dương
446	61K-586.99	Bình Dương	1696	61K-573.89	Bình Dương	2946	65C-268.69	Cần Thơ	4196	61K-559.69	Bình Dương
447	61K-590.00	Bình Dương	1697	61K-577.69	Bình Dương	2947	65C-271.88	Cần Thơ	4197	61K-562.26	Bình Dương
448	62A-472.79	Long An	1698	61K-581.81	Bình Dương	2948	65C-275.57	Cần Thơ	4198	61K-577.39	Bình Dương
449	62A-480.79	Long An	1699	61K-592.88	Bình Dương	2949	65C-275.79	Cần Thơ	4199	61K-577.68	Bình Dương
450	62A-485.48	Long An	1700	62A-476.68	Long An	2950	65C-276.77	Cần Thơ	4200	61K-585.89	Bình Dương
451	62C-218.19	Long An	1701	62A-482.79	Long An	2951	65C-279.69	Cần Thơ	4201	62A-476.67	Long An
452	62C-219.78	Long An	1702	62C-217.21	Long An	2952	66A-302.03	Đồng Tháp	4202	62A-477.66	Long An

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
453	63A-331.31	Tiền Giang	1703	62C-226.22	Long An	2953	66A-312.12	Đồng Tháp	4203	62A-481.99	Long An
454	63A-331.79	Tiền Giang	1704	62D-015.55	Long An	2954	66A-313.79	Đồng Tháp	4204	62A-485.66	Long An
455	63A-341.66	Tiền Giang	1705	63A-325.89	Tiền Giang	2955	66A-317.31	Đồng Tháp	4205	62A-490.88	Long An
456	63B-036.68	Tiền Giang	1706	63A-330.79	Tiền Giang	2956	66B-026.39	Đồng Tháp	4206	62C-219.93	Long An
457	63C-231.32	Tiền Giang	1707	63A-333.67	Tiền Giang	2957	66C-185.55	Đồng Tháp	4207	62C-222.18	Long An
458	63C-238.32	Tiền Giang	1708	63A-334.79	Tiền Giang	2958	66C-185.68	Đồng Tháp	4208	62C-222.39	Long An
459	64A-207.86	Vĩnh Long	1709	63C-230.00	Tiền Giang	2959	66C-188.86	Đồng Tháp	4209	62C-222.46	Long An
460	64A-211.88	Vĩnh Long	1710	63C-239.88	Tiền Giang	2960	66D-015.15	Đồng Tháp	4210	62C-226.68	Long An
461	64B-019.97	Vĩnh Long	1711	63D-015.39	Tiền Giang	2961	67A-331.32	An Giang	4211	63A-329.68	Tiền Giang
462	64C-139.99	Vĩnh Long	1712	64A-209.02	Vĩnh Long	2962	67A-341.43	An Giang	4212	63A-332.33	Tiền Giang
463	64D-009.90	Vĩnh Long	1713	64C-136.36	Vĩnh Long	2963	67C-189.69	An Giang	4213	63A-340.39	Tiền Giang
464	65A-516.69	Cần Thơ	1714	65A-515.66	Cần Thơ	2964	67C-195.95	An Giang	4214	63C-228.99	Tiền Giang
465	65A-521.39	Cần Thơ	1715	65A-519.98	Cần Thơ	2965	67C-196.89	An Giang	4215	63C-233.89	Tiền Giang
466	65A-524.42	Cần Thơ	1716	65A-522.44	Cần Thơ	2966	68A-374.44	Kiên Giang	4216	64A-203.68	Vĩnh Long
467	65A-526.99	Cần Thơ	1717	65A-523.39	Cần Thơ	2967	68A-376.37	Kiên Giang	4217	64A-209.86	Vĩnh Long
468	65A-534.89	Cần Thơ	1718	65B-028.39	Cần Thơ	2968	68A-381.69	Kiên Giang	4218	64A-210.21	Vĩnh Long
469	65B-028.29	Cần Thơ	1719	65C-253.86	Cần Thơ	2969	68C-181.99	Kiên Giang	4219	64B-019.39	Vĩnh Long
470	65C-257.99	Cần Thơ	1720	65C-259.95	Cần Thơ	2970	68C-184.86	Kiên Giang	4220	64C-136.66	Vĩnh Long
471	65C-277.55	Cần Thơ	1721	65C-263.33	Cần Thơ	2971	69B-013.66	Cà Mau	4221	64D-006.99	Vĩnh Long
472	66A-270.00	Đồng Tháp	1722	65C-276.79	Cần Thơ	2972	70A-592.68	Tây Ninh	4222	65A-518.81	Cần Thơ
473	66B-024.39	Đồng Tháp	1723	65C-276.99	Cần Thơ	2973	70A-606.89	Tây Ninh	4223	65A-523.66	Cần Thơ
474	66D-013.66	Đồng Tháp	1724	65C-280.08	Cần Thơ	2974	70A-611.86	Tây Ninh	4224	65A-531.31	Cần Thơ
475	67B-030.30	An Giang	1725	65D-011.01	Cần Thơ	2975	70A-613.99	Tây Ninh	4225	65A-531.32	Cần Thơ
476	68A-333.45	Kiên Giang	1726	66A-301.86	Đồng Tháp	2976	70B-036.03	Tây Ninh	4226	65B-028.88	Cần Thơ
477	68A-371.37	Kiên Giang	1727	66A-304.30	Đồng Tháp	2977	70D-011.68	Tây Ninh	4227	65C-251.99	Cần Thơ
478	68C-177.71	Kiên Giang	1728	66A-311.12	Đồng Tháp	2978	71A-218.86	Bến Tre	4228	65C-255.56	Cần Thơ
479	68C-180.79	Kiên Giang	1729	66A-311.66	Đồng Tháp	2979	71A-219.66	Bến Tre	4229	65C-262.88	Cần Thơ
480	68D-010.79	Kiên Giang	1730	66A-311.89	Đồng Tháp	2980	71C-135.39	Bến Tre	4230	65C-276.88	Cần Thơ
481	69A-170.86	Cà Mau	1731	66C-183.88	Đồng Tháp	2981	71C-136.99	Bến Tre	4231	65C-278.39	Cần Thơ
482	69A-171.39	Cà Mau	1732	67C-193.69	An Giang	2982	72A-867.76	Bà Rịa - Vũng Tàu	4232	66A-310.69	Đồng Tháp
483	69B-014.68	Cà Mau	1733	67D-008.89	An Giang	2983	72A-870.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	4233	66A-311.00	Đồng Tháp
484	69B-014.89	Cà Mau	1734	68A-368.36	Kiên Giang	2984	72A-873.37	Bà Rịa - Vũng Tàu	4234	66A-313.13	Đồng Tháp
485	69B-015.66	Cà Mau	1735	68A-371.66	Kiên Giang	2985	72A-873.88	Bà Rịa - Vũng Tàu	4235	66A-313.86	Đồng Tháp
486	69B-015.89	Cà Mau	1736	68A-373.69	Kiên Giang	2986	72A-882.22	Bà Rịa - Vũng Tàu	4236	66B-023.86	Đồng Tháp
487	69C-106.06	Cà Mau	1737	68A-377.11	Kiên Giang	2987	72B-047.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	4237	66B-026.79	Đồng Tháp
488	69D-006.66	Cà Mau	1738	68A-377.78	Kiên Giang	2988	72C-266.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	4238	66C-184.81	Đồng Tháp
489	69D-006.69	Cà Mau	1739	68A-378.99	Kiên Giang	2989	72C-272.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	4239	67A-329.96	An Giang
490	70A-587.39	Tây Ninh	1740	68A-379.96	Kiên Giang	2990	73A-371.72	Quảng Bình	4240	67A-330.39	An Giang
491	70B-035.53	Tây Ninh	1741	68B-035.88	Kiên Giang	2991	73A-382.83	Quảng Bình	4241	67A-341.79	An Giang
492	70B-037.30	Tây Ninh	1742	69A-172.73	Cà Mau	2992	73C-194.86	Quảng Bình	4242	67C-190.09	An Giang
493	70C-216.17	Tây Ninh	1743	69C-108.01	Cà Mau	2993	73C-197.89	Quảng Bình	4243	68A-376.88	Kiên Giang
494	70C-218.68	Tây Ninh	1744	69D-005.89	Cà Mau	2994	73D-010.39	Quảng Bình	4244	68C-183.84	Kiên Giang
495	71A-222.14	Bến Tre	1745	70A-591.68	Tây Ninh	2995	74A-278.72	Quảng Trị	4245	69A-172.27	Cà Mau
496	72A-853.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	1746	70A-596.68	Tây Ninh	2996	74B-017.79	Quảng Trị	4246	69A-176.39	Cà Mau
497	72A-855.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	1747	70A-601.60	Tây Ninh	2997	75A-389.86	Thừa Thiên Huế	4247	69B-014.41	Cà Mau
498	72A-864.65	Bà Rịa - Vũng Tàu	1748	70A-602.86	Tây Ninh	2998	75A-391.19	Thừa Thiên Huế	4248	69C-104.88	Cà Mau
499	72A-884.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	1749	70A-603.79	Tây Ninh	2999	75A-391.93	Thừa Thiên Huế	4249	69C-105.68	Cà Mau
500	72B-047.40	Bà Rịa - Vũng Tàu	1750	70A-611.69	Tây Ninh	3000	75A-401.68	Thừa Thiên Huế	4250	70A-592.86	Tây Ninh
501	72C-266.11	Bà Rịa - Vũng Tàu	1751	70D-012.69	Tây Ninh	3001	76A-326.99	Quảng Ngãi	4251	70A-600.01	Tây Ninh
502	72C-277.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	1752	71A-212.69	Bến Tre	3002	76A-334.86	Quảng Ngãi	4252	70A-601.10	Tây Ninh
503	72D-013.79	Bà Rịa - Vũng Tàu	1753	71A-222.35	Bến Tre	3003	76B-027.02	Quảng Ngãi	4253	70A-602.89	Tây Ninh
504	74A-283.79	Quảng Trị	1754	71A-223.88	Bến Tre	3004	76B-027.86	Quảng Ngãi	4254	70C-213.69	Tây Ninh
505	74A-285.88	Quảng Trị	1755	71D-007.07	Bến Tre	3005	76B-029.68	Quảng Ngãi	4255	70C-214.14	Tây Ninh
506	74B-020.69	Quảng Trị	1756	72A-863.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	3006	76C-178.99	Quảng Ngãi	4256	70D-014.44	Tây Ninh
507	74C-146.46	Quảng Trị	1757	72A-863.64	Bà Rịa - Vũng Tàu	3007	76C-179.69	Quảng Ngãi	4257	71A-214.68	Bến Tre
508	74D-015.99	Quảng Trị	1758	72A-872.68	Bà Rịa - Vũng Tàu	3008	76C-180.80	Quảng Ngãi	4258	71A-218.68	Bến Tre
509	75A-387.79	Thừa Thiên Huế	1759	72A-875.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	3009	77A-366.22	Bình Định	4259	71A-219.86	Bến Tre
510	75A-393.89	Thừa Thiên Huế	1760	72B-045.67	Bà Rịa - Vũng Tàu	3010	77A-369.68	Bình Định	4260	71A-219.91	Bến Tre
511	75A-397.86	Thừa Thiên Huế	1761	72C-268.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	3011	77B-037.86	Bình Định	4261	71A-222.02	Bến Tre
512	75A-398.79	Thừa Thiên Huế	1762	72C-269.79	Bà Rịa - Vũng Tàu	3012	77D-008.89	Bình Định	4262	71A-222.47	Bến Tre
513	75B-032.22	Thừa Thiên Huế	1763	72C-272.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	3013	77D-008.99	Bình Định	4263	71C-135.68	Bến Tre
514	75B-032.89	Thừa Thiên Huế	1764	72C-275.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	3014	77D-010.10	Bình Định	4264	72A-849.86	Bà Rịa - Vũng Tàu
515	75C-157.75	Thừa Thiên Huế	1765	73A-370.99	Quảng Bình	3015	78A-217.68	Phú Yên	4265	72A-874.68	Bà Rịa - Vũng Tàu
516	75D-009.90	Thừa Thiên Huế	1766	73A-374.88	Quảng Bình	3016	78A-218.18	Phú Yên	4266	72B-045.89	Bà Rịa - Vũng Tàu
517	75D-010.88	Thừa Thiên Huế	1767	73C-191.88	Quảng Bình	3017	78A-226.39	Phú Yên	4267	72C-269.86	Bà Rịa - Vũng Tàu

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
518	75D-012.68	Thừa Thiên Huế	1768	73D-009.79	Quảng Bình	3018	78C-127.68	Phú Yên	4268	72D-013.01	Bà Rịa - Vũng Tàu
519	76A-330.99	Quảng Ngãi	1769	74A-278.27	Quảng Trị	3019	79A-573.79	Khánh Hòa	4269	73A-333.59	Quảng Bình
520	76A-331.33	Quảng Ngãi	1770	74A-281.28	Quảng Trị	3020	79A-578.86	Khánh Hòa	4270	73A-370.88	Quảng Bình
521	76C-181.79	Quảng Ngãi	1771	74C-144.22	Quảng Trị	3021	79A-584.86	Khánh Hòa	4271	73A-374.69	Quảng Bình
522	77A-357.53	Bình Định	1772	74C-144.68	Quảng Trị	3022	79B-044.55	Khánh Hòa	4272	73C-195.79	Quảng Bình
523	77A-361.68	Bình Định	1773	75A-388.39	Thừa Thiên Huế	3023	79B-046.79	Khánh Hòa	4273	73D-010.10	Quảng Bình
524	77A-361.69	Bình Định	1774	75D-013.33	Thừa Thiên Huế	3024	79C-229.88	Khánh Hòa	4274	74A-281.69	Quảng Trị
525	77B-037.66	Bình Định	1775	76A-333.12	Quảng Ngãi	3025	81A-454.89	Gia Lai	4275	74A-285.86	Quảng Trị
526	77B-038.39	Bình Định	1776	76C-181.86	Quảng Ngãi	3026	81A-456.57	Gia Lai	4276	74B-016.99	Quảng Trị
527	77B-039.96	Bình Định	1777	76D-015.55	Quảng Ngãi	3027	81A-458.79	Gia Lai	4277	75A-397.98	Thừa Thiên Huế
528	78A-219.75	Phú Yên	1778	77A-361.62	Bình Định	3028	81A-459.96	Gia Lai	4278	75B-031.86	Thừa Thiên Huế
529	78A-219.79	Phú Yên	1779	77A-368.63	Bình Định	3029	81A-467.46	Gia Lai	4279	76A-326.26	Quảng Ngãi
530	78A-222.12	Phú Yên	1780	77C-263.79	Bình Định	3030	81A-467.88	Gia Lai	4280	76A-332.23	Quảng Ngãi
531	78A-222.44	Phú Yên	1781	77C-264.46	Bình Định	3031	81A-468.64	Gia Lai	4281	76A-332.33	Quảng Ngãi
532	78A-222.59	Phú Yên	1782	77C-266.69	Bình Định	3032	81A-469.39	Gia Lai	4282	76A-333.16	Quảng Ngãi
533	78C-128.66	Phú Yên	1783	78A-223.22	Phú Yên	3033	81A-473.74	Gia Lai	4283	76B-029.20	Quảng Ngãi
534	78D-007.70	Phú Yên	1784	78A-225.69	Phú Yên	3034	81A-476.67	Gia Lai	4284	77A-312.68	Bình Định
535	79A-572.88	Khánh Hòa	1785	78B-019.79	Phú Yên	3035	81C-291.11	Gia Lai	4285	77A-364.39	Bình Định
536	79A-573.88	Khánh Hòa	1786	78C-126.88	Phú Yên	3036	81C-291.39	Gia Lai	4286	77A-369.88	Bình Định
537	79A-577.33	Khánh Hòa	1787	79A-571.88	Khánh Hòa	3037	81C-292.86	Gia Lai	4287	77C-264.62	Bình Định
538	79A-579.75	Khánh Hòa	1788	79A-577.22	Khánh Hòa	3038	81C-293.93	Gia Lai	4288	77C-265.65	Bình Định
539	79A-592.29	Khánh Hòa	1789	79A-588.33	Khánh Hòa	3039	81C-294.86	Gia Lai	4289	78A-219.92	Phú Yên
540	79C-230.69	Khánh Hòa	1790	79A-589.39	Khánh Hòa	3040	82B-022.02	Kon Tum	4290	78A-222.77	Phú Yên
541	79C-235.66	Khánh Hòa	1791	79B-039.79	Khánh Hòa	3041	82D-013.13	Kon Tum	4291	78C-127.12	Phú Yên
542	79D-011.55	Khánh Hòa	1792	79C-234.79	Khánh Hòa	3042	83C-135.88	Sóc Trăng	4292	78C-127.72	Phú Yên
543	79D-014.01	Khánh Hòa	1793	81A-457.75	Gia Lai	3043	84A-148.86	Trà Vinh	4293	78D-007.88	Phú Yên
544	81A-457.54	Gia Lai	1794	81A-460.60	Gia Lai	3044	84A-153.33	Trà Vinh	4294	79A-575.86	Khánh Hòa
545	81A-476.68	Gia Lai	1795	81A-462.39	Gia Lai	3045	84D-006.06	Trà Vinh	4295	79A-584.88	Khánh Hòa
546	81B-030.66	Gia Lai	1796	81A-477.33	Gia Lai	3046	84D-006.66	Trà Vinh	4296	79A-589.79	Khánh Hòa
547	81C-282.99	Gia Lai	1797	81B-031.13	Gia Lai	3047	85A-148.84	Ninh Thuận	4297	79A-590.90	Khánh Hòa
548	81C-296.89	Gia Lai	1798	81C-284.89	Gia Lai	3048	85C-088.39	Ninh Thuận	4298	79B-043.44	Khánh Hòa
549	82A-159.88	Kon Tum	1799	81C-290.86	Gia Lai	3049	86A-321.39	Bình Thuận	4299	79B-044.00	Khánh Hòa
550	82D-014.39	Kon Tum	1800	82A-163.88	Kon Tum	3050	86A-326.69	Bình Thuận	4300	79B-045.45	Khánh Hòa
551	83C-132.69	Sóc Trăng	1801	82B-022.20	Kon Tum	3051	86C-211.77	Bình Thuận	4301	79C-231.86	Khánh Hòa
552	83C-134.99	Sóc Trăng	1802	82D-012.22	Kon Tum	3052	86C-212.21	Bình Thuận	4302	79D-011.00	Khánh Hòa
553	83C-137.66	Sóc Trăng	1803	83A-193.91	Sóc Trăng	3053	86C-214.15	Bình Thuận	4303	81A-463.99	Gia Lai
554	83C-138.89	Sóc Trăng	1804	83B-025.69	Sóc Trăng	3054	86D-007.79	Bình Thuận	4304	81A-471.17	Gia Lai
555	84A-149.69	Trà Vinh	1805	83B-026.69	Sóc Trăng	3055	88A-790.69	Vĩnh Phúc	4305	81B-031.99	Gia Lai
556	84B-019.78	Trà Vinh	1806	83D-010.10	Sóc Trăng	3056	88A-794.39	Vĩnh Phúc	4306	81C-286.28	Gia Lai
557	84C-128.82	Trà Vinh	1807	84A-146.86	Trà Vinh	3057	88A-795.86	Vĩnh Phúc	4307	81C-295.92	Gia Lai
558	85A-151.69	Ninh Thuận	1808	84A-147.79	Trà Vinh	3058	88A-807.79	Vĩnh Phúc	4308	81C-299.96	Gia Lai
559	85D-009.39	Ninh Thuận	1809	84D-008.89	Trà Vinh	3059	88A-810.00	Vĩnh Phúc	4309	82B-020.88	Kon Tum
560	86A-323.24	Bình Thuận	1810	85A-149.96	Ninh Thuận	3060	88A-818.19	Vĩnh Phúc	4310	82B-023.99	Kon Tum
561	86A-334.43	Bình Thuận	1811	85A-152.66	Ninh Thuận	3061	88A-818.39	Vĩnh Phúc	4311	83A-194.44	Sóc Trăng
562	86C-215.15	Bình Thuận	1812	85A-152.88	Ninh Thuận	3062	88A-820.88	Vĩnh Phúc	4312	83A-194.89	Sóc Trăng
563	86D-006.66	Bình Thuận	1813	85C-088.22	Ninh Thuận	3063	88A-821.11	Vĩnh Phúc	4313	83A-197.99	Sóc Trăng
564	86D-008.86	Bình Thuận	1814	86A-320.79	Bình Thuận	3064	88A-823.28	Vĩnh Phúc	4314	83A-199.33	Sóc Trăng
565	88A-790.86	Vĩnh Phúc	1815	86A-328.32	Bình Thuận	3065	88A-830.38	Vĩnh Phúc	4315	83A-199.55	Sóc Trăng
566	88A-792.93	Vĩnh Phúc	1816	86A-328.69	Bình Thuận	3066	88B-022.55	Vĩnh Phúc	4316	83B-024.39	Sóc Trăng
567	88A-793.97	Vĩnh Phúc	1817	86A-329.66	Bình Thuận	3067	88C-319.96	Vĩnh Phúc	4317	83C-133.79	Sóc Trăng
568	88A-804.39	Vĩnh Phúc	1818	86A-329.92	Bình Thuận	3068	88C-320.66	Vĩnh Phúc	4318	83D-010.88	Sóc Trăng
569	88A-805.39	Vĩnh Phúc	1819	86A-331.66	Bình Thuận	3069	88C-322.23	Vĩnh Phúc	4319	83D-011.10	Sóc Trăng
570	88A-806.39	Vĩnh Phúc	1820	86A-333.23	Bình Thuận	3070	88D-023.69	Vĩnh Phúc	4320	84A-149.66	Trà Vinh
571	88A-807.99	Vĩnh Phúc	1821	86B-025.02	Bình Thuận	3071	88D-023.88	Vĩnh Phúc	4321	84B-021.21	Trà Vinh
572	88A-811.15	Vĩnh Phúc	1822	86C-212.86	Bình Thuận	3072	89A-535.66	Hưng Yên	4322	84C-126.68	Trà Vinh
573	88A-817.66	Vĩnh Phúc	1823	86C-214.68	Bình Thuận	3073	89A-542.69	Hưng Yên	4323	85A-147.74	Ninh Thuận
574	88C-313.89	Vĩnh Phúc	1824	88A-794.44	Vĩnh Phúc	3074	89A-548.84	Hưng Yên	4324	85B-016.68	Ninh Thuận
575	88C-314.44	Vĩnh Phúc	1825	88A-799.55	Vĩnh Phúc	3075	89A-548.99	Hưng Yên	4325	85D-008.86	Ninh Thuận
576	88C-321.11	Vĩnh Phúc	1826	88A-805.88	Vĩnh Phúc	3076	89A-550.50	Hưng Yên	4326	85D-009.69	Ninh Thuận
577	88C-322.68	Vĩnh Phúc	1827	88A-821.79	Vĩnh Phúc	3077	89A-560.00	Hưng Yên	4327	86A-332.66	Bình Thuận
578	88C-323.88	Vĩnh Phúc	1828	88C-312.79	Vĩnh Phúc	3078	89A-560.89	Hưng Yên	4328	86A-333.16	Bình Thuận
579	88C-324.39	Vĩnh Phúc	1829	88C-316.61	Vĩnh Phúc	3079	89B-026.89	Hưng Yên	4329	86A-334.35	Bình Thuận
580	88C-325.23	Vĩnh Phúc	1830	88C-317.39	Vĩnh Phúc	3080	89B-026.99	Hưng Yên	4330	86C-217.12	Bình Thuận
581	88D-021.68	Vĩnh Phúc	1831	88C-323.33	Vĩnh Phúc	3081	89C-346.68	Hưng Yên	4331	88A-711.33	Vĩnh Phúc
582	89A-542.99	Hưng Yên	1832	88C-324.86	Vĩnh Phúc	3082	89C-359.69	Hưng Yên	4332	88A-792.68	Vĩnh Phúc

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
583	89A-544.66	Hung Yên	1833	88D-021.88	Vĩnh Phúc	3083	90A-293.92	Hà Nam	4333	88A-804.04	Vĩnh Phúc
584	89C-355.56	Hung Yên	1834	88D-024.25	Vĩnh Phúc	3084	90A-295.68	Hà Nam	4334	88A-810.79	Vĩnh Phúc
585	90A-299.22	Hà Nam	1835	89A-539.35	Hung Yên	3085	90A-296.97	Hà Nam	4335	88A-827.66	Vĩnh Phúc
586	90B-012.69	Hà Nam	1836	89A-540.04	Hung Yên	3086	90C-154.55	Hà Nam	4336	88A-829.39	Vĩnh Phúc
587	90B-014.68	Hà Nam	1837	89A-540.88	Hung Yên	3087	90C-154.99	Hà Nam	4337	88C-313.68	Vĩnh Phúc
588	92A-434.99	Quảng Nam	1838	89A-543.34	Hung Yên	3088	90C-158.59	Hà Nam	4338	88C-315.13	Vĩnh Phúc
589	92A-438.79	Quảng Nam	1839	89A-545.68	Hung Yên	3089	92A-433.44	Quảng Nam	4339	88C-319.13	Vĩnh Phúc
590	92A-446.99	Quảng Nam	1840	89A-549.86	Hung Yên	3090	92A-435.35	Quảng Nam	4340	89A-544.54	Hung Yên
591	92A-449.68	Quảng Nam	1841	89A-550.05	Hung Yên	3091	92A-443.44	Quảng Nam	4341	89A-544.79	Hung Yên
592	92C-266.00	Quảng Nam	1842	89A-555.34	Hung Yên	3092	92C-260.86	Quảng Nam	4342	89A-564.65	Hung Yên
593	92D-012.39	Quảng Nam	1843	89A-563.99	Hung Yên	3093	92D-012.21	Quảng Nam	4343	89B-026.69	Hung Yên
594	93A-512.22	Bình Phước	1844	89A-564.56	Hung Yên	3094	92D-012.66	Quảng Nam	4344	89B-027.99	Hung Yên
595	93A-512.39	Bình Phước	1845	89B-027.77	Hung Yên	3095	92D-015.68	Quảng Nam	4345	89C-349.69	Hung Yên
596	93A-517.68	Bình Phước	1846	89C-346.39	Hung Yên	3096	93A-514.88	Bình Phước	4346	89C-351.53	Hung Yên
597	93A-519.91	Bình Phước	1847	89C-349.68	Hung Yên	3097	93A-516.39	Bình Phước	4347	89C-352.68	Hung Yên
598	93A-520.68	Bình Phước	1848	89C-355.79	Hung Yên	3098	93A-521.66	Bình Phước	4348	90A-290.09	Hà Nam
599	93A-525.69	Bình Phước	1849	89D-024.69	Hung Yên	3099	93B-021.99	Bình Phước	4349	90A-299.33	Hà Nam
600	93C-199.77	Bình Phước	1850	89D-026.39	Hung Yên	3100	93C-202.39	Bình Phước	4350	90A-300.68	Hà Nam
601	93C-200.69	Bình Phước	1851	90C-156.56	Hà Nam	3101	93C-203.86	Bình Phước	4351	90B-013.01	Hà Nam
602	93C-204.69	Bình Phước	1852	92A-433.43	Quảng Nam	3102	93C-206.79	Bình Phước	4352	90D-011.79	Hà Nam
603	93C-204.79	Bình Phước	1853	92A-442.79	Quảng Nam	3103	93D-010.86	Bình Phước	4353	92A-445.39	Quảng Nam
604	94A-109.66	Bạc Liêu	1854	92A-443.86	Quảng Nam	3104	93D-011.12	Bình Phước	4354	92A-448.89	Quảng Nam
605	94A-111.01	Bạc Liêu	1855	92A-444.69	Quảng Nam	3105	94C-084.99	Bạc Liêu	4355	92B-038.39	Quảng Nam
606	94A-113.88	Bạc Liêu	1856	92C-264.66	Quảng Nam	3106	94C-086.66	Bạc Liêu	4356	92B-039.86	Quảng Nam
607	95A-136.99	Hậu Giang	1857	93A-508.79	Bình Phước	3107	94D-008.80	Bạc Liêu	4357	92B-041.11	Quảng Nam
608	95C-091.09	Hậu Giang	1858	93A-518.99	Bình Phước	3108	95A-136.13	Hậu Giang	4358	92C-259.79	Quảng Nam
609	95C-092.90	Hậu Giang	1859	93B-021.66	Bình Phước	3109	95B-020.00	Hậu Giang	4359	92C-261.66	Quảng Nam
610	95D-023.79	Hậu Giang	1860	93B-022.11	Bình Phước	3110	97A-098.86	Bắc Kan	4360	92D-015.01	Quảng Nam
611	95D-025.52	Hậu Giang	1861	93C-199.68	Bình Phước	3111	97B-017.17	Bắc Kan	4361	93A-509.96	Bình Phước
612	95D-026.66	Hậu Giang	1862	93C-203.68	Bình Phước	3112	97B-017.39	Bắc Kan	4362	93C-206.06	Bình Phước
613	95D-026.99	Hậu Giang	1863	94A-113.33	Bạc Liêu	3113	97D-007.68	Bắc Kan	4363	93D-009.69	Bình Phước
614	97A-099.44	Bắc Kan	1864	94C-085.79	Bạc Liêu	3114	97D-008.89	Bắc Kan	4364	94A-113.79	Bạc Liêu
615	97B-019.39	Bắc Kan	1865	94D-008.66	Bạc Liêu	3115	98A-882.79	Bắc Giang	4365	94C-085.66	Bạc Liêu
616	97C-052.50	Bắc Kan	1866	95A-139.31	Hậu Giang	3116	98A-888.05	Bắc Giang	4366	94C-086.69	Bạc Liêu
617	97D-008.00	Bắc Kan	1867	95A-141.11	Hậu Giang	3117	98A-897.68	Bắc Giang	4367	95A-136.79	Hậu Giang
618	97D-009.88	Bắc Kan	1868	95A-141.39	Hậu Giang	3118	98A-903.66	Bắc Giang	4368	97A-097.39	Bắc Kan
619	98A-860.79	Bắc Giang	1869	95B-016.88	Hậu Giang	3119	98A-906.39	Bắc Giang	4369	97C-051.89	Bắc Kan
620	98A-864.88	Bắc Giang	1870	95B-019.88	Hậu Giang	3120	98C-383.38	Bắc Giang	4370	97D-008.99	Bắc Kan
621	98A-875.78	Bắc Giang	1871	95C-093.66	Hậu Giang	3121	98C-384.84	Bắc Giang	4371	97D-009.79	Bắc Kan
622	98A-877.87	Bắc Giang	1872	95D-023.99	Hậu Giang	3122	98C-395.55	Bắc Giang	4372	98A-862.99	Bắc Giang
623	98A-879.87	Bắc Giang	1873	95D-024.86	Hậu Giang	3123	98C-397.88	Bắc Giang	4373	98A-865.69	Bắc Giang
624	98A-893.86	Bắc Giang	1874	97A-097.89	Bắc Kan	3124	98D-022.86	Bắc Giang	4374	98A-882.69	Bắc Giang
625	98A-899.44	Bắc Giang	1875	97C-051.99	Bắc Kan	3125	98D-024.24	Bắc Giang	4375	98A-901.01	Bắc Giang
626	98B-047.66	Bắc Giang	1876	97D-011.33	Bắc Kan	3126	99A-858.79	Bắc Ninh	4376	98A-903.03	Bắc Giang
627	98C-382.38	Bắc Giang	1877	98A-862.63	Bắc Giang	3127	99A-864.64	Bắc Ninh	4377	98A-903.89	Bắc Giang
628	98C-386.87	Bắc Giang	1878	98A-877.69	Bắc Giang	3128	99A-870.70	Bắc Ninh	4378	98B-047.74	Bắc Giang
629	99A-851.69	Bắc Ninh	1879	98A-879.69	Bắc Giang	3129	99A-871.79	Bắc Ninh	4379	98B-047.86	Bắc Giang
630	99A-874.69	Bắc Ninh	1880	98A-880.68	Bắc Giang	3130	99A-875.68	Bắc Ninh	4380	98B-047.88	Bắc Giang
631	99A-879.66	Bắc Ninh	1881	98A-892.69	Bắc Giang	3131	99A-884.66	Bắc Ninh	4381	98C-384.99	Bắc Giang
632	99A-881.39	Bắc Ninh	1882	98A-894.94	Bắc Giang	3132	99A-888.27	Bắc Ninh	4382	98C-395.59	Bắc Giang
633	99A-892.69	Bắc Ninh	1883	98C-389.96	Bắc Giang	3133	99B-031.68	Bắc Ninh	4383	99A-865.66	Bắc Ninh
634	99B-031.03	Bắc Ninh	1884	98C-393.79	Bắc Giang	3134	99B-031.88	Bắc Ninh	4384	99A-875.69	Bắc Ninh
635	99C-330.69	Bắc Ninh	1885	99A-852.39	Bắc Ninh	3135	99B-032.79	Bắc Ninh	4385	99A-885.79	Bắc Ninh
636	99C-339.33	Bắc Ninh	1886	99A-860.89	Bắc Ninh	3136	99C-334.43	Bắc Ninh	4386	99A-892.93	Bắc Ninh
637	99C-341.43	Bắc Ninh	1887	99A-891.92	Bắc Ninh	3137	99C-334.44	Bắc Ninh	4387	99C-333.09	Bắc Ninh
638	99D-026.20	Bắc Ninh	1888	99A-893.86	Bắc Ninh	3138	99C-336.86	Bắc Ninh	4388	99C-336.37	Bắc Ninh
639	99D-026.66	Bắc Ninh	1889	99C-345.34	Bắc Ninh	3139	99C-346.64	Bắc Ninh	4389	99C-344.69	Bắc Ninh
640	99D-028.02	Bắc Ninh	1890	99D-024.86	Bắc Ninh	3140	99D-024.66	Bắc Ninh	4390	99C-344.88	Bắc Ninh
641	11A-135.95	Cao Bằng	1891	11D-012.36	Cao Bằng	3141	11A-138.25	Cao Bằng	4391	99D-024.20	Bắc Ninh
642	11A-136.77	Cao Bằng	1892	12A-268.22	Lạng Sơn	3142	12A-263.96	Lạng Sơn	4392	11D-009.36	Cao Bằng
643	11A-137.28	Cao Bằng	1893	12A-268.93	Lạng Sơn	3143	12A-266.83	Lạng Sơn	4393	11D-012.59	Cao Bằng
644	11A-139.16	Cao Bằng	1894	14A-997.13	Quảng Ninh	3144	12A-268.45	Lạng Sơn	4394	14A-992.19	Quảng Ninh
645	14A-989.58	Quảng Ninh	1895	14A-997.55	Quảng Ninh	3145	12A-269.55	Lạng Sơn	4395	14C-456.06	Quảng Ninh
646	14A-997.16	Quảng Ninh	1896	14K-012.35	Quảng Ninh	3146	12D-009.65	Lạng Sơn	4396	14C-463.28	Quảng Ninh
647	14A-998.06	Quảng Ninh	1897	14A-966.26	Quảng Ninh	3147	14A-992.00	Quảng Ninh	4397	14C-465.63	Quảng Ninh

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
648	14A-999.51	Quảng Ninh	1898	14K-030.15	Quảng Ninh	3148	14A-998.20	Quảng Ninh	4398	14C-468.96	Quảng Ninh
649	14C-463.53	Quảng Ninh	1899	14K-033.20	Quảng Ninh	3149	14A-998.59	Quảng Ninh	4399	14C-471.65	Quảng Ninh
650	14C-466.26	Quảng Ninh	1900	14K-042.33	Quảng Ninh	3150	14C-461.06	Quảng Ninh	4400	14K-008.54	Quảng Ninh
651	14K-034.67	Quảng Ninh	1901	15C-488.63	Hải Phòng	3151	14C-463.19	Quảng Ninh	4401	14K-008.55	Quảng Ninh
652	14K-046.56	Quảng Ninh	1902	15K-455.85	Hải Phòng	3152	14C-469.18	Quảng Ninh	4402	14K-012.08	Quảng Ninh
653	15C-494.47	Hải Phòng	1903	15K-468.36	Hải Phòng	3153	14K-006.78	Quảng Ninh	4403	14K-024.77	Quảng Ninh
654	15K-430.51	Hải Phòng	1904	15K-473.11	Hải Phòng	3154	14K-008.28	Quảng Ninh	4404	15C-481.65	Hải Phòng
655	15K-453.34	Hải Phòng	1905	15K-486.16	Hải Phòng	3155	14K-013.92	Quảng Ninh	4405	15C-486.16	Hải Phòng
656	15K-456.10	Hải Phòng	1906	15K-511.17	Hải Phòng	3156	14K-029.56	Quảng Ninh	4406	15C-495.04	Hải Phòng
657	15K-456.34	Hải Phòng	1907	17A-496.11	Thái Bình	3157	14K-049.00	Quảng Ninh	4407	15K-428.65	Hải Phòng
658	15K-467.18	Hải Phòng	1908	17C-218.59	Thái Bình	3158	15C-481.33	Hải Phòng	4408	15K-438.19	Hải Phòng
659	15K-481.65	Hải Phòng	1909	18C-155.88	Nam Định	3159	15C-490.55	Hải Phòng	4409	15K-438.36	Hải Phòng
660	15K-508.38	Hải Phòng	1910	19A-727.98	Phú Thọ	3160	15C-490.77	Hải Phòng	4410	15K-458.18	Hải Phòng
661	17A-492.96	Thái Bình	1911	19A-733.08	Phú Thọ	3161	15K-456.16	Hải Phòng	4411	15K-465.11	Hải Phòng
662	17A-439.79	Thái Bình	1912	19A-741.13	Phú Thọ	3162	15K-456.29	Hải Phòng	4412	15K-470.55	Hải Phòng
663	18B-032.84	Nam Định	1913	19A-743.45	Phú Thọ	3163	15K-462.55	Hải Phòng	4413	15K-471.44	Hải Phòng
664	18C-166.99	Nam Định	1914	19A-751.70	Phú Thọ	3164	15K-468.58	Hải Phòng	4414	15K-485.54	Hải Phòng
665	19A-716.38	Phú Thọ	1915	19A-752.65	Phú Thọ	3165	15K-484.54	Hải Phòng	4415	17A-495.83	Thái Bình
666	19A-720.96	Phú Thọ	1916	19C-272.63	Phú Thọ	3166	15K-488.65	Hải Phòng	4416	18A-508.96	Nam Định
667	19A-734.55	Phú Thọ	1917	19C-273.93	Phú Thọ	3167	15K-488.81	Hải Phòng	4417	18B-034.16	Nam Định
668	19A-738.35	Phú Thọ	1918	20A-861.95	Thái Nguyên	3168	17A-495.67	Thái Bình	4418	18C-176.78	Nam Định
669	19A-739.83	Phú Thọ	1919	20A-879.29	Thái Nguyên	3169	17A-496.62	Thái Bình	4419	18D-018.88	Nam Định
670	19A-745.95	Phú Thọ	1920	20A-889.29	Thái Nguyên	3170	17A-505.67	Thái Bình	4420	19A-716.96	Phú Thọ
671	19B-027.74	Phú Thọ	1921	20A-897.95	Thái Nguyên	3171	17C-218.83	Thái Bình	4421	19A-721.44	Phú Thọ
672	19B-029.31	Phú Thọ	1922	20A-902.21	Thái Nguyên	3172	18A-502.11	Nam Định	4422	19A-722.25	Phú Thọ
673	19C-263.56	Phú Thọ	1923	20C-315.77	Thái Nguyên	3173	18C-155.99	Nam Định	4423	19A-728.08	Phú Thọ
674	20A-862.19	Thái Nguyên	1924	21A-226.06	Yên Bái	3174	18C-182.00	Nam Định	4424	19A-731.85	Phú Thọ
675	20A-868.29	Thái Nguyên	1925	21A-226.58	Yên Bái	3175	18D-018.12	Nam Định	4425	19A-732.11	Phú Thọ
676	20A-872.06	Thái Nguyên	1926	21A-228.15	Yên Bái	3176	19A-716.44	Phú Thọ	4426	19A-751.85	Phú Thọ
677	20A-879.64	Thái Nguyên	1927	21A-228.83	Yên Bái	3177	19A-737.22	Phú Thọ	4427	19A-752.98	Phú Thọ
678	20A-881.83	Thái Nguyên	1928	22A-273.83	Tuyên Quang	3178	19C-276.22	Phú Thọ	4428	19A-756.60	Phú Thọ
679	20A-890.59	Thái Nguyên	1929	22A-282.05	Tuyên Quang	3179	20A-865.90	Thái Nguyên	4429	19C-263.87	Phú Thọ
680	20A-890.96	Thái Nguyên	1930	22A-282.29	Tuyên Quang	3180	20A-868.63	Thái Nguyên	4430	19C-269.18	Phú Thọ
681	20A-896.29	Thái Nguyên	1931	22B-016.92	Tuyên Quang	3181	20A-879.65	Thái Nguyên	4431	19C-269.58	Phú Thọ
682	20A-897.85	Thái Nguyên	1932	22C-113.50	Tuyên Quang	3182	20A-885.16	Thái Nguyên	4432	19C-269.59	Phú Thọ
683	21A-229.10	Yên Bái	1933	22D-011.50	Tuyên Quang	3183	20A-885.98	Thái Nguyên	4433	19C-278.96	Phú Thọ
684	21A-232.03	Yên Bái	1934	23A-163.96	Hà Giang	3184	20A-893.58	Thái Nguyên	4434	20A-863.58	Thái Nguyên
685	21C-111.82	Yên Bái	1935	23A-169.83	Hà Giang	3185	20A-900.06	Thái Nguyên	4435	20A-867.35	Thái Nguyên
686	22A-282.18	Tuyên Quang	1936	23C-092.77	Hà Giang	3186	20A-903.11	Thái Nguyên	4436	20A-868.56	Thái Nguyên
687	22A-283.59	Tuyên Quang	1937	24A-318.65	Lào Cai	3187	20A-906.78	Thái Nguyên	4437	20A-870.14	Thái Nguyên
688	22C-118.58	Tuyên Quang	1938	24B-019.33	Lào Cai	3188	20C-317.83	Thái Nguyên	4438	20A-881.85	Thái Nguyên
689	22D-012.11	Tuyên Quang	1939	24C-168.08	Lào Cai	3189	21A-222.40	Yên Bái	4439	20A-883.19	Thái Nguyên
690	23B-012.85	Hà Giang	1940	24D-013.36	Lào Cai	3190	21C-111.49	Yên Bái	4440	20A-885.67	Thái Nguyên
691	23B-014.56	Hà Giang	1941	25A-086.55	Lai Châu	3191	22A-280.96	Tuyên Quang	4441	20A-899.26	Thái Nguyên
692	23D-011.08	Hà Giang	1942	25A-088.31	Lai Châu	3192	22A-282.63	Tuyên Quang	4442	21A-222.62	Yên Bái
693	24A-316.11	Lào Cai	1943	28A-266.36	Hòa Bình	3193	23A-166.15	Hà Giang	4443	21A-222.83	Yên Bái
694	24A-323.77	Lào Cai	1944	28A-271.29	Hòa Bình	3194	24A-322.29	Lào Cai	4444	21A-226.28	Yên Bái
695	24D-009.81	Lào Cai	1945	29D-629.19	Hà Nội	3195	24D-011.15	Lào Cai	4445	21A-226.31	Yên Bái
696	25C-062.65	Lai Châu	1946	29D-632.91	Hà Nội	3196	25C-061.23	Lai Châu	4446	21B-015.33	Yên Bái
697	26A-235.08	Sơn La	1947	29K-330.96	Hà Nội	3197	25C-062.83	Lai Châu	4447	21B-015.94	Yên Bái
698	26A-238.08	Sơn La	1948	29K-358.28	Hà Nội	3198	26A-238.70	Sơn La	4448	22A-273.63	Tuyên Quang
699	26A-238.18	Sơn La	1949	29K-366.64	Hà Nội	3199	26A-239.36	Sơn La	4449	22A-276.96	Tuyên Quang
700	26A-244.41	Sơn La	1950	29K-366.76	Hà Nội	3200	26A-243.71	Sơn La	4450	22A-283.97	Tuyên Quang
701	26C-168.59	Sơn La	1951	29K-381.63	Hà Nội	3201	26A-245.44	Sơn La	4451	22C-113.04	Tuyên Quang
702	26D-016.22	Sơn La	1952	29K-382.90	Hà Nội	3202	26B-021.33	Sơn La	4452	22C-118.59	Tuyên Quang
703	27A-133.36	Điện Biên	1953	29K-383.71	Hà Nội	3203	26D-017.16	Sơn La	4453	23A-165.96	Hà Giang
704	28A-261.32	Hòa Bình	1954	29K-390.38	Hà Nội	3204	28A-262.61	Hòa Bình	4454	23A-168.18	Hà Giang
705	28C-126.85	Hòa Bình	1955	29K-395.28	Hà Nội	3205	28A-265.87	Hòa Bình	4455	23C-093.38	Hà Giang
706	28D-012.93	Hòa Bình	1956	29K-396.15	Hà Nội	3206	28A-269.16	Hòa Bình	4456	24A-316.35	Lào Cai
707	29B-659.52	Hà Nội	1957	29K-396.58	Hà Nội	3207	28D-012.09	Hòa Bình	4457	24C-168.28	Lào Cai
708	29D-631.55	Hà Nội	1958	29K-416.04	Hà Nội	3208	28D-014.77	Hòa Bình	4458	24C-168.58	Lào Cai
709	29D-631.67	Hà Nội	1959	29K-458.35	Hà Nội	3209	29K-356.58	Hà Nội	4459	24C-168.85	Lào Cai
710	29D-632.00	Hà Nội	1960	30M-048.55	Hà Nội	3210	29K-359.19	Hà Nội	4460	24D-011.14	Lào Cai
711	29K-326.21	Hà Nội	1961	30M-052.71	Hà Nội	3211	29K-364.08	Hà Nội	4461	24D-013.38	Lào Cai
712	29K-333.51	Hà Nội	1962	30M-052.96	Hà Nội	3212	29K-366.58	Hà Nội	4462	26A-235.98	Sơn La

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
713	29K-333.85	Hà Nội	1963	30M-057.55	Hà Nội	3213	29K-382.78	Hà Nội	4463	26D-015.22	Sơn La
714	29K-334.71	Hà Nội	1964	30M-059.72	Hà Nội	3214	29K-388.67	Hà Nội	4464	27D-010.77	Điện Biên
715	29K-345.92	Hà Nội	1965	30M-060.33	Hà Nội	3215	29K-390.19	Hà Nội	4465	28A-263.23	Hòa Bình
716	29K-348.11	Hà Nội	1966	30M-061.96	Hà Nội	3216	29K-399.97	Hà Nội	4466	28A-263.29	Hòa Bình
717	29K-363.15	Hà Nội	1967	30M-062.05	Hà Nội	3217	29K-423.05	Hà Nội	4467	28B-018.22	Hòa Bình
718	29K-363.17	Hà Nội	1968	30M-071.41	Hà Nội	3218	29K-431.22	Hà Nội	4468	28D-013.45	Hòa Bình
719	29K-380.26	Hà Nội	1969	30M-074.87	Hà Nội	3219	29K-471.94	Hà Nội	4469	29K-338.98	Hà Nội
720	29K-381.15	Hà Nội	1970	30M-081.87	Hà Nội	3220	30M-029.60	Hà Nội	4470	29K-339.04	Hà Nội
721	29K-383.19	Hà Nội	1971	30M-082.15	Hà Nội	3221	30M-030.12	Hà Nội	4471	29K-344.56	Hà Nội
722	29K-389.58	Hà Nội	1972	30M-082.98	Hà Nội	3222	30M-032.87	Hà Nội	4472	29K-350.54	Hà Nội
723	29K-391.15	Hà Nội	1973	30M-083.87	Hà Nội	3223	30M-033.57	Hà Nội	4473	29K-359.98	Hà Nội
724	29K-391.61	Hà Nội	1974	30M-085.15	Hà Nội	3224	30M-044.26	Hà Nội	4474	29K-361.00	Hà Nội
725	29K-393.15	Hà Nội	1975	30M-089.21	Hà Nội	3225	30M-050.81	Hà Nội	4475	29K-368.35	Hà Nội
726	29K-393.25	Hà Nội	1976	30M-093.18	Hà Nội	3226	30M-051.53	Hà Nội	4476	29K-386.78	Hà Nội
727	29K-398.19	Hà Nội	1977	30M-095.16	Hà Nội	3227	30M-053.95	Hà Nội	4477	29K-388.25	Hà Nội
728	29K-423.60	Hà Nội	1978	30M-095.83	Hà Nội	3228	30M-059.00	Hà Nội	4478	29K-389.18	Hà Nội
729	29K-423.77	Hà Nội	1979	30M-097.55	Hà Nội	3229	30M-059.77	Hà Nội	4479	29K-389.27	Hà Nội
730	29K-439.54	Hà Nội	1980	30M-099.65	Hà Nội	3230	30M-061.38	Hà Nội	4480	29K-391.28	Hà Nội
731	29K-448.61	Hà Nội	1981	30M-186.86	Hà Nội	3231	30M-062.96	Hà Nội	4481	29K-391.65	Hà Nội
732	29K-456.77	Hà Nội	1982	30M-108.44	Hà Nội	3232	30M-063.73	Hà Nội	4482	29K-392.54	Hà Nội
733	29K-460.16	Hà Nội	1983	30M-118.59	Hà Nội	3233	30M-067.55	Hà Nội	4483	29K-393.23	Hà Nội
734	29K-465.02	Hà Nội	1984	30M-126.19	Hà Nội	3234	30M-068.15	Hà Nội	4484	29K-393.35	Hà Nội
735	30M-031.35	Hà Nội	1985	30M-126.97	Hà Nội	3235	30M-076.05	Hà Nội	4485	29K-396.16	Hà Nội
736	30M-059.15	Hà Nội	1986	30M-128.37	Hà Nội	3236	30M-081.36	Hà Nội	4486	29K-398.62	Hà Nội
737	30M-059.38	Hà Nội	1987	30M-135.85	Hà Nội	3237	30M-085.95	Hà Nội	4487	29K-422.16	Hà Nội
738	30M-063.57	Hà Nội	1988	30M-138.77	Hà Nội	3238	30M-087.23	Hà Nội	4488	29K-424.57	Hà Nội
739	30M-065.95	Hà Nội	1989	30M-139.26	Hà Nội	3239	30M-088.18	Hà Nội	4489	29K-456.10	Hà Nội
740	30M-069.38	Hà Nội	1990	30M-139.55	Hà Nội	3240	30M-089.37	Hà Nội	4490	29K-456.31	Hà Nội
741	30M-070.49	Hà Nội	1991	30M-151.22	Hà Nội	3241	30M-094.06	Hà Nội	4491	29K-458.63	Hà Nội
742	30M-074.18	Hà Nội	1992	30M-157.76	Hà Nội	3242	30M-096.56	Hà Nội	4492	29K-463.81	Hà Nội
743	30M-080.45	Hà Nội	1993	30M-159.28	Hà Nội	3243	30M-096.65	Hà Nội	4493	29K-466.62	Hà Nội
744	30M-080.59	Hà Nội	1994	30M-162.32	Hà Nội	3244	30M-099.95	Hà Nội	4494	30M-031.23	Hà Nội
745	30M-081.38	Hà Nội	1995	30M-163.32	Hà Nội	3245	30M-110.72	Hà Nội	4495	30M-032.15	Hà Nội
746	30M-082.38	Hà Nội	1996	30M-163.35	Hà Nội	3246	30M-114.18	Hà Nội	4496	30M-033.35	Hà Nội
747	30M-082.85	Hà Nội	1997	30M-166.35	Hà Nội	3247	30M-114.56	Hà Nội	4497	30M-036.58	Hà Nội
748	30M-087.22	Hà Nội	1998	30M-179.77	Hà Nội	3248	30M-116.36	Hà Nội	4498	30M-036.98	Hà Nội
749	30M-090.33	Hà Nội	1999	30M-181.61	Hà Nội	3249	30M-122.85	Hà Nội	4499	30M-037.15	Hà Nội
750	30M-091.15	Hà Nội	2000	30M-187.94	Hà Nội	3250	30M-123.61	Hà Nội	4500	30M-037.60	Hà Nội
751	30M-099.87	Hà Nội	2001	30M-189.65	Hà Nội	3251	30M-123.73	Hà Nội	4501	30M-047.11	Hà Nội
752	30M-118.82	Hà Nội	2002	30M-189.95	Hà Nội	3252	30M-127.22	Hà Nội	4502	30M-068.56	Hà Nội
753	30M-121.85	Hà Nội	2003	30M-190.96	Hà Nội	3253	30M-127.55	Hà Nội	4503	30M-068.59	Hà Nội
754	30M-123.15	Hà Nội	2004	30M-193.38	Hà Nội	3254	30M-135.52	Hà Nội	4504	30M-069.63	Hà Nội
755	30M-123.81	Hà Nội	2005	30M-193.63	Hà Nội	3255	30M-139.47	Hà Nội	4505	30M-081.62	Hà Nội
756	30M-127.16	Hà Nội	2006	30M-201.44	Hà Nội	3256	30M-154.95	Hà Nội	4506	30M-082.35	Hà Nội
757	30M-132.09	Hà Nội	2007	30M-203.27	Hà Nội	3257	30M-157.33	Hà Nội	4507	30M-083.59	Hà Nội
758	30M-152.19	Hà Nội	2008	30M-212.55	Hà Nội	3258	30M-161.15	Hà Nội	4508	30M-086.58	Hà Nội
759	30M-155.52	Hà Nội	2009	30M-214.56	Hà Nội	3259	30M-163.29	Hà Nội	4509	30M-089.28	Hà Nội
760	30M-160.96	Hà Nội	2010	30M-216.15	Hà Nội	3260	30M-164.60	Hà Nội	4510	30M-089.59	Hà Nội
761	30M-169.29	Hà Nội	2011	30M-218.44	Hà Nội	3261	30M-165.85	Hà Nội	4511	30M-091.85	Hà Nội
762	30M-173.95	Hà Nội	2012	30M-228.00	Hà Nội	3262	30M-168.58	Hà Nội	4512	30M-092.77	Hà Nội
763	30M-182.47	Hà Nội	2013	30M-233.42	Hà Nội	3263	30M-169.65	Hà Nội	4513	30M-094.37	Hà Nội
764	30M-186.38	Hà Nội	2014	30M-234.29	Hà Nội	3264	30M-176.33	Hà Nội	4514	30M-097.00	Hà Nội
765	30M-188.56	Hà Nội	2015	30M-234.36	Hà Nội	3265	30M-188.63	Hà Nội	4515	30M-099.18	Hà Nội
766	30M-191.65	Hà Nội	2016	30M-237.83	Hà Nội	3266	30M-188.87	Hà Nội	4516	30M-099.26	Hà Nội
767	30M-192.90	Hà Nội	2017	30M-238.25	Hà Nội	3267	30M-189.19	Hà Nội	4517	30M-112.04	Hà Nội
768	30M-194.28	Hà Nội	2018	30M-238.28	Hà Nội	3268	30M-209.44	Hà Nội	4518	30M-112.45	Hà Nội
769	30M-195.32	Hà Nội	2019	30M-244.17	Hà Nội	3269	30M-209.76	Hà Nội	4519	30M-120.11	Hà Nội
770	30M-196.63	Hà Nội	2020	30M-250.55	Hà Nội	3270	30M-209.77	Hà Nội	4520	30M-123.74	Hà Nội
771	30M-196.92	Hà Nội	2021	30M-254.85	Hà Nội	3271	30M-212.47	Hà Nội	4521	30M-126.33	Hà Nội
772	30M-214.25	Hà Nội	2022	30M-260.59	Hà Nội	3272	30M-213.62	Hà Nội	4522	30M-131.00	Hà Nội
773	30M-216.28	Hà Nội	2023	30M-262.34	Hà Nội	3273	30M-215.38	Hà Nội	4523	30M-135.95	Hà Nội
774	30M-216.76	Hà Nội	2024	30M-267.80	Hà Nội	3274	30M-218.05	Hà Nội	4524	30M-136.19	Hà Nội
775	30M-218.15	Hà Nội	2025	30M-269.59	Hà Nội	3275	30M-228.16	Hà Nội	4525	30M-138.59	Hà Nội
776	30M-221.13	Hà Nội	2026	30M-269.98	Hà Nội	3276	30M-228.77	Hà Nội	4526	30M-155.53	Hà Nội
777	30M-226.06	Hà Nội	2027	30M-272.65	Hà Nội	3277	30M-238.15	Hà Nội	4527	30M-156.92	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
778	30M-228.11	Hà Nội	2028	30M-283.32	Hà Nội	3278	30M-238.63	Hà Nội	4528	30M-158.93	Hà Nội
779	30M-229.71	Hà Nội	2029	30M-286.26	Hà Nội	3279	30M-240.38	Hà Nội	4529	30M-159.65	Hà Nội
780	30M-232.73	Hà Nội	2030	30M-286.77	Hà Nội	3280	30M-242.98	Hà Nội	4530	30M-159.80	Hà Nội
781	30M-234.26	Hà Nội	2031	30M-289.58	Hà Nội	3281	30M-244.10	Hà Nội	4531	30M-163.65	Hà Nội
782	30M-234.63	Hà Nội	2032	30M-289.59	Hà Nội	3282	30M-249.58	Hà Nội	4532	30M-165.19	Hà Nội
783	30M-238.77	Hà Nội	2033	30M-289.83	Hà Nội	3283	30M-253.62	Hà Nội	4533	30M-171.22	Hà Nội
784	30M-245.93	Hà Nội	2034	30M-292.19	Hà Nội	3284	30M-253.96	Hà Nội	4534	30M-174.22	Hà Nội
785	30M-255.84	Hà Nội	2035	30M-293.28	Hà Nội	3285	30M-256.29	Hà Nội	4535	30M-178.40	Hà Nội
786	30M-260.38	Hà Nội	2036	30M-299.58	Hà Nội	3286	30M-258.33	Hà Nội	4536	30M-185.32	Hà Nội
787	30M-260.46	Hà Nội	2037	30M-303.77	Hà Nội	3287	30M-259.57	Hà Nội	4537	30M-191.63	Hà Nội
788	30M-262.33	Hà Nội	2038	30M-309.18	Hà Nội	3288	30M-261.59	Hà Nội	4538	30M-213.55	Hà Nội
789	30M-265.35	Hà Nội	2039	30M-310.77	Hà Nội	3289	30M-268.93	Hà Nội	4539	30M-217.33	Hà Nội
790	30M-272.62	Hà Nội	2040	30M-312.00	Hà Nội	3290	30M-273.77	Hà Nội	4540	30M-221.83	Hà Nội
791	30M-281.26	Hà Nội	2041	30M-325.63	Hà Nội	3291	30M-280.16	Hà Nội	4541	30M-226.87	Hà Nội
792	30M-282.67	Hà Nội	2042	30M-325.98	Hà Nội	3292	30M-281.95	Hà Nội	4542	30M-232.04	Hà Nội
793	30M-288.70	Hà Nội	2043	30M-329.36	Hà Nội	3293	30M-284.56	Hà Nội	4543	30M-232.63	Hà Nội
794	30M-289.16	Hà Nội	2044	30M-334.11	Hà Nội	3294	30M-285.70	Hà Nội	4544	30M-235.11	Hà Nội
795	30M-291.64	Hà Nội	2045	30M-335.77	Hà Nội	3295	30M-291.36	Hà Nội	4545	30M-240.13	Hà Nội
796	30M-296.91	Hà Nội	2046	30M-336.28	Hà Nội	3296	30M-292.96	Hà Nội	4546	30M-258.05	Hà Nội
797	30M-300.25	Hà Nội	2047	30M-336.58	Hà Nội	3297	30M-293.77	Hà Nội	4547	30M-268.33	Hà Nội
798	30M-311.38	Hà Nội	2048	30M-353.08	Hà Nội	3298	30M-295.25	Hà Nội	4548	30M-269.35	Hà Nội
799	30M-311.51	Hà Nội	2049	30M-356.36	Hà Nội	3299	30M-296.31	Hà Nội	4549	30M-280.59	Hà Nội
800	30M-313.00	Hà Nội	2050	30M-358.19	Hà Nội	3300	30M-298.96	Hà Nội	4550	30M-281.65	Hà Nội
801	30M-322.85	Hà Nội	2051	30M-358.98	Hà Nội	3301	30M-306.44	Hà Nội	4551	30M-281.96	Hà Nội
802	30M-328.63	Hà Nội	2052	30M-359.19	Hà Nội	3302	30M-321.96	Hà Nội	4552	30M-283.23	Hà Nội
803	30M-329.74	Hà Nội	2053	30M-360.11	Hà Nội	3303	30M-326.95	Hà Nội	4553	30M-286.16	Hà Nội
804	30M-337.00	Hà Nội	2054	30M-361.93	Hà Nội	3304	30M-333.53	Hà Nội	4554	30M-288.36	Hà Nội
805	30M-342.00	Hà Nội	2055	30M-364.56	Hà Nội	3305	30M-334.78	Hà Nội	4555	30M-291.15	Hà Nội
806	30M-345.40	Hà Nội	2056	30M-368.65	Hà Nội	3306	30M-336.22	Hà Nội	4556	30M-293.44	Hà Nội
807	30M-345.85	Hà Nội	2057	30M-371.55	Hà Nội	3307	30M-339.25	Hà Nội	4557	30M-297.95	Hà Nội
808	30M-346.77	Hà Nội	2058	30M-380.41	Hà Nội	3308	30M-339.58	Hà Nội	4558	30M-299.30	Hà Nội
809	30M-355.65	Hà Nội	2059	30M-385.60	Hà Nội	3309	30M-345.10	Hà Nội	4559	30M-307.44	Hà Nội
810	30M-361.21	Hà Nội	2060	30M-392.56	Hà Nội	3310	30M-345.20	Hà Nội	4560	30M-311.16	Hà Nội
811	30M-362.85	Hà Nội	2061	30M-392.77	Hà Nội	3311	30M-345.23	Hà Nội	4561	30M-315.03	Hà Nội
812	30M-366.37	Hà Nội	2062	30M-393.63	Hà Nội	3312	30M-349.54	Hà Nội	4562	30M-315.14	Hà Nội
813	30M-367.00	Hà Nội	2063	30M-396.10	Hà Nội	3313	30M-355.58	Hà Nội	4563	30M-316.11	Hà Nội
814	30M-381.64	Hà Nội	2064	30M-398.35	Hà Nội	3314	30M-356.01	Hà Nội	4564	30M-316.28	Hà Nội
815	30M-381.77	Hà Nội	2065	34A-929.28	Hải Dương	3315	30M-356.38	Hà Nội	4565	30M-321.20	Hà Nội
816	30M-385.26	Hà Nội	2066	34A-936.78	Hải Dương	3316	30M-358.87	Hà Nội	4566	30M-322.75	Hà Nội
817	30M-389.29	Hà Nội	2067	34A-938.61	Hải Dương	3317	30M-358.95	Hà Nội	4567	30M-326.15	Hà Nội
818	30M-389.80	Hà Nội	2068	34A-949.37	Hải Dương	3318	30M-359.25	Hà Nội	4568	30M-328.25	Hà Nội
819	30M-390.31	Hà Nội	2069	34A-952.11	Hải Dương	3319	30M-360.26	Hà Nội	4569	30M-329.28	Hà Nội
820	30M-391.30	Hà Nội	2070	34A-952.98	Hải Dương	3320	30M-360.58	Hà Nội	4570	30M-329.59	Hà Nội
821	30M-395.37	Hà Nội	2071	34A-953.18	Hải Dương	3321	30M-363.15	Hà Nội	4571	30M-336.92	Hà Nội
822	30M-400.05	Hà Nội	2072	34A-958.03	Hải Dương	3322	30M-366.15	Hà Nội	4572	30M-345.82	Hà Nội
823	30M-407.20	Hà Nội	2073	34A-959.15	Hải Dương	3323	30M-368.30	Hà Nội	4573	30M-351.85	Hà Nội
824	34A-923.63	Hải Dương	2074	34A-961.55	Hải Dương	3324	30M-368.31	Hà Nội	4574	30M-362.11	Hà Nội
825	34A-927.18	Hải Dương	2075	34A-962.65	Hải Dương	3325	30M-370.95	Hà Nội	4575	30M-362.15	Hà Nội
826	34A-931.00	Hải Dương	2076	34A-966.78	Hải Dương	3326	30M-371.00	Hà Nội	4576	30M-365.33	Hà Nội
827	34A-935.28	Hải Dương	2077	34A-968.56	Hải Dương	3327	30M-374.56	Hà Nội	4577	30M-366.34	Hà Nội
828	34A-935.65	Hải Dương	2078	34A-973.59	Hải Dương	3328	30M-383.01	Hà Nội	4578	30M-368.56	Hà Nội
829	34A-956.22	Hải Dương	2079	34C-434.33	Hải Dương	3329	30M-386.32	Hà Nội	4579	30M-369.26	Hà Nội
830	34A-957.85	Hải Dương	2080	34C-436.26	Hải Dương	3330	30M-389.95	Hà Nội	4580	30M-371.77	Hà Nội
831	34A-958.15	Hải Dương	2081	35A-469.16	Ninh Bình	3331	30M-393.75	Hà Nội	4581	30M-377.09	Hà Nội
832	34A-958.28	Hải Dương	2082	35A-471.77	Ninh Bình	3332	30M-399.62	Hà Nội	4582	30M-378.33	Hà Nội
833	34A-964.11	Hải Dương	2083	36B-048.64	Thanh Hóa	3333	30M-407.93	Hà Nội	4583	30L-762.68	Hà Nội
834	34B-046.55	Hải Dương	2084	36C-551.84	Thanh Hóa	3334	30M-409.78	Hà Nội	4584	30M-382.98	Hà Nội
835	34C-443.32	Hải Dương	2085	36C-556.26	Thanh Hóa	3335	30M-410.77	Hà Nội	4585	30M-383.28	Hà Nội
836	34C-448.55	Hải Dương	2086	36C-559.22	Thanh Hóa	3336	34A-922.85	Hải Dương	4586	30M-384.22	Hà Nội
837	35A-469.98	Ninh Bình	2087	36C-565.38	Thanh Hóa	3337	34A-927.85	Hải Dương	4587	30M-384.70	Hà Nội
838	35A-474.25	Ninh Bình	2088	36K-239.77	Thanh Hóa	3338	34A-928.13	Hải Dương	4588	30M-389.58	Hà Nội
839	35A-482.85	Ninh Bình	2089	36K-239.83	Thanh Hóa	3339	34A-928.36	Hải Dương	4589	30M-391.12	Hà Nội
840	35B-024.58	Ninh Bình	2090	36K-253.85	Thanh Hóa	3340	34A-932.34	Hải Dương	4590	30M-393.18	Hà Nội
841	35B-025.56	Ninh Bình	2091	36K-265.63	Thanh Hóa	3341	34A-933.59	Hải Dương	4591	30M-393.83	Hà Nội
842	35C-179.95	Ninh Bình	2092	36K-274.15	Thanh Hóa	3342	34A-945.84	Hải Dương	4592	30M-396.83	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
843	35D-017.00	Ninh Bình	2093	36K-281.77	Thanh Hóa	3343	34A-961.19	Hải Dương	4593	30M-398.65	Hà Nội
844	36C-555.91	Thanh Hóa	2094	36K-295.11	Thanh Hóa	3344	34A-962.82	Hải Dương	4594	30M-398.83	Hà Nội
845	36C-561.83	Thanh Hóa	2095	36K-298.28	Thanh Hóa	3345	34A-964.85	Hải Dương	4595	30M-400.96	Hà Nội
846	36C-569.93	Thanh Hóa	2096	37C-568.16	Nghệ An	3346	34A-970.92	Hải Dương	4596	30M-404.22	Hà Nội
847	36K-232.95	Thanh Hóa	2097	37C-575.67	Nghệ An	3347	34A-971.00	Hải Dương	4597	30M-416.67	Hà Nội
848	36K-236.38	Thanh Hóa	2098	37C-581.65	Nghệ An	3348	34C-436.00	Hải Dương	4598	30M-418.51	Hà Nội
849	36K-240.25	Thanh Hóa	2099	37C-583.59	Nghệ An	3349	35A-465.22	Ninh Bình	4599	34A-920.53	Hải Dương
850	36K-249.00	Thanh Hóa	2100	37C-586.05	Nghệ An	3350	35A-465.85	Ninh Bình	4600	34A-921.19	Hải Dương
851	36K-259.15	Thanh Hóa	2101	37C-588.56	Nghệ An	3351	35A-469.40	Ninh Bình	4601	34A-921.76	Hải Dương
852	36K-259.97	Thanh Hóa	2102	37C-592.00	Nghệ An	3352	35A-469.56	Ninh Bình	4602	34A-922.08	Hải Dương
853	36K-262.12	Thanh Hóa	2103	37K-487.65	Nghệ An	3353	35A-479.65	Ninh Bình	4603	34A-925.31	Hải Dương
854	36K-265.72	Thanh Hóa	2104	37K-489.65	Nghệ An	3354	36C-555.71	Thanh Hóa	4604	34A-947.08	Hải Dương
855	36K-268.11	Thanh Hóa	2105	37K-525.96	Nghệ An	3355	36C-558.24	Thanh Hóa	4605	34A-949.33	Hải Dương
856	36K-269.52	Thanh Hóa	2106	37K-528.26	Nghệ An	3356	36C-561.18	Thanh Hóa	4606	34A-950.26	Hải Dương
857	36K-271.49	Thanh Hóa	2107	37K-558.91	Nghệ An	3357	36C-579.26	Thanh Hóa	4607	34A-957.72	Hải Dương
858	36K-286.98	Thanh Hóa	2108	37K-559.83	Nghệ An	3358	36C-581.42	Thanh Hóa	4608	34A-968.26	Hải Dương
859	36K-289.97	Thanh Hóa	2109	37K-560.98	Nghệ An	3359	36K-230.28	Thanh Hóa	4609	34A-968.55	Hải Dương
860	36K-305.77	Thanh Hóa	2110	37K-561.05	Nghệ An	3360	36K-236.65	Thanh Hóa	4610	34A-970.73	Hải Dương
861	36K-306.00	Thanh Hóa	2111	37K-567.03	Nghệ An	3361	36K-262.87	Thanh Hóa	4611	34B-046.16	Hải Dương
862	37C-568.15	Nghệ An	2112	37K-567.31	Nghệ An	3362	36K-264.90	Thanh Hóa	4612	34C-444.61	Hải Dương
863	37C-583.44	Nghệ An	2113	38A-678.93	Hà Tĩnh	3363	36K-268.83	Thanh Hóa	4613	35A-464.26	Ninh Bình
864	37C-589.65	Nghệ An	2114	38A-692.98	Hà Tĩnh	3364	36K-269.28	Thanh Hóa	4614	35A-466.18	Ninh Bình
865	37C-593.82	Nghệ An	2115	38A-700.03	Hà Tĩnh	3365	36K-285.16	Thanh Hóa	4615	35A-482.38	Ninh Bình
866	37K-486.15	Nghệ An	2116	38C-254.00	Hà Tĩnh	3366	36K-287.56	Thanh Hóa	4616	35B-024.28	Ninh Bình
867	37K-486.98	Nghệ An	2117	43A-956.30	Đà Nẵng	3367	36K-290.58	Thanh Hóa	4617	35D-018.09	Ninh Bình
868	37K-490.12	Nghệ An	2118	43A-964.36	Đà Nẵng	3368	36K-293.18	Thanh Hóa	4618	36C-556.96	Thanh Hóa
869	37K-502.37	Nghệ An	2119	43A-970.12	Đà Nẵng	3369	36K-297.33	Thanh Hóa	4619	36C-559.18	Thanh Hóa
870	37K-513.91	Nghệ An	2120	43A-978.58	Đà Nẵng	3370	37C-567.19	Nghệ An	4620	36C-562.96	Thanh Hóa
871	37K-518.98	Nghệ An	2121	43A-979.82	Đà Nẵng	3371	37C-588.26	Nghệ An	4621	36C-565.00	Thanh Hóa
872	37K-556.26	Nghệ An	2122	47A-813.65	Đắk Lắk	3372	37C-591.63	Nghệ An	4622	36C-567.60	Thanh Hóa
873	37K-559.04	Nghệ An	2123	47A-816.33	Đắk Lắk	3373	37K-482.43	Nghệ An	4623	36C-567.98	Thanh Hóa
874	37K-567.44	Nghệ An	2124	47A-821.56	Đắk Lắk	3374	37K-483.76	Nghệ An	4624	36C-573.08	Thanh Hóa
875	38A-681.96	Hà Tĩnh	2125	47A-823.29	Đắk Lắk	3375	37K-502.42	Nghệ An	4625	36K-247.90	Thanh Hóa
876	38A-685.83	Hà Tĩnh	2126	47A-830.40	Đắk Lắk	3376	37K-503.47	Nghệ An	4626	36K-258.51	Thanh Hóa
877	38A-690.29	Hà Tĩnh	2127	47A-832.58	Đắk Lắk	3377	37K-518.26	Nghệ An	4627	36K-260.43	Thanh Hóa
878	38A-695.19	Hà Tĩnh	2128	47A-833.36	Đắk Lắk	3378	37K-528.85	Nghệ An	4628	36K-284.11	Thanh Hóa
879	38A-697.02	Hà Tĩnh	2129	47A-836.29	Đắk Lắk	3379	37K-546.42	Nghệ An	4629	36K-288.21	Thanh Hóa
880	38A-699.38	Hà Tĩnh	2130	47A-839.26	Đắk Lắk	3380	37K-548.11	Nghệ An	4630	36K-292.65	Thanh Hóa
881	38B-024.22	Hà Tĩnh	2131	47A-846.90	Đắk Lắk	3381	37K-549.00	Nghệ An	4631	36K-293.37	Thanh Hóa
882	38C-250.46	Hà Tĩnh	2132	47A-849.60	Đắk Lắk	3382	37K-552.65	Nghệ An	4632	36K-295.16	Thanh Hóa
883	43A-942.33	Đà Nẵng	2133	47A-850.11	Đắk Lắk	3383	37K-553.83	Nghệ An	4633	37B-050.37	Nghệ An
884	43A-950.28	Đà Nẵng	2134	47A-856.24	Đắk Lắk	3384	37K-558.26	Nghệ An	4634	37C-567.59	Nghệ An
885	43A-956.58	Đà Nẵng	2135	47A-861.32	Đắk Lắk	3385	37K-565.16	Nghệ An	4635	37C-579.00	Nghệ An
886	43A-959.28	Đà Nẵng	2136	47B-043.35	Đắk Lắk	3386	37K-568.75	Nghệ An	4636	37C-588.52	Nghệ An
887	43A-961.40	Đà Nẵng	2137	47C-398.58	Đắk Lắk	3387	38A-685.15	Hà Tĩnh	4637	37K-489.61	Nghệ An
888	43A-966.59	Đà Nẵng	2138	47C-414.11	Đắk Lắk	3388	38A-699.37	Hà Tĩnh	4638	37K-503.45	Nghệ An
889	43A-968.19	Đà Nẵng	2139	48A-253.63	Đắk Nông	3389	43A-950.36	Đà Nẵng	4639	37K-509.26	Nghệ An
890	43A-976.08	Đà Nẵng	2140	48A-255.85	Đắk Nông	3390	43A-956.52	Đà Nẵng	4640	37K-523.55	Nghệ An
891	43D-012.56	Đà Nẵng	2141	48D-006.55	Đắk Nông	3391	43A-960.57	Đà Nẵng	4641	37K-523.98	Nghệ An
892	47A-816.54	Đắk Lắk	2142	49A-746.92	Lâm Đồng	3392	43A-961.21	Đà Nẵng	4642	37K-544.40	Nghệ An
893	47A-826.83	Đắk Lắk	2143	49A-754.56	Lâm Đồng	3393	43A-961.31	Đà Nẵng	4643	37K-558.18	Nghệ An
894	47A-831.59	Đắk Lắk	2144	49A-763.15	Lâm Đồng	3394	43A-962.34	Đà Nẵng	4644	37K-559.06	Nghệ An
895	47A-836.59	Đắk Lắk	2145	49A-766.38	Lâm Đồng	3395	43A-966.81	Đà Nẵng	4645	37K-561.40	Nghệ An
896	47A-840.33	Đắk Lắk	2146	49A-772.25	Lâm Đồng	3396	43A-969.16	Đà Nẵng	4646	37K-563.96	Nghệ An
897	47A-862.00	Đắk Lắk	2147	49A-780.28	Lâm Đồng	3397	43A-973.51	Đà Nẵng	4647	37K-567.71	Nghệ An
898	47A-865.15	Đắk Lắk	2148	49B-035.62	Lâm Đồng	3398	43C-320.38	Đà Nẵng	4648	38A-680.56	Hà Tĩnh
899	47C-401.77	Đắk Lắk	2149	49C-384.10	Lâm Đồng	3399	47A-818.59	Đắk Lắk	4649	38A-680.96	Hà Tĩnh
900	47C-403.47	Đắk Lắk	2150	49C-384.98	Lâm Đồng	3400	47A-827.59	Đắk Lắk	4650	38A-683.62	Hà Tĩnh
901	47C-409.56	Đắk Lắk	2151	49C-391.16	Lâm Đồng	3401	47A-830.58	Đắk Lắk	4651	38A-688.28	Hà Tĩnh
902	47C-412.44	Đắk Lắk	2152	49C-393.71	Lâm Đồng	3402	47A-838.00	Đắk Lắk	4652	38A-696.36	Hà Tĩnh
903	48A-260.16	Đắk Nông	2153	49C-396.28	Lâm Đồng	3403	47A-839.48	Đắk Lắk	4653	43A-956.63	Đà Nẵng
904	48D-008.11	Đắk Nông	2154	49D-017.42	Lâm Đồng	3404	47A-853.00	Đắk Lắk	4654	43A-965.67	Đà Nẵng
905	49A-760.19	Lâm Đồng	2155	51E-345.06	Hồ Chí Minh	3405	47A-857.95	Đắk Lắk	4655	43A-969.57	Đà Nẵng
906	49A-767.83	Lâm Đồng	2156	51E-352.95	Hồ Chí Minh	3406	47A-858.36	Đắk Lắk	4656	43A-970.29	Đà Nẵng
907	49A-768.15	Lâm Đồng	2157	51L-896.95	Hồ Chí Minh	3407	47A-862.16	Đắk Lắk	4657	43A-978.30	Đà Nẵng

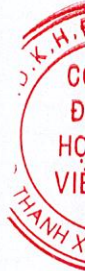
ĐI
CỘNG
DÂN
QUỐC
IỆT
XUÂN

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
908	49A-771.33	Lâm Đồng	2158	51L-897.15	Hồ Chí Minh	3408	47C-398.72	Đắk Lắk	4658	43C-315.80	Đà Nẵng
909	49C-388.28	Lâm Đồng	2159	51L-898.58	Hồ Chí Minh	3409	47C-411.18	Đắk Lắk	4659	43D-012.27	Đà Nẵng
910	49C-392.31	Lâm Đồng	2160	51L-911.63	Hồ Chí Minh	3410	47C-422.29	Đắk Lắk	4660	47A-813.85	Đắk Lắk
911	49C-393.09	Lâm Đồng	2161	51L-912.61	Hồ Chí Minh	3411	47C-423.07	Đắk Lắk	4661	47A-822.26	Đắk Lắk
912	49C-393.58	Lâm Đồng	2162	51L-915.58	Hồ Chí Minh	3412	48A-258.56	Đắk Nông	4662	47A-832.20	Đắk Lắk
913	49C-393.85	Lâm Đồng	2163	51L-915.65	Hồ Chí Minh	3413	48A-258.65	Đắk Nông	4663	47A-836.33	Đắk Lắk
914	49C-400.08	Lâm Đồng	2164	51L-918.33	Hồ Chí Minh	3414	48A-261.29	Đắk Nông	4664	47A-856.18	Đắk Lắk
915	51B-713.02	Hồ Chí Minh	2165	51L-919.50	Hồ Chí Minh	3415	49A-753.85	Lâm Đồng	4665	47A-859.35	Đắk Lắk
916	51E-341.78	Hồ Chí Minh	2166	51L-919.82	Hồ Chí Minh	3416	49A-759.98	Lâm Đồng	4666	47C-417.33	Đắk Lắk
917	51E-345.12	Hồ Chí Minh	2167	51L-921.26	Hồ Chí Minh	3417	49A-761.56	Lâm Đồng	4667	47C-420.07	Đắk Lắk
918	51E-345.63	Hồ Chí Minh	2168	51L-921.56	Hồ Chí Minh	3418	49A-765.38	Lâm Đồng	4668	47D-022.28	Đắk Lắk
919	51E-352.98	Hồ Chí Minh	2169	51L-923.93	Hồ Chí Minh	3419	49A-766.28	Lâm Đồng	4669	48A-248.11	Đắk Nông
920	51L-897.25	Hồ Chí Minh	2170	51L-925.93	Hồ Chí Minh	3420	49A-767.21	Lâm Đồng	4670	48A-252.85	Đắk Nông
921	51L-901.73	Hồ Chí Minh	2171	51L-926.28	Hồ Chí Minh	3421	49A-780.19	Lâm Đồng	4671	48C-116.55	Đắk Nông
922	51L-908.23	Hồ Chí Minh	2172	51L-926.83	Hồ Chí Minh	3422	49C-388.67	Lâm Đồng	4672	49A-756.58	Lâm Đồng
923	51L-910.12	Hồ Chí Minh	2173	51L-927.85	Hồ Chí Minh	3423	49C-399.02	Lâm Đồng	4673	49A-775.63	Lâm Đồng
924	51L-911.80	Hồ Chí Minh	2174	51L-929.15	Hồ Chí Minh	3424	51E-345.29	Hồ Chí Minh	4674	49A-778.35	Lâm Đồng
925	51L-912.85	Hồ Chí Minh	2175	51L-931.58	Hồ Chí Minh	3425	51L-906.77	Hồ Chí Minh	4675	49C-386.85	Lâm Đồng
926	51L-913.11	Hồ Chí Minh	2176	51L-934.04	Hồ Chí Minh	3426	51L-907.03	Hồ Chí Minh	4676	49C-392.56	Lâm Đồng
927	51L-913.20	Hồ Chí Minh	2177	51L-935.34	Hồ Chí Minh	3427	51L-910.22	Hồ Chí Minh	4677	51E-344.73	Hồ Chí Minh
928	51L-915.76	Hồ Chí Minh	2178	51L-938.65	Hồ Chí Minh	3428	51L-912.83	Hồ Chí Minh	4678	51E-345.77	Hồ Chí Minh
929	51L-915.87	Hồ Chí Minh	2179	51L-952.65	Hồ Chí Minh	3429	51L-913.93	Hồ Chí Minh	4679	51E-349.30	Hồ Chí Minh
930	51L-915.92	Hồ Chí Minh	2180	51L-957.16	Hồ Chí Minh	3430	51L-916.52	Hồ Chí Minh	4680	51L-901.37	Hồ Chí Minh
931	51L-917.90	Hồ Chí Minh	2181	51L-957.55	Hồ Chí Minh	3431	51L-918.00	Hồ Chí Minh	4681	51L-902.51	Hồ Chí Minh
932	51L-920.58	Hồ Chí Minh	2182	51L-958.51	Hồ Chí Minh	3432	51L-918.50	Hồ Chí Minh	4682	51L-912.36	Hồ Chí Minh
933	51L-923.61	Hồ Chí Minh	2183	51L-961.45	Hồ Chí Minh	3433	51L-919.38	Hồ Chí Minh	4683	51L-913.16	Hồ Chí Minh
934	51L-925.18	Hồ Chí Minh	2184	51L-963.95	Hồ Chí Minh	3434	51L-928.26	Hồ Chí Minh	4684	51L-918.58	Hồ Chí Minh
935	51L-925.91	Hồ Chí Minh	2185	51L-965.36	Hồ Chí Minh	3435	51L-928.63	Hồ Chí Minh	4685	51L-919.18	Hồ Chí Minh
936	51L-927.10	Hồ Chí Minh	2186	51L-967.83	Hồ Chí Minh	3436	51L-933.26	Hồ Chí Minh	4686	51L-919.29	Hồ Chí Minh
937	51L-932.58	Hồ Chí Minh	2187	51L-973.03	Hồ Chí Minh	3437	51L-935.00	Hồ Chí Minh	4687	51L-920.36	Hồ Chí Minh
938	51L-935.83	Hồ Chí Minh	2188	51L-976.13	Hồ Chí Minh	3438	51L-936.43	Hồ Chí Minh	4688	51L-921.90	Hồ Chí Minh
939	51L-936.00	Hồ Chí Minh	2189	51L-978.20	Hồ Chí Minh	3439	51L-936.56	Hồ Chí Minh	4689	51L-922.25	Hồ Chí Minh
940	51L-938.21	Hồ Chí Minh	2190	51L-980.26	Hồ Chí Minh	3440	51L-937.90	Hồ Chí Minh	4690	51L-925.46	Hồ Chí Minh
941	51L-938.63	Hồ Chí Minh	2191	51L-981.22	Hồ Chí Minh	3441	51L-939.40	Hồ Chí Minh	4691	51L-925.56	Hồ Chí Minh
942	51L-939.56	Hồ Chí Minh	2192	51L-983.45	Hồ Chí Minh	3442	51L-945.77	Hồ Chí Minh	4692	51L-927.56	Hồ Chí Minh
943	51L-942.50	Hồ Chí Minh	2193	51L-997.19	Hồ Chí Minh	3443	51L-948.22	Hồ Chí Minh	4693	51L-928.27	Hồ Chí Minh
944	51L-943.22	Hồ Chí Minh	2194	51L-998.29	Hồ Chí Minh	3444	51L-958.15	Hồ Chí Minh	4694	51L-935.81	Hồ Chí Minh
945	51L-953.26	Hồ Chí Minh	2195	51M-054.80	Hồ Chí Minh	3445	51L-961.74	Hồ Chí Minh	4695	51L-935.96	Hồ Chí Minh
946	51L-956.64	Hồ Chí Minh	2196	51M-066.65	Hồ Chí Minh	3446	51L-962.29	Hồ Chí Minh	4696	51L-936.23	Hồ Chí Minh
947	51L-965.16	Hồ Chí Minh	2197	51M-082.93	Hồ Chí Minh	3447	51L-962.55	Hồ Chí Minh	4697	51L-943.10	Hồ Chí Minh
948	51L-971.44	Hồ Chí Minh	2198	51M-089.30	Hồ Chí Minh	3448	51L-962.94	Hồ Chí Minh	4698	51L-944.26	Hồ Chí Minh
949	51L-971.85	Hồ Chí Minh	2199	51M-090.18	Hồ Chí Minh	3449	51L-973.26	Hồ Chí Minh	4699	51L-949.72	Hồ Chí Minh
950	51L-973.22	Hồ Chí Minh	2200	51M-093.07	Hồ Chí Minh	3450	51L-975.23	Hồ Chí Minh	4700	51L-951.81	Hồ Chí Minh
951	51L-974.56	Hồ Chí Minh	2201	51M-097.23	Hồ Chí Minh	3451	51L-976.72	Hồ Chí Minh	4701	51L-958.23	Hồ Chí Minh
952	51L-983.65	Hồ Chí Minh	2202	51M-098.22	Hồ Chí Minh	3452	51L-979.63	Hồ Chí Minh	4702	51L-960.49	Hồ Chí Minh
953	51L-985.29	Hồ Chí Minh	2203	51M-135.44	Hồ Chí Minh	3453	51L-982.21	Hồ Chí Minh	4703	51L-963.65	Hồ Chí Minh
954	51L-989.16	Hồ Chí Minh	2204	51M-137.06	Hồ Chí Minh	3454	51L-982.48	Hồ Chí Minh	4704	51L-965.97	Hồ Chí Minh
955	51L-993.80	Hồ Chí Minh	2205	51M-138.95	Hồ Chí Minh	3455	51L-982.62	Hồ Chí Minh	4705	51L-972.83	Hồ Chí Minh
956	51L-996.26	Hồ Chí Minh	2206	51M-139.85	Hồ Chí Minh	3456	51L-983.67	Hồ Chí Minh	4706	51L-977.73	Hồ Chí Minh
957	51L-998.05	Hồ Chí Minh	2207	51M-149.04	Hồ Chí Minh	3457	51L-983.94	Hồ Chí Minh	4707	51L-983.57	Hồ Chí Minh
958	51L-998.19	Hồ Chí Minh	2208	51M-156.87	Hồ Chí Minh	3458	51L-985.15	Hồ Chí Minh	4708	51L-985.20	Hồ Chí Minh
959	51L-999.70	Hồ Chí Minh	2209	51M-158.76	Hồ Chí Minh	3459	51L-985.70	Hồ Chí Minh	4709	51L-988.15	Hồ Chí Minh
960	51M-054.63	Hồ Chí Minh	2210	51M-162.95	Hồ Chí Minh	3460	51L-986.38	Hồ Chí Minh	4710	51L-988.75	Hồ Chí Minh
961	51M-055.23	Hồ Chí Minh	2211	51M-164.00	Hồ Chí Minh	3461	51L-987.22	Hồ Chí Minh	4711	51L-989.28	Hồ Chí Minh
962	51M-069.13	Hồ Chí Minh	2212	51M-169.95	Hồ Chí Minh	3462	51L-988.62	Hồ Chí Minh	4712	51L-991.56	Hồ Chí Minh
963	51M-095.44	Hồ Chí Minh	2213	51M-171.81	Hồ Chí Minh	3463	51L-989.63	Hồ Chí Minh	4713	51L-991.72	Hồ Chí Minh
964	51M-102.11	Hồ Chí Minh	2214	51M-175.06	Hồ Chí Minh	3464	51L-991.29	Hồ Chí Minh	4714	51L-995.16	Hồ Chí Minh
965	51M-111.20	Hồ Chí Minh	2215	51M-181.36	Hồ Chí Minh	3465	51L-991.70	Hồ Chí Minh	4715	51L-995.63	Hồ Chí Minh
966	51M-131.61	Hồ Chí Minh	2216	51M-186.46	Hồ Chí Minh	3466	51L-992.65	Hồ Chí Minh	4716	51L-996.19	Hồ Chí Minh
967	51M-141.19	Hồ Chí Minh	2217	51M-186.47	Hồ Chí Minh	3467	51L-993.57	Hồ Chí Minh	4717	51L-996.34	Hồ Chí Minh
968	51M-150.55	Hồ Chí Minh	2218	51M-189.64	Hồ Chí Minh	3468	51M-055.53	Hồ Chí Minh	4718	51L-998.55	Hồ Chí Minh
969	51M-154.65	Hồ Chí Minh	2219	51M-195.07	Hồ Chí Minh	3469	51M-058.21	Hồ Chí Minh	4719	51M-064.42	Hồ Chí Minh
970	51M-155.58	Hồ Chí Minh	2220	51M-204.56	Hồ Chí Minh	3470	51M-062.11	Hồ Chí Minh	4720	51M-069.98	Hồ Chí Minh
971	51M-155.63	Hồ Chí Minh	2221	51M-208.26	Hồ Chí Minh	3471	51M-076.37	Hồ Chí Minh	4721	51M-077.73	Hồ Chí Minh
972	51M-163.56	Hồ Chí Minh	2222	51M-214.11	Hồ Chí Minh	3472	51M-077.49	Hồ Chí Minh	4722	51M-078.72	Hồ Chí Minh

T.C
TY
GIÁ
ANH
JAM
-T.P.H

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
973	51M-165.85	Hồ Chí Minh	2223	51M-215.11	Hồ Chí Minh	3473	51M-078.36	Hồ Chí Minh	4723	51M-096.91	Hồ Chí Minh
974	51M-177.83	Hồ Chí Minh	2224	51M-216.40	Hồ Chí Minh	3474	51M-078.60	Hồ Chí Minh	4724	51M-100.08	Hồ Chí Minh
975	51M-181.57	Hồ Chí Minh	2225	51M-225.85	Hồ Chí Minh	3475	51M-083.75	Hồ Chí Minh	4725	51M-110.33	Hồ Chí Minh
976	51M-186.02	Hồ Chí Minh	2226	51M-226.16	Hồ Chí Minh	3476	51M-099.20	Hồ Chí Minh	4726	51M-110.98	Hồ Chí Minh
977	51M-187.16	Hồ Chí Minh	2227	51M-227.33	Hồ Chí Minh	3477	51M-101.25	Hồ Chí Minh	4727	51M-113.45	Hồ Chí Minh
978	51M-189.91	Hồ Chí Minh	2228	51M-229.58	Hồ Chí Minh	3478	51M-103.48	Hồ Chí Minh	4728	51M-123.41	Hồ Chí Minh
979	51M-191.18	Hồ Chí Minh	2229	51M-232.09	Hồ Chí Minh	3479	51M-106.96	Hồ Chí Minh	4729	51M-123.57	Hồ Chí Minh
980	51M-192.59	Hồ Chí Minh	2230	51M-234.45	Hồ Chí Minh	3480	51M-109.33	Hồ Chí Minh	4730	51M-124.22	Hồ Chí Minh
981	51M-192.83	Hồ Chí Minh	2231	51M-235.24	Hồ Chí Minh	3481	51M-123.28	Hồ Chí Minh	4731	51M-125.95	Hồ Chí Minh
982	51M-208.11	Hồ Chí Minh	2232	51M-236.16	Hồ Chí Minh	3482	51M-123.85	Hồ Chí Minh	4732	51M-128.16	Hồ Chí Minh
983	51M-213.70	Hồ Chí Minh	2233	51M-240.85	Hồ Chí Minh	3483	51M-128.45	Hồ Chí Minh	4733	51M-139.65	Hồ Chí Minh
984	51M-234.46	Hồ Chí Minh	2234	51M-250.78	Hồ Chí Minh	3484	51M-135.95	Hồ Chí Minh	4734	51M-144.49	Hồ Chí Minh
985	51M-236.21	Hồ Chí Minh	2235	51M-257.00	Hồ Chí Minh	3485	51M-136.65	Hồ Chí Minh	4735	51M-147.44	Hồ Chí Minh
986	51M-237.05	Hồ Chí Minh	2236	51M-259.24	Hồ Chí Minh	3486	51M-136.87	Hồ Chí Minh	4736	51M-159.56	Hồ Chí Minh
987	51M-252.93	Hồ Chí Minh	2237	51M-261.82	Hồ Chí Minh	3487	51M-155.59	Hồ Chí Minh	4737	51M-161.59	Hồ Chí Minh
988	51M-256.96	Hồ Chí Minh	2238	51M-265.60	Hồ Chí Minh	3488	51M-158.38	Hồ Chí Minh	4738	51M-167.15	Hồ Chí Minh
989	51M-258.15	Hồ Chí Minh	2239	51M-273.45	Hồ Chí Minh	3489	51M-164.08	Hồ Chí Minh	4739	51M-167.75	Hồ Chí Minh
990	51M-259.56	Hồ Chí Minh	2240	51M-278.24	Hồ Chí Minh	3490	51M-165.22	Hồ Chí Minh	4740	51M-172.77	Hồ Chí Minh
991	51M-261.10	Hồ Chí Minh	2241	51M-280.55	Hồ Chí Minh	3491	51M-165.90	Hồ Chí Minh	4741	51M-182.96	Hồ Chí Minh
992	51M-261.38	Hồ Chí Minh	2242	51M-283.29	Hồ Chí Minh	3492	51M-166.12	Hồ Chí Minh	4742	51M-189.90	Hồ Chí Minh
993	51M-262.03	Hồ Chí Minh	2243	51M-283.61	Hồ Chí Minh	3493	51M-169.15	Hồ Chí Minh	4743	51M-191.95	Hồ Chí Minh
994	51M-263.59	Hồ Chí Minh	2244	51M-288.36	Hồ Chí Minh	3494	51M-169.81	Hồ Chí Minh	4744	51M-192.12	Hồ Chí Minh
995	51M-265.58	Hồ Chí Minh	2245	51M-289.07	Hồ Chí Minh	3495	51M-172.35	Hồ Chí Minh	4745	51M-193.00	Hồ Chí Minh
996	51M-265.77	Hồ Chí Minh	2246	51M-289.23	Hồ Chí Minh	3496	51M-175.77	Hồ Chí Minh	4746	51M-195.77	Hồ Chí Minh
997	51M-269.60	Hồ Chí Minh	2247	51M-290.08	Hồ Chí Minh	3497	51M-178.55	Hồ Chí Minh	4747	51M-198.57	Hồ Chí Minh
998	51M-270.44	Hồ Chí Minh	2248	51M-293.96	Hồ Chí Minh	3498	51M-181.83	Hồ Chí Minh	4748	51M-199.15	Hồ Chí Minh
999	51M-272.33	Hồ Chí Minh	2249	51M-294.77	Hồ Chí Minh	3499	51M-182.95	Hồ Chí Minh	4749	51M-199.26	Hồ Chí Minh
1000	51M-280.33	Hồ Chí Minh	2250	51M-296.85	Hồ Chí Minh	3500	51M-188.63	Hồ Chí Minh	4750	51M-211.64	Hồ Chí Minh
1001	51M-285.21	Hồ Chí Minh	2251	51M-299.20	Hồ Chí Minh	3501	51M-202.78	Hồ Chí Minh	4751	51M-216.81	Hồ Chí Minh
1002	51M-289.77	Hồ Chí Minh	2252	51M-303.00	Hồ Chí Minh	3502	51M-212.78	Hồ Chí Minh	4752	51M-220.11	Hồ Chí Minh
1003	51M-296.38	Hồ Chí Minh	2253	51M-305.78	Hồ Chí Minh	3503	51M-216.09	Hồ Chí Minh	4753	51M-223.07	Hồ Chí Minh
1004	51M-296.98	Hồ Chí Minh	2254	51M-309.29	Hồ Chí Minh	3504	51M-220.96	Hồ Chí Minh	4754	51M-223.67	Hồ Chí Minh
1005	51M-298.15	Hồ Chí Minh	2255	51N-002.50	Hồ Chí Minh	3505	51M-226.13	Hồ Chí Minh	4755	51M-226.83	Hồ Chí Minh
1006	51M-299.90	Hồ Chí Minh	2256	51N-011.03	Hồ Chí Minh	3506	51M-234.15	Hồ Chí Minh	4756	51M-228.83	Hồ Chí Minh
1007	51M-300.08	Hồ Chí Minh	2257	51N-011.27	Hồ Chí Minh	3507	51M-234.61	Hồ Chí Minh	4757	51M-232.75	Hồ Chí Minh
1008	51M-300.34	Hồ Chí Minh	2258	51N-016.78	Hồ Chí Minh	3508	51M-245.22	Hồ Chí Minh	4758	51M-233.19	Hồ Chí Minh
1009	51M-301.40	Hồ Chí Minh	2259	51N-022.28	Hồ Chí Minh	3509	51M-245.35	Hồ Chí Minh	4759	51M-233.94	Hồ Chí Minh
1010	51N-001.87	Hồ Chí Minh	2260	51N-043.20	Hồ Chí Minh	3510	51M-262.87	Hồ Chí Minh	4760	51M-234.31	Hồ Chí Minh
1011	51N-003.94	Hồ Chí Minh	2261	51N-049.98	Hồ Chí Minh	3511	51M-269.63	Hồ Chí Minh	4761	51M-234.90	Hồ Chí Minh
1012	51N-005.64	Hồ Chí Minh	2262	51N-058.15	Hồ Chí Minh	3512	51M-276.22	Hồ Chí Minh	4762	51M-235.76	Hồ Chí Minh
1013	51N-008.37	Hồ Chí Minh	2263	51N-059.29	Hồ Chí Minh	3513	51M-277.76	Hồ Chí Minh	4763	51M-236.09	Hồ Chí Minh
1014	51N-009.61	Hồ Chí Minh	2264	51N-061.40	Hồ Chí Minh	3514	51M-286.29	Hồ Chí Minh	4764	51M-236.15	Hồ Chí Minh
1015	51N-009.80	Hồ Chí Minh	2265	51N-065.63	Hồ Chí Minh	3515	51M-288.59	Hồ Chí Minh	4765	51M-246.75	Hồ Chí Minh
1016	51N-012.38	Hồ Chí Minh	2266	51N-069.03	Hồ Chí Minh	3516	51M-288.65	Hồ Chí Minh	4766	51M-249.48	Hồ Chí Minh
1017	51N-016.85	Hồ Chí Minh	2267	51N-079.21	Hồ Chí Minh	3517	51M-289.59	Hồ Chí Minh	4767	51M-250.98	Hồ Chí Minh
1018	51N-018.38	Hồ Chí Minh	2268	51N-080.98	Hồ Chí Minh	3518	51M-289.78	Hồ Chí Minh	4768	51M-260.56	Hồ Chí Minh
1019	51N-021.98	Hồ Chí Minh	2269	51N-081.46	Hồ Chí Minh	3519	51M-291.22	Hồ Chí Minh	4769	51M-262.92	Hồ Chí Minh
1020	51N-029.82	Hồ Chí Minh	2270	51N-083.15	Hồ Chí Minh	3520	51M-291.51	Hồ Chí Minh	4770	51M-263.18	Hồ Chí Minh
1021	51N-042.23	Hồ Chí Minh	2271	51N-091.01	Hồ Chí Minh	3521	51M-292.38	Hồ Chí Minh	4771	51M-265.87	Hồ Chí Minh
1022	51N-043.65	Hồ Chí Minh	2272	51N-091.16	Hồ Chí Minh	3522	51M-293.07	Hồ Chí Minh	4772	51M-268.83	Hồ Chí Minh
1023	51N-056.55	Hồ Chí Minh	2273	51N-091.59	Hồ Chí Minh	3523	51M-296.57	Hồ Chí Minh	4773	51M-285.33	Hồ Chí Minh
1024	51N-058.38	Hồ Chí Minh	2274	51N-093.38	Hồ Chí Minh	3524	51M-298.02	Hồ Chí Minh	4774	51M-286.18	Hồ Chí Minh
1025	51N-075.21	Hồ Chí Minh	2275	51N-095.77	Hồ Chí Minh	3525	51M-299.06	Hồ Chí Minh	4775	51M-288.30	Hồ Chí Minh
1026	51N-078.22	Hồ Chí Minh	2276	51N-103.00	Hồ Chí Minh	3526	51M-308.55	Hồ Chí Minh	4776	51M-290.18	Hồ Chí Minh
1027	51N-086.58	Hồ Chí Minh	2277	51N-118.00	Hồ Chí Minh	3527	51N-004.65	Hồ Chí Minh	4777	51M-290.36	Hồ Chí Minh
1028	51N-088.16	Hồ Chí Minh	2278	51N-118.36	Hồ Chí Minh	3528	51N-008.22	Hồ Chí Minh	4778	51M-291.06	Hồ Chí Minh
1029	51N-088.31	Hồ Chí Minh	2279	51N-123.59	Hồ Chí Minh	3529	51N-009.84	Hồ Chí Minh	4779	51M-298.25	Hồ Chí Minh
1030	51N-091.85	Hồ Chí Minh	2280	51N-125.63	Hồ Chí Minh	3530	51N-012.62	Hồ Chí Minh	4780	51M-298.82	Hồ Chí Minh
1031	51N-092.87	Hồ Chí Minh	2281	51N-126.57	Hồ Chí Minh	3531	51N-016.59	Hồ Chí Minh	4781	51M-299.18	Hồ Chí Minh
1032	51N-096.16	Hồ Chí Minh	2282	51N-126.87	Hồ Chí Minh	3532	51N-029.93	Hồ Chí Minh	4782	51M-306.00	Hồ Chí Minh
1033	51N-097.33	Hồ Chí Minh	2283	51N-132.65	Hồ Chí Minh	3533	51N-032.00	Hồ Chí Minh	4783	51M-311.23	Hồ Chí Minh
1034	51N-099.82	Hồ Chí Minh	2284	51N-136.83	Hồ Chí Minh	3534	51N-033.61	Hồ Chí Minh	4784	51N-002.07	Hồ Chí Minh
1035	51N-100.05	Hồ Chí Minh	2285	51N-145.85	Hồ Chí Minh	3535	51N-035.21	Hồ Chí Minh	4785	51N-005.87	Hồ Chí Minh
1036	51N-103.31	Hồ Chí Minh	2286	60B-081.22	Đồng Nai	3536	51N-037.00	Hồ Chí Minh	4786	51N-008.44	Hồ Chí Minh
1037	51N-106.71	Hồ Chí Minh	2287	60C-756.26	Đồng Nai	3537	51N-038.04	Hồ Chí Minh	4787	51N-011.19	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1038	51N-108.29	Hồ Chí Minh	2288	60C-759.98	Đồng Nai	3538	51N-045.37	Hồ Chí Minh	4788	51N-016.38	Hồ Chí Minh
1039	51N-112.76	Hồ Chí Minh	2289	60C-761.52	Đồng Nai	3539	51N-056.95	Hồ Chí Minh	4789	51N-024.46	Hồ Chí Minh
1040	51N-120.53	Hồ Chí Minh	2290	60C-781.37	Đồng Nai	3540	51N-058.25	Hồ Chí Minh	4790	51N-031.98	Hồ Chí Minh
1041	51N-126.18	Hồ Chí Minh	2291	60C-786.00	Đồng Nai	3541	51N-061.51	Hồ Chí Minh	4791	51N-036.65	Hồ Chí Minh
1042	51N-126.97	Hồ Chí Minh	2292	60C-789.12	Đồng Nai	3542	51N-065.19	Hồ Chí Minh	4792	51N-036.95	Hồ Chí Minh
1043	51N-136.01	Hồ Chí Minh	2293	60C-789.27	Đồng Nai	3543	51N-086.00	Hồ Chí Minh	4793	51N-039.50	Hồ Chí Minh
1044	51N-138.59	Hồ Chí Minh	2294	60C-789.36	Đồng Nai	3544	51N-089.77	Hồ Chí Minh	4794	51N-041.22	Hồ Chí Minh
1045	51N-144.47	Hồ Chí Minh	2295	60C-789.42	Đồng Nai	3545	51N-089.92	Hồ Chí Minh	4795	51N-049.42	Hồ Chí Minh
1046	51N-155.38	Hồ Chí Minh	2296	60C-789.43	Đồng Nai	3546	51N-093.00	Hồ Chí Minh	4796	51N-050.11	Hồ Chí Minh
1047	51N-156.16	Hồ Chí Minh	2297	60D-024.11	Đồng Nai	3547	51N-093.56	Hồ Chí Minh	4797	51N-051.18	Hồ Chí Minh
1048	60C-756.44	Đồng Nai	2298	60K-620.87	Đồng Nai	3548	51N-125.98	Hồ Chí Minh	4798	51N-058.63	Hồ Chí Minh
1049	60C-759.24	Đồng Nai	2299	60K-628.83	Đồng Nai	3549	51N-129.36	Hồ Chí Minh	4799	51N-059.38	Hồ Chí Minh
1050	60C-763.58	Đồng Nai	2300	60K-630.06	Đồng Nai	3550	51N-131.65	Hồ Chí Minh	4800	51N-061.36	Hồ Chí Minh
1051	60C-765.00	Đồng Nai	2301	60K-632.05	Đồng Nai	3551	51N-132.95	Hồ Chí Minh	4801	51N-061.52	Hồ Chí Minh
1052	60C-765.98	Đồng Nai	2302	60K-648.55	Đồng Nai	3552	51N-137.60	Hồ Chí Minh	4802	51N-063.85	Hồ Chí Minh
1053	60C-769.28	Đồng Nai	2303	60K-659.35	Đồng Nai	3553	51N-142.06	Hồ Chí Minh	4803	51N-065.58	Hồ Chí Minh
1054	60C-782.98	Đồng Nai	2304	60K-661.29	Đồng Nai	3554	51N-143.07	Hồ Chí Minh	4804	51N-069.58	Hồ Chí Minh
1055	60C-783.93	Đồng Nai	2305	60K-663.16	Đồng Nai	3555	51N-153.60	Hồ Chí Minh	4805	51N-070.46	Hồ Chí Minh
1056	60C-789.18	Đồng Nai	2306	60K-668.95	Đồng Nai	3556	51N-156.06	Hồ Chí Minh	4806	51N-072.48	Hồ Chí Minh
1057	60C-790.78	Đồng Nai	2307	60K-677.74	Đồng Nai	3557	60B-077.75	Đồng Nai	4807	51N-072.67	Hồ Chí Minh
1058	60K-620.38	Đồng Nai	2308	60K-679.71	Đồng Nai	3558	60C-757.82	Đồng Nai	4808	51N-084.53	Hồ Chí Minh
1059	60K-632.38	Đồng Nai	2309	60K-681.95	Đồng Nai	3559	60C-759.25	Đồng Nai	4809	51N-085.22	Hồ Chí Minh
1060	60K-639.38	Đồng Nai	2310	61K-520.96	Bình Dương	3560	60C-762.36	Đồng Nai	4810	51N-089.30	Hồ Chí Minh
1061	60K-649.00	Đồng Nai	2311	61K-525.76	Bình Dương	3561	60C-768.95	Đồng Nai	4811	51N-098.73	Hồ Chí Minh
1062	60K-653.45	Đồng Nai	2312	61K-540.44	Bình Dương	3562	60C-769.16	Đồng Nai	4812	51N-103.76	Hồ Chí Minh
1063	60K-656.58	Đồng Nai	2313	61K-556.19	Bình Dương	3563	60C-781.19	Đồng Nai	4813	51N-112.02	Hồ Chí Minh
1064	60K-657.83	Đồng Nai	2314	61K-556.20	Bình Dương	3564	60C-781.61	Đồng Nai	4814	51N-117.21	Hồ Chí Minh
1065	60K-660.38	Đồng Nai	2315	61K-558.63	Bình Dương	3565	60C-783.95	Đồng Nai	4815	51N-118.06	Hồ Chí Minh
1066	60K-661.30	Đồng Nai	2316	61K-559.08	Bình Dương	3566	60C-786.36	Đồng Nai	4816	51N-118.38	Hồ Chí Minh
1067	60K-661.37	Đồng Nai	2317	61K-563.09	Bình Dương	3567	60C-788.56	Đồng Nai	4817	51N-120.74	Hồ Chí Minh
1068	60K-662.58	Đồng Nai	2318	61K-563.92	Bình Dương	3568	60K-625.19	Đồng Nai	4818	51N-121.31	Hồ Chí Minh
1069	60K-663.73	Đồng Nai	2319	61K-567.13	Bình Dương	3569	60K-630.18	Đồng Nai	4819	51N-123.07	Hồ Chí Minh
1070	60K-664.55	Đồng Nai	2320	61K-568.54	Bình Dương	3570	60K-639.42	Đồng Nai	4820	51N-123.77	Hồ Chí Minh
1071	60K-668.96	Đồng Nai	2321	61K-568.76	Bình Dương	3571	60K-641.75	Đồng Nai	4821	51N-124.33	Hồ Chí Minh
1072	60K-672.65	Đồng Nai	2322	61K-575.30	Bình Dương	3572	60K-652.96	Đồng Nai	4822	51N-133.98	Hồ Chí Minh
1073	60K-676.80	Đồng Nai	2323	61K-575.35	Bình Dương	3573	60K-653.28	Đồng Nai	4823	51N-137.98	Hồ Chí Minh
1074	60K-691.26	Đồng Nai	2324	61K-578.00	Bình Dương	3574	60K-653.62	Đồng Nai	4824	51N-138.65	Hồ Chí Minh
1075	60K-692.25	Đồng Nai	2325	61K-579.52	Bình Dương	3575	60K-667.58	Đồng Nai	4825	51N-143.59	Hồ Chí Minh
1076	60K-693.35	Đồng Nai	2326	61K-585.15	Bình Dương	3576	60K-678.60	Đồng Nai	4826	51N-152.38	Hồ Chí Minh
1077	60K-701.97	Đồng Nai	2327	61K-588.95	Bình Dương	3577	60K-682.26	Đồng Nai	4827	51N-152.96	Hồ Chí Minh
1078	61C-624.55	Bình Dương	2328	61K-591.85	Bình Dương	3578	60K-685.98	Đồng Nai	4828	51N-156.59	Hồ Chí Minh
1079	61C-624.61	Bình Dương	2329	61K-593.19	Bình Dương	3579	60K-688.84	Đồng Nai	4829	60C-767.65	Đồng Nai
1080	61C-639.19	Bình Dương	2330	61K-595.19	Bình Dương	3580	60K-691.23	Đồng Nai	4830	60C-787.38	Đồng Nai
1081	61K-522.26	Bình Dương	2331	61K-597.52	Bình Dương	3581	61B-044.56	Bình Dương	4831	60C-789.58	Đồng Nai
1082	61K-523.30	Bình Dương	2332	62A-469.93	Long An	3582	61C-622.53	Bình Dương	4832	60C-792.28	Đồng Nai
1083	61K-538.25	Bình Dương	2333	62A-486.77	Long An	3583	61K-522.64	Bình Dương	4833	60K-623.63	Đồng Nai
1084	61K-551.00	Bình Dương	2334	62A-489.52	Long An	3584	61K-526.35	Bình Dương	4834	60K-629.97	Đồng Nai
1085	61K-551.30	Bình Dương	2335	62A-490.12	Long An	3585	61K-531.63	Bình Dương	4835	60K-639.29	Đồng Nai
1086	61K-553.96	Bình Dương	2336	62A-491.06	Long An	3586	61K-546.73	Bình Dương	4836	60K-647.44	Đồng Nai
1087	61K-562.52	Bình Dương	2337	62C-216.72	Long An	3587	61K-551.98	Bình Dương	4837	60K-652.23	Đồng Nai
1088	61K-562.95	Bình Dương	2338	62C-225.61	Long An	3588	61K-556.98	Bình Dương	4838	60K-652.28	Đồng Nai
1089	61K-567.15	Bình Dương	2339	63A-326.20	Tiền Giang	3589	61K-558.51	Bình Dương	4839	60K-653.26	Đồng Nai
1090	61K-583.43	Bình Dương	2340	63A-331.98	Tiền Giang	3590	61K-580.34	Bình Dương	4840	60K-670.12	Đồng Nai
1091	61K-584.90	Bình Dương	2341	63A-332.77	Tiền Giang	3591	61K-582.20	Bình Dương	4841	60K-680.56	Đồng Nai
1092	61K-588.80	Bình Dương	2342	63A-338.51	Tiền Giang	3592	61K-589.35	Bình Dương	4842	60K-683.35	Đồng Nai
1093	62A-481.58	Long An	2343	63C-234.29	Tiền Giang	3593	61K-591.12	Bình Dương	4843	60K-683.96	Đồng Nai
1094	62B-032.67	Long An	2344	63C-234.92	Tiền Giang	3594	61K-594.93	Bình Dương	4844	60K-689.00	Đồng Nai
1095	62C-224.16	Long An	2345	63C-237.95	Tiền Giang	3595	61K-595.35	Bình Dương	4845	60K-689.46	Đồng Nai
1096	63A-339.36	Tiền Giang	2346	63D-012.47	Tiền Giang	3596	62A-493.22	Long An	4846	60K-696.19	Đồng Nai
1097	63C-234.36	Tiền Giang	2347	63D-012.53	Tiền Giang	3597	62C-216.96	Long An	4847	60K-698.56	Đồng Nai
1098	63C-234.45	Tiền Giang	2348	63D-014.33	Tiền Giang	3598	62C-219.16	Long An	4848	61C-633.38	Bình Dương
1099	63C-236.26	Tiền Giang	2349	64A-208.00	Vĩnh Long	3599	63A-334.55	Tiền Giang	4849	61K-525.11	Bình Dương
1100	63C-238.96	Tiền Giang	2350	64B-018.35	Vĩnh Long	3600	63B-034.80	Tiền Giang	4850	61K-550.98	Bình Dương
1101	64A-213.70	Vĩnh Long	2351	64C-139.98	Vĩnh Long	3601	63C-230.09	Tiền Giang	4851	61K-558.95	Bình Dương
1102	64B-018.16	Vĩnh Long	2352	64D-008.72	Vĩnh Long	3602	63C-234.50	Tiền Giang	4852	61K-559.18	Bình Dương



Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1103	64D-007.58	Vĩnh Long	2353	65A-523.55	Cần Thơ	3603	63C-239.55	Tiền Giang	4853	61K-581.28	Bình Dương
1104	64D-009.59	Vĩnh Long	2354	65A-529.15	Cần Thơ	3604	63D-012.44	Tiền Giang	4854	61K-582.12	Bình Dương
1105	65A-516.22	Cần Thơ	2355	65C-258.55	Cần Thơ	3605	63D-012.76	Tiền Giang	4855	61K-587.75	Bình Dương
1106	65A-518.52	Cần Thơ	2356	65C-266.16	Cần Thơ	3606	63D-013.00	Tiền Giang	4856	61K-595.48	Bình Dương
1107	65A-520.55	Cần Thơ	2357	65D-012.73	Cần Thơ	3607	65A-516.59	Cần Thơ	4857	61K-598.15	Bình Dương
1108	65A-524.33	Cần Thơ	2358	66A-311.91	Đồng Tháp	3608	65A-518.44	Cần Thơ	4858	62A-476.55	Long An
1109	65C-268.36	Cần Thơ	2359	66A-317.02	Đồng Tháp	3609	65A-522.20	Cần Thơ	4859	63A-325.77	Tiền Giang
1110	66A-313.11	Đồng Tháp	2360	66A-318.30	Đồng Tháp	3610	65C-267.16	Cần Thơ	4860	63A-328.50	Tiền Giang
1111	66A-314.33	Đồng Tháp	2361	66C-185.00	Đồng Tháp	3611	65C-268.55	Cần Thơ	4861	63B-033.85	Tiền Giang
1112	66B-027.37	Đồng Tháp	2362	66C-186.83	Đồng Tháp	3612	65D-012.63	Cần Thơ	4862	64A-206.78	Vĩnh Long
1113	66C-192.18	Đồng Tháp	2363	66C-191.59	Đồng Tháp	3613	66A-309.63	Đồng Tháp	4863	64A-208.06	Vĩnh Long
1114	66D-012.44	Đồng Tháp	2364	66D-012.05	Đồng Tháp	3614	66A-314.91	Đồng Tháp	4864	64A-211.10	Vĩnh Long
1115	67A-329.42	An Giang	2365	67A-333.21	An Giang	3615	66B-024.22	Đồng Tháp	4865	64B-016.77	Vĩnh Long
1116	67A-333.82	An Giang	2366	67A-336.15	An Giang	3616	66D-012.07	Đồng Tháp	4866	64C-139.21	Vĩnh Long
1117	67A-338.96	An Giang	2367	67A-339.38	An Giang	3617	67A-328.96	An Giang	4867	65A-531.63	Cần Thơ
1118	67A-339.31	An Giang	2368	68A-381.28	Kiên Giang	3618	67A-333.96	An Giang	4868	65A-533.95	Cần Thơ
1119	67A-345.17	An Giang	2369	68C-180.55	Kiên Giang	3619	67C-192.58	An Giang	4869	65C-257.33	Cần Thơ
1120	67C-191.59	An Giang	2370	68C-183.55	Kiên Giang	3620	67D-009.95	An Giang	4870	65C-267.55	Cần Thơ
1121	68A-368.55	Kiên Giang	2371	69A-169.19	Cà Mau	3621	68A-365.16	Kiên Giang	4871	65C-272.44	Cần Thơ
1122	68A-369.81	Kiên Giang	2372	69A-173.45	Cà Mau	3622	68A-369.07	Kiên Giang	4872	66A-303.55	Đồng Tháp
1123	68A-381.65	Kiên Giang	2373	69B-016.55	Cà Mau	3623	68A-379.98	Kiên Giang	4873	66A-316.82	Đồng Tháp
1124	69A-169.35	Cà Mau	2374	69C-109.56	Cà Mau	3624	68A-381.31	Kiên Giang	4874	66B-027.44	Đồng Tháp
1125	69B-013.65	Cà Mau	2375	70A-584.55	Tây Ninh	3625	68D-007.82	Kiên Giang	4875	67A-345.57	An Giang
1126	69B-016.33	Cà Mau	2376	70A-592.38	Tây Ninh	3626	69A-176.55	Cà Mau	4876	67C-194.20	An Giang
1127	69B-016.91	Cà Mau	2377	70A-612.11	Tây Ninh	3627	70A-585.65	Tây Ninh	4877	67D-011.16	An Giang
1128	69B-017.08	Cà Mau	2378	70C-218.26	Tây Ninh	3628	70A-588.87	Tây Ninh	4878	68A-366.57	Kiên Giang
1129	70A-585.38	Tây Ninh	2379	71C-138.18	Bến Tre	3629	70A-589.38	Tây Ninh	4879	68A-368.12	Kiên Giang
1130	70A-595.28	Tây Ninh	2380	72A-843.67	Bà Rịa - Vũng Tàu	3630	70A-591.33	Tây Ninh	4880	68A-368.31	Kiên Giang
1131	70A-596.85	Tây Ninh	2381	72A-846.73	Bà Rịa - Vũng Tàu	3631	70A-592.15	Tây Ninh	4881	68A-368.50	Kiên Giang
1132	70A-600.27	Tây Ninh	2382	72A-851.55	Bà Rịa - Vũng Tàu	3632	70A-593.28	Tây Ninh	4882	68A-376.58	Kiên Giang
1133	70A-615.43	Tây Ninh	2383	72A-851.59	Bà Rịa - Vũng Tàu	3633	70A-593.38	Tây Ninh	4883	68A-382.33	Kiên Giang
1134	70C-218.38	Tây Ninh	2384	72A-853.77	Bà Rịa - Vũng Tàu	3634	70A-598.11	Tây Ninh	4884	68C-180.77	Kiên Giang
1135	70D-012.65	Tây Ninh	2385	72A-858.19	Bà Rịa - Vũng Tàu	3635	70A-598.36	Tây Ninh	4885	68C-183.63	Kiên Giang
1136	70D-013.11	Tây Ninh	2386	72A-859.31	Bà Rịa - Vũng Tàu	3636	70A-603.61	Tây Ninh	4886	69A-169.29	Cà Mau
1137	72A-845.09	Bà Rịa - Vũng Tàu	2387	72A-862.29	Bà Rịa - Vũng Tàu	3637	70A-609.72	Tây Ninh	4887	69A-175.98	Cà Mau
1138	72A-862.67	Bà Rịa - Vũng Tàu	2388	72A-864.29	Bà Rịa - Vũng Tàu	3638	70A-615.05	Tây Ninh	4888	69C-104.55	Cà Mau
1139	72A-863.38	Bà Rịa - Vũng Tàu	2389	72A-866.16	Bà Rịa - Vũng Tàu	3639	70C-217.05	Tây Ninh	4889	70A-588.16	Tây Ninh
1140	72A-863.60	Bà Rịa - Vũng Tàu	2390	72C-267.94	Bà Rịa - Vũng Tàu	3640	70D-012.05	Tây Ninh	4890	70A-589.29	Tây Ninh
1141	72A-869.20	Bà Rịa - Vũng Tàu	2391	72C-272.36	Bà Rịa - Vũng Tàu	3641	71C-136.74	Bến Tre	4891	70A-608.25	Tây Ninh
1142	72A-883.29	Bà Rịa - Vũng Tàu	2392	72C-281.83	Bà Rịa - Vũng Tàu	3642	72A-848.00	Bà Rịa - Vũng Tàu	4892	70A-612.00	Tây Ninh
1143	72C-282.18	Bà Rịa - Vũng Tàu	2393	73A-377.09	Quảng Bình	3643	72A-850.59	Bà Rịa - Vũng Tàu	4893	70C-216.02	Tây Ninh
1144	73A-371.44	Quảng Bình	2394	73A-382.21	Quảng Bình	3644	72A-853.38	Bà Rịa - Vũng Tàu	4894	70D-012.35	Tây Ninh
1145	74A-282.18	Quảng Trị	2395	73A-382.87	Quảng Bình	3645	72A-855.67	Bà Rịa - Vũng Tàu	4895	71A-222.92	Bến Tre
1146	74A-282.96	Quảng Trị	2396	73A-383.58	Quảng Bình	3646	72A-883.27	Bà Rịa - Vũng Tàu	4896	72A-854.56	Bà Rịa - Vũng Tàu
1147	74A-286.09	Quảng Trị	2397	73C-191.58	Quảng Bình	3647	72A-883.28	Bà Rịa - Vũng Tàu	4897	72A-856.18	Bà Rịa - Vũng Tàu
1148	74B-020.12	Quảng Trị	2398	73C-194.01	Quảng Bình	3648	72C-269.65	Bà Rịa - Vũng Tàu	4898	72A-856.63	Bà Rịa - Vũng Tàu
1149	74C-145.33	Quảng Trị	2399	73C-195.65	Quảng Bình	3649	72D-016.96	Bà Rịa - Vũng Tàu	4899	72A-859.12	Bà Rịa - Vũng Tàu
1150	75A-392.42	Thừa Thiên Huế	2400	73C-197.45	Quảng Bình	3650	73A-371.49	Quảng Bình	4900	72A-865.58	Bà Rịa - Vũng Tàu
1151	75A-398.11	Thừa Thiên Huế	2401	75A-395.97	Thừa Thiên Huế	3651	73A-374.49	Quảng Bình	4901	72A-867.58	Bà Rịa - Vũng Tàu
1152	75A-398.85	Thừa Thiên Huế	2402	75A-399.18	Thừa Thiên Huế	3652	73A-379.51	Quảng Bình	4902	72A-873.03	Bà Rịa - Vũng Tàu
1153	75C-156.96	Thừa Thiên Huế	2403	75D-010.55	Thừa Thiên Huế	3653	73A-381.29	Quảng Bình	4903	72A-875.44	Bà Rịa - Vũng Tàu
1154	75C-157.85	Thừa Thiên Huế	2404	76A-331.03	Quảng Ngãi	3654	73C-192.85	Quảng Bình	4904	72A-883.16	Bà Rịa - Vũng Tàu
1155	75D-012.52	Thừa Thiên Huế	2405	76A-336.18	Quảng Ngãi	3655	74A-280.36	Quảng Trị	4905	72B-046.82	Bà Rịa - Vũng Tàu
1156	76A-324.45	Quảng Ngãi	2406	76A-336.25	Quảng Ngãi	3656	74A-281.59	Quảng Trị	4906	72C-266.28	Bà Rịa - Vũng Tàu
1157	76A-326.10	Quảng Ngãi	2407	77A-356.44	Bình Định	3657	74A-284.06	Quảng Trị	4907	72C-276.78	Bà Rịa - Vũng Tàu
1158	76A-329.18	Quảng Ngãi	2408	77A-363.59	Bình Định	3658	74D-012.97	Quảng Trị	4908	73C-195.21	Quảng Bình
1159	76A-333.81	Quảng Ngãi	2409	77C-265.95	Bình Định	3659	74D-014.08	Quảng Trị	4909	73D-012.26	Quảng Bình
1160	76A-334.11	Quảng Ngãi	2410	78A-218.58	Phủ Yên	3660	75A-391.85	Thừa Thiên Huế	4910	74A-282.78	Quảng Trị
1161	77A-358.83	Bình Định	2411	79A-578.09	Khánh Hòa	3661	75A-399.29	Thừa Thiên Huế	4911	75A-388.87	Thừa Thiên Huế
1162	77A-360.18	Bình Định	2412	79A-583.45	Khánh Hòa	3662	75C-161.83	Thừa Thiên Huế	4912	75A-391.28	Thừa Thiên Huế
1163	77A-368.98	Bình Định	2413	79A-587.12	Khánh Hòa	3663	75D-012.80	Thừa Thiên Huế	4913	75C-158.22	Thừa Thiên Huế
1164	77B-040.76	Bình Định	2414	79C-229.11	Khánh Hòa	3664	76B-029.38	Quảng Ngãi	4914	75C-162.56	Thừa Thiên Huế
1165	78C-128.98	Phủ Yên	2415	81A-458.44	Gia Lai	3665	77A-357.25	Bình Định	4915	75D-012.20	Thừa Thiên Huế
1166	79A-580.98	Khánh Hòa	2416	81A-475.38	Gia Lai	3666	78B-019.00	Phủ Yên	4916	76A-326.65	Quảng Ngãi
1167	79A-583.30	Khánh Hòa	2417	81A-479.13	Gia Lai	3667	79A-581.19	Khánh Hòa	4917	76A-330.98	Quảng Ngãi

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1168	79A-589.35	Khánh Hòa	2418	81C-286.55	Gia Lai	3668	79A-581.96	Khánh Hòa	4918	76A-333.94	Quảng Ngãi
1169	79A-593.85	Khánh Hòa	2419	81C-288.83	Gia Lai	3669	79A-588.57	Khánh Hòa	4919	76A-333.97	Quảng Ngãi
1170	79C-234.07	Khánh Hòa	2420	81C-295.80	Gia Lai	3670	79A-591.85	Khánh Hòa	4920	76D-012.29	Quảng Ngãi
1171	79C-234.17	Khánh Hòa	2421	81C-299.56	Gia Lai	3671	79C-234.31	Khánh Hòa	4921	77A-358.36	Bình Định
1172	81A-456.49	Gia Lai	2422	82A-158.98	Kon Tum	3672	81A-467.44	Gia Lai	4922	77A-368.96	Bình Định
1173	81A-458.29	Gia Lai	2423	83A-198.35	Sóc Trăng	3673	81A-468.26	Gia Lai	4923	77C-265.19	Bình Định
1174	81A-465.67	Gia Lai	2424	83B-026.44	Sóc Trăng	3674	81C-286.36	Gia Lai	4924	77D-007.26	Bình Định
1175	81A-468.33	Gia Lai	2425	83C-136.81	Sóc Trăng	3675	81C-291.26	Gia Lai	4925	78A-222.93	Phú Yên
1176	81C-282.98	Gia Lai	2426	84A-150.08	Trà Vinh	3676	81D-014.56	Gia Lai	4926	78A-223.93	Phú Yên
1177	81C-288.51	Gia Lai	2427	84B-022.25	Trà Vinh	3677	82A-163.45	Kon Tum	4927	78A-224.00	Phú Yên
1178	82A-160.19	Kon Tum	2428	84C-129.16	Trà Vinh	3678	82D-010.85	Kon Tum	4928	78C-128.36	Phú Yên
1179	82C-095.77	Kon Tum	2429	86A-321.43	Bình Thuận	3679	82D-012.40	Kon Tum	4929	78C-128.55	Phú Yên
1180	83D-009.08	Sóc Trăng	2430	86A-321.96	Bình Thuận	3680	83A-195.65	Sóc Trăng	4930	78D-006.78	Phú Yên
1181	84C-127.97	Trà Vinh	2431	86C-215.37	Bình Thuận	3681	83C-133.38	Sóc Trăng	4931	78D-007.19	Phú Yên
1182	85A-153.45	Ninh Thuận	2432	86D-006.77	Bình Thuận	3682	83C-136.07	Sóc Trăng	4932	79A-585.76	Khánh Hòa
1183	85B-016.00	Ninh Thuận	2433	88A-788.96	Vĩnh Phúc	3683	83C-138.11	Sóc Trăng	4933	79A-595.67	Khánh Hòa
1184	86B-027.08	Bình Thuận	2434	88A-792.83	Vĩnh Phúc	3684	84A-150.29	Trà Vinh	4934	79B-045.19	Khánh Hòa
1185	88A-793.22	Vĩnh Phúc	2435	88A-800.07	Vĩnh Phúc	3685	84B-021.77	Trà Vinh	4935	79C-229.55	Khánh Hòa
1186	88A-796.28	Vĩnh Phúc	2436	88A-813.00	Vĩnh Phúc	3686	84C-128.06	Trà Vinh	4936	79C-234.40	Khánh Hòa
1187	88A-796.29	Vĩnh Phúc	2437	88A-815.75	Vĩnh Phúc	3687	84D-007.35	Trà Vinh	4937	79D-012.18	Khánh Hòa
1188	88A-798.02	Vĩnh Phúc	2438	88A-819.27	Vĩnh Phúc	3688	84D-008.06	Trà Vinh	4938	79D-012.42	Khánh Hòa
1189	88A-809.19	Vĩnh Phúc	2439	88A-821.77	Vĩnh Phúc	3689	85D-008.11	Ninh Thuận	4939	81A-456.94	Gia Lai
1190	88A-815.77	Vĩnh Phúc	2440	88A-822.65	Vĩnh Phúc	3690	85D-010.33	Ninh Thuận	4940	81A-458.16	Gia Lai
1191	88A-816.65	Vĩnh Phúc	2441	88C-319.22	Vĩnh Phúc	3691	86A-326.00	Bình Thuận	4941	81A-464.18	Gia Lai
1192	88A-816.98	Vĩnh Phúc	2442	89A-547.22	Hưng Yên	3692	86B-027.33	Bình Thuận	4942	81A-470.48	Gia Lai
1193	88A-821.47	Vĩnh Phúc	2443	89A-552.21	Hưng Yên	3693	86C-210.80	Bình Thuận	4943	81A-444.48	Gia Lai
1194	88A-825.18	Vĩnh Phúc	2444	89A-561.31	Hưng Yên	3694	86D-009.22	Bình Thuận	4944	81C-298.65	Gia Lai
1195	88A-829.93	Vĩnh Phúc	2445	89A-563.19	Hưng Yên	3695	88A-788.63	Vĩnh Phúc	4945	81C-299.27	Gia Lai
1196	88C-325.95	Vĩnh Phúc	2446	89C-345.31	Hưng Yên	3696	88A-791.09	Vĩnh Phúc	4946	82B-021.23	Kon Tum
1197	89A-535.65	Hưng Yên	2447	90A-292.96	Hà Nam	3697	88A-791.35	Vĩnh Phúc	4947	82B-022.25	Kon Tum
1198	89A-537.55	Hưng Yên	2448	90B-012.52	Hà Nam	3698	88A-795.06	Vĩnh Phúc	4948	82C-098.22	Kon Tum
1199	89A-545.44	Hưng Yên	2449	90B-012.60	Hà Nam	3699	88A-796.58	Vĩnh Phúc	4949	82D-014.55	Kon Tum
1200	89A-555.42	Hưng Yên	2450	90D-012.59	Hà Nam	3700	88A-812.91	Vĩnh Phúc	4950	83A-196.35	Sóc Trăng
1201	89A-565.18	Hưng Yên	2451	90D-012.83	Hà Nam	3701	88A-816.05	Vĩnh Phúc	4951	83C-138.20	Sóc Trăng
1202	89A-567.20	Hưng Yên	2452	90D-012.98	Hà Nam	3702	88A-817.83	Vĩnh Phúc	4952	84B-023.42	Trà Vinh
1203	89A-567.27	Hưng Yên	2453	92A-444.96	Quảng Nam	3703	88A-827.19	Vĩnh Phúc	4953	85D-009.95	Ninh Thuận
1204	89C-351.16	Hưng Yên	2454	92B-040.12	Quảng Nam	3704	88A-827.65	Vĩnh Phúc	4954	86A-322.96	Bình Thuận
1205	90A-291.25	Hà Nam	2455	92C-259.56	Quảng Nam	3705	88A-829.70	Vĩnh Phúc	4955	86B-025.67	Bình Thuận
1206	90A-293.04	Hà Nam	2456	92D-012.87	Quảng Nam	3706	88A-830.56	Vĩnh Phúc	4956	88A-789.76	Vĩnh Phúc
1207	90A-296.59	Hà Nam	2457	93A-507.11	Bình Phước	3707	88C-310.12	Vĩnh Phúc	4957	88A-797.56	Vĩnh Phúc
1208	90B-014.13	Hà Nam	2458	93A-518.83	Bình Phước	3708	88C-316.96	Vĩnh Phúc	4958	88A-802.55	Vĩnh Phúc
1209	90D-011.91	Hà Nam	2459	93C-205.54	Bình Phước	3709	88C-322.19	Vĩnh Phúc	4959	88A-809.34	Vĩnh Phúc
1210	92A-433.35	Quảng Nam	2460	94A-111.72	Bạc Liêu	3710	89A-554.06	Hưng Yên	4960	88A-823.26	Vĩnh Phúc
1211	92A-438.19	Quảng Nam	2461	94A-113.45	Bạc Liêu	3711	89A-555.60	Hưng Yên	4961	88A-825.00	Vĩnh Phúc
1212	92A-443.98	Quảng Nam	2462	95D-026.70	Hậu Giang	3712	89A-565.84	Hưng Yên	4962	88B-023.77	Vĩnh Phúc
1213	92C-258.56	Quảng Nam	2463	97A-098.76	Bắc Kạn	3713	89A-566.35	Hưng Yên	4963	88C-315.60	Vĩnh Phúc
1214	92C-258.83	Quảng Nam	2464	97C-051.08	Bắc Kạn	3714	89C-345.19	Hưng Yên	4964	89A-539.95	Hưng Yên
1215	93A-518.82	Bình Phước	2465	97D-008.14	Bắc Kạn	3715	92A-438.28	Quảng Nam	4965	89A-560.28	Hưng Yên
1216	93C-203.21	Bình Phước	2466	97D-009.19	Bắc Kạn	3716	92A-440.12	Quảng Nam	4966	90B-015.28	Hà Nam
1217	94A-113.91	Bạc Liêu	2467	98A-860.12	Bắc Giang	3717	92C-261.87	Quảng Nam	4967	92A-438.17	Quảng Nam
1218	95B-019.00	Hậu Giang	2468	98A-860.26	Bắc Giang	3718	92C-262.38	Quảng Nam	4968	93A-516.28	Bình Phước
1219	97C-052.26	Bắc Kạn	2469	98A-863.65	Bắc Giang	3719	92D-014.18	Quảng Nam	4969	93A-516.91	Bình Phước
1220	98A-858.72	Bắc Giang	2470	98A-867.58	Bắc Giang	3720	92D-015.37	Quảng Nam	4970	93A-522.43	Bình Phước
1221	98A-866.78	Bắc Giang	2471	98A-867.98	Bắc Giang	3721	93A-512.73	Bình Phước	4971	93A-523.85	Bình Phước
1222	98A-867.96	Bắc Giang	2472	98A-871.00	Bắc Giang	3722	93A-518.26	Bình Phước	4972	93A-525.00	Bình Phước
1223	98A-869.59	Bắc Giang	2473	98A-872.98	Bắc Giang	3723	93A-519.08	Bình Phước	4973	95A-143.73	Hậu Giang
1224	98A-871.77	Bắc Giang	2474	98A-878.82	Bắc Giang	3724	93A-525.77	Bình Phước	4974	98A-859.62	Bắc Giang
1225	98A-872.00	Bắc Giang	2475	98A-880.26	Bắc Giang	3725	95A-136.11	Hậu Giang	4975	98A-862.98	Bắc Giang
1226	98A-876.85	Bắc Giang	2476	98A-880.59	Bắc Giang	3726	95A-141.27	Hậu Giang	4976	98A-868.29	Bắc Giang
1227	98A-877.49	Bắc Giang	2477	98A-885.38	Bắc Giang	3727	95D-024.60	Hậu Giang	4977	98A-869.58	Bắc Giang
1228	98A-879.33	Bắc Giang	2478	98A-887.36	Bắc Giang	3728	97A-099.92	Bắc Kạn	4978	98A-875.65	Bắc Giang
1229	98A-880.98	Bắc Giang	2479	98A-888.20	Bắc Giang	3729	97B-016.33	Bắc Kạn	4979	98A-883.72	Bắc Giang
1230	98A-886.36	Bắc Giang	2480	98A-893.26	Bắc Giang	3730	98A-865.22	Bắc Giang	4980	98A-890.77	Bắc Giang
1231	98A-888.40	Bắc Giang	2481	98A-899.60	Bắc Giang	3731	98A-868.34	Bắc Giang	4981	98A-897.11	Bắc Giang
1232	98A-892.65	Bắc Giang	2482	98A-905.31	Bắc Giang	3732	98A-877.05	Bắc Giang	4982	98A-899.97	Bắc Giang

Y/01
A
VH
M
I.P.HA

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1233	98A-895.04	Bắc Giang	2483	98A-911.13	Bắc Giang	3733	98A-888.49	Bắc Giang	4983	98A-903.45	Bắc Giang
1234	98A-897.04	Bắc Giang	2484	98C-382.65	Bắc Giang	3734	98A-892.00	Bắc Giang	4984	98A-906.77	Bắc Giang
1235	98A-911.63	Bắc Giang	2485	98C-386.98	Bắc Giang	3735	98A-894.51	Bắc Giang	4985	98C-376.19	Bắc Giang
1236	98B-047.19	Bắc Giang	2486	98C-393.28	Bắc Giang	3736	98A-895.46	Bắc Giang	4986	98C-383.18	Bắc Giang
1237	98C-381.96	Bắc Giang	2487	98C-397.35	Bắc Giang	3737	98A-902.00	Bắc Giang	4987	98C-383.28	Bắc Giang
1238	98C-386.55	Bắc Giang	2488	99A-855.42	Bắc Ninh	3738	98A-909.23	Bắc Giang	4988	98C-388.56	Bắc Giang
1239	98C-390.15	Bắc Giang	2489	99A-858.83	Bắc Ninh	3739	98C-391.58	Bắc Giang	4989	99A-856.00	Bắc Ninh
1240	98C-395.58	Bắc Giang	2490	99A-860.28	Bắc Ninh	3740	99A-852.03	Bắc Ninh	4990	99A-856.15	Bắc Ninh
1241	99A-855.40	Bắc Ninh	2491	99A-877.74	Bắc Ninh	3741	99A-854.36	Bắc Ninh	4991	99A-860.18	Bắc Ninh
1242	99A-858.26	Bắc Ninh	2492	99A-878.09	Bắc Ninh	3742	99A-860.11	Bắc Ninh	4992	99A-860.57	Bắc Ninh
1243	99A-862.36	Bắc Ninh	2493	99A-880.96	Bắc Ninh	3743	99A-880.36	Bắc Ninh	4993	99A-861.75	Bắc Ninh
1244	99A-867.15	Bắc Ninh	2494	99A-882.11	Bắc Ninh	3744	99A-882.59	Bắc Ninh	4994	99A-866.71	Bắc Ninh
1245	99A-869.61	Bắc Ninh	2495	99A-882.19	Bắc Ninh	3745	99A-883.28	Bắc Ninh	4995	99A-868.20	Bắc Ninh
1246	99A-881.16	Bắc Ninh	2496	99A-888.50	Bắc Ninh	3746	99A-883.95	Bắc Ninh	4996	99A-875.85	Bắc Ninh
1247	99A-882.80	Bắc Ninh	2497	99A-889.18	Bắc Ninh	3747	99A-890.13	Bắc Ninh	4997	99A-886.53	Bắc Ninh
1248	99A-891.75	Bắc Ninh	2498	99A-891.63	Bắc Ninh	3748	99A-891.36	Bắc Ninh	4998	99B-031.23	Bắc Ninh
1249	99C-331.22	Bắc Ninh	2499	99A-891.85	Bắc Ninh	3749	99A-892.16	Bắc Ninh	4999	99B-033.58	Bắc Ninh
1250	99C-335.18	Bắc Ninh	2500	99C-331.10	Bắc Ninh	3750	99D-024.22	Bắc Ninh	5000	99C-339.28	Bắc Ninh

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5001	11C-088.99	Cao Bằng	6251	70A-567.89	Tây Ninh	7501	51L-777.77	Hồ Chí Minh	8751	18A-489.89	Nam Định
5002	14C-469.96	Quảng Ninh	6252	29D-622.22	Hà Nội	7502	15K-489.89	Hải Phòng	8752	30L-989.98	Hà Nội
5003	20A-889.99	Thái Nguyên	6253	30L-989.99	Hà Nội	7503	29D-566.99	Hà Nội	8753	30M-144.44	Hà Nội
5004	29K-433.33	Hà Nội	6254	43A-968.86	Đà Nẵng	7504	30L-788.88	Hà Nội	8754	37K-486.86	Nghệ An
5005	51L-999.96	Hồ Chí Minh	6255	60K-668.88	Đồng Nai	7505	30M-297.79	Hà Nội	8755	90A-296.69	Hà Nam
5006	60K-688.66	Đồng Nai	6256	63A-333.36	Tiền Giang	7506	51M-066.88	Hồ Chí Minh	8756	93C-199.99	Bình Phước
5007	98A-896.69	Bắc Giang	6257	99A-866.86	Bắc Ninh	7507	15K-444.46	Hải Phòng	8757	17C-222.29	Thái Bình
5008	15K-448.88	Hải Phòng	6258	15C-489.98	Hải Phòng	7508	17A-500.00	Thái Bình	8758	19C-266.86	Phú Thọ
5009	15K-466.86	Hải Phòng	6259	18A-499.69	Nam Định	7509	19C-269.96	Phú Thọ	8759	20A-889.85	Thái Nguyên
5010	18C-179.86	Nam Định	6260	19C-268.79	Phú Thọ	7510	29K-357.99	Hà Nội	8760	35A-467.77	Ninh Bình
5011	29K-348.88	Hà Nội	6261	25A-085.55	Lai Châu	7511	34A-913.33	Hải Dương	8761	37C-576.66	Nghệ An
5012	29K-469.99	Hà Nội	6262	29K-428.88	Hà Nội	7512	34C-444.43	Hải Dương	8762	43A-947.77	Đà Nẵng
5013	48A-256.66	Đắk Nông	6263	34A-792.22	Hải Dương	7513	35B-024.68	Ninh Bình	8763	49C-397.95	Lâm Đồng
5014	49A-749.99	Lâm Đồng	6264	36K-289.88	Thanh Hóa	7514	38A-686.61	Hà Tĩnh	8764	51N-135.77	Hồ Chí Minh
5015	51M-185.55	Hồ Chí Minh	6265	43A-965.55	Đà Nẵng	7515	43D-012.34	Đà Nẵng	8765	60C-777.74	Đồng Nai
5016	51N-066.86	Hồ Chí Minh	6266	51N-049.99	Hồ Chí Minh	7516	51M-098.99	Hồ Chí Minh	8766	60K-669.68	Đồng Nai
5017	51N-106.66	Hồ Chí Minh	6267	60C-789.88	Đồng Nai	7517	51M-149.99	Hồ Chí Minh	8767	61K-566.96	Bình Dương
5018	60K-669.95	Đồng Nai	6268	61K-545.55	Bình Dương	7518	51M-199.79	Hồ Chí Minh	8768	61K-577.75	Bình Dương
5019	62A-478.88	Long An	6269	62A-459.99	Long An	7519	51M-306.66	Hồ Chí Minh	8769	61K-588.86	Bình Dương
5020	65A-515.55	Cần Thơ	6270	66C-188.98	Đồng Tháp	7520	60K-689.88	Đồng Nai	8770	63A-327.77	Tiền Giang
5021	70A-589.88	Tây Ninh	6271	70A-585.55	Tây Ninh	7521	61K-569.66	Bình Dương	8771	72A-849.99	Bà Rịa - Vũng Tàu
5022	78C-126.66	Phú Yên	6272	73A-375.55	Quảng Bình	7522	72A-857.77	Bà Rịa - Vũng Tàu	8772	72A-868.85	Bà Rịa - Vũng Tàu
5023	88A-797.96	Vĩnh Phúc	6273	81C-298.88	Gia Lai	7523	82A-165.55	Kon Tum	8773	90C-159.99	Hà Nam
5024	89A-555.54	Hưng Yên	6274	81C-299.69	Gia Lai	7524	83A-196.66	Sóc Trăng	8774	92A-444.40	Quảng Nam
5025	90A-300.00	Hà Nam	6275	98A-889.95	Bắc Giang	7525	88C-319.99	Vĩnh Phúc	8775	99A-866.85	Bắc Ninh
5026	92A-444.43	Quảng Nam	6276	99A-886.65	Bắc Ninh	7526	30L-838.55	Hà Nội	8776	30L-588.59	Hà Nội
5027	30K-710.88	Hà Nội	6277	30M-035.86	Hà Nội	7527	30M-032.86	Hà Nội	8777	30M-031.03	Hà Nội
5028	30K-724.68	Hà Nội	6278	30M-040.39	Hà Nội	7528	30M-033.69	Hà Nội	8778	30M-033.55	Hà Nội
5029	30L-618.81	Hà Nội	6279	30M-054.79	Hà Nội	7529	30M-037.79	Hà Nội	8779	30M-060.88	Hà Nội
5030	30M-051.79	Hà Nội	6280	30M-058.50	Hà Nội	7530	30M-041.40	Hà Nội	8780	30M-082.79	Hà Nội
5031	30M-060.61	Hà Nội	6281	30M-065.56	Hà Nội	7531	30M-041.41	Hà Nội	8781	30M-083.33	Hà Nội
5032	30M-071.39	Hà Nội	6282	30M-074.07	Hà Nội	7532	30M-042.68	Hà Nội	8782	30M-084.08	Hà Nội
5033	30M-074.69	Hà Nội	6283	30M-075.89	Hà Nội	7533	30M-044.33	Hà Nội	8783	30M-106.86	Hà Nội
5034	30M-076.77	Hà Nội	6284	30M-082.68	Hà Nội	7534	30M-046.68	Hà Nội	8784	30M-108.66	Hà Nội
5035	30M-079.69	Hà Nội	6285	30M-083.80	Hà Nội	7535	30M-057.68	Hà Nội	8785	30M-117.66	Hà Nội
5036	30M-079.89	Hà Nội	6286	30M-084.39	Hà Nội	7536	30M-060.39	Hà Nội	8786	30M-122.86	Hà Nội
5037	30M-083.68	Hà Nội	6287	30M-092.79	Hà Nội	7537	30M-061.60	Hà Nội	8787	30M-149.41	Hà Nội
5038	30M-096.86	Hà Nội	6288	30M-096.09	Hà Nội	7538	30M-064.39	Hà Nội	8788	30M-150.51	Hà Nội
5039	30M-100.39	Hà Nội	6289	30M-101.69	Hà Nội	7539	30M-069.39	Hà Nội	8789	30M-156.15	Hà Nội
5040	30M-111.00	Hà Nội	6290	30M-120.39	Hà Nội	7540	30M-079.07	Hà Nội	8790	30M-165.69	Hà Nội
5041	30M-127.21	Hà Nội	6291	30M-124.79	Hà Nội	7541	30M-085.08	Hà Nội	8791	30M-166.39	Hà Nội
5042	30M-129.21	Hà Nội	6292	30M-143.44	Hà Nội	7542	30M-091.79	Hà Nội	8792	30M-170.88	Hà Nội
5043	30M-134.44	Hà Nội	6293	30M-164.39	Hà Nội	7543	30M-091.90	Hà Nội	8793	30M-174.74	Hà Nội
5044	30M-145.99	Hà Nội	6294	30M-178.66	Hà Nội	7544	30M-094.66	Hà Nội	8794	30M-177.11	Hà Nội
5045	30M-160.88	Hà Nội	6295	30M-186.87	Hà Nội	7545	30M-095.88	Hà Nội	8795	30M-195.19	Hà Nội
5046	30M-162.88	Hà Nội	6296	30M-188.19	Hà Nội	7546	30M-103.03	Hà Nội	8796	30M-197.69	Hà Nội
5047	30M-164.66	Hà Nội	6297	30M-194.68	Hà Nội	7547	30M-103.88	Hà Nội	8797	30M-203.66	Hà Nội
5048	30M-172.72	Hà Nội	6298	30M-206.39	Hà Nội	7548	30M-106.99	Hà Nội	8798	30M-208.39	Hà Nội
5049	30M-174.68	Hà Nội	6299	30M-211.66	Hà Nội	7549	30M-111.09	Hà Nội	8799	30M-209.88	Hà Nội
5050	30M-175.39	Hà Nội	6300	30M-217.79	Hà Nội	7550	30M-117.99	Hà Nội	8800	30M-215.15	Hà Nội
5051	30M-175.89	Hà Nội	6301	30M-219.73	Hà Nội	7551	30M-130.68	Hà Nội	8801	30M-215.86	Hà Nội
5052	30M-177.22	Hà Nội	6302	30M-240.39	Hà Nội	7552	30M-148.39	Hà Nội	8802	30M-222.13	Hà Nội
5053	30M-188.22	Hà Nội	6303	30M-247.47	Hà Nội	7553	30M-152.66	Hà Nội	8803	30M-222.45	Hà Nội
5054	30M-195.86	Hà Nội	6304	30M-247.48	Hà Nội	7554	30M-157.69	Hà Nội	8804	30M-246.64	Hà Nội
5055	30M-230.03	Hà Nội	6305	30M-249.89	Hà Nội	7555	30M-162.22	Hà Nội	8805	30M-250.99	Hà Nội
5056	30M-237.79	Hà Nội	6306	30M-259.25	Hà Nội	7556	30M-174.79	Hà Nội	8806	30M-270.99	Hà Nội
5057	30M-246.69	Hà Nội	6307	30M-267.88	Hà Nội	7557	30M-182.22	Hà Nội	8807	30M-273.73	Hà Nội
5058	30M-247.24	Hà Nội	6308	30M-270.69	Hà Nội	7558	30M-188.69	Hà Nội	8808	30M-284.44	Hà Nội
5059	30M-251.79	Hà Nội	6309	30M-276.99	Hà Nội	7559	30M-204.02	Hà Nội	8809	30M-290.66	Hà Nội
5060	30M-254.99	Hà Nội	6310	30M-280.81	Hà Nội	7560	30M-210.10	Hà Nội	8810	30M-296.39	Hà Nội
5061	30M-258.66	Hà Nội	6311	30M-298.79	Hà Nội	7561	30M-218.12	Hà Nội	8811	30M-300.66	Hà Nội
5062	30M-275.75	Hà Nội	6312	30M-303.39	Hà Nội	7562	30M-218.79	Hà Nội	8812	30M-311.66	Hà Nội
5063	30M-290.88	Hà Nội	6313	30M-311.79	Hà Nội	7563	30M-222.06	Hà Nội	8813	30M-334.43	Hà Nội
5064	30M-293.69	Hà Nội	6314	30M-312.22	Hà Nội	7564	30M-230.86	Hà Nội	8814	30M-342.69	Hà Nội
5065	30M-297.68	Hà Nội	6315	30M-314.66	Hà Nội	7565	30M-230.88	Hà Nội	8815	30M-371.99	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5066	30M-304.69	Hà Nội	6316	30M-318.66	Hà Nội	7566	30M-237.73	Hà Nội	8816	30M-377.00	Hà Nội
5067	30M-305.88	Hà Nội	6317	30M-326.23	Hà Nội	7567	30M-243.79	Hà Nội	8817	30M-386.69	Hà Nội
5068	30M-340.40	Hà Nội	6318	30M-333.14	Hà Nội	7568	30M-254.55	Hà Nội	8818	30M-387.86	Hà Nội
5069	30M-342.66	Hà Nội	6319	30M-335.36	Hà Nội	7569	30M-257.86	Hà Nội	8819	30M-399.11	Hà Nội
5070	30M-342.79	Hà Nội	6320	30M-344.99	Hà Nội	7570	30M-260.89	Hà Nội	8820	30M-406.40	Hà Nội
5071	30M-343.68	Hà Nội	6321	30M-354.35	Hà Nội	7571	30M-270.71	Hà Nội	8821	30M-413.41	Hà Nội
5072	30M-360.39	Hà Nội	6322	30M-362.88	Hà Nội	7572	30M-278.39	Hà Nội	8822	30M-413.88	Hà Nội
5073	30M-384.79	Hà Nội	6323	30M-364.46	Hà Nội	7573	30M-290.09	Hà Nội	8823	51L-896.88	Hồ Chí Minh
5074	30M-384.89	Hà Nội	6324	30M-364.99	Hà Nội	7574	30M-291.95	Hà Nội	8824	51L-916.69	Hồ Chí Minh
5075	30M-387.66	Hà Nội	6325	30M-370.69	Hà Nội	7575	30M-301.68	Hà Nội	8825	51L-948.69	Hồ Chí Minh
5076	30M-394.39	Hà Nội	6326	30M-380.89	Hà Nội	7576	30M-305.03	Hà Nội	8826	51L-954.89	Hồ Chí Minh
5077	30M-395.69	Hà Nội	6327	30M-385.83	Hà Nội	7577	30M-305.89	Hà Nội	8827	51L-999.16	Hồ Chí Minh
5078	30M-415.79	Hà Nội	6328	30M-390.66	Hà Nội	7578	30M-317.17	Hà Nội	8828	51L-999.28	Hồ Chí Minh
5079	30M-419.90	Hà Nội	6329	30M-396.97	Hà Nội	7579	30M-319.75	Hà Nội	8829	51M-051.99	Hồ Chí Minh
5080	30M-419.97	Hà Nội	6330	30M-405.69	Hà Nội	7580	30M-320.20	Hà Nội	8830	51M-057.89	Hồ Chí Minh
5081	51L-135.88	Hồ Chí Minh	6331	30M-417.68	Hà Nội	7581	30M-320.66	Hà Nội	8831	51M-061.06	Hồ Chí Minh
5082	51L-899.33	Hồ Chí Minh	6332	51L-905.90	Hồ Chí Minh	7582	30M-328.89	Hà Nội	8832	51M-063.79	Hồ Chí Minh
5083	51L-902.79	Hồ Chí Minh	6333	51L-907.99	Hồ Chí Minh	7583	30M-332.79	Hà Nội	8833	51M-065.66	Hồ Chí Minh
5084	51L-915.69	Hồ Chí Minh	6334	51L-919.97	Hồ Chí Minh	7584	30M-337.37	Hà Nội	8834	51M-069.79	Hồ Chí Minh
5085	51L-918.66	Hồ Chí Minh	6335	51L-921.69	Hồ Chí Minh	7585	30M-344.86	Hà Nội	8835	51M-074.69	Hồ Chí Minh
5086	51L-924.42	Hồ Chí Minh	6336	51L-927.86	Hồ Chí Minh	7586	30M-351.53	Hà Nội	8836	51M-096.79	Hồ Chí Minh
5087	51L-953.95	Hồ Chí Minh	6337	51L-940.88	Hồ Chí Minh	7587	30M-362.66	Hà Nội	8837	51M-112.66	Hồ Chí Minh
5088	51L-955.86	Hồ Chí Minh	6338	51L-944.89	Hồ Chí Minh	7588	30M-372.68	Hà Nội	8838	51M-114.15	Hồ Chí Minh
5089	51L-961.99	Hồ Chí Minh	6339	51L-948.79	Hồ Chí Minh	7589	30M-387.88	Hà Nội	8839	51M-115.39	Hồ Chí Minh
5090	51L-964.86	Hồ Chí Minh	6340	51L-956.86	Hồ Chí Minh	7590	30M-388.22	Hà Nội	8840	51M-118.99	Hồ Chí Minh
5091	51L-974.39	Hồ Chí Minh	6341	51L-962.62	Hồ Chí Minh	7591	30M-402.68	Hà Nội	8841	51M-123.69	Hồ Chí Minh
5092	51L-976.89	Hồ Chí Minh	6342	51L-964.46	Hồ Chí Minh	7592	30M-402.79	Hà Nội	8842	51M-125.25	Hồ Chí Minh
5093	51L-992.69	Hồ Chí Minh	6343	51L-964.64	Hồ Chí Minh	7593	30M-407.99	Hà Nội	8843	51M-129.79	Hồ Chí Minh
5094	51L-994.88	Hồ Chí Minh	6344	51L-965.79	Hồ Chí Minh	7594	30M-417.79	Hà Nội	8844	51M-143.14	Hồ Chí Minh
5095	51L-999.15	Hồ Chí Minh	6345	51L-970.70	Hồ Chí Minh	7595	30M-419.93	Hà Nội	8845	51M-149.49	Hồ Chí Minh
5096	51M-003.03	Hồ Chí Minh	6346	51L-971.97	Hồ Chí Minh	7596	51L-232.58	Hồ Chí Minh	8846	51M-151.86	Hồ Chí Minh
5097	51M-054.54	Hồ Chí Minh	6347	51L-979.96	Hồ Chí Minh	7597	51L-722.88	Hồ Chí Minh	8847	51M-157.39	Hồ Chí Minh
5098	51M-066.44	Hồ Chí Minh	6348	51L-983.33	Hồ Chí Minh	7598	51L-912.79	Hồ Chí Minh	8848	51M-161.16	Hồ Chí Minh
5099	51M-069.06	Hồ Chí Minh	6349	51L-983.89	Hồ Chí Minh	7599	51L-920.89	Hồ Chí Minh	8849	51M-163.36	Hồ Chí Minh
5100	51M-073.37	Hồ Chí Minh	6350	51M-067.88	Hồ Chí Minh	7600	51L-921.29	Hồ Chí Minh	8850	51M-165.16	Hồ Chí Minh
5101	51M-073.79	Hồ Chí Minh	6351	51M-077.70	Hồ Chí Minh	7601	51L-940.41	Hồ Chí Minh	8851	51M-177.69	Hồ Chí Minh
5102	51M-075.88	Hồ Chí Minh	6352	51M-077.88	Hồ Chí Minh	7602	51L-947.99	Hồ Chí Minh	8852	51M-178.68	Hồ Chí Minh
5103	51M-092.86	Hồ Chí Minh	6353	51M-083.83	Hồ Chí Minh	7603	51L-950.68	Hồ Chí Minh	8853	51M-181.79	Hồ Chí Minh
5104	51M-096.68	Hồ Chí Minh	6354	51M-085.69	Hồ Chí Minh	7604	51L-952.88	Hồ Chí Minh	8854	51M-187.18	Hồ Chí Minh
5105	51M-103.39	Hồ Chí Minh	6355	51M-091.90	Hồ Chí Minh	7605	51L-981.69	Hồ Chí Minh	8855	51M-195.99	Hồ Chí Minh
5106	51M-107.10	Hồ Chí Minh	6356	51M-098.66	Hồ Chí Minh	7606	51L-985.39	Hồ Chí Minh	8856	51M-204.86	Hồ Chí Minh
5107	51M-107.89	Hồ Chí Minh	6357	51M-100.68	Hồ Chí Minh	7607	51L-990.89	Hồ Chí Minh	8857	51M-207.88	Hồ Chí Minh
5108	51M-113.11	Hồ Chí Minh	6358	51M-109.86	Hồ Chí Minh	7608	51M-061.62	Hồ Chí Minh	8858	51M-212.88	Hồ Chí Minh
5109	51M-114.89	Hồ Chí Minh	6359	51M-116.88	Hồ Chí Minh	7609	51M-061.69	Hồ Chí Minh	8859	51M-213.99	Hồ Chí Minh
5110	51M-116.68	Hồ Chí Minh	6360	51M-122.89	Hồ Chí Minh	7610	51M-064.66	Hồ Chí Minh	8860	51M-219.72	Hồ Chí Minh
5111	51M-118.39	Hồ Chí Minh	6361	51M-125.21	Hồ Chí Minh	7611	51M-074.44	Hồ Chí Minh	8861	51M-222.69	Hồ Chí Minh
5112	51M-119.95	Hồ Chí Minh	6362	51M-133.34	Hồ Chí Minh	7612	51M-081.39	Hồ Chí Minh	8862	51M-226.89	Hồ Chí Minh
5113	51M-143.39	Hồ Chí Minh	6363	51M-148.99	Hồ Chí Minh	7613	51M-084.44	Hồ Chí Minh	8863	51M-233.89	Hồ Chí Minh
5114	51M-144.11	Hồ Chí Minh	6364	51M-160.66	Hồ Chí Minh	7614	51M-099.00	Hồ Chí Minh	8864	51M-237.23	Hồ Chí Minh
5115	51M-146.99	Hồ Chí Minh	6365	51M-160.68	Hồ Chí Minh	7615	51M-105.86	Hồ Chí Minh	8865	51M-247.86	Hồ Chí Minh
5116	51M-157.88	Hồ Chí Minh	6366	51M-170.86	Hồ Chí Minh	7616	51M-111.03	Hồ Chí Minh	8866	51M-248.79	Hồ Chí Minh
5117	51M-158.66	Hồ Chí Minh	6367	51M-173.33	Hồ Chí Minh	7617	51M-119.93	Hồ Chí Minh	8867	51M-250.88	Hồ Chí Minh
5118	51M-162.68	Hồ Chí Minh	6368	51M-178.71	Hồ Chí Minh	7618	51M-120.00	Hồ Chí Minh	8868	51M-270.00	Hồ Chí Minh
5119	51M-169.86	Hồ Chí Minh	6369	51M-183.68	Hồ Chí Minh	7619	51M-128.79	Hồ Chí Minh	8869	51M-276.68	Hồ Chí Minh
5120	51M-171.39	Hồ Chí Minh	6370	51M-185.39	Hồ Chí Minh	7620	51M-129.39	Hồ Chí Minh	8870	51M-284.39	Hồ Chí Minh
5121	51M-172.66	Hồ Chí Minh	6371	51M-195.59	Hồ Chí Minh	7621	51M-152.53	Hồ Chí Minh	8871	51M-304.44	Hồ Chí Minh
5122	51M-172.71	Hồ Chí Minh	6372	51M-199.11	Hồ Chí Minh	7622	51M-156.86	Hồ Chí Minh	8872	51N-000.25	Hồ Chí Minh
5123	51M-175.99	Hồ Chí Minh	6373	51M-206.60	Hồ Chí Minh	7623	51M-162.89	Hồ Chí Minh	8873	51N-007.66	Hồ Chí Minh
5124	51M-178.86	Hồ Chí Minh	6374	51M-214.39	Hồ Chí Minh	7624	51M-163.99	Hồ Chí Minh	8874	51N-008.39	Hồ Chí Minh
5125	51M-185.88	Hồ Chí Minh	6375	51M-216.88	Hồ Chí Minh	7625	51M-176.86	Hồ Chí Minh	8875	51N-011.33	Hồ Chí Minh
5126	51M-198.91	Hồ Chí Minh	6376	51M-218.99	Hồ Chí Minh	7626	51M-183.18	Hồ Chí Minh	8876	51N-016.86	Hồ Chí Minh
5127	51M-200.11	Hồ Chí Minh	6377	51M-219.73	Hồ Chí Minh	7627	51M-185.66	Hồ Chí Minh	8877	51N-016.89	Hồ Chí Minh
5128	51M-203.88	Hồ Chí Minh	6378	51M-222.00	Hồ Chí Minh	7628	51M-193.19	Hồ Chí Minh	8878	51N-019.73	Hồ Chí Minh
5129	51M-217.99	Hồ Chí Minh	6379	51M-231.31	Hồ Chí Minh	7629	51M-195.91	Hồ Chí Minh	8879	51N-026.88	Hồ Chí Minh
5130	51M-218.81	Hồ Chí Minh	6380	51M-243.44	Hồ Chí Minh	7630	51M-198.86	Hồ Chí Minh	8880	51N-032.23	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5131	51M-222.03	Hồ Chí Minh	6381	51M-244.42	Hồ Chí Minh	7631	51M-206.79	Hồ Chí Minh	8881	51N-037.38	Hồ Chí Minh
5132	51M-228.69	Hồ Chí Minh	6382	51M-260.62	Hồ Chí Minh	7632	51M-212.68	Hồ Chí Minh	8882	51N-053.99	Hồ Chí Minh
5133	51M-232.79	Hồ Chí Minh	6383	51M-266.55	Hồ Chí Minh	7633	51M-218.39	Hồ Chí Minh	8883	51N-057.69	Hồ Chí Minh
5134	51M-232.99	Hồ Chí Minh	6384	51M-284.86	Hồ Chí Minh	7634	51M-222.15	Hồ Chí Minh	8884	51N-071.89	Hồ Chí Minh
5135	51M-233.68	Hồ Chí Minh	6385	51M-292.99	Hồ Chí Minh	7635	51M-223.33	Hồ Chí Minh	8885	51N-088.39	Hồ Chí Minh
5136	51M-234.66	Hồ Chí Minh	6386	51M-310.89	Hồ Chí Minh	7636	51M-236.63	Hồ Chí Minh	8886	51N-095.79	Hồ Chí Minh
5137	51M-244.24	Hồ Chí Minh	6387	51N-000.14	Hồ Chí Minh	7637	51M-243.79	Hồ Chí Minh	8887	51N-098.79	Hồ Chí Minh
5138	51M-270.71	Hồ Chí Minh	6388	51N-005.86	Hồ Chí Minh	7638	51M-267.67	Hồ Chí Minh	8888	51N-099.44	Hồ Chí Minh
5139	51M-272.86	Hồ Chí Minh	6389	51N-021.02	Hồ Chí Minh	7639	51M-274.27	Hồ Chí Minh	8889	51N-114.39	Hồ Chí Minh
5140	51M-273.72	Hồ Chí Minh	6390	51N-031.68	Hồ Chí Minh	7640	51M-281.69	Hồ Chí Minh	8890	51N-134.69	Hồ Chí Minh
5141	51M-276.79	Hồ Chí Minh	6391	51N-050.51	Hồ Chí Minh	7641	51M-296.88	Hồ Chí Minh	8891	51N-140.14	Hồ Chí Minh
5142	51M-277.27	Hồ Chí Minh	6392	51N-054.86	Hồ Chí Minh	7642	51M-300.01	Hồ Chí Minh	8892	51N-148.68	Hồ Chí Minh
5143	51M-277.39	Hồ Chí Minh	6393	51N-058.86	Hồ Chí Minh	7643	51M-309.79	Hồ Chí Minh	8893	51N-148.89	Hồ Chí Minh
5144	51M-278.69	Hồ Chí Minh	6394	51N-060.39	Hồ Chí Minh	7644	51N-003.89	Hồ Chí Minh	8894	51N-149.69	Hồ Chí Minh
5145	51M-278.87	Hồ Chí Minh	6395	51N-063.63	Hồ Chí Minh	7645	51N-016.10	Hồ Chí Minh	8895	51N-154.44	Hồ Chí Minh
5146	51M-279.69	Hồ Chí Minh	6396	51N-077.66	Hồ Chí Minh	7646	51N-031.31	Hồ Chí Minh	8896	51N-154.68	Hồ Chí Minh
5147	51M-283.84	Hồ Chí Minh	6397	51N-086.08	Hồ Chí Minh	7647	51N-036.37	Hồ Chí Minh	8897	51N-155.77	Hồ Chí Minh
5148	51M-311.13	Hồ Chí Minh	6398	51N-091.69	Hồ Chí Minh	7648	51N-037.69	Hồ Chí Minh	8898	11A-135.39	Cao Bằng
5149	51N-008.86	Hồ Chí Minh	6399	51N-093.09	Hồ Chí Minh	7649	51N-048.89	Hồ Chí Minh	8899	11D-009.99	Cao Bằng
5150	51N-013.88	Hồ Chí Minh	6400	51N-093.79	Hồ Chí Minh	7650	51N-050.69	Hồ Chí Minh	8900	12A-225.88	Lang Son
5151	51N-014.89	Hồ Chí Minh	6401	51N-103.10	Hồ Chí Minh	7651	51N-060.61	Hồ Chí Minh	8901	12A-263.63	Lang Son
5152	51N-016.01	Hồ Chí Minh	6402	51N-104.79	Hồ Chí Minh	7652	51N-075.69	Hồ Chí Minh	8902	12A-269.79	Lang Son
5153	51N-016.17	Hồ Chí Minh	6403	51N-108.89	Hồ Chí Minh	7653	51N-077.00	Hồ Chí Minh	8903	12B-015.86	Lang Son
5154	51N-016.99	Hồ Chí Minh	6404	51N-111.46	Hồ Chí Minh	7654	51N-088.69	Hồ Chí Minh	8904	12B-018.89	Lang Son
5155	51N-031.69	Hồ Chí Minh	6405	51N-111.67	Hồ Chí Minh	7655	51N-092.69	Hồ Chí Minh	8905	12C-141.88	Lang Son
5156	51N-031.99	Hồ Chí Minh	6406	51N-119.94	Hồ Chí Minh	7656	51N-110.99	Hồ Chí Minh	8906	12D-008.88	Lang Son
5157	51N-035.88	Hồ Chí Minh	6407	51N-129.86	Hồ Chí Minh	7657	51N-112.69	Hồ Chí Minh	8907	14B-053.99	Quảng Ninh
5158	51N-038.89	Hồ Chí Minh	6408	51N-134.31	Hồ Chí Minh	7658	51N-116.99	Hồ Chí Minh	8908	14C-458.85	Quảng Ninh
5159	51N-040.41	Hồ Chí Minh	6409	51N-140.68	Hồ Chí Minh	7659	51N-117.18	Hồ Chí Minh	8909	14C-462.89	Quảng Ninh
5160	51N-050.99	Hồ Chí Minh	6410	51N-142.79	Hồ Chí Minh	7660	51N-134.35	Hồ Chí Minh	8910	14C-463.68	Quảng Ninh
5161	51N-059.05	Hồ Chí Minh	6411	51N-152.86	Hồ Chí Minh	7661	51N-134.99	Hồ Chí Minh	8911	14K-007.79	Quảng Ninh
5162	51N-062.22	Hồ Chí Minh	6412	11B-015.99	Cao Bằng	7662	51N-135.39	Hồ Chí Minh	8912	15D-053.53	Hải Phòng
5163	51N-062.68	Hồ Chí Minh	6413	11B-017.10	Cao Bằng	7663	51N-145.88	Hồ Chí Minh	8913	15K-280.89	Hải Phòng
5164	51N-070.00	Hồ Chí Minh	6414	11C-087.77	Cao Bằng	7664	51N-146.14	Hồ Chí Minh	8914	15K-426.39	Hải Phòng
5165	51N-081.89	Hồ Chí Minh	6415	11C-088.08	Cao Bằng	7665	51N-148.39	Hồ Chí Minh	8915	15K-433.39	Hải Phòng
5166	51N-087.68	Hồ Chí Minh	6416	11D-011.44	Cao Bằng	7666	51N-149.14	Hồ Chí Minh	8916	15K-436.63	Hải Phòng
5167	51N-099.22	Hồ Chí Minh	6417	12A-272.86	Lang Son	7667	51N-150.15	Hồ Chí Minh	8917	15K-438.89	Hải Phòng
5168	51N-106.69	Hồ Chí Minh	6418	14A-877.39	Quảng Ninh	7668	11B-014.44	Cao Bằng	8918	15K-440.04	Hải Phòng
5169	51N-115.16	Hồ Chí Minh	6419	14A-880.89	Quảng Ninh	7669	11B-016.68	Cao Bằng	8919	15K-442.66	Hải Phòng
5170	51N-115.79	Hồ Chí Minh	6420	14B-054.86	Quảng Ninh	7670	11D-012.66	Cao Bằng	8920	15K-442.88	Hải Phòng
5171	51N-117.11	Hồ Chí Minh	6421	14C-452.68	Quảng Ninh	7671	12A-265.99	Lang Son	8921	15K-448.48	Hải Phòng
5172	51N-119.92	Hồ Chí Minh	6422	14C-459.59	Quảng Ninh	7672	12C-140.69	Lang Son	8922	15K-448.49	Hải Phòng
5173	51N-120.79	Hồ Chí Minh	6423	14C-463.69	Quảng Ninh	7673	12C-144.77	Lang Son	8923	15K-455.86	Hải Phòng
5174	51N-124.69	Hồ Chí Minh	6424	14C-463.89	Quảng Ninh	7674	14A-997.69	Quảng Ninh	8924	15K-462.64	Hải Phòng
5175	51N-126.62	Hồ Chí Minh	6425	14C-464.99	Quảng Ninh	7675	14B-054.55	Quảng Ninh	8925	15K-476.88	Hải Phòng
5176	51N-139.66	Hồ Chí Minh	6426	14D-030.86	Quảng Ninh	7676	14C-450.68	Quảng Ninh	8926	15K-480.00	Hải Phòng
5177	51N-140.41	Hồ Chí Minh	6427	14K-000.18	Quảng Ninh	7677	14C-454.68	Quảng Ninh	8927	15K-485.84	Hải Phòng
5178	51N-142.66	Hồ Chí Minh	6428	14K-013.69	Quảng Ninh	7678	14C-471.74	Quảng Ninh	8928	15K-487.66	Hải Phòng
5179	51N-143.14	Hồ Chí Minh	6429	14K-028.79	Quảng Ninh	7679	14K-002.69	Quảng Ninh	8929	15K-497.86	Hải Phòng
5180	51N-146.39	Hồ Chí Minh	6430	15B-056.79	Hải Phòng	7680	14K-019.73	Quảng Ninh	8930	15K-506.69	Hải Phòng
5181	51N-148.84	Hồ Chí Minh	6431	15C-483.69	Hải Phòng	7681	14K-023.66	Quảng Ninh	8931	15K-511.33	Hải Phòng
5182	12A-266.44	Lang Son	6432	15C-490.69	Hải Phòng	7682	14K-024.66	Quảng Ninh	8932	17A-497.94	Thái Bình
5183	12B-016.66	Lang Son	6433	15K-393.96	Hải Phòng	7683	14K-032.68	Quảng Ninh	8933	17A-500.99	Thái Bình
5184	14K-449.86	Quảng Ninh	6434	15K-428.29	Hải Phòng	7684	14K-042.43	Quảng Ninh	8934	17A-503.66	Thái Bình
5185	14K-000.89	Quảng Ninh	6435	15K-428.82	Hải Phòng	7685	15B-054.89	Hải Phòng	8935	17A-506.60	Thái Bình
5186	14K-006.89	Quảng Ninh	6436	15K-430.34	Hải Phòng	7686	15B-055.22	Hải Phòng	8936	17B-032.88	Thái Bình
5187	14K-007.07	Quảng Ninh	6437	15K-433.77	Hải Phòng	7687	15C-485.68	Hải Phòng	8937	17C-221.89	Thái Bình
5188	14K-012.99	Quảng Ninh	6438	15K-433.99	Hải Phòng	7688	15C-493.69	Hải Phòng	8938	17C-222.38	Thái Bình
5189	14K-022.39	Quảng Ninh	6439	15K-463.46	Hải Phòng	7689	15D-054.88	Hải Phòng	8939	18A-500.39	Nam Định
5190	14K-024.99	Quảng Ninh	6440	15K-464.66	Hải Phòng	7690	15K-373.73	Hải Phòng	8940	18A-503.86	Nam Định
5191	14K-025.68	Quảng Ninh	6441	15K-480.79	Hải Phòng	7691	15K-432.34	Hải Phòng	8941	18A-510.99	Nam Định
5192	14K-044.22	Quảng Ninh	6442	15K-500.05	Hải Phòng	7692	15K-435.36	Hải Phòng	8942	18A-511.33	Nam Định
5193	14K-044.99	Quảng Ninh	6443	15K-502.20	Hải Phòng	7693	15K-437.34	Hải Phòng	8943	18C-176.39	Nam Định
5194	15D-055.89	Hải Phòng	6444	17A-495.89	Thái Bình	7694	15K-443.34	Hải Phòng	8944	18C-176.68	Nam Định
5195	15K-445.86	Hải Phòng	6445	17A-502.50	Thái Bình	7695	15K-446.86	Hải Phòng	8945	18C-181.86	Nam Định

ẤY
H
M
P.H

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5196	15K-466.77	Hải Phòng	6446	17A-508.50	Thái Bình	7696	15K-448.39	Hải Phòng	8946	18D-015.69	Nam Định
5197	15K-475.39	Hải Phòng	6447	17A-509.86	Thái Bình	7697	15K-449.66	Hải Phòng	8947	18D-017.99	Nam Định
5198	15K-492.66	Hải Phòng	6448	17A-510.51	Thái Bình	7698	15K-452.22	Hải Phòng	8948	19A-719.73	Phú Thọ
5199	15K-492.99	Hải Phòng	6449	17A-511.77	Thái Bình	7699	15K-455.79	Hải Phòng	8949	19A-725.25	Phú Thọ
5200	15K-513.39	Hải Phòng	6450	17B-032.89	Thái Bình	7700	15K-458.99	Hải Phòng	8950	19A-735.39	Phú Thọ
5201	17A-495.79	Thái Bình	6451	17C-216.16	Thái Bình	7701	15K-467.66	Hải Phòng	8951	19A-738.39	Phú Thọ
5202	17A-497.88	Thái Bình	6452	17C-222.15	Thái Bình	7702	15K-472.74	Hải Phòng	8952	19A-738.69	Phú Thọ
5203	17A-501.05	Thái Bình	6453	17C-222.66	Thái Bình	7703	15K-475.57	Hải Phòng	8953	19A-743.74	Phú Thọ
5204	17A-502.20	Thái Bình	6454	17D-014.89	Thái Bình	7704	15K-475.99	Hải Phòng	8954	19C-264.44	Phú Thọ
5205	17A-503.79	Thái Bình	6455	18A-493.33	Nam Định	7705	15K-476.89	Hải Phòng	8955	19C-271.69	Phú Thọ
5206	17A-510.10	Thái Bình	6456	18A-504.40	Nam Định	7706	15K-482.88	Hải Phòng	8956	19C-275.39	Phú Thọ
5207	17C-222.08	Thái Bình	6457	18A-505.88	Nam Định	7707	15K-490.68	Hải Phòng	8957	19D-022.20	Phú Thọ
5208	17D-014.86	Thái Bình	6458	18C-177.66	Nam Định	7708	15K-494.44	Hải Phòng	8958	20A-863.69	Thái Nguyên
5209	18C-175.75	Nam Định	6459	18C-181.82	Nam Định	7709	15K-496.79	Hải Phòng	8959	20A-884.68	Thái Nguyên
5210	19A-715.71	Phú Thọ	6460	18D-015.15	Nam Định	7710	15K-504.04	Hải Phòng	8960	20A-885.69	Thái Nguyên
5211	19A-719.68	Phú Thọ	6461	19A-720.00	Phú Thọ	7711	15K-508.79	Hải Phòng	8961	20A-888.24	Thái Nguyên
5212	19A-720.86	Phú Thọ	6462	19A-721.12	Phú Thọ	7712	15K-509.89	Hải Phòng	8962	20A-894.79	Thái Nguyên
5213	19A-723.99	Phú Thọ	6463	19A-738.89	Phú Thọ	7713	15K-511.44	Hải Phòng	8963	20A-901.79	Thái Nguyên
5214	19A-754.57	Phú Thọ	6464	19A-745.79	Phú Thọ	7714	17A-503.86	Thái Bình	8964	20C-317.77	Thái Nguyên
5215	19A-754.75	Phú Thọ	6465	19A-751.15	Phú Thọ	7715	17B-029.66	Thái Bình	8965	20C-317.99	Thái Nguyên
5216	19C-269.39	Phú Thọ	6466	19A-752.68	Phú Thọ	7716	17B-030.30	Thái Bình	8966	20C-321.86	Thái Nguyên
5217	19C-273.79	Phú Thọ	6467	19C-272.86	Phú Thọ	7717	17D-014.14	Thái Bình	8967	21A-225.79	Yên Bái
5218	19C-274.74	Phú Thọ	6468	19C-274.47	Phú Thọ	7718	17D-014.69	Thái Bình	8968	21C-115.99	Yên Bái
5219	20A-871.86	Thái Nguyên	6469	19D-019.76	Phú Thọ	7719	18A-497.68	Nam Định	8969	21D-010.79	Yên Bái
5220	20A-872.22	Thái Nguyên	6470	19D-020.66	Phú Thọ	7720	18A-500.77	Nam Định	8970	22A-272.68	Tuyên Quang
5221	20A-879.39	Thái Nguyên	6471	20A-866.55	Thái Nguyên	7721	18A-502.02	Nam Định	8971	22A-274.27	Tuyên Quang
5222	20A-883.69	Thái Nguyên	6472	20A-867.68	Thái Nguyên	7722	18A-506.39	Nam Định	8972	22A-274.88	Tuyên Quang
5223	20A-902.66	Thái Nguyên	6473	20A-873.73	Thái Nguyên	7723	18D-017.01	Nam Định	8973	22B-017.77	Tuyên Quang
5224	20A-904.88	Thái Nguyên	6474	20A-877.66	Thái Nguyên	7724	19A-666.11	Phú Thọ	8974	22D-011.12	Tuyên Quang
5225	20A-906.86	Thái Nguyên	6475	20A-878.66	Thái Nguyên	7725	19A-725.68	Phú Thọ	8975	23B-014.66	Hà Giang
5226	20C-311.00	Thái Nguyên	6476	20A-884.84	Thái Nguyên	7726	19A-733.66	Phú Thọ	8976	23B-014.99	Hà Giang
5227	20C-315.16	Thái Nguyên	6477	20A-894.86	Thái Nguyên	7727	19A-743.89	Phú Thọ	8977	24A-319.78	Lào Cai
5228	20C-317.17	Thái Nguyên	6478	20A-904.66	Thái Nguyên	7728	19A-753.35	Phú Thọ	8978	24A-321.99	Lào Cai
5229	21B-014.15	Yên Bái	6479	20C-311.39	Thái Nguyên	7729	19C-266.39	Phú Thọ	8979	24A-322.11	Lào Cai
5230	21C-113.89	Yên Bái	6480	20C-312.34	Thái Nguyên	7730	19D-019.88	Phú Thọ	8980	24A-322.33	Lào Cai
5231	22A-275.89	Tuyên Quang	6481	20C-313.86	Thái Nguyên	7731	20A-881.66	Thái Nguyên	8981	24C-165.99	Lào Cai
5232	22C-113.89	Tuyên Quang	6482	20C-315.69	Thái Nguyên	7732	20A-884.39	Thái Nguyên	8982	24C-170.17	Lào Cai
5233	22C-114.11	Tuyên Quang	6483	20C-317.18	Thái Nguyên	7733	20A-884.89	Thái Nguyên	8983	24C-170.88	Lào Cai
5234	22D-009.79	Tuyên Quang	6484	20C-324.25	Thái Nguyên	7734	20A-899.11	Thái Nguyên	8984	24D-011.01	Lào Cai
5235	23A-163.88	Hà Giang	6485	21A-223.79	Yên Bái	7735	20A-903.69	Thái Nguyên	8985	24D-011.10	Lào Cai
5236	23C-092.39	Hà Giang	6486	21A-229.88	Yên Bái	7736	20C-309.89	Thái Nguyên	8986	24D-012.68	Lào Cai
5237	24A-319.90	Lào Cai	6487	21A-231.11	Yên Bái	7737	20C-311.22	Thái Nguyên	8987	25C-061.39	Lai Châu
5238	24A-319.94	Lào Cai	6488	21C-115.55	Yên Bái	7738	20D-033.77	Thái Nguyên	8988	26A-235.53	Sơn La
5239	24A-324.88	Lào Cai	6489	21D-009.88	Yên Bái	7739	21A-222.55	Yên Bái	8989	26A-236.23	Sơn La
5240	24C-170.79	Lào Cai	6490	22A-278.99	Tuyên Quang	7740	21B-014.41	Yên Bái	8990	26A-236.63	Sơn La
5241	24D-009.88	Lào Cai	6491	22B-018.18	Tuyên Quang	7741	21C-113.66	Yên Bái	8991	26A-240.86	Sơn La
5242	25A-084.85	Lai Châu	6492	23A-167.61	Hà Giang	7742	21D-007.39	Yên Bái	8992	26A-241.66	Sơn La
5243	25A-085.80	Lai Châu	6493	23A-170.86	Hà Giang	7743	22A-272.72	Tuyên Quang	8993	26B-022.20	Sơn La
5244	25A-087.87	Lai Châu	6494	24A-326.23	Lào Cai	7744	22A-273.68	Tuyên Quang	8994	26B-022.88	Sơn La
5245	25C-061.88	Lai Châu	6495	24B-019.75	Lào Cai	7745	22A-277.22	Tuyên Quang	8995	27A-132.13	Điện Biên
5246	26B-019.98	Sơn La	6496	24B-020.89	Lào Cai	7746	22A-278.68	Tuyên Quang	8996	28A-271.72	Hòa Bình
5247	26C-167.86	Sơn La	6497	24B-022.02	Lào Cai	7747	22A-283.66	Tuyên Quang	8997	28A-271.86	Hòa Bình
5248	27B-014.86	Điện Biên	6498	24C-166.55	Lào Cai	7748	22C-115.51	Tuyên Quang	8998	28C-121.86	Hòa Bình
5249	27C-076.07	Điện Biên	6499	24C-166.69	Lào Cai	7749	22D-012.68	Tuyên Quang	8999	28C-124.88	Hòa Bình
5250	27C-077.39	Điện Biên	6500	24C-168.39	Lào Cai	7750	23A-166.44	Hà Giang	9000	29B-660.06	Hà Nội
5251	27D-007.08	Điện Biên	6501	24C-170.39	Lào Cai	7751	23A-171.66	Hà Giang	9001	29D-577.99	Hà Nội
5252	28B-017.88	Hòa Bình	6502	24D-010.69	Lào Cai	7752	23C-090.86	Hà Giang	9002	29D-635.63	Hà Nội
5253	28C-122.44	Hòa Bình	6503	24D-013.31	Lào Cai	7753	23C-090.99	Hà Giang	9003	29K-333.00	Hà Nội
5254	28D-014.68	Hòa Bình	6504	25A-087.08	Lai Châu	7754	23D-009.99	Hà Giang	9004	29K-345.88	Hà Nội
5255	29D-632.69	Hà Nội	6505	26A-242.66	Sơn La	7755	24A-317.13	Lào Cai	9005	29K-348.69	Hà Nội
5256	29D-636.37	Hà Nội	6506	26A-243.68	Sơn La	7756	24A-319.66	Lào Cai	9006	29K-356.66	Hà Nội
5257	29D-636.99	Hà Nội	6507	26B-019.19	Sơn La	7757	24B-019.94	Lào Cai	9007	29K-357.75	Hà Nội
5258	29D-641.64	Hà Nội	6508	26B-019.99	Sơn La	7758	24B-020.79	Lào Cai	9008	29K-364.64	Hà Nội
5259	29K-246.88	Hà Nội	6509	26D-014.68	Sơn La	7759	24B-022.11	Lào Cai	9009	29K-372.89	Hà Nội
5260	29K-326.32	Hà Nội	6510	27B-015.39	Điện Biên	7760	24C-170.99	Lào Cai	9010	29K-379.89	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5261	29K-329.68	Hà Nội	6511	27C-075.69	Điện Biên	7761	24C-171.66	Lào Cai	9011	29K-411.33	Hà Nội
5262	29K-333.27	Hà Nội	6512	28A-263.88	Hòa Bình	7762	25C-060.89	Lai Châu	9012	29K-411.66	Hà Nội
5263	29K-333.46	Hà Nội	6513	28A-265.65	Hòa Bình	7763	26A-235.36	Sơn La	9013	29K-412.22	Hà Nội
5264	29K-355.56	Hà Nội	6514	28C-122.88	Hòa Bình	7764	26A-240.24	Sơn La	9014	29K-412.79	Hà Nội
5265	29K-358.89	Hà Nội	6515	28C-123.69	Hòa Bình	7765	26A-245.69	Sơn La	9015	29K-416.17	Hà Nội
5266	29K-368.63	Hà Nội	6516	28D-014.99	Hòa Bình	7766	26B-020.39	Sơn La	9016	29K-417.17	Hà Nội
5267	29K-370.37	Hà Nội	6517	29B-658.56	Hà Nội	7767	26B-022.23	Sơn La	9017	29K-421.39	Hà Nội
5268	29K-377.99	Hà Nội	6518	29D-616.66	Hà Nội	7768	26C-163.66	Sơn La	9018	29K-429.39	Hà Nội
5269	29K-380.39	Hà Nội	6519	29D-630.63	Hà Nội	7769	27A-130.69	Điện Biên	9019	29K-431.88	Hà Nội
5270	29K-384.84	Hà Nội	6520	29D-641.66	Hà Nội	7770	27A-134.35	Điện Biên	9020	29K-436.37	Hà Nội
5271	29K-387.87	Hà Nội	6521	29K-333.09	Hà Nội	7771	27A-134.44	Điện Biên	9021	29K-444.56	Hà Nội
5272	29K-399.11	Hà Nội	6522	29K-334.99	Hà Nội	7772	27A-134.89	Điện Biên	9022	29K-446.39	Hà Nội
5273	29K-400.89	Hà Nội	6523	29K-346.99	Hà Nội	7773	27B-017.01	Điện Biên	9023	29K-447.99	Hà Nội
5274	29K-405.66	Hà Nội	6524	29K-347.79	Hà Nội	7774	27C-077.99	Điện Biên	9024	29K-455.56	Hà Nội
5275	29K-419.97	Hà Nội	6525	29K-351.39	Hà Nội	7775	28A-261.68	Hòa Bình	9025	29K-461.88	Hà Nội
5276	29K-423.88	Hà Nội	6526	29K-356.86	Hà Nội	7776	28A-265.39	Hòa Bình	9026	29K-466.33	Hà Nội
5277	29K-425.86	Hà Nội	6527	29K-361.68	Hà Nội	7777	28A-269.88	Hòa Bình	9027	29K-467.99	Hà Nội
5278	29K-427.69	Hà Nội	6528	29K-372.27	Hà Nội	7778	28A-270.88	Hòa Bình	9028	29K-471.86	Hà Nội
5279	29K-428.82	Hà Nội	6529	29K-372.39	Hà Nội	7779	28A-270.89	Hòa Bình	9029	29K-472.69	Hà Nội
5280	29K-428.86	Hà Nội	6530	29K-379.68	Hà Nội	7780	28C-124.25	Hòa Bình	9030	34A-932.66	Hải Dương
5281	29K-432.86	Hà Nội	6531	29K-389.79	Hà Nội	7781	29D-566.68	Hà Nội	9031	34A-933.11	Hải Dương
5282	29K-433.11	Hà Nội	6532	29K-400.44	Hà Nội	7782	29D-635.88	Hà Nội	9032	34A-935.36	Hải Dương
5283	29K-435.34	Hà Nội	6533	29K-401.10	Hà Nội	7783	29D-638.39	Hà Nội	9033	34A-940.94	Hải Dương
5284	29K-439.96	Hà Nội	6534	29K-405.79	Hà Nội	7784	29K-327.39	Hà Nội	9034	34A-944.89	Hải Dương
5285	29K-442.24	Hà Nội	6535	29K-408.89	Hà Nội	7785	29K-328.23	Hà Nội	9035	34A-957.75	Hải Dương
5286	29K-443.39	Hà Nội	6536	29K-426.86	Hà Nội	7786	29K-330.88	Hà Nội	9036	34A-966.44	Hải Dương
5287	29K-452.39	Hà Nội	6537	29K-434.39	Hà Nội	7787	29K-339.93	Hà Nội	9037	34A-974.86	Hải Dương
5288	34A-928.29	Hải Dương	6538	29K-435.39	Hà Nội	7788	29K-340.69	Hà Nội	9038	34B-044.86	Hải Dương
5289	34A-931.68	Hải Dương	6539	29K-441.89	Hà Nội	7789	29K-351.79	Hà Nội	9039	35A-463.88	Ninh Bình
5290	34A-933.22	Hải Dương	6540	29K-443.34	Hà Nội	7790	29K-356.39	Hà Nội	9040	35A-463.89	Ninh Bình
5291	34A-934.35	Hải Dương	6541	29K-447.86	Hà Nội	7791	29K-357.35	Hà Nội	9041	35A-468.89	Ninh Bình
5292	34A-936.69	Hải Dương	6542	29K-453.66	Hà Nội	7792	29K-366.39	Hà Nội	9042	35A-472.47	Ninh Bình
5293	34A-947.89	Hải Dương	6543	29K-464.68	Hà Nội	7793	29K-366.77	Hà Nội	9043	35A-477.88	Ninh Bình
5294	34A-961.89	Hải Dương	6544	29K-466.00	Hà Nội	7794	29K-373.39	Hà Nội	9044	35B-025.88	Ninh Bình
5295	34A-967.96	Hải Dương	6545	29K-466.67	Hà Nội	7795	29K-378.99	Hà Nội	9045	35C-180.18	Ninh Bình
5296	34A-970.99	Hải Dương	6546	29K-475.55	Hà Nội	7796	29K-381.79	Hà Nội	9046	36C-549.89	Thanh Hóa
5297	34A-971.17	Hải Dương	6547	34A-921.68	Hải Dương	7797	29K-386.39	Hà Nội	9047	36C-553.88	Thanh Hóa
5298	34B-043.86	Hải Dương	6548	34A-943.34	Hải Dương	7798	29K-397.93	Hà Nội	9048	36C-555.16	Thanh Hóa
5299	34B-046.46	Hải Dương	6549	34A-943.99	Hải Dương	7799	29K-402.89	Hà Nội	9049	36C-555.77	Thanh Hóa
5300	34B-046.69	Hải Dương	6550	34A-961.99	Hải Dương	7800	29K-406.69	Hà Nội	9050	36C-561.79	Thanh Hóa
5301	34C-433.34	Hải Dương	6551	34A-962.62	Hải Dương	7801	29K-425.25	Hà Nội	9051	36C-562.62	Thanh Hóa
5302	34C-433.79	Hải Dương	6552	34A-965.89	Hải Dương	7802	29K-431.31	Hà Nội	9052	36C-567.99	Thanh Hóa
5303	34C-440.04	Hải Dương	6553	34A-966.11	Hải Dương	7803	29K-434.99	Hà Nội	9053	36C-568.56	Thanh Hóa
5304	34C-444.29	Hải Dương	6554	34A-971.72	Hải Dương	7804	29K-435.43	Hà Nội	9054	36C-575.57	Thanh Hóa
5305	34C-445.67	Hải Dương	6555	34B-044.77	Hải Dương	7805	29K-436.79	Hà Nội	9055	36C-576.89	Thanh Hóa
5306	34C-451.51	Hải Dương	6556	34B-045.89	Hải Dương	7806	29K-444.36	Hà Nội	9056	36C-579.97	Thanh Hóa
5307	34D-040.40	Hải Dương	6557	34C-433.11	Hải Dương	7807	29K-445.79	Hà Nội	9057	36K-241.68	Thanh Hóa
5308	35A-477.39	Ninh Bình	6558	34C-434.69	Hải Dương	7808	29K-453.53	Hà Nội	9058	36K-243.39	Thanh Hóa
5309	35C-181.18	Ninh Bình	6559	34C-436.43	Hải Dương	7809	29K-454.55	Hà Nội	9059	36K-245.24	Thanh Hóa
5310	35C-181.88	Ninh Bình	6560	34C-437.79	Hải Dương	7810	29K-457.77	Hà Nội	9060	36K-245.39	Thanh Hóa
5311	35C-185.86	Ninh Bình	6561	34C-441.68	Hải Dương	7811	29K-471.66	Hà Nội	9061	36K-254.69	Thanh Hóa
5312	36C-557.89	Thanh Hóa	6562	34C-444.56	Hải Dương	7812	29K-473.79	Hà Nội	9062	36K-265.69	Thanh Hóa
5313	36C-562.63	Thanh Hóa	6563	34C-452.88	Hải Dương	7813	34A-919.95	Hải Dương	9063	36K-269.26	Thanh Hóa
5314	36C-578.87	Thanh Hóa	6564	34D-041.99	Hải Dương	7814	34A-923.29	Hải Dương	9064	36K-271.66	Thanh Hóa
5315	36C-581.79	Thanh Hóa	6565	35A-466.67	Ninh Bình	7815	34A-937.88	Hải Dương	9065	36K-277.22	Thanh Hóa
5316	36K-234.44	Thanh Hóa	6566	35A-472.86	Ninh Bình	7816	34A-945.54	Hải Dương	9066	37K-482.84	Nghệ An
5317	36K-249.96	Thanh Hóa	6567	35A-474.44	Ninh Bình	7817	34A-945.79	Hải Dương	9067	37K-501.88	Nghệ An
5318	36K-264.46	Thanh Hóa	6568	35A-479.39	Ninh Bình	7818	34A-946.69	Hải Dương	9068	37K-513.69	Nghệ An
5319	36K-266.33	Thanh Hóa	6569	35A-483.88	Ninh Bình	7819	34A-952.68	Hải Dương	9069	37K-514.39	Nghệ An
5320	36K-271.99	Thanh Hóa	6570	35B-022.86	Ninh Bình	7820	34A-955.89	Hải Dương	9070	37K-519.70	Nghệ An
5321	36K-275.76	Thanh Hóa	6571	36C-557.39	Thanh Hóa	7821	34A-963.96	Hải Dương	9071	37K-524.39	Nghệ An
5322	36K-277.44	Thanh Hóa	6572	36C-563.79	Thanh Hóa	7822	34C-442.42	Hải Dương	9072	37K-530.99	Nghệ An
5323	36K-287.89	Thanh Hóa	6573	36C-565.99	Thanh Hóa	7823	34C-444.02	Hải Dương	9073	37K-533.39	Nghệ An
5324	36K-292.39	Thanh Hóa	6574	36C-570.69	Thanh Hóa	7824	34C-444.79	Hải Dương	9074	37K-533.89	Nghệ An
5325	36K-302.99	Thanh Hóa	6575	36D-033.30	Thanh Hóa	7825	34C-449.44	Hải Dương	9075	37K-543.45	Nghệ An

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5326	37C-572.86	Nghệ An	6576	36K-195.59	Thanh Hóa	7826	34C-451.69	Hải Dương	9076	37K-546.88	Nghệ An
5327	37C-577.57	Nghệ An	6577	36K-230.32	Thanh Hóa	7827	35A-464.86	Ninh Bình	9077	37K-563.69	Nghệ An
5328	37C-580.85	Nghệ An	6578	36K-244.33	Thanh Hóa	7828	35A-465.88	Ninh Bình	9078	37K-574.74	Nghệ An
5329	37K-505.89	Nghệ An	6579	36K-244.88	Thanh Hóa	7829	35A-471.47	Ninh Bình	9079	38A-705.86	Hà Tĩnh
5330	37K-517.17	Nghệ An	6580	36K-245.89	Thanh Hóa	7830	35A-471.99	Ninh Bình	9080	38A-706.89	Hà Tĩnh
5331	37K-518.79	Nghệ An	6581	36K-252.39	Thanh Hóa	7831	35A-473.89	Ninh Bình	9081	38A-708.99	Hà Tĩnh
5332	37K-519.77	Nghệ An	6582	36K-265.62	Thanh Hóa	7832	35A-482.66	Ninh Bình	9082	38C-244.22	Hà Tĩnh
5333	37K-542.68	Nghệ An	6583	36K-267.69	Thanh Hóa	7833	36C-546.88	Thanh Hóa	9083	38C-246.39	Hà Tĩnh
5334	37K-544.33	Nghệ An	6584	36K-274.44	Thanh Hóa	7834	36C-551.88	Thanh Hóa	9084	38C-248.66	Hà Tĩnh
5335	37K-562.65	Nghệ An	6585	36K-278.68	Thanh Hóa	7835	36C-555.46	Thanh Hóa	9085	38D-022.23	Hà Tĩnh
5336	37K-566.39	Nghệ An	6586	36K-279.96	Thanh Hóa	7836	36C-557.77	Thanh Hóa	9086	38D-022.44	Hà Tĩnh
5337	38A-693.86	Hà Tĩnh	6587	36K-280.82	Thanh Hóa	7837	36C-560.06	Thanh Hóa	9087	43A-942.99	Đà Nẵng
5338	38A-700.66	Hà Tĩnh	6588	36K-285.28	Thanh Hóa	7838	36C-564.65	Thanh Hóa	9088	43A-943.89	Đà Nẵng
5339	38A-700.88	Hà Tĩnh	6589	36K-285.79	Thanh Hóa	7839	36C-569.89	Thanh Hóa	9089	43A-959.86	Đà Nẵng
5340	38A-706.88	Hà Tĩnh	6590	36K-287.78	Thanh Hóa	7840	36C-574.69	Thanh Hóa	9090	43A-959.88	Đà Nẵng
5341	38A-710.71	Hà Tĩnh	6591	36K-287.88	Thanh Hóa	7841	36C-576.68	Thanh Hóa	9091	43A-962.88	Đà Nẵng
5342	38B-023.20	Hà Tĩnh	6592	36K-302.20	Thanh Hóa	7842	36C-580.81	Thanh Hóa	9092	43A-974.66	Đà Nẵng
5343	38B-024.88	Hà Tĩnh	6593	37C-573.37	Nghệ An	7843	36D-030.39	Thanh Hóa	9093	43A-974.97	Đà Nẵng
5344	38C-250.69	Hà Tĩnh	6594	37C-573.99	Nghệ An	7844	36K-234.23	Thanh Hóa	9094	43A-978.86	Đà Nẵng
5345	43A-941.88	Đà Nẵng	6595	37C-575.39	Nghệ An	7845	36K-255.66	Thanh Hóa	9095	43B-064.68	Đà Nẵng
5346	43A-956.65	Đà Nẵng	6596	37C-575.79	Nghệ An	7846	36K-258.25	Thanh Hóa	9096	43B-065.55	Đà Nẵng
5347	43A-958.95	Đà Nẵng	6597	37C-589.58	Nghệ An	7847	36K-278.87	Thanh Hóa	9097	43C-321.66	Đà Nẵng
5348	43A-959.39	Đà Nẵng	6598	37C-597.39	Nghệ An	7848	36K-293.29	Thanh Hóa	9098	43C-322.33	Đà Nẵng
5349	43B-064.79	Đà Nẵng	6599	37K-272.68	Nghệ An	7849	36K-302.86	Thanh Hóa	9099	47A-813.99	Đắk Lắk
5350	43B-066.00	Đà Nẵng	6600	37K-483.99	Nghệ An	7850	36K-305.06	Thanh Hóa	9100	47A-819.75	Đắk Lắk
5351	43C-319.13	Đà Nẵng	6601	37K-487.89	Nghệ An	7851	37C-571.89	Nghệ An	9101	47A-820.89	Đắk Lắk
5352	43C-319.91	Đà Nẵng	6602	37K-506.99	Nghệ An	7852	37C-574.39	Nghệ An	9102	47A-821.68	Đắk Lắk
5353	47A-823.33	Đắk Lắk	6603	37K-510.00	Nghệ An	7853	37C-576.67	Nghệ An	9103	47A-821.82	Đắk Lắk
5354	47A-826.62	Đắk Lắk	6604	37K-511.12	Nghệ An	7854	37C-580.08	Nghệ An	9104	47A-824.69	Đắk Lắk
5355	47A-836.38	Đắk Lắk	6605	37K-519.66	Nghệ An	7855	37C-582.68	Nghệ An	9105	47A-840.88	Đắk Lắk
5356	47A-844.89	Đắk Lắk	6606	37K-522.89	Nghệ An	7856	37D-047.69	Nghệ An	9106	47A-853.33	Đắk Lắk
5357	47A-847.69	Đắk Lắk	6607	37K-527.28	Nghệ An	7857	37K-486.39	Nghệ An	9107	47B-045.79	Đắk Lắk
5358	47A-851.39	Đắk Lắk	6608	37K-528.69	Nghệ An	7858	37K-490.99	Nghệ An	9108	47C-399.22	Đắk Lắk
5359	47C-404.89	Đắk Lắk	6609	37K-534.34	Nghệ An	7859	37K-495.89	Nghệ An	9109	47C-406.86	Đắk Lắk
5360	47C-407.07	Đắk Lắk	6610	37K-538.53	Nghệ An	7860	37K-501.50	Nghệ An	9110	47C-410.39	Đắk Lắk
5361	47C-408.86	Đắk Lắk	6611	37K-557.68	Nghệ An	7861	37K-506.60	Nghệ An	9111	47C-413.33	Đắk Lắk
5362	47D-025.69	Đắk Lắk	6612	37K-572.73	Nghệ An	7862	37K-522.79	Nghệ An	9112	47C-414.14	Đắk Lắk
5363	48A-251.51	Đắk Nông	6613	37K-574.88	Nghệ An	7863	37K-524.52	Nghệ An	9113	47C-414.41	Đắk Lắk
5364	48A-259.88	Đắk Nông	6614	38A-693.93	Hà Tĩnh	7864	37K-527.52	Nghệ An	9114	47C-422.39	Đắk Lắk
5365	48B-013.69	Đắk Nông	6615	38A-693.94	Hà Tĩnh	7865	37K-541.79	Nghệ An	9115	48A-248.24	Đắk Nông
5366	48C-118.81	Đắk Nông	6616	38A-706.60	Hà Tĩnh	7866	37K-547.89	Nghệ An	9116	48A-250.52	Đắk Nông
5367	48C-120.02	Đắk Nông	6617	38A-707.07	Hà Tĩnh	7867	37K-549.39	Nghệ An	9117	48A-259.52	Đắk Nông
5368	48C-120.39	Đắk Nông	6618	38B-023.23	Hà Tĩnh	7868	37K-572.99	Nghệ An	9118	48C-119.88	Đắk Nông
5369	48C-121.69	Đắk Nông	6619	38C-243.66	Hà Tĩnh	7869	38A-703.07	Hà Tĩnh	9119	48C-119.95	Đắk Nông
5370	48D-008.89	Đắk Nông	6620	38C-246.46	Hà Tĩnh	7870	38A-709.90	Hà Tĩnh	9120	48D-006.07	Đắk Nông
5371	49A-746.99	Lâm Đồng	6621	38C-247.79	Hà Tĩnh	7871	38C-244.45	Hà Tĩnh	9121	48D-006.79	Đắk Nông
5372	49A-750.89	Lâm Đồng	6622	38C-248.99	Hà Tĩnh	7872	38C-253.68	Hà Tĩnh	9122	49A-747.89	Lâm Đồng
5373	49A-760.79	Lâm Đồng	6623	43A-945.89	Đà Nẵng	7873	38D-022.39	Hà Tĩnh	9123	49A-748.84	Lâm Đồng
5374	49A-760.89	Lâm Đồng	6624	43A-947.68	Đà Nẵng	7874	43A-943.69	Đà Nẵng	9124	49A-751.86	Lâm Đồng
5375	49A-761.62	Lâm Đồng	6625	43A-951.68	Đà Nẵng	7875	43A-949.88	Đà Nẵng	9125	49A-755.39	Lâm Đồng
5376	49A-764.99	Lâm Đồng	6626	43A-951.86	Đà Nẵng	7876	43A-949.89	Đà Nẵng	9126	49A-756.65	Lâm Đồng
5377	49A-777.25	Lâm Đồng	6627	43A-954.88	Đà Nẵng	7877	43B-065.79	Đà Nẵng	9127	49A-760.61	Lâm Đồng
5378	49A-777.86	Lâm Đồng	6628	43A-955.66	Đà Nẵng	7878	43C-316.86	Đà Nẵng	9128	49A-760.66	Lâm Đồng
5379	49B-032.32	Lâm Đồng	6629	43A-956.99	Đà Nẵng	7879	43C-317.88	Đà Nẵng	9129	49A-771.69	Lâm Đồng
5380	49B-033.66	Lâm Đồng	6630	43A-962.68	Đà Nẵng	7880	47A-814.68	Đắk Lắk	9130	49A-778.86	Lâm Đồng
5381	49C-393.94	Lâm Đồng	6631	43A-963.63	Đà Nẵng	7881	47A-826.86	Đắk Lắk	9131	49D-018.10	Lâm Đồng
5382	51E-345.69	Hồ Chí Minh	6632	43A-968.96	Đà Nẵng	7882	47A-834.89	Đắk Lắk	9132	51E-342.99	Hồ Chí Minh
5383	51E-347.39	Hồ Chí Minh	6633	43A-973.39	Đà Nẵng	7883	47A-842.48	Đắk Lắk	9133	51L-382.79	Hồ Chí Minh
5384	60B-077.86	Đồng Nai	6634	43A-974.68	Đà Nẵng	7884	47A-845.45	Đắk Lắk	9134	51E-351.86	Hồ Chí Minh
5385	60B-077.89	Đồng Nai	6635	43B-067.39	Đà Nẵng	7885	47A-852.85	Đắk Lắk	9135	51E-354.79	Hồ Chí Minh
5386	60C-772.66	Đồng Nai	6636	43C-317.17	Đà Nẵng	7886	47A-856.85	Đắk Lắk	9136	60C-761.88	Đồng Nai
5387	60C-777.03	Đồng Nai	6637	43C-319.66	Đà Nẵng	7887	47B-045.86	Đắk Lắk	9137	60C-772.89	Đồng Nai
5388	60C-777.48	Đồng Nai	6638	47A-813.66	Đắk Lắk	7888	47C-398.66	Đắk Lắk	9138	60C-776.67	Đồng Nai
5389	60C-780.08	Đồng Nai	6639	47A-813.69	Đắk Lắk	7889	47C-401.89	Đắk Lắk	9139	60C-777.22	Đồng Nai
5390	60C-783.69	Đồng Nai	6640	47A-819.18	Đắk Lắk	7890	47C-402.99	Đắk Lắk	9140	60C-780.88	Đồng Nai

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5391	60K-620.66	Đồng Nai	6641	47A-822.44	Đắk Lắk	7891	47C-411.55	Đắk Lắk	9141	60C-787.86	Đồng Nai
5392	60K-628.82	Đồng Nai	6642	47A-826.88	Đắk Lắk	7892	47C-412.12	Đắk Lắk	9142	60D-024.44	Đồng Nai
5393	60K-629.39	Đồng Nai	6643	47A-827.68	Đắk Lắk	7893	47C-412.88	Đắk Lắk	9143	60K-387.89	Đồng Nai
5394	60K-634.88	Đồng Nai	6644	47A-848.86	Đắk Lắk	7894	47C-416.39	Đắk Lắk	9144	60K-619.92	Đồng Nai
5395	60K-635.36	Đồng Nai	6645	47A-857.88	Đắk Lắk	7895	47D-020.79	Đắk Lắk	9145	60K-619.96	Đồng Nai
5396	60K-641.79	Đồng Nai	6646	47C-397.93	Đắk Lắk	7896	47D-022.55	Đắk Lắk	9146	60K-620.00	Đồng Nai
5397	60K-643.46	Đồng Nai	6647	47C-420.79	Đắk Lắk	7897	47D-024.66	Đắk Lắk	9147	60K-622.62	Đồng Nai
5398	60K-647.86	Đồng Nai	6648	47C-423.24	Đắk Lắk	7898	49A-761.79	Lâm Đồng	9148	60K-631.79	Đồng Nai
5399	60K-651.79	Đồng Nai	6649	48A-250.89	Đắk Nông	7899	49A-771.17	Lâm Đồng	9149	60K-636.69	Đồng Nai
5400	60K-658.56	Đồng Nai	6650	48A-261.16	Đắk Nông	7900	49A-774.69	Lâm Đồng	9150	60K-639.63	Đồng Nai
5401	60K-666.05	Đồng Nai	6651	48C-119.77	Đắk Nông	7901	49B-032.66	Lâm Đồng	9151	60K-649.89	Đồng Nai
5402	60K-670.89	Đồng Nai	6652	49A-750.39	Lâm Đồng	7902	49C-387.99	Lâm Đồng	9152	60K-650.51	Đồng Nai
5403	60K-677.11	Đồng Nai	6653	49A-761.16	Lâm Đồng	7903	49C-390.99	Lâm Đồng	9153	60K-657.57	Đồng Nai
5404	60K-677.22	Đồng Nai	6654	49A-763.86	Lâm Đồng	7904	49C-397.69	Lâm Đồng	9154	60K-666.34	Đồng Nai
5405	61B-045.88	Bình Dương	6655	49A-766.89	Lâm Đồng	7905	51B-715.69	Hồ Chí Minh	9155	60K-682.83	Đồng Nai
5406	61C-613.68	Bình Dương	6656	49A-773.77	Lâm Đồng	7906	51E-342.39	Hồ Chí Minh	9156	60K-690.68	Đồng Nai
5407	61C-616.68	Bình Dương	6657	49B-035.86	Lâm Đồng	7907	51E-342.79	Hồ Chí Minh	9157	60K-692.93	Đồng Nai
5408	61C-629.89	Bình Dương	6658	49C-400.44	Lâm Đồng	7908	51E-346.89	Hồ Chí Minh	9158	60K-694.95	Đồng Nai
5409	61C-629.96	Bình Dương	6659	49D-015.66	Lâm Đồng	7909	51E-349.86	Hồ Chí Minh	9159	61B-044.33	Bình Dương
5410	61C-630.30	Bình Dương	6660	51B-713.33	Hồ Chí Minh	7910	51E-350.39	Hồ Chí Minh	9160	61C-612.12	Bình Dương
5411	61C-634.79	Bình Dương	6661	51B-713.71	Hồ Chí Minh	7911	60C-768.39	Đồng Nai	9161	61C-614.41	Bình Dương
5412	61C-643.68	Bình Dương	6662	51E-347.74	Hồ Chí Minh	7912	60C-772.27	Đồng Nai	9162	61C-619.72	Bình Dương
5413	61K-529.25	Bình Dương	6663	51E-347.77	Hồ Chí Minh	7913	60C-779.96	Đồng Nai	9163	61C-622.26	Bình Dương
5414	61K-529.88	Bình Dương	6664	60B-078.66	Đồng Nai	7914	60C-787.68	Đồng Nai	9164	61C-625.55	Bình Dương
5415	61K-532.23	Bình Dương	6665	60C-760.39	Đồng Nai	7915	60D-023.86	Đồng Nai	9165	61C-632.88	Bình Dương
5416	61K-535.36	Bình Dương	6666	60C-767.86	Đồng Nai	7916	60D-025.55	Đồng Nai	9166	61C-642.24	Bình Dương
5417	61K-542.89	Bình Dương	6667	60C-773.74	Đồng Nai	7917	60K-619.89	Đồng Nai	9167	61C-642.68	Bình Dương
5418	61K-548.79	Bình Dương	6668	60C-775.57	Đồng Nai	7918	60K-629.68	Đồng Nai	9168	61K-534.39	Bình Dương
5419	61K-560.39	Bình Dương	6669	60C-776.99	Đồng Nai	7919	60K-634.43	Đồng Nai	9169	61K-535.53	Bình Dương
5420	61K-567.56	Bình Dương	6670	60C-779.66	Đồng Nai	7920	60K-636.89	Đồng Nai	9170	61K-544.86	Bình Dương
5421	61K-569.56	Bình Dương	6671	60C-790.00	Đồng Nai	7921	60K-643.34	Đồng Nai	9171	61K-548.68	Bình Dương
5422	61K-571.11	Bình Dương	6672	60D-022.02	Đồng Nai	7922	60K-646.86	Đồng Nai	9172	61K-559.88	Bình Dương
5423	61K-572.86	Bình Dương	6673	60K-654.39	Đồng Nai	7923	60K-650.65	Đồng Nai	9173	61K-580.86	Bình Dương
5424	61K-582.39	Bình Dương	6674	60K-655.79	Đồng Nai	7924	60K-661.39	Đồng Nai	9174	61K-592.86	Bình Dương
5425	61K-583.99	Bình Dương	6675	60K-659.56	Đồng Nai	7925	60K-661.68	Đồng Nai	9175	61K-595.39	Bình Dương
5426	61K-592.69	Bình Dương	6676	60K-676.99	Đồng Nai	7926	60K-671.89	Đồng Nai	9176	62A-472.88	Long An
5427	62A-470.89	Long An	6677	60K-678.86	Đồng Nai	7927	60K-680.81	Đồng Nai	9177	62A-475.89	Long An
5428	62A-475.99	Long An	6678	60K-680.00	Đồng Nai	7928	60K-681.69	Đồng Nai	9178	62A-477.69	Long An
5429	62A-487.78	Long An	6679	60K-684.66	Đồng Nai	7929	60K-687.87	Đồng Nai	9179	62A-479.47	Long An
5430	62A-488.00	Long An	6680	60K-695.86	Đồng Nai	7930	61B-047.99	Bình Dương	9180	62A-481.11	Long An
5431	62C-222.66	Long An	6681	60K-696.86	Đồng Nai	7931	61C-611.16	Bình Dương	9181	62A-481.69	Long An
5432	62D-015.89	Long An	6682	61B-045.40	Bình Dương	7932	61C-614.86	Bình Dương	9182	62A-486.69	Long An
5433	63A-327.72	Tiền Giang	6683	61C-621.39	Bình Dương	7933	61C-619.97	Bình Dương	9183	62A-488.44	Long An
5434	63A-327.88	Tiền Giang	6684	61C-623.23	Bình Dương	7934	61C-620.86	Bình Dương	9184	62A-490.89	Long An
5435	63A-332.89	Tiền Giang	6685	61C-634.88	Bình Dương	7935	61C-621.86	Bình Dương	9185	62A-492.49	Long An
5436	63A-333.47	Tiền Giang	6686	61D-023.39	Bình Dương	7936	61C-623.33	Bình Dương	9186	62C-222.67	Long An
5437	63A-333.89	Tiền Giang	6687	61D-025.66	Bình Dương	7937	61C-633.55	Bình Dương	9187	62C-223.79	Long An
5438	63A-336.69	Tiền Giang	6688	61K-519.90	Bình Dương	7938	61C-640.40	Bình Dương	9188	62D-016.66	Long An
5439	63A-339.69	Tiền Giang	6689	61K-524.79	Bình Dương	7939	61K-520.89	Bình Dương	9189	62D-017.68	Long An
5440	63A-340.04	Tiền Giang	6690	61K-541.14	Bình Dương	7940	61K-534.89	Bình Dương	9190	63A-339.86	Tiền Giang
5441	63A-341.11	Tiền Giang	6691	61K-543.89	Bình Dương	7941	61K-539.66	Bình Dương	9191	63C-231.99	Tiền Giang
5442	63C-230.31	Tiền Giang	6692	61K-553.33	Bình Dương	7942	61K-541.66	Bình Dương	9192	63C-238.79	Tiền Giang
5443	63C-234.44	Tiền Giang	6693	61K-555.27	Bình Dương	7943	61K-543.33	Bình Dương	9193	63D-012.86	Tiền Giang
5444	63C-236.23	Tiền Giang	6694	61K-563.36	Bình Dương	7944	61A-544.68	Bình Dương	9194	64A-158.68	Vĩnh Long
5445	63C-239.93	Tiền Giang	6695	61K-579.57	Bình Dương	7945	61K-544.99	Bình Dương	9195	64A-206.06	Vĩnh Long
5446	63D-015.55	Tiền Giang	6696	61K-580.81	Bình Dương	7946	61K-546.99	Bình Dương	9196	64D-008.80	Vĩnh Long
5447	64A-203.86	Vĩnh Long	6697	61K-580.85	Bình Dương	7947	61K-553.39	Bình Dương	9197	65A-525.88	Cần Thơ
5448	64A-214.41	Vĩnh Long	6698	61K-586.39	Bình Dương	7948	61K-555.18	Bình Dương	9198	65C-262.26	Cần Thơ
5449	64B-017.39	Vĩnh Long	6699	61K-590.86	Bình Dương	7949	61K-560.86	Bình Dương	9199	65C-264.68	Cần Thơ
5450	64B-020.39	Vĩnh Long	6700	61K-591.89	Bình Dương	7950	61K-572.79	Bình Dương	9200	65C-274.69	Cần Thơ
5451	65A-518.18	Cần Thơ	6701	61K-597.66	Bình Dương	7951	61K-579.68	Bình Dương	9201	65C-275.69	Cần Thơ
5452	65A-519.90	Cần Thơ	6702	62A-474.88	Long An	7952	61K-582.69	Bình Dương	9202	65C-275.99	Cần Thơ
5453	65A-522.66	Cần Thơ	6703	62A-475.75	Long An	7953	62A-472.68	Long An	9203	66A-304.04	Đồng Tháp
5454	65A-522.79	Cần Thơ	6704	62A-491.79	Long An	7954	62A-474.47	Long An	9204	66A-314.86	Đồng Tháp
5455	65A-531.66	Cần Thơ	6705	62C-220.02	Long An	7955	62A-481.81	Long An	9205	66C-184.86	Đồng Tháp

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5456	65C-249.89	Cần Thơ	6706	62C-220.86	Long An	7956	62D-015.79	Long An	9206	66C-188.89	Đồng Tháp
5457	65C-251.88	Cần Thơ	6707	63A-325.66	Tiền Giang	7957	62D-017.89	Long An	9207	66C-191.39	Đồng Tháp
5458	65C-252.68	Cần Thơ	6708	63A-326.89	Tiền Giang	7958	63A-334.34	Tiền Giang	9208	67A-331.88	An Giang
5459	65C-255.68	Cần Thơ	6709	63A-335.86	Tiền Giang	7959	63A-339.96	Tiền Giang	9209	67A-333.23	An Giang
5460	65C-257.58	Cần Thơ	6710	63A-337.33	Tiền Giang	7960	63D-013.01	Tiền Giang	9210	67A-333.56	An Giang
5461	65C-261.66	Cần Thơ	6711	63C-228.86	Tiền Giang	7961	63D-013.39	Tiền Giang	9211	68A-365.79	Kiên Giang
5462	65C-262.79	Cần Thơ	6712	63C-233.99	Tiền Giang	7962	63D-013.89	Tiền Giang	9212	68C-182.83	Kiên Giang
5463	65C-275.88	Cần Thơ	6713	64A-204.02	Vĩnh Long	7963	64A-205.06	Vĩnh Long	9213	69A-169.88	Cà Mau
5464	65C-276.68	Cần Thơ	6714	64A-206.60	Vĩnh Long	7964	65A-519.75	Cần Thơ	9214	69A-172.89	Cà Mau
5465	65C-277.66	Cần Thơ	6715	64B-017.99	Vĩnh Long	7965	65A-520.66	Cần Thơ	9215	69A-174.99	Cà Mau
5466	66A-311.88	Đồng Tháp	6716	64C-135.36	Vĩnh Long	7966	65A-533.86	Cần Thơ	9216	69B-015.51	Cà Mau
5467	66C-184.18	Đồng Tháp	6717	64C-138.88	Vĩnh Long	7967	65A-535.35	Cần Thơ	9217	69D-008.99	Cà Mau
5468	67A-340.86	An Giang	6718	64D-007.00	Vĩnh Long	7968	65B-026.20	Cần Thơ	9218	70A-584.84	Tây Ninh
5469	67A-342.89	An Giang	6719	65A-524.89	Cần Thơ	7969	65B-028.66	Cần Thơ	9219	70A-587.66	Tây Ninh
5470	67C-193.19	An Giang	6720	65A-529.25	Cần Thơ	7970	65C-253.53	Cần Thơ	9220	70A-588.22	Tây Ninh
5471	67C-194.79	An Giang	6721	65B-026.27	Cần Thơ	7971	65C-270.89	Cần Thơ	9221	70A-589.96	Tây Ninh
5472	67D-012.13	An Giang	6722	65B-026.79	Cần Thơ	7972	65C-275.75	Cần Thơ	9222	70A-590.09	Tây Ninh
5473	68A-367.76	Kiên Giang	6723	65B-027.69	Cần Thơ	7973	65C-279.86	Cần Thơ	9223	70A-590.89	Tây Ninh
5474	68A-372.66	Kiên Giang	6724	65C-248.88	Cần Thơ	7974	66A-302.68	Đồng Tháp	9224	70A-593.99	Tây Ninh
5475	68C-180.69	Kiên Giang	6725	65D-010.89	Cần Thơ	7975	66A-314.66	Đồng Tháp	9225	70A-597.89	Tây Ninh
5476	68C-184.79	Kiên Giang	6726	66A-316.88	Đồng Tháp	7976	66A-315.51	Đồng Tháp	9226	70A-599.68	Tây Ninh
5477	68D-006.99	Kiên Giang	6727	66C-188.55	Đồng Tháp	7977	66B-023.89	Đồng Tháp	9227	70A-601.01	Tây Ninh
5478	68D-007.77	Kiên Giang	6728	67A-333.08	An Giang	7978	66B-025.52	Đồng Tháp	9228	70A-604.89	Tây Ninh
5479	69A-168.89	Cà Mau	6729	67A-340.39	An Giang	7979	66C-185.86	Đồng Tháp	9229	70A-607.39	Tây Ninh
5480	69A-172.17	Cà Mau	6730	67A-341.14	An Giang	7980	66C-187.88	Đồng Tháp	9230	70A-610.69	Tây Ninh
5481	69C-109.01	Cà Mau	6731	67A-343.66	An Giang	7981	67A-342.88	An Giang	9231	70B-034.30	Tây Ninh
5482	69D-005.55	Cà Mau	6732	67A-344.86	An Giang	7982	67A-345.88	An Giang	9232	70B-036.79	Tây Ninh
5483	69D-008.39	Cà Mau	6733	67B-031.11	An Giang	7983	67B-030.89	An Giang	9233	70C-218.19	Tây Ninh
5484	70A-600.66	Tây Ninh	6734	67C-193.89	An Giang	7984	67B-032.79	An Giang	9234	70D-011.66	Tây Ninh
5485	70A-606.68	Tây Ninh	6735	67D-009.00	An Giang	7985	67C-193.99	An Giang	9235	70D-012.22	Tây Ninh
5486	70A-611.00	Tây Ninh	6736	68C-184.48	Kiên Giang	7986	67C-195.55	An Giang	9236	70D-013.14	Tây Ninh
5487	70A-614.41	Tây Ninh	6737	69A-174.68	Cà Mau	7987	68A-369.68	Kiên Giang	9237	71A-214.66	Bến Tre
5488	70B-037.39	Tây Ninh	6738	69C-107.66	Cà Mau	7988	68A-371.79	Kiên Giang	9238	71A-220.79	Bến Tre
5489	70B-037.86	Tây Ninh	6739	69C-109.68	Cà Mau	7989	68A-379.73	Kiên Giang	9239	71A-222.16	Bến Tre
5490	70C-212.88	Tây Ninh	6740	69D-006.60	Cà Mau	7990	68A-379.88	Kiên Giang	9240	71C-136.63	Bến Tre
5491	70D-013.66	Tây Ninh	6741	69D-008.80	Cà Mau	7991	68B-034.34	Kiên Giang	9241	72A-849.49	Bà Rịa - Vũng Tàu
5492	71A-221.12	Bến Tre	6742	70A-606.88	Tây Ninh	7992	68B-035.69	Kiên Giang	9242	72A-849.79	Bà Rịa - Vũng Tàu
5493	71B-024.39	Bến Tre	6743	70A-611.12	Tây Ninh	7993	68D-007.99	Kiên Giang	9243	72A-851.68	Bà Rịa - Vũng Tàu
5494	72A-850.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	6744	70C-218.18	Tây Ninh	7994	69A-171.89	Cà Mau	9244	72A-852.39	Bà Rịa - Vũng Tàu
5495	72A-852.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	6745	70C-219.77	Tây Ninh	7995	70A-589.39	Tây Ninh	9245	72A-853.39	Bà Rịa - Vũng Tàu
5496	72A-856.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	6746	70C-219.95	Tây Ninh	7996	70A-600.55	Tây Ninh	9246	72A-857.39	Bà Rịa - Vũng Tàu
5497	72A-857.75	Bà Rịa - Vũng Tàu	6747	71A-215.21	Bến Tre	7997	70A-608.80	Tây Ninh	9247	72A-878.66	Bà Rịa - Vũng Tàu
5498	72A-865.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	6748	71A-218.12	Bến Tre	7998	70C-213.99	Tây Ninh	9248	72B-048.84	Bà Rịa - Vũng Tàu
5499	72A-870.71	Bà Rịa - Vũng Tàu	6749	71A-219.21	Bến Tre	7999	71A-214.39	Bến Tre	9249	72C-271.69	Bà Rịa - Vũng Tàu
5500	72A-873.33	Bà Rịa - Vũng Tàu	6750	71B-022.77	Bến Tre	8000	71D-008.09	Bến Tre	9250	72C-273.39	Bà Rịa - Vũng Tàu
5501	72A-881.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	6751	71C-137.66	Bến Tre	8001	71D-008.69	Bến Tre	9251	72C-277.22	Bà Rịa - Vũng Tàu
5502	72C-267.68	Bà Rịa - Vũng Tàu	6752	71D-007.68	Bến Tre	8002	72A-845.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	9252	72C-280.28	Bà Rịa - Vũng Tàu
5503	72C-278.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	6753	72A-846.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	8003	72A-850.85	Bà Rịa - Vũng Tàu	9253	72C-281.66	Bà Rịa - Vũng Tàu
5504	73A-373.69	Quảng Bình	6754	72A-862.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	8004	72A-858.59	Bà Rịa - Vũng Tàu	9254	72D-013.86	Bà Rịa - Vũng Tàu
5505	73A-377.39	Quảng Bình	6755	72A-882.68	Bà Rịa - Vũng Tàu	8005	72A-872.87	Bà Rịa - Vũng Tàu	9255	73B-016.86	Quảng Bình
5506	73A-381.69	Quảng Bình	6756	72B-047.68	Bà Rịa - Vũng Tàu	8006	72A-877.44	Bà Rịa - Vũng Tàu	9256	73B-019.74	Quảng Bình
5507	73C-194.68	Quảng Bình	6757	72C-276.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	8007	72C-271.11	Bà Rịa - Vũng Tàu	9257	73C-191.66	Quảng Bình
5508	73D-011.22	Quảng Bình	6758	72C-281.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	8008	73A-379.66	Quảng Bình	9258	73C-191.68	Quảng Bình
5509	75A-395.99	Thừa Thiên Huế	6759	73B-019.94	Quảng Bình	8009	73A-380.66	Quảng Bình	9259	73D-008.80	Quảng Bình
5510	75A-398.69	Thừa Thiên Huế	6760	73C-191.92	Quảng Bình	8010	73B-019.86	Quảng Bình	9260	74A-279.66	Quảng Trị
5511	75A-399.11	Thừa Thiên Huế	6761	73C-192.88	Quảng Bình	8011	73C-192.89	Quảng Bình	9261	74B-018.89	Quảng Trị
5512	75B-030.31	Thừa Thiên Huế	6762	73C-193.91	Quảng Bình	8012	74A-281.89	Quảng Trị	9262	74B-019.74	Quảng Trị
5513	75C-158.15	Thừa Thiên Huế	6763	74C-143.99	Quảng Trị	8013	74A-284.68	Quảng Trị	9263	74D-012.12	Quảng Trị
5514	75C-159.39	Thừa Thiên Huế	6764	74C-145.67	Quảng Trị	8014	74A-284.99	Quảng Trị	9264	74D-015.15	Quảng Trị
5515	75C-160.60	Thừa Thiên Huế	6765	74C-148.39	Quảng Trị	8015	74B-017.01	Quảng Trị	9265	75A-398.66	Thừa Thiên Huế
5516	76A-326.86	Quảng Ngãi	6766	75A-391.69	Thừa Thiên Huế	8016	74C-144.41	Quảng Trị	9266	75A-398.86	Thừa Thiên Huế
5517	76A-328.99	Quảng Ngãi	6767	75A-393.66	Thừa Thiên Huế	8017	74C-147.86	Quảng Trị	9267	75C-157.51	Thừa Thiên Huế
5518	76A-329.92	Quảng Ngãi	6768	75A-401.04	Thừa Thiên Huế	8018	74C-149.86	Quảng Trị	9268	75C-158.68	Thừa Thiên Huế
5519	76A-330.79	Quảng Ngãi	6769	75B-030.66	Thừa Thiên Huế	8019	76A-331.79	Quảng Ngãi	9269	75D-011.12	Thừa Thiên Huế
5520	76A-333.08	Quảng Ngãi	6770	75B-032.79	Thừa Thiên Huế	8020	76B-029.86	Quảng Ngãi	9270	76A-328.86	Quảng Ngãi

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5521	76A-333.56	Quảng Ngãi	6771	75C-159.51	Thừa Thiên Huế	8021	76C-178.17	Quảng Ngãi	9271	76A-329.32	Quảng Ngãi
5522	76A-336.37	Quảng Ngãi	6772	76A-331.66	Quảng Ngãi	8022	76C-181.68	Quảng Ngãi	9272	76A-333.11	Quảng Ngãi
5523	76B-029.02	Quảng Ngãi	6773	76A-333.66	Quảng Ngãi	8023	77A-363.88	Bình Định	9273	77D-009.89	Bình Định
5524	76B-029.29	Quảng Ngãi	6774	76A-336.63	Quảng Ngãi	8024	77A-367.88	Bình Định	9274	78A-215.99	Phủ Yên
5525	76C-177.78	Quảng Ngãi	6775	76C-180.39	Quảng Ngãi	8025	77A-368.89	Bình Định	9275	78A-216.99	Phủ Yên
5526	77A-333.83	Bình Định	6776	77A-358.35	Bình Định	8026	77C-261.69	Bình Định	9276	78A-219.97	Phủ Yên
5527	77A-357.57	Bình Định	6777	77A-359.68	Bình Định	8027	77C-262.39	Bình Định	9277	78B-019.78	Phủ Yên
5528	77A-366.44	Bình Định	6778	77A-361.86	Bình Định	8028	77C-263.36	Bình Định	9278	78C-129.29	Phủ Yên
5529	77A-366.77	Bình Định	6779	77A-366.39	Bình Định	8029	78A-215.51	Phủ Yên	9279	78D-009.39	Phủ Yên
5530	77A-370.88	Bình Định	6780	77A-368.69	Bình Định	8030	78A-218.81	Phủ Yên	9280	79A-581.68	Khánh Hòa
5531	77A-371.17	Bình Định	6781	77A-370.00	Bình Định	8031	78A-222.34	Phủ Yên	9281	79A-589.96	Khánh Hòa
5532	77A-371.86	Bình Định	6782	77B-038.88	Bình Định	8032	78A-223.24	Phủ Yên	9282	79B-043.66	Khánh Hòa
5533	77C-266.55	Bình Định	6783	77C-262.63	Bình Định	8033	78B-021.66	Phủ Yên	9283	79B-044.22	Khánh Hòa
5534	77C-266.67	Bình Định	6784	77C-264.69	Bình Định	8034	78C-128.79	Phủ Yên	9284	79D-013.89	Khánh Hòa
5535	78A-215.86	Phủ Yên	6785	78A-217.12	Phủ Yên	8035	78D-008.08	Phủ Yên	9285	81A-453.89	Gia Lai
5536	78A-226.27	Phủ Yên	6786	78A-220.86	Phủ Yên	8036	78D-009.96	Phủ Yên	9286	81A-454.99	Gia Lai
5537	78C-129.69	Phủ Yên	6787	78B-019.94	Phủ Yên	8037	79A-576.39	Khánh Hòa	9287	81A-461.88	Gia Lai
5538	78D-008.86	Phủ Yên	6788	78B-020.86	Phủ Yên	8038	79A-587.69	Khánh Hòa	9288	81A-463.68	Gia Lai
5539	78D-009.66	Phủ Yên	6789	78B-021.99	Phủ Yên	8039	79A-590.39	Khánh Hòa	9289	81A-474.39	Gia Lai
5540	79A-578.78	Khánh Hòa	6790	78C-127.86	Phủ Yên	8040	79B-046.04	Khánh Hòa	9290	81C-285.39	Gia Lai
5541	79A-584.89	Khánh Hòa	6791	78D-009.00	Phủ Yên	8041	79C-228.39	Khánh Hòa	9291	81C-287.87	Gia Lai
5542	79A-591.19	Khánh Hòa	6792	79A-569.68	Khánh Hòa	8042	79C-230.23	Khánh Hòa	9292	81C-291.69	Gia Lai
5543	79A-592.93	Khánh Hòa	6793	79A-572.72	Khánh Hòa	8043	79D-010.88	Khánh Hòa	9293	81C-295.29	Gia Lai
5544	79B-045.66	Khánh Hòa	6794	79A-587.78	Khánh Hòa	8044	79D-011.66	Khánh Hòa	9294	81C-299.55	Gia Lai
5545	79C-228.69	Khánh Hòa	6795	79A-589.58	Khánh Hòa	8045	81A-453.39	Gia Lai	9295	82A-125.68	Kon Tum
5546	79C-232.86	Khánh Hòa	6796	79A-590.99	Khánh Hòa	8046	81A-457.57	Gia Lai	9296	82B-021.21	Kon Tum
5547	79C-234.66	Khánh Hòa	6797	79A-593.86	Khánh Hòa	8047	81B-028.99	Gia Lai	9297	82B-022.11	Kon Tum
5548	79C-234.88	Khánh Hòa	6798	79A-595.39	Khánh Hòa	8048	81C-282.82	Gia Lai	9298	82D-010.89	Kon Tum
5549	81A-454.39	Gia Lai	6799	79C-228.86	Khánh Hòa	8049	81C-283.83	Gia Lai	9299	83A-192.86	Sóc Trăng
5550	81A-469.68	Gia Lai	6800	79C-231.88	Khánh Hòa	8050	81C-292.69	Gia Lai	9300	83C-135.66	Sóc Trăng
5551	81A-472.66	Gia Lai	6801	81A-454.54	Gia Lai	8051	81C-294.44	Gia Lai	9301	83C-136.69	Sóc Trăng
5552	81B-029.92	Gia Lai	6802	81A-457.68	Gia Lai	8052	82A-159.15	Kon Tum	9302	83D-011.86	Sóc Trăng
5553	81C-287.78	Gia Lai	6803	81A-458.54	Gia Lai	8053	82A-162.69	Kon Tum	9303	84A-149.41	Trà Vinh
5554	82A-159.95	Kon Tum	6804	81A-474.68	Gia Lai	8054	82B-020.39	Kon Tum	9304	84B-019.98	Trà Vinh
5555	82A-162.99	Kon Tum	6805	81A-477.22	Gia Lai	8055	82B-021.20	Kon Tum	9305	84B-023.02	Trà Vinh
5556	83C-132.22	Sóc Trăng	6806	81C-283.79	Gia Lai	8056	83A-195.19	Sóc Trăng	9306	84B-023.24	Trà Vinh
5557	83C-137.38	Sóc Trăng	6807	81C-290.29	Gia Lai	8057	83C-135.31	Sóc Trăng	9307	84C-127.86	Trà Vinh
5558	83D-008.66	Sóc Trăng	6808	81C-298.68	Gia Lai	8058	84A-150.86	Trà Vinh	9308	84C-127.88	Trà Vinh
5559	84A-149.86	Trà Vinh	6809	82A-159.86	Kon Tum	8059	84A-151.86	Trà Vinh	9309	85A-148.66	Ninh Thuận
5560	84B-020.99	Trà Vinh	6810	82A-165.61	Kon Tum	8060	84C-124.89	Trà Vinh	9310	85A-149.69	Ninh Thuận
5561	84C-125.21	Trà Vinh	6811	82D-010.99	Kon Tum	8061	85A-146.86	Ninh Thuận	9311	85B-015.16	Ninh Thuận
5562	84C-125.39	Trà Vinh	6812	83A-193.19	Sóc Trăng	8062	85A-150.05	Ninh Thuận	9312	85C-086.66	Ninh Thuận
5563	84C-126.99	Trà Vinh	6813	83C-132.89	Sóc Trăng	8063	85C-086.08	Ninh Thuận	9313	85D-006.89	Ninh Thuận
5564	84C-127.69	Trà Vinh	6814	83C-137.88	Sóc Trăng	8064	86A-320.66	Bình Thuận	9314	85D-007.77	Ninh Thuận
5565	84C-129.21	Trà Vinh	6815	84A-152.69	Trà Vinh	8065	86A-325.23	Bình Thuận	9315	85D-008.00	Ninh Thuận
5566	85A-148.86	Ninh Thuận	6816	84B-019.72	Trà Vinh	8066	86A-333.58	Bình Thuận	9316	85D-009.66	Ninh Thuận
5567	85B-014.15	Ninh Thuận	6817	85C-085.69	Ninh Thuận	8067	86D-006.89	Bình Thuận	9317	85D-009.88	Ninh Thuận
5568	85B-015.01	Ninh Thuận	6818	85D-008.69	Ninh Thuận	8068	88A-799.44	Vĩnh Phúc	9318	86A-325.69	Bình Thuận
5569	85C-088.69	Ninh Thuận	6819	86A-332.23	Bình Thuận	8069	88A-800.55	Vĩnh Phúc	9319	86A-328.68	Bình Thuận
5570	86B-026.39	Bình Thuận	6820	86A-333.47	Bình Thuận	8070	88A-803.88	Vĩnh Phúc	9320	86A-331.13	Bình Thuận
5571	86C-215.21	Bình Thuận	6821	86C-217.18	Bình Thuận	8071	88A-812.39	Vĩnh Phúc	9321	86B-027.39	Bình Thuận
5572	86D-006.86	Bình Thuận	6822	86D-007.86	Bình Thuận	8072	88A-813.99	Vĩnh Phúc	9322	86C-211.55	Bình Thuận
5573	86D-009.66	Bình Thuận	6823	86D-009.88	Bình Thuận	8073	88A-814.99	Vĩnh Phúc	9323	86D-007.00	Bình Thuận
5574	86D-009.96	Bình Thuận	6824	88A-790.68	Vĩnh Phúc	8074	88A-816.81	Vĩnh Phúc	9324	86D-008.99	Bình Thuận
5575	88A-795.99	Vĩnh Phúc	6825	88A-790.88	Vĩnh Phúc	8075	88A-819.18	Vĩnh Phúc	9325	88A-789.69	Vĩnh Phúc
5576	88A-803.79	Vĩnh Phúc	6826	88A-796.79	Vĩnh Phúc	8076	88A-823.32	Vĩnh Phúc	9326	88A-793.68	Vĩnh Phúc
5577	88A-813.31	Vĩnh Phúc	6827	88A-803.03	Vĩnh Phúc	8077	88A-825.39	Vĩnh Phúc	9327	88A-797.86	Vĩnh Phúc
5578	88A-813.33	Vĩnh Phúc	6828	88A-806.07	Vĩnh Phúc	8078	88A-825.52	Vĩnh Phúc	9328	88A-812.89	Vĩnh Phúc
5579	88A-814.14	Vĩnh Phúc	6829	88A-817.99	Vĩnh Phúc	8079	88B-021.89	Vĩnh Phúc	9329	88A-814.44	Vĩnh Phúc
5580	88A-827.86	Vĩnh Phúc	6830	88A-818.69	Vĩnh Phúc	8080	88B-021.99	Vĩnh Phúc	9330	88A-815.51	Vĩnh Phúc
5581	88A-829.89	Vĩnh Phúc	6831	88A-821.82	Vĩnh Phúc	8081	88B-023.66	Vĩnh Phúc	9331	88A-826.69	Vĩnh Phúc
5582	88B-024.69	Vĩnh Phúc	6832	88C-310.66	Vĩnh Phúc	8082	88B-025.25	Vĩnh Phúc	9332	88C-311.13	Vĩnh Phúc
5583	88C-315.89	Vĩnh Phúc	6833	88C-312.12	Vĩnh Phúc	8083	88D-024.88	Vĩnh Phúc	9333	88C-312.88	Vĩnh Phúc
5584	88C-316.68	Vĩnh Phúc	6834	88C-318.13	Vĩnh Phúc	8084	89A-537.37	Hưng Yên	9334	88C-313.39	Vĩnh Phúc
5585	88C-316.69	Vĩnh Phúc	6835	88C-318.18	Vĩnh Phúc	8085	89A-537.66	Hưng Yên	9335	88C-317.13	Vĩnh Phúc

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5586	88C-319.68	Vĩnh Phúc	6836	88C-321.69	Vĩnh Phúc	8086	89A-552.53	Hưng Yên	9336	88C-318.99	Vĩnh Phúc
5587	88C-322.11	Vĩnh Phúc	6837	89A-545.66	Hưng Yên	8087	89A-553.99	Hưng Yên	9337	88C-319.93	Vĩnh Phúc
5588	89A-532.39	Hưng Yên	6838	89A-546.45	Hưng Yên	8088	89A-557.58	Hưng Yên	9338	88D-023.20	Vĩnh Phúc
5589	89A-533.79	Hưng Yên	6839	89A-547.45	Hưng Yên	8089	89A-560.99	Hưng Yên	9339	88D-023.23	Vĩnh Phúc
5590	89A-535.39	Hưng Yên	6840	89A-551.68	Hưng Yên	8090	89C-348.88	Hưng Yên	9340	89A-529.88	Hưng Yên
5591	89A-536.99	Hưng Yên	6841	89A-555.16	Hưng Yên	8091	90A-293.86	Hà Nam	9341	89A-534.88	Hưng Yên
5592	89A-545.45	Hưng Yên	6842	89A-555.24	Hưng Yên	8092	90A-297.86	Hà Nam	9342	89A-535.35	Hưng Yên
5593	89A-550.86	Hưng Yên	6843	89A-557.86	Hưng Yên	8093	90A-300.11	Hà Nam	9343	89A-538.89	Hưng Yên
5594	89A-552.68	Hưng Yên	6844	89B-027.86	Hưng Yên	8094	90A-302.22	Hà Nam	9344	89A-546.46	Hưng Yên
5595	89A-563.65	Hưng Yên	6845	89B-028.29	Hưng Yên	8095	90B-013.66	Hà Nam	9345	89A-561.99	Hưng Yên
5596	89C-345.89	Hưng Yên	6846	89C-346.69	Hưng Yên	8096	90C-154.88	Hà Nam	9346	89C-350.35	Hưng Yên
5597	89C-354.54	Hưng Yên	6847	89C-353.66	Hưng Yên	8097	90C-158.39	Hà Nam	9347	89C-350.79	Hưng Yên
5598	89C-355.53	Hưng Yên	6848	90A-289.39	Hà Nam	8098	90C-159.88	Hà Nam	9348	89C-357.86	Hưng Yên
5599	89D-023.68	Hưng Yên	6849	90A-300.79	Hà Nam	8099	92A-444.99	Quảng Nam	9349	89C-359.79	Hưng Yên
5600	89D-025.39	Hưng Yên	6850	90A-300.99	Hà Nam	8100	92A-445.46	Quảng Nam	9350	90A-290.66	Hà Nam
5601	89D-026.02	Hưng Yên	6851	90C-158.79	Hà Nam	8101	92B-038.88	Quảng Nam	9351	90A-302.30	Hà Nam
5602	89D-026.26	Hưng Yên	6852	90C-158.86	Hà Nam	8102	92B-039.03	Quảng Nam	9352	90B-014.44	Hà Nam
5603	90A-295.66	Hà Nam	6853	90C-159.96	Hà Nam	8103	92C-260.68	Quảng Nam	9353	90C-155.99	Hà Nam
5604	90A-295.92	Hà Nam	6854	90D-013.01	Hà Nam	8104	92D-014.69	Quảng Nam	9354	92A-446.64	Quảng Nam
5605	90C-156.99	Hà Nam	6855	92A-434.68	Quảng Nam	8105	92D-014.99	Quảng Nam	9355	92B-041.66	Quảng Nam
5606	90C-157.86	Hà Nam	6856	92A-444.86	Quảng Nam	8106	93A-507.99	Bình Phước	9356	92C-264.68	Quảng Nam
5607	92A-435.89	Quảng Nam	6857	92B-040.39	Quảng Nam	8107	93A-514.86	Bình Phước	9357	93A-510.15	Bình Phước
5608	92A-439.43	Quảng Nam	6858	92C-262.62	Quảng Nam	8108	93A-521.39	Bình Phước	9358	93A-517.17	Bình Phước
5609	92A-449.69	Quảng Nam	6859	92D-013.39	Quảng Nam	8109	93B-022.86	Bình Phước	9359	93B-024.20	Bình Phước
5610	93A-521.12	Bình Phước	6860	93B-023.69	Bình Phước	8110	93C-201.68	Bình Phước	9360	93C-203.88	Bình Phước
5611	93B-022.77	Bình Phước	6861	93C-206.60	Bình Phước	8111	94A-113.31	Bạc Liêu	9361	93C-208.68	Bình Phước
5612	93B-024.99	Bình Phước	6862	94A-111.58	Bạc Liêu	8112	94A-113.69	Bạc Liêu	9362	94A-111.03	Bạc Liêu
5613	93C-202.20	Bình Phước	6863	94B-014.68	Bạc Liêu	8113	94B-016.69	Bạc Liêu	9363	94A-111.06	Bạc Liêu
5614	93C-207.68	Bình Phước	6864	94B-018.19	Bạc Liêu	8114	95A-143.69	Hậu Giang	9364	94B-015.99	Bạc Liêu
5615	94A-111.36	Bạc Liêu	6865	94C-084.84	Bạc Liêu	8115	95A-143.79	Hậu Giang	9365	94B-017.86	Bạc Liêu
5616	94A-114.14	Bạc Liêu	6866	94D-007.00	Bạc Liêu	8116	95B-017.39	Hậu Giang	9366	94D-005.89	Bạc Liêu
5617	94D-007.39	Bạc Liêu	6867	95A-142.43	Hậu Giang	8117	95D-025.66	Hậu Giang	9367	94D-006.66	Bạc Liêu
5618	95A-142.68	Hậu Giang	6868	95B-016.89	Hậu Giang	8118	97B-016.68	Bắc Kan	9368	95A-142.88	Hậu Giang
5619	95C-090.68	Hậu Giang	6869	95B-019.95	Hậu Giang	8119	97C-050.39	Bắc Kan	9369	95A-143.43	Hậu Giang
5620	95C-091.90	Hậu Giang	6870	97B-018.88	Bắc Kan	8120	97C-050.66	Bắc Kan	9370	95D-026.68	Hậu Giang
5621	95C-092.22	Hậu Giang	6871	98A-873.37	Bắc Giang	8121	97C-052.52	Bắc Kan	9371	97A-098.69	Bắc Kan
5622	95D-026.02	Hậu Giang	6872	98A-873.79	Bắc Giang	8122	98A-856.89	Bắc Giang	9372	97B-017.69	Bắc Kan
5623	97A-100.66	Bắc Kan	6873	98A-875.79	Bắc Giang	8123	98A-867.69	Bắc Giang	9373	97B-019.01	Bắc Kan
5624	98A-866.67	Bắc Giang	6874	98A-875.87	Bắc Giang	8124	98A-894.49	Bắc Giang	9374	97C-052.66	Bắc Kan
5625	98A-867.66	Bắc Giang	6875	98A-888.25	Bắc Giang	8125	98A-897.98	Bắc Giang	9375	97D-008.39	Bắc Kan
5626	98A-912.89	Bắc Giang	6876	98A-888.45	Bắc Giang	8126	98A-908.80	Bắc Giang	9376	98A-863.39	Bắc Giang
5627	98B-046.68	Bắc Giang	6877	98A-901.69	Bắc Giang	8127	98C-376.88	Bắc Giang	9377	98A-879.78	Bắc Giang
5628	98B-047.68	Bắc Giang	6878	98A-903.68	Bắc Giang	8128	98C-383.99	Bắc Giang	9378	98A-881.68	Bắc Giang
5629	98C-388.44	Bắc Giang	6879	98A-904.90	Bắc Giang	8129	98C-387.39	Bắc Giang	9379	98A-905.99	Bắc Giang
5630	98C-391.68	Bắc Giang	6880	98A-910.89	Bắc Giang	8130	98C-392.89	Bắc Giang	9380	98A-911.69	Bắc Giang
5631	98D-022.89	Bắc Giang	6881	98A-912.99	Bắc Giang	8131	98C-393.68	Bắc Giang	9381	98C-387.68	Bắc Giang
5632	99A-856.57	Bắc Ninh	6882	98B-045.66	Bắc Giang	8132	98C-395.69	Bắc Giang	9382	98C-388.00	Bắc Giang
5633	99A-859.95	Bắc Ninh	6883	98C-381.81	Bắc Giang	8133	98D-022.79	Bắc Giang	9383	98C-391.89	Bắc Giang
5634	99A-864.68	Bắc Ninh	6884	98C-381.99	Bắc Giang	8134	99A-853.99	Bắc Ninh	9384	98D-023.02	Bắc Giang
5635	99A-872.27	Bắc Ninh	6885	98C-395.95	Bắc Giang	8135	99A-865.39	Bắc Ninh	9385	99A-852.85	Bắc Ninh
5636	99A-885.39	Bắc Ninh	6886	99A-888.07	Bắc Ninh	8136	99A-872.79	Bắc Ninh	9386	99A-866.33	Bắc Ninh
5637	99A-890.91	Bắc Ninh	6887	99B-033.88	Bắc Ninh	8137	99A-880.68	Bắc Ninh	9387	99A-875.57	Bắc Ninh
5638	99A-892.22	Bắc Ninh	6888	99C-333.00	Bắc Ninh	8138	99C-332.33	Bắc Ninh	9388	99A-888.46	Bắc Ninh
5639	99B-033.68	Bắc Ninh	6889	99C-340.88	Bắc Ninh	8139	99C-337.77	Bắc Ninh	9389	99C-333.66	Bắc Ninh
5640	99C-331.66	Bắc Ninh	6890	99C-343.86	Bắc Ninh	8140	99D-025.69	Bắc Ninh	9390	11C-089.38	Cao Bằng
5641	99C-345.39	Bắc Ninh	6891	99D-025.39	Bắc Ninh	8141	99D-025.99	Bắc Ninh	9391	11D-012.58	Cao Bằng
5642	11A-135.32	Cao Bằng	6892	11A-136.95	Cao Bằng	8142	11A-140.12	Cao Bằng	9392	12A-268.07	Lạng Sơn
5643	11A-138.55	Cao Bằng	6893	12D-009.33	Lạng Sơn	8143	11C-087.29	Cao Bằng	9393	12A-271.83	Lạng Sơn
5644	12A-268.35	Lạng Sơn	6894	14A-990.96	Quảng Ninh	8144	11D-012.98	Cao Bằng	9394	14A-998.26	Quảng Ninh
5645	12C-144.26	Lạng Sơn	6895	14A-992.96	Quảng Ninh	8145	12C-141.61	Lạng Sơn	9395	14A-998.72	Quảng Ninh
5646	14A-991.27	Quảng Ninh	6896	14A-999.41	Quảng Ninh	8146	12D-009.85	Lạng Sơn	9396	14C-456.31	Quảng Ninh
5647	14A-995.60	Quảng Ninh	6897	14B-056.23	Quảng Ninh	8147	14A-992.25	Quảng Ninh	9397	14C-464.28	Quảng Ninh
5648	14A-998.56	Quảng Ninh	6898	14C-454.56	Quảng Ninh	8148	14A-995.63	Quảng Ninh	9398	14C-466.56	Quảng Ninh
5649	14C-465.11	Quảng Ninh	6899	14C-456.83	Quảng Ninh	8149	14C-469.36	Quảng Ninh	9399	14C-468.83	Quảng Ninh
5650	14C-469.25	Quảng Ninh	6900	14C-466.98	Quảng Ninh	8150	14K-006.32	Quảng Ninh	9400	14K-020.55	Quảng Ninh

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5651	14K-012.23	Quảng Ninh	6901	14K-008.12	Quảng Ninh	8151	14K-014.58	Quảng Ninh	9401	14K-028.26	Quảng Ninh
5652	14K-023.11	Quảng Ninh	6902	14K-028.78	Quảng Ninh	8152	14K-031.61	Quảng Ninh	9402	14K-044.41	Quảng Ninh
5653	14K-042.44	Quảng Ninh	6903	15C-483.22	Hải Phòng	8153	14K-044.48	Quảng Ninh	9403	15C-493.77	Hải Phòng
5654	14K-047.49	Quảng Ninh	6904	15D-054.87	Hải Phòng	8154	15C-489.56	Hải Phòng	9404	15K-428.38	Hải Phòng
5655	15B-057.00	Hải Phòng	6905	15K-434.18	Hải Phòng	8155	15K-461.23	Hải Phòng	9405	15K-439.26	Hải Phòng
5656	15C-489.38	Hải Phòng	6906	15K-438.16	Hải Phòng	8156	15K-462.09	Hải Phòng	9406	15K-488.85	Hải Phòng
5657	15C-492.00	Hải Phòng	6907	15K-438.25	Hải Phòng	8157	15K-464.22	Hải Phòng	9407	15K-493.10	Hải Phòng
5658	15K-434.33	Hải Phòng	6908	15K-463.45	Hải Phòng	8158	15K-481.29	Hải Phòng	9408	15K-495.77	Hải Phòng
5659	15K-450.01	Hải Phòng	6909	15K-468.59	Hải Phòng	8159	15K-484.56	Hải Phòng	9409	17A-509.14	Thái Bình
5660	15K-466.24	Hải Phòng	6910	15K-469.33	Hải Phòng	8160	15K-487.37	Hải Phòng	9410	17C-222.72	Thái Bình
5661	15K-473.55	Hải Phòng	6911	15K-484.11	Hải Phòng	8161	15K-491.57	Hải Phòng	9411	17D-016.11	Thái Bình
5662	15K-478.28	Hải Phòng	6912	15K-486.36	Hải Phòng	8162	17A-505.48	Thái Bình	9412	18A-505.27	Nam Định
5663	15K-481.51	Hải Phòng	6913	15K-488.63	Hải Phòng	8163	18A-494.18	Nam Định	9413	18A-512.56	Nam Định
5664	15K-486.29	Hải Phòng	6914	15K-505.65	Hải Phòng	8164	19A-723.96	Phú Thọ	9414	18B-034.84	Nam Định
5665	15K-488.25	Hải Phòng	6915	17A-513.34	Thái Bình	8165	19A-755.49	Phú Thọ	9415	19A-727.95	Phú Thọ
5666	15K-489.28	Hải Phòng	6916	18A-505.81	Nam Định	8166	20A-863.98	Thái Nguyên	9416	19A-738.85	Phú Thọ
5667	15K-496.77	Hải Phòng	6917	18C-182.56	Nam Định	8167	20A-885.20	Thái Nguyên	9417	19A-751.96	Phú Thọ
5668	15K-500.08	Hải Phòng	6918	19A-722.76	Phú Thọ	8168	20A-886.05	Thái Nguyên	9418	19A-755.65	Phú Thọ
5669	17A-499.91	Thái Bình	6919	19A-744.43	Phú Thọ	8169	20A-889.59	Thái Nguyên	9419	20A-860.55	Thái Nguyên
5670	17A-509.67	Thái Bình	6920	19A-750.35	Phú Thọ	8170	20A-891.25	Thái Nguyên	9420	20A-871.61	Thái Nguyên
5671	17A-513.22	Thái Bình	6921	19A-755.67	Phú Thọ	8171	20A-894.22	Thái Nguyên	9421	20A-877.52	Thái Nguyên
5672	17C-216.58	Thái Bình	6922	19A-756.63	Phú Thọ	8172	20A-897.18	Thái Nguyên	9422	20A-882.65	Thái Nguyên
5673	17C-218.40	Thái Bình	6923	19A-757.33	Phú Thọ	8173	20A-900.12	Thái Nguyên	9423	20A-891.44	Thái Nguyên
5674	18A-494.56	Nam Định	6924	19C-263.58	Phú Thọ	8174	20A-902.52	Thái Nguyên	9424	20A-892.95	Thái Nguyên
5675	18A-495.77	Nam Định	6925	19C-264.32	Phú Thọ	8175	20C-312.74	Thái Nguyên	9425	20A-893.96	Thái Nguyên
5676	18A-506.33	Nam Định	6926	19C-265.85	Phú Thọ	8176	20C-317.41	Thái Nguyên	9426	21A-228.77	Yên Bái
5677	18C-178.83	Nam Định	6927	20A-861.25	Thái Nguyên	8177	21A-226.29	Yên Bái	9427	21B-017.08	Yên Bái
5678	19A-726.63	Phú Thọ	6928	20A-869.61	Thái Nguyên	8178	21A-228.36	Yên Bái	9428	22A-278.00	Tuyên Quang
5679	19A-728.16	Phú Thọ	6929	20A-882.25	Thái Nguyên	8179	21A-231.65	Yên Bái	9429	22A-278.38	Tuyên Quang
5680	19A-729.00	Phú Thọ	6930	20A-891.32	Thái Nguyên	8180	21A-232.65	Yên Bái	9430	22A-281.57	Tuyên Quang
5681	19A-729.63	Phú Thọ	6931	20A-895.18	Thái Nguyên	8181	22A-281.33	Tuyên Quang	9431	22A-281.63	Tuyên Quang
5682	19A-735.83	Phú Thọ	6932	20A-895.93	Thái Nguyên	8182	22C-114.29	Tuyên Quang	9432	23B-012.57	Hà Giang
5683	19A-736.59	Phú Thọ	6933	20A-896.18	Thái Nguyên	8183	23A-169.18	Hà Giang	9433	23B-012.65	Hà Giang
5684	19C-265.18	Phú Thọ	6934	20C-316.55	Thái Nguyên	8184	23C-091.56	Hà Giang	9434	23C-092.44	Hà Giang
5685	19C-265.98	Phú Thọ	6935	20C-320.55	Thái Nguyên	8185	24A-320.31	Lào Cai	9435	24A-317.33	Lào Cai
5686	20A-861.83	Thái Nguyên	6936	21A-222.49	Yên Bái	8186	25D-009.05	Lai Châu	9436	24D-009.44	Lào Cai
5687	20A-868.30	Thái Nguyên	6937	21A-226.57	Yên Bái	8187	25D-009.29	Lai Châu	9437	25A-088.12	Lai Châu
5688	20A-882.08	Thái Nguyên	6938	21A-228.96	Yên Bái	8188	26A-243.08	Sơn La	9438	25D-008.07	Lai Châu
5689	20A-886.16	Thái Nguyên	6939	21D-008.19	Yên Bái	8189	26C-168.65	Sơn La	9439	25D-009.50	Lai Châu
5690	20A-889.63	Thái Nguyên	6940	22C-118.06	Tuyên Quang	8190	26D-013.46	Sơn La	9440	26C-168.20	Sơn La
5691	20A-896.28	Thái Nguyên	6941	22D-012.91	Tuyên Quang	8191	27D-008.55	Điện Biên	9441	28C-126.18	Hòa Bình
5692	20A-898.52	Thái Nguyên	6942	22D-013.00	Tuyên Quang	8192	28A-259.35	Hòa Bình	9442	29B-662.33	Hà Nội
5693	20A-898.65	Thái Nguyên	6943	23A-166.85	Hà Giang	8193	28A-271.03	Hòa Bình	9443	29D-629.77	Hà Nội
5694	20C-316.32	Thái Nguyên	6944	23A-171.23	Hà Giang	8194	28C-126.65	Hòa Bình	9444	29D-638.27	Hà Nội
5695	21A-223.78	Yên Bái	6945	24A-323.96	Lào Cai	8195	29D-637.05	Hà Nội	9445	29D-638.95	Hà Nội
5696	21A-229.67	Yên Bái	6946	24B-019.44	Lào Cai	8196	29K-325.94	Hà Nội	9446	29K-329.34	Hà Nội
5697	22A-280.22	Tuyên Quang	6947	25A-088.50	Lai Châu	8197	29K-326.18	Hà Nội	9447	29K-336.15	Hà Nội
5698	22A-281.56	Tuyên Quang	6948	25C-060.28	Lai Châu	8198	29K-362.09	Hà Nội	9448	29K-341.22	Hà Nội
5699	23A-164.87	Hà Giang	6949	26A-238.00	Sơn La	8199	29K-366.35	Hà Nội	9449	29K-348.40	Hà Nội
5700	23A-168.96	Hà Giang	6950	26A-242.00	Sơn La	8200	29K-377.75	Hà Nội	9450	29K-349.53	Hà Nội
5701	23A-169.15	Hà Giang	6951	26B-022.27	Sơn La	8201	29K-381.08	Hà Nội	9451	29K-363.29	Hà Nội
5702	23B-011.62	Hà Giang	6952	26D-016.19	Sơn La	8202	29K-385.28	Hà Nội	9452	29K-365.67	Hà Nội
5703	23B-012.60	Hà Giang	6953	26D-016.65	Sơn La	8203	29K-388.58	Hà Nội	9453	29K-367.85	Hà Nội
5704	23C-090.33	Hà Giang	6954	27A-131.83	Điện Biên	8204	29K-395.26	Hà Nội	9454	29K-385.62	Hà Nội
5705	24A-318.72	Lào Cai	6955	27C-074.48	Điện Biên	8205	29K-399.28	Hà Nội	9455	29K-391.83	Hà Nội
5706	24A-321.63	Lào Cai	6956	28A-259.26	Hòa Bình	8206	29K-435.67	Hà Nội	9456	29K-394.05	Hà Nội
5707	24C-167.46	Lào Cai	6957	28A-259.44	Hòa Bình	8207	29K-445.00	Hà Nội	9457	29K-396.00	Hà Nội
5708	24C-168.56	Lào Cai	6958	28A-264.55	Hòa Bình	8208	29K-469.29	Hà Nội	9458	29K-398.85	Hà Nội
5709	25A-086.83	Lai Châu	6959	28A-265.97	Hòa Bình	8209	29K-470.58	Hà Nội	9459	29K-409.28	Hà Nội
5710	25A-086.98	Lai Châu	6960	28D-012.23	Hòa Bình	8210	29K-475.29	Hà Nội	9460	29K-411.93	Hà Nội
5711	26A-242.44	Sơn La	6961	29D-640.55	Hà Nội	8211	30M-035.72	Hà Nội	9461	29K-412.92	Hà Nội
5712	26A-243.19	Sơn La	6962	29K-331.77	Hà Nội	8212	30M-035.78	Hà Nội	9462	29K-429.16	Hà Nội
5713	27A-130.12	Điện Biên	6963	29K-339.36	Hà Nội	8213	30M-043.25	Hà Nội	9463	29K-442.00	Hà Nội
5714	27C-076.24	Điện Biên	6964	29K-345.82	Hà Nội	8214	30M-048.72	Hà Nội	9464	29K-451.90	Hà Nội
5715	28A-263.83	Hòa Bình	6965	29K-353.11	Hà Nội	8215	30M-051.23	Hà Nội	9465	29K-456.20	Hà Nội

1 - C
TY
HÀ
NH
AM
- T.P.HÀ

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5716	28C-122.28	Hòa Bình	6966	29K-369.09	Hà Nội	8216	30M-056.38	Hà Nội	9466	29K-456.94	Hà Nội
5717	28C-123.18	Hòa Bình	6967	29K-377.76	Hà Nội	8217	30M-072.50	Hà Nội	9467	30K-733.39	Hà Nội
5718	29K-333.50	Hà Nội	6968	29K-380.19	Hà Nội	8218	30M-088.21	Hà Nội	9468	30M-036.19	Hà Nội
5719	29K-333.82	Hà Nội	6969	29K-382.55	Hà Nội	8219	30M-106.77	Hà Nội	9469	30M-039.77	Hà Nội
5720	29K-336.09	Hà Nội	6970	29K-385.57	Hà Nội	8220	30M-112.16	Hà Nội	9470	30M-040.44	Hà Nội
5721	29K-346.84	Hà Nội	6971	29K-391.85	Hà Nội	8221	30M-116.63	Hà Nội	9471	30M-045.94	Hà Nội
5722	29K-361.55	Hà Nội	6972	29K-395.67	Hà Nội	8222	30M-118.16	Hà Nội	9472	30M-055.90	Hà Nội
5723	29K-361.56	Hà Nội	6973	29K-399.38	Hà Nội	8223	30M-118.26	Hà Nội	9473	30M-056.11	Hà Nội
5724	29K-392.56	Hà Nội	6974	29K-404.93	Hà Nội	8224	30M-123.43	Hà Nội	9474	30M-056.85	Hà Nội
5725	29K-393.36	Hà Nội	6975	29K-413.43	Hà Nội	8225	30M-129.50	Hà Nội	9475	30M-061.36	Hà Nội
5726	29K-399.35	Hà Nội	6976	29K-420.93	Hà Nội	8226	30M-134.33	Hà Nội	9476	30M-061.80	Hà Nội
5727	29K-420.12	Hà Nội	6977	29K-452.51	Hà Nội	8227	30M-136.00	Hà Nội	9477	30M-069.36	Hà Nội
5728	29K-456.40	Hà Nội	6978	29K-459.98	Hà Nội	8228	30M-136.22	Hà Nội	9478	30M-083.15	Hà Nội
5729	29K-468.18	Hà Nội	6979	29K-465.30	Hà Nội	8229	30M-138.56	Hà Nội	9479	30M-083.22	Hà Nội
5730	29K-470.22	Hà Nội	6980	29K-465.33	Hà Nội	8230	30M-138.85	Hà Nội	9480	30M-084.55	Hà Nội
5731	30M-039.15	Hà Nội	6981	29K-466.19	Hà Nội	8231	30M-140.74	Hà Nội	9481	30M-086.51	Hà Nội
5732	30M-039.63	Hà Nội	6982	30M-048.32	Hà Nội	8232	30M-146.55	Hà Nội	9482	30M-087.35	Hà Nội
5733	30M-039.80	Hà Nội	6983	30M-051.00	Hà Nội	8233	30M-150.57	Hà Nội	9483	30M-089.95	Hà Nội
5734	30M-041.26	Hà Nội	6984	30M-056.55	Hà Nội	8234	30M-150.59	Hà Nội	9484	30M-092.36	Hà Nội
5735	30M-053.55	Hà Nội	6985	30M-056.59	Hà Nội	8235	30M-161.77	Hà Nội	9485	30M-093.37	Hà Nội
5736	30M-059.83	Hà Nội	6986	30M-057.71	Hà Nội	8236	30M-163.56	Hà Nội	9486	30M-108.11	Hà Nội
5737	30M-061.35	Hà Nội	6987	30M-059.58	Hà Nội	8237	30M-167.19	Hà Nội	9487	30M-112.09	Hà Nội
5738	30M-061.41	Hà Nội	6988	30M-061.15	Hà Nội	8238	30M-183.12	Hà Nội	9488	30M-119.21	Hà Nội
5739	30M-080.61	Hà Nội	6989	30M-063.97	Hà Nội	8239	30M-188.36	Hà Nội	9489	30M-122.05	Hà Nội
5740	30M-091.33	Hà Nội	6990	30M-068.16	Hà Nội	8240	30M-192.11	Hà Nội	9490	30M-127.44	Hà Nội
5741	30M-093.56	Hà Nội	6991	30M-068.38	Hà Nội	8241	30M-192.33	Hà Nội	9491	30M-128.58	Hà Nội
5742	30M-095.98	Hà Nội	6992	30M-069.59	Hà Nội	8242	30M-208.26	Hà Nội	9492	30M-131.23	Hà Nội
5743	30M-098.76	Hà Nội	6993	30M-081.40	Hà Nội	8243	30M-212.37	Hà Nội	9493	30M-133.76	Hà Nội
5744	30M-129.95	Hà Nội	6994	30M-085.18	Hà Nội	8244	30M-213.97	Hà Nội	9494	30M-139.82	Hà Nội
5745	30M-130.96	Hà Nội	6995	30M-085.77	Hà Nội	8245	30M-216.62	Hà Nội	9495	30M-139.94	Hà Nội
5746	30M-133.81	Hà Nội	6996	30M-092.98	Hà Nội	8246	30M-221.55	Hà Nội	9496	30M-144.98	Hà Nội
5747	30M-133.96	Hà Nội	6997	30M-093.58	Hà Nội	8247	30M-222.87	Hà Nội	9497	30M-147.33	Hà Nội
5748	30M-136.32	Hà Nội	6998	30M-099.29	Hà Nội	8248	30M-228.36	Hà Nội	9498	30M-152.00	Hà Nội
5749	30M-138.29	Hà Nội	6999	30M-109.33	Hà Nội	8249	30M-231.65	Hà Nội	9499	30M-152.65	Hà Nội
5750	30M-150.81	Hà Nội	7000	30M-114.20	Hà Nội	8250	30M-239.00	Hà Nội	9500	30M-153.00	Hà Nội
5751	30M-158.98	Hà Nội	7001	30M-121.63	Hà Nội	8251	30M-246.72	Hà Nội	9501	30M-156.33	Hà Nội
5752	30M-161.56	Hà Nội	7002	30M-123.30	Hà Nội	8252	30M-252.96	Hà Nội	9502	30M-156.93	Hà Nội
5753	30M-169.77	Hà Nội	7003	30M-128.97	Hà Nội	8253	30M-260.11	Hà Nội	9503	30M-163.15	Hà Nội
5754	30M-170.24	Hà Nội	7004	30M-133.58	Hà Nội	8254	30M-260.16	Hà Nội	9504	30M-165.76	Hà Nội
5755	30M-186.98	Hà Nội	7005	30M-149.98	Hà Nội	8255	30M-261.58	Hà Nội	9505	30M-165.98	Hà Nội
5756	30M-188.61	Hà Nội	7006	30M-151.92	Hà Nội	8256	30M-262.59	Hà Nội	9506	30M-166.18	Hà Nội
5757	30M-195.98	Hà Nội	7007	30M-155.59	Hà Nội	8257	30M-263.28	Hà Nội	9507	30M-166.32	Hà Nội
5758	30M-203.00	Hà Nội	7008	30M-161.85	Hà Nội	8258	30M-265.95	Hà Nội	9508	30M-166.38	Hà Nội
5759	30M-203.97	Hà Nội	7009	30M-162.12	Hà Nội	8259	30M-266.18	Hà Nội	9509	30M-166.70	Hà Nội
5760	30M-205.00	Hà Nội	7010	30M-163.38	Hà Nội	8260	30M-271.37	Hà Nội	9510	30M-169.18	Hà Nội
5761	30M-208.12	Hà Nội	7011	30M-165.58	Hà Nội	8261	30M-271.77	Hà Nội	9511	30M-169.28	Hà Nội
5762	30M-211.32	Hà Nội	7012	30M-169.71	Hà Nội	8262	30M-272.42	Hà Nội	9512	30M-169.98	Hà Nội
5763	30M-211.94	Hà Nội	7013	30M-171.06	Hà Nội	8263	30M-281.09	Hà Nội	9513	30M-173.61	Hà Nội
5764	30M-216.11	Hà Nội	7014	30M-175.01	Hà Nội	8264	30M-282.21	Hà Nội	9514	30M-175.04	Hà Nội
5765	30M-219.32	Hà Nội	7015	30M-178.00	Hà Nội	8265	30M-283.11	Hà Nội	9515	30M-178.11	Hà Nội
5766	30M-220.62	Hà Nội	7016	30M-181.55	Hà Nội	8266	30M-285.25	Hà Nội	9516	30M-183.19	Hà Nội
5767	30M-225.40	Hà Nội	7017	30M-181.95	Hà Nội	8267	30M-286.08	Hà Nội	9517	30M-186.26	Hà Nội
5768	30M-226.33	Hà Nội	7018	30M-181.98	Hà Nội	8268	30M-286.29	Hà Nội	9518	30M-187.25	Hà Nội
5769	30M-228.18	Hà Nội	7019	30M-183.96	Hà Nội	8269	30M-286.73	Hà Nội	9519	30M-187.59	Hà Nội
5770	30M-235.96	Hà Nội	7020	30M-184.55	Hà Nội	8270	30M-291.33	Hà Nội	9520	30M-189.15	Hà Nội
5771	30M-238.95	Hà Nội	7021	30M-185.15	Hà Nội	8271	30M-292.04	Hà Nội	9521	30M-189.28	Hà Nội
5772	30M-239.12	Hà Nội	7022	30M-188.33	Hà Nội	8272	30M-292.26	Hà Nội	9522	30M-191.59	Hà Nội
5773	30M-239.25	Hà Nội	7023	30M-192.36	Hà Nội	8273	30M-293.56	Hà Nội	9523	30M-195.38	Hà Nội
5774	30M-239.29	Hà Nội	7024	30M-192.83	Hà Nội	8274	30M-301.61	Hà Nội	9524	30M-196.38	Hà Nội
5775	30M-239.58	Hà Nội	7025	30M-193.09	Hà Nội	8275	30M-303.11	Hà Nội	9525	30M-198.00	Hà Nội
5776	30M-239.59	Hà Nội	7026	30M-206.33	Hà Nội	8276	30M-318.21	Hà Nội	9526	30M-199.76	Hà Nội
5777	30M-252.12	Hà Nội	7027	30M-221.20	Hà Nội	8277	30M-321.08	Hà Nội	9527	30M-203.55	Hà Nội
5778	30M-255.70	Hà Nội	7028	30M-228.38	Hà Nội	8278	30M-322.50	Hà Nội	9528	30M-204.95	Hà Nội
5779	30M-259.77	Hà Nội	7029	30M-228.65	Hà Nội	8279	30M-328.44	Hà Nội	9529	30M-209.35	Hà Nội
5780	30M-268.87	Hà Nội	7030	30M-232.98	Hà Nội	8280	30M-334.00	Hà Nội	9530	30M-216.19	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5781	30M-270.12	Hà Nội	7031	30M-234.08	Hà Nội	8281	30M-336.11	Hà Nội	9531	30M-234.82	Hà Nội
5782	30M-270.85	Hà Nội	7032	30M-239.38	Hà Nội	8282	30M-336.85	Hà Nội	9532	30M-248.00	Hà Nội
5783	30M-280.56	Hà Nội	7033	30M-242.95	Hà Nội	8283	30M-345.62	Hà Nội	9533	30M-253.93	Hà Nội
5784	30M-283.59	Hà Nội	7034	30M-245.35	Hà Nội	8284	30M-345.75	Hà Nội	9534	30M-254.19	Hà Nội
5785	30M-284.19	Hà Nội	7035	30M-252.70	Hà Nội	8285	30M-345.77	Hà Nội	9535	30M-258.13	Hà Nội
5786	30M-285.36	Hà Nội	7036	30M-253.98	Hà Nội	8286	30M-345.83	Hà Nội	9536	30M-261.95	Hà Nội
5787	30M-287.26	Hà Nội	7037	30M-258.35	Hà Nội	8287	30M-346.75	Hà Nội	9537	30M-262.16	Hà Nội
5788	30M-288.25	Hà Nội	7038	30M-259.07	Hà Nội	8288	30M-358.56	Hà Nội	9538	30M-264.83	Hà Nội
5789	30M-293.65	Hà Nội	7039	30M-259.16	Hà Nội	8289	30M-361.50	Hà Nội	9539	30M-265.19	Hà Nội
5790	30M-294.77	Hà Nội	7040	30M-259.55	Hà Nội	8290	30M-361.77	Hà Nội	9540	30M-282.59	Hà Nội
5791	30M-299.09	Hà Nội	7041	30M-260.12	Hà Nội	8291	30M-365.77	Hà Nội	9541	30M-296.32	Hà Nội
5792	30M-314.33	Hà Nội	7042	30M-263.07	Hà Nội	8292	30M-368.34	Hà Nội	9542	30M-304.67	Hà Nội
5793	30M-315.61	Hà Nội	7043	30M-264.43	Hà Nội	8293	30M-385.61	Hà Nội	9543	30M-316.20	Hà Nội
5794	30M-318.12	Hà Nội	7044	30M-269.18	Hà Nội	8294	30M-388.46	Hà Nội	9544	30M-318.83	Hà Nội
5795	30M-322.63	Hà Nội	7045	30M-271.55	Hà Nội	8295	30M-400.02	Hà Nội	9545	30M-320.12	Hà Nội
5796	30M-322.92	Hà Nội	7046	30M-276.55	Hà Nội	8296	30M-408.63	Hà Nội	9546	30M-321.65	Hà Nội
5797	30M-322.95	Hà Nội	7047	30M-289.85	Hà Nội	8297	30M-416.23	Hà Nội	9547	30M-325.96	Hà Nội
5798	30M-325.82	Hà Nội	7048	30M-290.18	Hà Nội	8298	30M-417.12	Hà Nội	9548	30M-326.65	Hà Nội
5799	30M-331.65	Hà Nội	7049	30M-291.12	Hà Nội	8299	34A-919.11	Hải Dương	9549	30M-329.38	Hà Nội
5800	30M-345.13	Hà Nội	7050	30M-292.30	Hà Nội	8300	34A-922.20	Hải Dương	9550	30M-336.78	Hà Nội
5801	30M-345.52	Hà Nội	7051	30M-294.22	Hà Nội	8301	34A-931.65	Hải Dương	9551	30M-338.36	Hà Nội
5802	30M-345.58	Hà Nội	7052	30M-296.28	Hà Nội	8302	34A-931.94	Hải Dương	9552	30M-348.41	Hà Nội
5803	30M-350.96	Hà Nội	7053	30M-304.11	Hà Nội	8303	34A-950.36	Hải Dương	9553	30M-352.96	Hà Nội
5804	30M-351.12	Hà Nội	7054	30M-309.65	Hà Nội	8304	34A-951.03	Hải Dương	9554	30M-353.98	Hà Nội
5805	30M-353.96	Hà Nội	7055	30M-314.75	Hà Nội	8305	34A-951.31	Hải Dương	9555	30M-354.04	Hà Nội
5806	30M-356.61	Hà Nội	7056	30M-332.72	Hà Nội	8306	34A-961.15	Hải Dương	9556	30M-360.19	Hà Nội
5807	30M-357.03	Hà Nội	7057	30M-332.96	Hà Nội	8307	34A-963.58	Hải Dương	9557	30M-361.38	Hà Nội
5808	30M-359.98	Hà Nội	7058	30M-338.57	Hà Nội	8308	34A-964.55	Hải Dương	9558	30M-362.34	Hà Nội
5809	30M-362.25	Hà Nội	7059	30M-345.94	Hà Nội	8309	34A-966.59	Hải Dương	9559	30M-362.65	Hà Nội
5810	30M-362.60	Hà Nội	7060	30M-351.77	Hà Nội	8310	34C-433.32	Hải Dương	9560	30M-363.05	Hà Nội
5811	30M-365.29	Hà Nội	7061	30M-355.67	Hà Nội	8311	34C-444.31	Hải Dương	9561	30M-363.16	Hà Nội
5812	30M-365.75	Hà Nội	7062	30M-356.23	Hà Nội	8312	35A-475.95	Ninh Bình	9562	30M-366.19	Hà Nội
5813	30M-366.92	Hà Nội	7063	30M-356.90	Hà Nội	8313	35B-026.19	Ninh Bình	9563	30M-383.87	Hà Nội
5814	30M-367.65	Hà Nội	7064	30M-361.19	Hà Nội	8314	36C-547.85	Thanh Hóa	9564	30M-385.28	Hà Nội
5815	30M-368.26	Hà Nội	7065	30M-362.83	Hà Nội	8315	36C-558.26	Thanh Hóa	9565	30M-386.13	Hà Nội
5816	30M-368.71	Hà Nội	7066	30M-364.24	Hà Nội	8316	36C-558.33	Thanh Hóa	9566	30M-392.91	Hà Nội
5817	30M-379.25	Hà Nội	7067	30M-368.64	Hà Nội	8317	36C-562.16	Thanh Hóa	9567	30M-396.87	Hà Nội
5818	30M-382.56	Hà Nội	7068	30M-368.77	Hà Nội	8318	36C-562.59	Thanh Hóa	9568	30M-398.15	Hà Nội
5819	30M-383.82	Hà Nội	7069	30M-375.33	Hà Nội	8319	36C-563.92	Thanh Hóa	9569	30M-399.32	Hà Nội
5820	30M-384.77	Hà Nội	7070	30M-378.26	Hà Nội	8320	36K-189.68	Thanh Hóa	9570	30M-399.67	Hà Nội
5821	30M-389.30	Hà Nội	7071	30M-379.42	Hà Nội	8321	36K-231.07	Thanh Hóa	9571	30M-409.55	Hà Nội
5822	30M-389.31	Hà Nội	7072	30M-385.82	Hà Nội	8322	36K-248.63	Thanh Hóa	9572	30M-413.29	Hà Nội
5823	30M-393.29	Hà Nội	7073	30M-387.31	Hà Nội	8323	36K-251.05	Thanh Hóa	9573	34A-919.26	Hải Dương
5824	30M-395.83	Hà Nội	7074	30M-395.60	Hà Nội	8324	36K-252.55	Thanh Hóa	9574	34A-923.83	Hải Dương
5825	30M-396.00	Hà Nội	7075	30M-396.13	Hà Nội	8325	36K-261.81	Thanh Hóa	9575	34A-929.32	Hải Dương
5826	30M-398.38	Hà Nội	7076	30M-398.00	Hà Nội	8326	36K-274.33	Thanh Hóa	9576	34A-933.50	Hải Dương
5827	30M-399.92	Hà Nội	7077	30M-398.96	Hà Nội	8327	36K-277.91	Thanh Hóa	9577	34A-937.47	Hải Dương
5828	30M-404.65	Hà Nội	7078	30M-409.00	Hà Nội	8328	36K-293.98	Thanh Hóa	9578	34A-938.59	Hải Dương
5829	30M-410.98	Hà Nội	7079	30M-419.12	Hà Nội	8329	37C-567.60	Nghệ An	9579	34A-941.22	Hải Dương
5830	30M-419.15	Hà Nội	7080	34A-926.10	Hải Dương	8330	37C-567.82	Nghệ An	9580	34A-944.17	Hải Dương
5831	34A-939.12	Hải Dương	7081	34A-926.65	Hải Dương	8331	37C-568.96	Nghệ An	9581	34A-951.98	Hải Dương
5832	34A-950.16	Hải Dương	7082	34A-937.98	Hải Dương	8332	37C-572.56	Nghệ An	9582	34A-952.80	Hải Dương
5833	34A-952.36	Hải Dương	7083	34A-965.05	Hải Dương	8333	37C-581.26	Nghệ An	9583	34A-953.28	Hải Dương
5834	34A-961.58	Hải Dương	7084	34A-970.11	Hải Dương	8334	37C-582.57	Nghệ An	9584	34A-959.19	Hải Dương
5835	34A-961.95	Hải Dương	7085	34C-443.48	Hải Dương	8335	37C-588.19	Nghệ An	9585	34A-965.11	Hải Dương
5836	34A-962.19	Hải Dương	7086	34C-449.17	Hải Dương	8336	37C-592.98	Nghệ An	9586	34A-965.19	Hải Dương
5837	34A-962.35	Hải Dương	7087	35A-470.59	Ninh Bình	8337	37C-593.50	Nghệ An	9587	34A-967.00	Hải Dương
5838	34A-963.45	Hải Dương	7088	35A-471.24	Ninh Bình	8338	37C-596.19	Nghệ An	9588	34C-439.58	Hải Dương
5839	35A-466.35	Ninh Bình	7089	35D-017.09	Ninh Bình	8339	37K-492.34	Nghệ An	9589	34C-445.13	Hải Dương
5840	35A-468.28	Ninh Bình	7090	35D-018.16	Ninh Bình	8340	37K-505.22	Nghệ An	9590	35A-468.26	Ninh Bình
5841	35A-482.41	Ninh Bình	7091	36C-562.83	Thanh Hóa	8341	37K-516.85	Nghệ An	9591	35A-475.33	Ninh Bình
5842	35C-184.33	Ninh Bình	7092	36C-569.34	Thanh Hóa	8342	37K-518.22	Nghệ An	9592	35A-481.16	Ninh Bình
5843	36C-566.87	Thanh Hóa	7093	36C-572.55	Thanh Hóa	8343	37K-521.55	Nghệ An	9593	35D-019.36	Ninh Bình
5844	36C-567.63	Thanh Hóa	7094	36D-031.85	Thanh Hóa	8344	37K-533.83	Nghệ An	9594	36C-558.19	Thanh Hóa
5845	36C-580.11	Thanh Hóa	7095	36K-237.22	Thanh Hóa	8345	37K-534.49	Nghệ An	9595	36C-561.97	Thanh Hóa

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5846	36K-233.37	Thanh Hóa	7096	36K-239.27	Thanh Hóa	8346	37K-538.64	Nghệ An	9596	36C-568.36	Thanh Hóa
5847	36K-233.56	Thanh Hóa	7097	36K-241.44	Thanh Hóa	8347	37K-544.47	Nghệ An	9597	36C-569.26	Thanh Hóa
5848	36K-234.36	Thanh Hóa	7098	36K-242.55	Thanh Hóa	8348	37K-556.98	Nghệ An	9598	36K-234.28	Thanh Hóa
5849	36K-238.19	Thanh Hóa	7099	36K-255.59	Thanh Hóa	8349	37K-559.15	Nghệ An	9599	36K-255.63	Thanh Hóa
5850	36K-256.96	Thanh Hóa	7100	36K-256.33	Thanh Hóa	8350	38A-681.29	Hà Tĩnh	9600	36K-255.97	Thanh Hóa
5851	36K-261.67	Thanh Hóa	7101	36K-257.33	Thanh Hóa	8351	38A-682.29	Hà Tĩnh	9601	36K-256.91	Thanh Hóa
5852	36K-263.95	Thanh Hóa	7102	36K-260.55	Thanh Hóa	8352	38A-682.56	Hà Tĩnh	9602	36K-265.19	Thanh Hóa
5853	36K-268.21	Thanh Hóa	7103	36K-264.56	Thanh Hóa	8353	38A-695.56	Hà Tĩnh	9603	36K-266.20	Thanh Hóa
5854	36K-282.18	Thanh Hóa	7104	36K-268.58	Thanh Hóa	8354	38A-704.22	Hà Tĩnh	9604	36K-281.16	Thanh Hóa
5855	36K-282.96	Thanh Hóa	7105	36K-269.29	Thanh Hóa	8355	38C-254.17	Hà Tĩnh	9605	36K-283.16	Thanh Hóa
5856	36K-290.26	Thanh Hóa	7106	36K-276.63	Thanh Hóa	8356	43A-950.22	Đà Nẵng	9606	36K-285.01	Thanh Hóa
5857	36K-292.16	Thanh Hóa	7107	36K-277.52	Thanh Hóa	8357	43A-960.56	Đà Nẵng	9607	36K-286.61	Thanh Hóa
5858	37C-567.48	Nghệ An	7108	36K-280.02	Thanh Hóa	8358	43A-961.95	Đà Nẵng	9608	36K-292.95	Thanh Hóa
5859	37C-596.93	Nghệ An	7109	36K-289.43	Thanh Hóa	8359	43A-965.38	Đà Nẵng	9609	36K-293.95	Thanh Hóa
5860	37K-483.51	Nghệ An	7110	36K-289.60	Thanh Hóa	8360	43A-967.63	Đà Nẵng	9610	36K-298.55	Thanh Hóa
5861	37K-489.58	Nghệ An	7111	36K-292.34	Thanh Hóa	8361	43A-968.18	Đà Nẵng	9611	36K-299.91	Thanh Hóa
5862	37K-493.45	Nghệ An	7112	36K-296.83	Thanh Hóa	8362	43A-979.18	Đà Nẵng	9612	37B-046.90	Nghệ An
5863	37K-495.11	Nghệ An	7113	37C-570.91	Nghệ An	8363	43C-317.15	Đà Nẵng	9613	37C-587.26	Nghệ An
5864	37K-526.28	Nghệ An	7114	37C-573.22	Nghệ An	8364	43C-318.56	Đà Nẵng	9614	37C-589.90	Nghệ An
5865	37K-532.63	Nghệ An	7115	37C-577.52	Nghệ An	8365	43C-322.26	Đà Nẵng	9615	37C-593.38	Nghệ An
5866	37K-552.10	Nghệ An	7116	37C-579.58	Nghệ An	8366	43D-014.17	Đà Nẵng	9616	37C-596.11	Nghệ An
5867	37K-566.95	Nghệ An	7117	37C-592.85	Nghệ An	8367	47A-825.45	Đắk Lắk	9617	37K-483.97	Nghệ An
5868	37K-567.93	Nghệ An	7118	37K-482.11	Nghệ An	8368	47A-827.33	Đắk Lắk	9618	37K-513.72	Nghệ An
5869	37K-568.58	Nghệ An	7119	37K-511.10	Nghệ An	8369	47A-827.80	Đắk Lắk	9619	37K-527.55	Nghệ An
5870	38A-683.15	Hà Tĩnh	7120	37K-514.56	Nghệ An	8370	47A-835.67	Đắk Lắk	9620	37K-531.85	Nghệ An
5871	38A-683.76	Hà Tĩnh	7121	37K-518.58	Nghệ An	8371	47A-838.29	Đắk Lắk	9621	37K-536.81	Nghệ An
5872	38A-689.29	Hà Tĩnh	7122	37K-531.97	Nghệ An	8372	47A-838.48	Đắk Lắk	9622	37K-545.77	Nghệ An
5873	38A-692.61	Hà Tĩnh	7123	37K-532.65	Nghệ An	8373	47A-839.23	Đắk Lắk	9623	37K-547.15	Nghệ An
5874	38A-699.16	Hà Tĩnh	7124	37K-532.98	Nghệ An	8374	47A-852.19	Đắk Lắk	9624	37K-553.09	Nghệ An
5875	38A-699.23	Hà Tĩnh	7125	37K-533.63	Nghệ An	8375	47A-853.56	Đắk Lắk	9625	37K-556.63	Nghệ An
5876	38A-705.56	Hà Tĩnh	7126	37K-553.65	Nghệ An	8376	47C-398.59	Đắk Lắk	9626	37K-562.52	Nghệ An
5877	38A-707.64	Hà Tĩnh	7127	37K-561.26	Nghệ An	8377	48A-259.18	Đắk Nông	9627	37K-565.38	Nghệ An
5878	38B-025.67	Hà Tĩnh	7128	37K-568.25	Nghệ An	8378	48B-016.08	Đắk Nông	9628	37K-566.73	Nghệ An
5879	43A-953.96	Đà Nẵng	7129	38A-680.26	Hà Tĩnh	8379	49A-758.95	Lâm Đồng	9629	37K-566.84	Nghệ An
5880	43A-956.84	Đà Nẵng	7130	38A-683.16	Hà Tĩnh	8380	49A-762.02	Lâm Đồng	9630	37K-566.93	Nghệ An
5881	43A-958.83	Đà Nẵng	7131	38A-688.18	Hà Tĩnh	8381	49A-768.09	Lâm Đồng	9631	37K-568.57	Nghệ An
5882	43A-960.28	Đà Nẵng	7132	38A-691.81	Hà Tĩnh	8382	49C-392.97	Lâm Đồng	9632	38A-682.96	Hà Tĩnh
5883	43A-961.08	Đà Nẵng	7133	38A-691.95	Hà Tĩnh	8383	51B-714.08	Hồ Chí Minh	9633	38A-693.65	Hà Tĩnh
5884	43A-961.58	Đà Nẵng	7134	38A-695.18	Hà Tĩnh	8384	51B-716.03	Hồ Chí Minh	9634	38A-695.11	Hà Tĩnh
5885	43A-971.58	Đà Nẵng	7135	38A-696.77	Hà Tĩnh	8385	51E-346.78	Hồ Chí Minh	9635	38A-698.25	Hà Tĩnh
5886	43A-976.63	Đà Nẵng	7136	38B-025.80	Hà Tĩnh	8386	51E-349.83	Hồ Chí Minh	9636	38A-700.34	Hà Tĩnh
5887	43D-012.29	Đà Nẵng	7137	38C-243.31	Hà Tĩnh	8387	51L-898.26	Hồ Chí Minh	9637	38A-701.77	Hà Tĩnh
5888	47A-815.22	Đắk Lắk	7138	38D-022.26	Hà Tĩnh	8388	51L-898.65	Hồ Chí Minh	9638	38A-703.44	Hà Tĩnh
5889	47A-823.73	Đắk Lắk	7139	43A-958.21	Đà Nẵng	8389	51L-899.36	Hồ Chí Minh	9639	43A-944.43	Đà Nẵng
5890	47A-829.56	Đắk Lắk	7140	43A-965.35	Đà Nẵng	8390	51L-905.57	Hồ Chí Minh	9640	43A-950.29	Đà Nẵng
5891	47A-836.22	Đắk Lắk	7141	43A-969.31	Đà Nẵng	8391	51L-917.95	Hồ Chí Minh	9641	43A-951.63	Đà Nẵng
5892	47A-836.77	Đắk Lắk	7142	43D-012.72	Đà Nẵng	8392	51L-918.92	Hồ Chí Minh	9642	43A-953.18	Đà Nẵng
5893	47A-839.22	Đắk Lắk	7143	47A-818.29	Đắk Lắk	8393	51L-919.05	Hồ Chí Minh	9643	43A-957.16	Đà Nẵng
5894	47A-845.63	Đắk Lắk	7144	47A-827.58	Đắk Lắk	8394	51L-920.82	Hồ Chí Minh	9644	43A-961.67	Đà Nẵng
5895	47A-855.65	Đắk Lắk	7145	47A-836.82	Đắk Lắk	8395	51L-922.58	Hồ Chí Minh	9645	43A-962.10	Đà Nẵng
5896	47A-856.33	Đắk Lắk	7146	47A-838.16	Đắk Lắk	8396	51L-923.95	Hồ Chí Minh	9646	43A-963.15	Đà Nẵng
5897	47A-864.03	Đắk Lắk	7147	47A-839.81	Đắk Lắk	8397	51L-926.80	Hồ Chí Minh	9647	43A-965.15	Đà Nẵng
5898	48A-261.14	Đắk Nông	7148	47A-853.95	Đắk Lắk	8398	51L-928.65	Hồ Chí Minh	9648	43A-966.62	Đà Nẵng
5899	48D-007.23	Đắk Nông	7149	47A-857.65	Đắk Lắk	8399	51L-929.51	Hồ Chí Minh	9649	43A-969.38	Đà Nẵng
5900	48D-009.21	Đắk Nông	7150	47A-858.93	Đắk Lắk	8400	51L-935.18	Hồ Chí Minh	9650	43D-012.00	Đà Nẵng
5901	49A-768.16	Lâm Đồng	7151	47A-859.92	Đắk Lắk	8401	51L-936.11	Hồ Chí Minh	9651	47A-817.85	Đắk Lắk
5902	49A-773.45	Lâm Đồng	7152	48C-116.63	Đắk Nông	8402	51L-938.96	Hồ Chí Minh	9652	47A-821.65	Đắk Lắk
5903	49A-781.56	Lâm Đồng	7153	49A-755.83	Lâm Đồng	8403	51L-939.25	Hồ Chí Minh	9653	47A-823.61	Đắk Lắk
5904	49B-032.70	Lâm Đồng	7154	49A-757.25	Lâm Đồng	8404	51L-939.31	Hồ Chí Minh	9654	47A-825.05	Đắk Lắk
5905	49B-033.32	Lâm Đồng	7155	49A-759.25	Lâm Đồng	8405	51L-939.58	Hồ Chí Minh	9655	47A-835.22	Đắk Lắk
5906	49B-034.98	Lâm Đồng	7156	49A-761.83	Lâm Đồng	8406	51L-943.11	Hồ Chí Minh	9656	47A-842.50	Đắk Lắk
5907	49C-385.65	Lâm Đồng	7157	49A-762.77	Lâm Đồng	8407	51L-944.42	Hồ Chí Minh	9657	47A-852.90	Đắk Lắk
5908	49C-385.93	Lâm Đồng	7158	49A-763.09	Lâm Đồng	8408	51L-945.19	Hồ Chí Minh	9658	47A-853.26	Đắk Lắk
5909	49C-386.36	Lâm Đồng	7159	49A-780.16	Lâm Đồng	8409	51L-949.00	Hồ Chí Minh	9659	47A-855.92	Đắk Lắk
5910	49C-390.92	Lâm Đồng	7160	49C-385.96	Lâm Đồng	8410	51L-951.98	Hồ Chí Minh	9660	47A-858.26	Đắk Lắk

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5911	49C-400.05	Lâm Đồng	7161	49C-388.96	Lâm Đồng	8411	51L-952.70	Hồ Chí Minh	9661	47A-859.52	Đắk Lắk
5912	51E-341.44	Hồ Chí Minh	7162	49C-389.13	Lâm Đồng	8412	51L-953.72	Hồ Chí Minh	9662	47A-861.28	Đắk Lắk
5913	51E-350.76	Hồ Chí Minh	7163	49C-391.21	Lâm Đồng	8413	51L-955.96	Hồ Chí Minh	9663	47B-044.56	Đắk Lắk
5914	51L-897.35	Hồ Chí Minh	7164	49C-397.59	Lâm Đồng	8414	51L-959.58	Hồ Chí Minh	9664	47C-405.24	Đắk Lắk
5915	51L-897.65	Hồ Chí Minh	7165	51B-713.44	Hồ Chí Minh	8415	51L-959.83	Hồ Chí Minh	9665	47C-405.36	Đắk Lắk
5916	51L-898.02	Hồ Chí Minh	7166	51E-342.76	Hồ Chí Minh	8416	51L-960.38	Hồ Chí Minh	9666	48A-255.82	Đắk Nông
5917	51L-899.35	Hồ Chí Minh	7167	51E-343.90	Hồ Chí Minh	8417	51L-961.56	Hồ Chí Minh	9667	48A-261.33	Đắk Nông
5918	51L-902.29	Hồ Chí Minh	7168	51E-344.56	Hồ Chí Minh	8418	51L-965.95	Hồ Chí Minh	9668	49A-752.98	Lâm Đồng
5919	51L-911.58	Hồ Chí Minh	7169	51L-897.23	Hồ Chí Minh	8419	51L-966.85	Hồ Chí Minh	9669	49A-755.95	Lâm Đồng
5920	51L-912.95	Hồ Chí Minh	7170	51L-898.76	Hồ Chí Minh	8420	51L-968.63	Hồ Chí Minh	9670	49A-761.36	Lâm Đồng
5921	51L-913.28	Hồ Chí Minh	7171	51L-901.57	Hồ Chí Minh	8421	51L-974.22	Hồ Chí Minh	9671	49A-762.55	Lâm Đồng
5922	51L-913.98	Hồ Chí Minh	7172	51L-903.97	Hồ Chí Minh	8422	51L-979.20	Hồ Chí Minh	9672	49A-763.96	Lâm Đồng
5923	51L-916.63	Hồ Chí Minh	7173	51L-911.13	Hồ Chí Minh	8423	51L-982.19	Hồ Chí Minh	9673	49C-383.85	Lâm Đồng
5924	51L-918.96	Hồ Chí Minh	7174	51L-912.33	Hồ Chí Minh	8424	51L-983.28	Hồ Chí Minh	9674	49C-384.46	Lâm Đồng
5925	51L-976.76	Hồ Chí Minh	7175	51L-913.56	Hồ Chí Minh	8425	51L-989.46	Hồ Chí Minh	9675	49C-388.85	Lâm Đồng
5926	51L-927.57	Hồ Chí Minh	7176	51L-915.97	Hồ Chí Minh	8426	51L-989.60	Hồ Chí Minh	9676	49C-396.78	Lâm Đồng
5927	51L-931.59	Hồ Chí Minh	7177	51L-916.38	Hồ Chí Minh	8427	51L-991.82	Hồ Chí Minh	9677	49C-397.06	Lâm Đồng
5928	51L-935.58	Hồ Chí Minh	7178	51L-918.16	Hồ Chí Minh	8428	51L-993.20	Hồ Chí Minh	9678	49C-398.58	Lâm Đồng
5929	51L-935.91	Hồ Chí Minh	7179	51L-922.26	Hồ Chí Minh	8429	51L-995.25	Hồ Chí Minh	9679	51B-712.77	Hồ Chí Minh
5930	51L-939.59	Hồ Chí Minh	7180	51L-929.78	Hồ Chí Minh	8430	51L-995.35	Hồ Chí Minh	9680	51E-343.77	Hồ Chí Minh
5931	51L-944.51	Hồ Chí Minh	7181	51L-931.85	Hồ Chí Minh	8431	51L-996.35	Hồ Chí Minh	9681	51E-354.33	Hồ Chí Minh
5932	51L-952.17	Hồ Chí Minh	7182	51L-933.04	Hồ Chí Minh	8432	51M-056.97	Hồ Chí Minh	9682	51L-898.08	Hồ Chí Minh
5933	51L-952.85	Hồ Chí Minh	7183	51L-935.27	Hồ Chí Minh	8433	51M-067.80	Hồ Chí Minh	9683	51L-907.19	Hồ Chí Minh
5934	51L-955.85	Hồ Chí Minh	7184	51L-935.45	Hồ Chí Minh	8434	51M-071.51	Hồ Chí Minh	9684	51L-909.16	Hồ Chí Minh
5935	51L-957.06	Hồ Chí Minh	7185	51L-937.56	Hồ Chí Minh	8435	51M-072.00	Hồ Chí Minh	9685	51L-913.65	Hồ Chí Minh
5936	51L-958.38	Hồ Chí Minh	7186	51L-937.98	Hồ Chí Minh	8436	51M-073.51	Hồ Chí Minh	9686	51L-915.96	Hồ Chí Minh
5937	51L-958.74	Hồ Chí Minh	7187	51L-938.08	Hồ Chí Minh	8437	51M-075.61	Hồ Chí Minh	9687	51L-916.33	Hồ Chí Minh
5938	51L-962.18	Hồ Chí Minh	7188	51L-939.82	Hồ Chí Minh	8438	51M-076.35	Hồ Chí Minh	9688	51L-916.59	Hồ Chí Minh
5939	51L-981.29	Hồ Chí Minh	7189	51L-950.16	Hồ Chí Minh	8439	51M-079.59	Hồ Chí Minh	9689	51L-918.98	Hồ Chí Minh
5940	51L-981.95	Hồ Chí Minh	7190	51L-953.83	Hồ Chí Minh	8440	51M-082.30	Hồ Chí Minh	9690	51L-919.21	Hồ Chí Minh
5941	51L-985.25	Hồ Chí Minh	7191	51L-955.23	Hồ Chí Minh	8441	51M-085.04	Hồ Chí Minh	9691	51L-919.35	Hồ Chí Minh
5942	51L-985.28	Hồ Chí Minh	7192	51L-956.29	Hồ Chí Minh	8442	51M-097.84	Hồ Chí Minh	9692	51L-921.77	Hồ Chí Minh
5943	51L-987.95	Hồ Chí Minh	7193	51L-961.15	Hồ Chí Minh	8443	51M-108.55	Hồ Chí Minh	9693	51L-922.18	Hồ Chí Minh
5944	51L-991.58	Hồ Chí Minh	7194	51L-961.36	Hồ Chí Minh	8444	51M-115.70	Hồ Chí Minh	9694	51L-923.91	Hồ Chí Minh
5945	51L-994.55	Hồ Chí Minh	7195	51L-967.16	Hồ Chí Minh	8445	51M-116.36	Hồ Chí Minh	9695	51L-928.25	Hồ Chí Minh
5946	51L-997.15	Hồ Chí Minh	7196	51L-967.19	Hồ Chí Minh	8446	51M-119.58	Hồ Chí Minh	9696	51L-928.80	Hồ Chí Minh
5947	51M-062.57	Hồ Chí Minh	7197	51L-969.19	Hồ Chí Minh	8447	51M-129.56	Hồ Chí Minh	9697	51L-930.57	Hồ Chí Minh
5948	51M-063.57	Hồ Chí Minh	7198	51L-969.22	Hồ Chí Minh	8448	51M-129.94	Hồ Chí Minh	9698	51L-932.18	Hồ Chí Minh
5949	51M-068.16	Hồ Chí Minh	7199	51L-969.35	Hồ Chí Minh	8449	51M-133.81	Hồ Chí Minh	9699	51L-933.31	Hồ Chí Minh
5950	51M-069.59	Hồ Chí Minh	7200	51L-978.22	Hồ Chí Minh	8450	51M-137.41	Hồ Chí Minh	9700	51L-935.29	Hồ Chí Minh
5951	51M-078.23	Hồ Chí Minh	7201	51L-978.37	Hồ Chí Minh	8451	51M-139.55	Hồ Chí Minh	9701	51L-936.15	Hồ Chí Minh
5952	51M-078.46	Hồ Chí Minh	7202	51L-979.29	Hồ Chí Minh	8452	51M-146.44	Hồ Chí Minh	9702	51L-939.26	Hồ Chí Minh
5953	51M-079.35	Hồ Chí Minh	7203	51L-980.16	Hồ Chí Minh	8453	51M-147.00	Hồ Chí Minh	9703	51L-943.72	Hồ Chí Minh
5954	51M-081.55	Hồ Chí Minh	7204	51L-985.63	Hồ Chí Minh	8454	51M-150.33	Hồ Chí Minh	9704	51L-949.42	Hồ Chí Minh
5955	51M-092.12	Hồ Chí Minh	7205	51L-988.65	Hồ Chí Minh	8455	51M-152.95	Hồ Chí Minh	9705	51L-951.96	Hồ Chí Minh
5956	51M-093.55	Hồ Chí Minh	7206	51L-989.23	Hồ Chí Minh	8456	51M-156.04	Hồ Chí Minh	9706	51L-952.37	Hồ Chí Minh
5957	51M-095.25	Hồ Chí Minh	7207	51L-989.30	Hồ Chí Minh	8457	51M-158.02	Hồ Chí Minh	9707	51L-953.08	Hồ Chí Minh
5958	51M-106.22	Hồ Chí Minh	7208	51L-989.61	Hồ Chí Minh	8458	51M-158.19	Hồ Chí Minh	9708	51L-953.10	Hồ Chí Minh
5959	51M-107.65	Hồ Chí Minh	7209	51L-989.62	Hồ Chí Minh	8459	51M-158.26	Hồ Chí Minh	9709	51L-956.73	Hồ Chí Minh
5960	51M-111.61	Hồ Chí Minh	7210	51L-991.13	Hồ Chí Minh	8460	51M-159.26	Hồ Chí Minh	9710	51L-957.28	Hồ Chí Minh
5961	51M-116.78	Hồ Chí Minh	7211	51L-992.30	Hồ Chí Minh	8461	51M-159.83	Hồ Chí Minh	9711	51L-958.19	Hồ Chí Minh
5962	51M-116.93	Hồ Chí Minh	7212	51L-992.71	Hồ Chí Minh	8462	51M-163.44	Hồ Chí Minh	9712	51L-962.19	Hồ Chí Minh
5963	51M-128.38	Hồ Chí Minh	7213	51L-997.38	Hồ Chí Minh	8463	51M-163.59	Hồ Chí Minh	9713	51L-965.82	Hồ Chí Minh
5964	51M-128.62	Hồ Chí Minh	7214	51L-998.00	Hồ Chí Minh	8464	51M-165.63	Hồ Chí Minh	9714	51L-969.24	Hồ Chí Minh
5965	51M-128.76	Hồ Chí Minh	7215	51L-998.48	Hồ Chí Minh	8465	51M-166.15	Hồ Chí Minh	9715	51L-972.43	Hồ Chí Minh
5966	51M-132.15	Hồ Chí Minh	7216	51L-998.63	Hồ Chí Minh	8466	51M-168.57	Hồ Chí Minh	9716	51L-982.15	Hồ Chí Minh
5967	51M-133.63	Hồ Chí Minh	7217	51L-999.74	Hồ Chí Minh	8467	51M-169.00	Hồ Chí Minh	9717	51L-982.25	Hồ Chí Minh
5968	51M-133.65	Hồ Chí Minh	7218	51M-063.80	Hồ Chí Minh	8468	51M-171.22	Hồ Chí Minh	9718	51L-985.18	Hồ Chí Minh
5969	51M-136.59	Hồ Chí Minh	7219	51M-072.87	Hồ Chí Minh	8469	51M-183.35	Hồ Chí Minh	9719	51L-985.19	Hồ Chí Minh
5970	51M-139.38	Hồ Chí Minh	7220	51M-073.44	Hồ Chí Minh	8470	51M-183.77	Hồ Chí Minh	9720	51L-987.18	Hồ Chí Minh
5971	51M-143.78	Hồ Chí Minh	7221	51M-079.98	Hồ Chí Minh	8471	51M-185.36	Hồ Chí Minh	9721	51L-987.56	Hồ Chí Minh
5972	51M-155.67	Hồ Chí Minh	7222	51M-088.91	Hồ Chí Minh	8472	51M-189.06	Hồ Chí Minh	9722	51L-989.58	Hồ Chí Minh
5973	51M-158.33	Hồ Chí Minh	7223	51M-092.70	Hồ Chí Minh	8473	51M-190.56	Hồ Chí Minh	9723	51L-990.19	Hồ Chí Minh
5974	51M-159.38	Hồ Chí Minh	7224	51M-116.18	Hồ Chí Minh	8474	51M-191.00	Hồ Chí Minh	9724	51M-051.95	Hồ Chí Minh
5975	51M-162.55	Hồ Chí Minh	7225	51M-117.27	Hồ Chí Minh	8475	51M-193.56	Hồ Chí Minh	9725	51M-056.83	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5976	51M-163.93	Hồ Chí Minh	7226	51M-126.19	Hồ Chí Minh	8476	51M-196.16	Hồ Chí Minh	9726	51M-073.22	Hồ Chí Minh
5977	51M-166.59	Hồ Chí Minh	7227	51M-126.22	Hồ Chí Minh	8477	51M-200.54	Hồ Chí Minh	9727	51M-077.12	Hồ Chí Minh
5978	51M-167.34	Hồ Chí Minh	7228	51M-129.58	Hồ Chí Minh	8478	51M-209.11	Hồ Chí Minh	9728	51M-087.15	Hồ Chí Minh
5979	51M-169.48	Hồ Chí Minh	7229	51M-133.96	Hồ Chí Minh	8479	51M-211.15	Hồ Chí Minh	9729	51M-090.10	Hồ Chí Minh
5980	51M-177.73	Hồ Chí Minh	7230	51M-145.15	Hồ Chí Minh	8480	51M-211.19	Hồ Chí Minh	9730	51M-091.44	Hồ Chí Minh
5981	51M-181.95	Hồ Chí Minh	7231	51M-151.27	Hồ Chí Minh	8481	51M-212.55	Hồ Chí Minh	9731	51M-093.11	Hồ Chí Minh
5982	51M-182.15	Hồ Chí Minh	7232	51M-151.96	Hồ Chí Minh	8482	51M-223.52	Hồ Chí Minh	9732	51M-095.91	Hồ Chí Minh
5983	51M-188.19	Hồ Chí Minh	7233	51M-160.76	Hồ Chí Minh	8483	51M-225.83	Hồ Chí Minh	9733	51M-116.45	Hồ Chí Minh
5984	51M-188.25	Hồ Chí Minh	7234	51M-160.98	Hồ Chí Minh	8484	51M-226.00	Hồ Chí Minh	9734	51M-126.11	Hồ Chí Minh
5985	51M-189.36	Hồ Chí Minh	7235	51M-162.73	Hồ Chí Minh	8485	51M-228.18	Hồ Chí Minh	9735	51M-129.38	Hồ Chí Minh
5986	51M-190.38	Hồ Chí Minh	7236	51M-162.96	Hồ Chí Minh	8486	51M-229.45	Hồ Chí Minh	9736	51M-129.85	Hồ Chí Minh
5987	51M-191.58	Hồ Chí Minh	7237	51M-165.35	Hồ Chí Minh	8487	51M-231.83	Hồ Chí Minh	9737	51M-135.00	Hồ Chí Minh
5988	51M-191.85	Hồ Chí Minh	7238	51M-168.25	Hồ Chí Minh	8488	51M-234.67	Hồ Chí Minh	9738	51M-135.48	Hồ Chí Minh
5989	51M-192.87	Hồ Chí Minh	7239	51M-169.13	Hồ Chí Minh	8489	51M-247.40	Hồ Chí Minh	9739	51M-136.33	Hồ Chí Minh
5990	51M-192.95	Hồ Chí Minh	7240	51M-181.56	Hồ Chí Minh	8490	51M-253.85	Hồ Chí Minh	9740	51M-138.46	Hồ Chí Minh
5991	51M-193.65	Hồ Chí Minh	7241	51M-185.15	Hồ Chí Minh	8491	51M-255.90	Hồ Chí Minh	9741	51M-139.50	Hồ Chí Minh
5992	51M-195.63	Hồ Chí Minh	7242	51M-186.62	Hồ Chí Minh	8492	51M-257.08	Hồ Chí Minh	9742	51M-153.44	Hồ Chí Minh
5993	51M-200.16	Hồ Chí Minh	7243	51M-188.80	Hồ Chí Minh	8493	51M-258.65	Hồ Chí Minh	9743	51M-159.35	Hồ Chí Minh
5994	51M-211.78	Hồ Chí Minh	7244	51M-188.96	Hồ Chí Minh	8494	51M-258.91	Hồ Chí Minh	9744	51M-163.18	Hồ Chí Minh
5995	51M-212.33	Hồ Chí Minh	7245	51M-189.33	Hồ Chí Minh	8495	51M-263.38	Hồ Chí Minh	9745	51M-163.46	Hồ Chí Minh
5996	51M-216.28	Hồ Chí Minh	7246	51M-190.77	Hồ Chí Minh	8496	51M-264.22	Hồ Chí Minh	9746	51M-163.95	Hồ Chí Minh
5997	51M-220.09	Hồ Chí Minh	7247	51M-195.10	Hồ Chí Minh	8497	51M-268.22	Hồ Chí Minh	9747	51M-169.58	Hồ Chí Minh
5998	51M-222.83	Hồ Chí Minh	7248	51M-197.95	Hồ Chí Minh	8498	51M-279.77	Hồ Chí Minh	9748	51M-187.55	Hồ Chí Minh
5999	51M-232.60	Hồ Chí Minh	7249	51M-203.22	Hồ Chí Minh	8499	51M-280.96	Hồ Chí Minh	9749	51M-188.16	Hồ Chí Minh
6000	51M-234.20	Hồ Chí Minh	7250	51M-218.44	Hồ Chí Minh	8500	51M-282.12	Hồ Chí Minh	9750	51M-188.93	Hồ Chí Minh
6001	51M-234.29	Hồ Chí Minh	7251	51M-223.83	Hồ Chí Minh	8501	51M-282.16	Hồ Chí Minh	9751	51M-191.35	Hồ Chí Minh
6002	51M-236.33	Hồ Chí Minh	7252	51M-226.28	Hồ Chí Minh	8502	51M-285.38	Hồ Chí Minh	9752	51M-191.59	Hồ Chí Minh
6003	51M-243.80	Hồ Chí Minh	7253	51M-228.21	Hồ Chí Minh	8503	51M-286.38	Hồ Chí Minh	9753	51M-193.57	Hồ Chí Minh
6004	51M-258.98	Hồ Chí Minh	7254	51M-229.28	Hồ Chí Minh	8504	51M-286.61	Hồ Chí Minh	9754	51M-196.62	Hồ Chí Minh
6005	51M-260.35	Hồ Chí Minh	7255	51M-233.98	Hồ Chí Minh	8505	51M-286.65	Hồ Chí Minh	9755	51M-198.85	Hồ Chí Minh
6006	51M-260.63	Hồ Chí Minh	7256	51M-234.58	Hồ Chí Minh	8506	51M-289.47	Hồ Chí Minh	9756	51M-200.08	Hồ Chí Minh
6007	51M-260.98	Hồ Chí Minh	7257	51M-235.96	Hồ Chí Minh	8507	51M-290.67	Hồ Chí Minh	9757	51M-205.24	Hồ Chí Minh
6008	51M-261.58	Hồ Chí Minh	7258	51M-246.78	Hồ Chí Minh	8508	51M-292.34	Hồ Chí Minh	9758	51M-206.22	Hồ Chí Minh
6009	51M-268.19	Hồ Chí Minh	7259	51M-252.83	Hồ Chí Minh	8509	51M-292.55	Hồ Chí Minh	9759	51M-206.33	Hồ Chí Minh
6010	51M-268.58	Hồ Chí Minh	7260	51M-253.63	Hồ Chí Minh	8510	51M-295.83	Hồ Chí Minh	9760	51M-211.62	Hồ Chí Minh
6011	51M-268.91	Hồ Chí Minh	7261	51M-254.00	Hồ Chí Minh	8511	51M-296.26	Hồ Chí Minh	9761	51M-223.96	Hồ Chí Minh
6012	51M-269.31	Hồ Chí Minh	7262	51M-261.97	Hồ Chí Minh	8512	51M-296.70	Hồ Chí Minh	9762	51M-226.36	Hồ Chí Minh
6013	51M-269.58	Hồ Chí Minh	7263	51M-262.28	Hồ Chí Minh	8513	51M-296.78	Hồ Chí Minh	9763	51M-233.90	Hồ Chí Minh
6014	51M-269.80	Hồ Chí Minh	7264	51M-265.36	Hồ Chí Minh	8514	51N-002.51	Hồ Chí Minh	9764	51M-238.03	Hồ Chí Minh
6015	51M-271.22	Hồ Chí Minh	7265	51M-271.90	Hồ Chí Minh	8515	51N-010.02	Hồ Chí Minh	9765	51M-242.87	Hồ Chí Minh
6016	51M-275.63	Hồ Chí Minh	7266	51M-279.56	Hồ Chí Minh	8516	51N-021.05	Hồ Chí Minh	9766	51M-253.40	Hồ Chí Minh
6017	51M-280.18	Hồ Chí Minh	7267	51M-283.18	Hồ Chí Minh	8517	51N-026.44	Hồ Chí Minh	9767	51M-255.58	Hồ Chí Minh
6018	51M-281.60	Hồ Chí Minh	7268	51M-289.58	Hồ Chí Minh	8518	51N-029.50	Hồ Chí Minh	9768	51M-256.19	Hồ Chí Minh
6019	51M-285.45	Hồ Chí Minh	7269	51M-293.85	Hồ Chí Minh	8519	51N-034.11	Hồ Chí Minh	9769	51M-268.36	Hồ Chí Minh
6020	51M-286.52	Hồ Chí Minh	7270	51M-296.40	Hồ Chí Minh	8520	51N-036.59	Hồ Chí Minh	9770	51M-268.55	Hồ Chí Minh
6021	51M-288.58	Hồ Chí Minh	7271	51M-299.63	Hồ Chí Minh	8521	51N-039.19	Hồ Chí Minh	9771	51M-278.23	Hồ Chí Minh
6022	51M-289.52	Hồ Chí Minh	7272	51M-308.06	Hồ Chí Minh	8522	51N-048.55	Hồ Chí Minh	9772	51M-282.36	Hồ Chí Minh
6023	51M-289.60	Hồ Chí Minh	7273	51M-309.33	Hồ Chí Minh	8523	51N-053.34	Hồ Chí Minh	9773	51M-286.25	Hồ Chí Minh
6024	51M-289.80	Hồ Chí Minh	7274	51M-311.08	Hồ Chí Minh	8524	51N-058.40	Hồ Chí Minh	9774	51M-286.63	Hồ Chí Minh
6025	51M-291.61	Hồ Chí Minh	7275	51N-002.67	Hồ Chí Minh	8525	51N-058.61	Hồ Chí Minh	9775	51M-291.77	Hồ Chí Minh
6026	51M-291.81	Hồ Chí Minh	7276	51N-012.56	Hồ Chí Minh	8526	51N-060.56	Hồ Chí Minh	9776	51M-293.64	Hồ Chí Minh
6027	51M-292.13	Hồ Chí Minh	7277	51N-013.73	Hồ Chí Minh	8527	51N-061.56	Hồ Chí Minh	9777	51M-295.98	Hồ Chí Minh
6028	51M-293.19	Hồ Chí Minh	7278	51N-018.98	Hồ Chí Minh	8528	51N-074.18	Hồ Chí Minh	9778	51N-006.57	Hồ Chí Minh
6029	51M-293.95	Hồ Chí Minh	7279	51N-022.35	Hồ Chí Minh	8529	51N-076.60	Hồ Chí Minh	9779	51N-008.87	Hồ Chí Minh
6030	51M-295.75	Hồ Chí Minh	7280	51N-041.00	Hồ Chí Minh	8530	51N-079.09	Hồ Chí Minh	9780	51N-012.03	Hồ Chí Minh
6031	51M-296.00	Hồ Chí Minh	7281	51N-043.24	Hồ Chí Minh	8531	51N-088.26	Hồ Chí Minh	9781	51N-012.15	Hồ Chí Minh
6032	51M-296.95	Hồ Chí Minh	7282	51N-048.18	Hồ Chí Minh	8532	51N-088.36	Hồ Chí Minh	9782	51N-012.25	Hồ Chí Minh
6033	51M-298.58	Hồ Chí Minh	7283	51N-049.67	Hồ Chí Minh	8533	51N-089.31	Hồ Chí Minh	9783	51N-012.26	Hồ Chí Minh
6034	51N-007.44	Hồ Chí Minh	7284	51N-053.65	Hồ Chí Minh	8534	51N-116.19	Hồ Chí Minh	9784	51N-016.55	Hồ Chí Minh
6035	51N-012.65	Hồ Chí Minh	7285	51N-059.28	Hồ Chí Minh	8535	51N-119.08	Hồ Chí Minh	9785	51N-023.55	Hồ Chí Minh
6036	51N-024.72	Hồ Chí Minh	7286	51N-063.58	Hồ Chí Minh	8536	51N-121.83	Hồ Chí Minh	9786	51N-028.00	Hồ Chí Minh
6037	51N-033.35	Hồ Chí Minh	7287	51N-069.55	Hồ Chí Minh	8537	51N-121.96	Hồ Chí Minh	9787	51N-029.11	Hồ Chí Minh
6038	51N-039.22	Hồ Chí Minh	7288	51N-081.33	Hồ Chí Minh	8538	51N-122.98	Hồ Chí Minh	9788	51N-037.33	Hồ Chí Minh
6039	51N-040.44	Hồ Chí Minh	7289	51N-081.83	Hồ Chí Minh	8539	51N-125.50	Hồ Chí Minh	9789	51N-039.32	Hồ Chí Minh
6040	51N-058.31	Hồ Chí Minh	7290	51N-082.15	Hồ Chí Minh	8540	51N-125.93	Hồ Chí Minh	9790	51N-040.14	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
6041	51N-059.21	Hồ Chí Minh	7291	51N-091.00	Hồ Chí Minh	8541	51N-128.59	Hồ Chí Minh	9791	51N-051.54	Hồ Chí Minh
6042	51N-061.48	Hồ Chí Minh	7292	51N-091.96	Hồ Chí Minh	8542	51N-128.85	Hồ Chí Minh	9792	51N-054.76	Hồ Chí Minh
6043	51N-062.96	Hồ Chí Minh	7293	51N-095.16	Hồ Chí Minh	8543	51N-133.36	Hồ Chí Minh	9793	51N-056.18	Hồ Chí Minh
6044	51N-063.59	Hồ Chí Minh	7294	51N-095.85	Hồ Chí Minh	8544	51N-138.96	Hồ Chí Minh	9794	51N-056.98	Hồ Chí Minh
6045	51N-069.56	Hồ Chí Minh	7295	51N-099.01	Hồ Chí Minh	8545	51N-143.00	Hồ Chí Minh	9795	51N-058.22	Hồ Chí Minh
6046	51N-073.61	Hồ Chí Minh	7296	51N-100.08	Hồ Chí Minh	8546	51N-151.00	Hồ Chí Minh	9796	51N-058.65	Hồ Chí Minh
6047	51N-081.67	Hồ Chí Minh	7297	51N-104.27	Hồ Chí Minh	8547	51N-151.95	Hồ Chí Minh	9797	51N-059.65	Hồ Chí Minh
6048	51N-085.31	Hồ Chí Minh	7298	51N-109.82	Hồ Chí Minh	8548	51N-155.61	Hồ Chí Minh	9798	51N-062.59	Hồ Chí Minh
6049	51N-089.51	Hồ Chí Minh	7299	51N-115.94	Hồ Chí Minh	8549	51N-156.58	Hồ Chí Minh	9799	51N-064.77	Hồ Chí Minh
6050	51N-099.92	Hồ Chí Minh	7300	51N-126.38	Hồ Chí Minh	8550	60B-078.25	Đồng Nai	9800	51N-067.44	Hồ Chí Minh
6051	51N-105.44	Hồ Chí Minh	7301	51N-129.85	Hồ Chí Minh	8551	60B-079.00	Đồng Nai	9801	51N-078.43	Hồ Chí Minh
6052	51N-109.74	Hồ Chí Minh	7302	51N-133.32	Hồ Chí Minh	8552	60C-756.96	Đồng Nai	9802	51N-083.22	Hồ Chí Minh
6053	51N-115.81	Hồ Chí Minh	7303	51N-145.13	Hồ Chí Minh	8553	60C-759.83	Đồng Nai	9803	51N-083.85	Hồ Chí Minh
6054	51N-116.38	Hồ Chí Minh	7304	51N-145.73	Hồ Chí Minh	8554	60C-775.33	Đồng Nai	9804	51N-089.16	Hồ Chí Minh
6055	51N-118.58	Hồ Chí Minh	7305	51N-152.46	Hồ Chí Minh	8555	60C-778.33	Đồng Nai	9805	51N-092.15	Hồ Chí Minh
6056	51N-119.56	Hồ Chí Minh	7306	51N-154.33	Hồ Chí Minh	8556	60C-781.83	Đồng Nai	9806	51N-093.40	Hồ Chí Minh
6057	51N-123.02	Hồ Chí Minh	7307	60C-758.95	Đồng Nai	8557	60C-785.09	Đồng Nai	9807	51N-107.94	Hồ Chí Minh
6058	51N-123.98	Hồ Chí Minh	7308	60C-768.19	Đồng Nai	8558	60C-787.08	Đồng Nai	9808	51N-112.33	Hồ Chí Minh
6059	51N-129.11	Hồ Chí Minh	7309	60C-769.83	Đồng Nai	8559	60K-624.56	Đồng Nai	9809	51N-123.54	Hồ Chí Minh
6060	51N-138.18	Hồ Chí Minh	7310	60C-781.23	Đồng Nai	8560	60K-624.77	Đồng Nai	9810	51N-131.37	Hồ Chí Minh
6061	51N-143.58	Hồ Chí Minh	7311	60C-792.85	Đồng Nai	8561	60K-626.19	Đồng Nai	9811	51N-132.78	Hồ Chí Minh
6062	51N-146.93	Hồ Chí Minh	7312	60C-793.03	Đồng Nai	8562	60K-626.95	Đồng Nai	9812	51N-135.65	Hồ Chí Minh
6063	51N-153.55	Hồ Chí Minh	7313	60K-623.38	Đồng Nai	8563	60K-628.04	Đồng Nai	9813	51N-136.77	Hồ Chí Minh
6064	60B-079.38	Đồng Nai	7314	60K-629.30	Đồng Nai	8564	60K-629.77	Đồng Nai	9814	51N-138.98	Hồ Chí Minh
6065	60C-778.16	Đồng Nai	7315	60K-632.28	Đồng Nai	8565	60K-633.65	Đồng Nai	9815	51N-153.42	Hồ Chí Minh
6066	60C-788.96	Đồng Nai	7316	60K-633.38	Đồng Nai	8566	60K-649.10	Đồng Nai	9816	51N-155.52	Hồ Chí Minh
6067	60C-793.36	Đồng Nai	7317	60K-652.58	Đồng Nai	8567	60K-651.29	Đồng Nai	9817	60B-078.08	Đồng Nai
6068	60D-022.26	Đồng Nai	7318	60K-658.90	Đồng Nai	8568	60K-658.15	Đồng Nai	9818	60C-757.36	Đồng Nai
6069	60K-626.15	Đồng Nai	7319	60K-659.25	Đồng Nai	8569	60K-662.25	Đồng Nai	9819	60C-763.98	Đồng Nai
6070	60K-628.70	Đồng Nai	7320	60K-673.00	Đồng Nai	8570	60K-662.56	Đồng Nai	9820	60C-768.22	Đồng Nai
6071	60K-629.07	Đồng Nai	7321	60K-682.33	Đồng Nai	8571	60K-663.35	Đồng Nai	9821	60C-777.50	Đồng Nai
6072	60K-636.23	Đồng Nai	7322	60K-689.52	Đồng Nai	8572	60K-672.63	Đồng Nai	9822	60C-778.22	Đồng Nai
6073	60K-651.58	Đồng Nai	7323	60K-691.59	Đồng Nai	8573	60K-682.65	Đồng Nai	9823	60C-778.56	Đồng Nai
6074	60K-655.96	Đồng Nai	7324	60K-698.85	Đồng Nai	8574	60K-698.16	Đồng Nai	9824	60C-785.83	Đồng Nai
6075	60K-659.98	Đồng Nai	7325	61C-623.77	Bình Dương	8575	61C-619.20	Bình Dương	9825	60D-023.29	Đồng Nai
6076	60K-660.58	Đồng Nai	7326	61C-639.21	Bình Dương	8576	61C-622.31	Bình Dương	9826	60K-625.65	Đồng Nai
6077	60K-661.21	Đồng Nai	7327	61C-639.83	Bình Dương	8577	61C-629.59	Bình Dương	9827	60K-630.26	Đồng Nai
6078	60K-666.73	Đồng Nai	7328	61C-643.45	Bình Dương	8578	61C-640.59	Bình Dương	9828	60K-633.19	Đồng Nai
6079	60K-672.34	Đồng Nai	7329	61K-525.00	Bình Dương	8579	61K-522.20	Bình Dương	9829	60K-635.85	Đồng Nai
6080	60K-678.90	Đồng Nai	7330	61K-538.85	Bình Dương	8580	61K-526.60	Bình Dương	9830	60K-646.77	Đồng Nai
6081	60K-682.25	Đồng Nai	7331	61K-548.22	Bình Dương	8581	61K-539.30	Bình Dương	9831	60K-651.38	Đồng Nai
6082	60K-690.50	Đồng Nai	7332	61K-558.06	Bình Dương	8582	61K-557.65	Bình Dương	9832	60K-651.96	Đồng Nai
6083	60K-692.35	Đồng Nai	7333	61K-562.72	Bình Dương	8583	61K-565.43	Bình Dương	9833	60K-656.55	Đồng Nai
6084	60K-694.00	Đồng Nai	7334	61K-563.07	Bình Dương	8584	61K-567.02	Bình Dương	9834	60K-662.65	Đồng Nai
6085	61C-617.78	Bình Dương	7335	61K-565.52	Bình Dương	8585	61K-577.18	Bình Dương	9835	60K-665.59	Đồng Nai
6086	61D-024.33	Bình Dương	7336	61K-565.87	Bình Dương	8586	61K-596.63	Bình Dương	9836	60K-681.61	Đồng Nai
6087	61K-521.96	Bình Dương	7337	61K-566.97	Bình Dương	8587	61K-596.67	Bình Dương	9837	60K-683.12	Đồng Nai
6088	61K-522.28	Bình Dương	7338	61K-576.55	Bình Dương	8588	61K-598.30	Bình Dương	9838	60K-684.94	Đồng Nai
6089	61K-522.51	Bình Dương	7339	61K-578.25	Bình Dương	8589	62A-477.37	Long An	9839	61C-614.10	Bình Dương
6090	61K-529.65	Bình Dương	7340	61K-595.12	Bình Dương	8590	62C-224.11	Long An	9840	61C-618.28	Bình Dương
6091	61K-556.85	Bình Dương	7341	61K-597.11	Bình Dương	8591	63A-336.98	Tiền Giang	9841	61C-618.55	Bình Dương
6092	61K-558.33	Bình Dương	7342	62B-033.32	Long An	8592	63A-339.80	Tiền Giang	9842	61C-629.36	Bình Dương
6093	61K-565.59	Bình Dương	7343	62C-218.23	Long An	8593	63A-341.23	Tiền Giang	9843	61C-629.98	Bình Dương
6094	61K-567.19	Bình Dương	7344	63A-331.50	Tiền Giang	8594	63C-233.35	Tiền Giang	9844	61C-636.16	Bình Dương
6095	61K-568.09	Bình Dương	7345	63A-335.63	Tiền Giang	8595	64A-206.22	Vĩnh Long	9845	61C-638.58	Bình Dương
6096	61K-585.16	Bình Dương	7346	63A-339.21	Tiền Giang	8596	65A-528.03	Cần Thơ	9846	61K-556.15	Bình Dương
6097	63A-338.11	Tiền Giang	7347	63B-033.36	Tiền Giang	8597	65C-261.36	Cần Thơ	9847	61K-566.95	Bình Dương
6098	63C-232.03	Tiền Giang	7348	63C-234.85	Tiền Giang	8598	65D-012.26	Cần Thơ	9848	61K-567.20	Bình Dương
6099	64A-205.58	Vĩnh Long	7349	63D-013.46	Tiền Giang	8599	65D-012.40	Cần Thơ	9849	61K-567.53	Bình Dương
6100	64A-209.33	Vĩnh Long	7350	64A-211.18	Vĩnh Long	8600	66C-188.28	Đồng Tháp	9850	61K-583.55	Bình Dương
6101	64A-210.73	Vĩnh Long	7351	64C-138.22	Vĩnh Long	8601	66C-188.58	Đồng Tháp	9851	61K-588.05	Bình Dương
6102	64C-136.56	Vĩnh Long	7352	64C-139.06	Vĩnh Long	8602	66C-191.36	Đồng Tháp	9852	61K-592.28	Bình Dương
6103	65A-529.63	Cần Thơ	7353	64C-139.35	Vĩnh Long	8603	66D-012.26	Đồng Tháp	9853	61K-592.40	Bình Dương
6104	65C-256.16	Cần Thơ	7354	64D-007.13	Vĩnh Long	8604	67A-328.94	An Giang	9854	61K-596.25	Bình Dương
6105	65C-276.11	Cần Thơ	7355	65A-525.95	Cần Thơ	8605	67A-328.95	An Giang	9855	61K-596.36	Bình Dương

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
6106	66A-316.58	Đồng Tháp	7356	65A-529.77	Cần Thơ	8606	67A-335.52	An Giang	9856	62A-476.80	Long An
6107	66C-189.11	Đồng Tháp	7357	65A-531.90	Cần Thơ	8607	67A-341.22	An Giang	9857	62A-483.26	Long An
6108	66D-012.20	Đồng Tháp	7358	65C-275.33	Cần Thơ	8608	67A-344.07	An Giang	9858	62A-486.65	Long An
6109	67A-331.96	An Giang	7359	65D-013.22	Cần Thơ	8609	67B-033.38	An Giang	9859	62A-494.23	Long An
6110	67A-336.78	An Giang	7360	66A-311.50	Đồng Tháp	8610	67C-193.95	An Giang	9860	63A-338.28	Tiền Giang
6111	67A-338.31	An Giang	7361	66A-315.22	Đồng Tháp	8611	67D-011.15	An Giang	9861	63A-341.58	Tiền Giang
6112	67A-339.70	An Giang	7362	66A-318.06	Đồng Tháp	8612	68A-368.33	Kiên Giang	9862	63B-034.55	Tiền Giang
6113	67A-345.58	An Giang	7363	66C-185.56	Đồng Tháp	8613	68A-377.72	Kiên Giang	9863	63C-229.65	Tiền Giang
6114	67A-345.61	An Giang	7364	66C-188.95	Đồng Tháp	8614	68C-183.16	Kiên Giang	9864	63D-014.42	Tiền Giang
6115	67C-189.30	An Giang	7365	67A-336.87	An Giang	8615	69C-106.14	Cà Mau	9865	64A-213.45	Vĩnh Long
6116	68A-366.05	Kiên Giang	7366	67A-339.72	An Giang	8616	69C-106.33	Cà Mau	9866	65A-521.27	Cần Thơ
6117	68A-366.23	Kiên Giang	7367	67C-191.51	An Giang	8617	70A-585.83	Tây Ninh	9867	65A-522.85	Cần Thơ
6118	68A-374.22	Kiên Giang	7368	67C-195.56	An Giang	8618	70A-600.04	Tây Ninh	9868	65A-522.98	Cần Thơ
6119	68A-381.15	Kiên Giang	7369	67D-009.11	An Giang	8619	70A-607.96	Tây Ninh	9869	65A-528.16	Cần Thơ
6120	70A-597.35	Tây Ninh	7370	67D-012.31	An Giang	8620	70D-012.72	Tây Ninh	9870	65A-528.18	Cần Thơ
6121	70A-599.80	Tây Ninh	7371	68A-368.56	Kiên Giang	8621	71A-216.83	Bến Tre	9871	65A-528.87	Cần Thơ
6122	70A-599.98	Tây Ninh	7372	68D-008.76	Kiên Giang	8622	71A-219.45	Bến Tre	9872	65C-259.56	Cần Thơ
6123	70A-603.45	Tây Ninh	7373	69A-171.57	Cà Mau	8623	71C-135.51	Bến Tre	9873	65D-012.23	Cần Thơ
6124	70A-615.64	Tây Ninh	7374	69C-109.33	Cà Mau	8624	71C-138.96	Bến Tre	9874	66A-308.77	Đồng Tháp
6125	71B-025.77	Bến Tre	7375	70A-585.33	Tây Ninh	8625	72A-844.40	Bà Rịa - Vũng Tàu	9875	66A-309.83	Đồng Tháp
6126	72A-843.75	Bà Rịa - Vũng Tàu	7376	70A-588.82	Tây Ninh	8626	72A-852.87	Bà Rịa - Vũng Tàu	9876	67A-335.81	An Giang
6127	72A-844.56	Bà Rịa - Vũng Tàu	7377	70A-592.87	Tây Ninh	8627	72A-865.27	Bà Rịa - Vũng Tàu	9877	67A-345.51	An Giang
6128	72A-850.11	Bà Rịa - Vũng Tàu	7378	70A-594.90	Tây Ninh	8628	72A-869.28	Bà Rịa - Vũng Tàu	9878	67C-189.25	An Giang
6129	72A-851.28	Bà Rịa - Vũng Tàu	7379	70A-596.18	Tây Ninh	8629	72A-871.38	Bà Rịa - Vũng Tàu	9879	67C-192.15	An Giang
6130	72A-856.19	Bà Rịa - Vũng Tàu	7380	70A-598.38	Tây Ninh	8630	72A-873.17	Bà Rịa - Vũng Tàu	9880	67C-195.16	An Giang
6131	72A-859.11	Bà Rịa - Vũng Tàu	7381	70A-598.42	Tây Ninh	8631	72A-882.78	Bà Rịa - Vũng Tàu	9881	67C-196.83	An Giang
6132	72A-873.98	Bà Rịa - Vũng Tàu	7382	70C-218.36	Tây Ninh	8632	72C-269.63	Bà Rịa - Vũng Tàu	9882	68A-365.58	Kiên Giang
6133	72A-878.34	Bà Rịa - Vũng Tàu	7383	70D-012.16	Tây Ninh	8633	73A-371.00	Quảng Bình	9883	68A-378.63	Kiên Giang
6134	72A-878.98	Bà Rịa - Vũng Tàu	7384	71A-216.95	Bến Tre	8634	73A-379.93	Quảng Bình	9884	70A-586.65	Tây Ninh
6135	72A-882.26	Bà Rịa - Vũng Tàu	7385	71A-222.81	Bến Tre	8635	73A-382.16	Quảng Bình	9885	70A-588.91	Tây Ninh
6136	72D-015.20	Bà Rịa - Vũng Tàu	7386	71A-222.93	Bến Tre	8636	73B-020.60	Quảng Bình	9886	70A-595.15	Tây Ninh
6137	73B-017.11	Quảng Bình	7387	71C-138.56	Bến Tre	8637	73C-192.43	Quảng Bình	9887	70A-596.63	Tây Ninh
6138	73C-191.59	Quảng Bình	7388	72A-857.98	Bà Rịa - Vũng Tàu	8638	73C-196.83	Quảng Bình	9888	71A-216.63	Bến Tre
6139	74A-285.22	Quảng Trị	7389	72A-863.43	Bà Rịa - Vũng Tàu	8639	73D-012.28	Quảng Bình	9889	71A-216.98	Bến Tre
6140	74A-286.56	Quảng Trị	7390	72A-865.04	Bà Rịa - Vũng Tàu	8640	74A-281.35	Quảng Trị	9890	71A-218.60	Bến Tre
6141	75A-388.56	Thừa Thiên Huế	7391	72A-866.28	Bà Rịa - Vũng Tàu	8641	74D-012.32	Quảng Trị	9891	71A-221.09	Bến Tre
6142	75A-400.06	Thừa Thiên Huế	7392	72A-866.35	Bà Rịa - Vũng Tàu	8642	74D-014.00	Quảng Trị	9892	71A-222.97	Bến Tre
6143	75C-161.98	Thừa Thiên Huế	7393	72A-867.18	Bà Rịa - Vũng Tàu	8643	75A-391.23	Thừa Thiên Huế	9893	72A-848.55	Bà Rịa - Vũng Tàu
6144	76A-333.73	Quảng Ngãi	7394	72A-869.00	Bà Rịa - Vũng Tàu	8644	75A-392.35	Thừa Thiên Huế	9894	72A-865.64	Bà Rịa - Vũng Tàu
6145	76A-334.29	Quảng Ngãi	7395	72A-877.73	Bà Rịa - Vũng Tàu	8645	75A-396.26	Thừa Thiên Huế	9895	72A-866.21	Bà Rịa - Vũng Tàu
6146	76A-334.36	Quảng Ngãi	7396	72A-881.26	Bà Rịa - Vũng Tàu	8646	76A-332.83	Quảng Ngãi	9896	72A-868.36	Bà Rịa - Vũng Tàu
6147	76B-030.67	Quảng Ngãi	7397	72A-881.46	Bà Rịa - Vũng Tàu	8647	77A-357.00	Bình Định	9897	72A-874.18	Bà Rịa - Vũng Tàu
6148	77A-359.33	Bình Định	7398	72C-281.19	Bà Rịa - Vũng Tàu	8648	77A-358.15	Bình Định	9898	72A-878.96	Bà Rịa - Vũng Tàu
6149	77A-361.28	Bình Định	7399	73A-371.81	Quảng Bình	8649	77A-359.78	Bình Định	9899	73A-381.25	Quảng Bình
6150	77A-362.58	Bình Định	7400	73A-381.58	Quảng Bình	8650	77A-365.73	Bình Định	9900	73C-192.95	Quảng Bình
6151	77C-266.61	Bình Định	7401	73C-192.34	Quảng Bình	8651	77C-266.95	Bình Định	9901	74A-284.57	Quảng Trị
6152	78A-216.01	Phú Yên	7402	74A-283.59	Quảng Trị	8652	77D-007.37	Bình Định	9902	74C-150.12	Quảng Trị
6153	78A-218.51	Phú Yên	7403	74C-149.31	Quảng Trị	8653	78A-216.58	Phú Yên	9903	74D-014.33	Quảng Trị
6154	78A-226.35	Phú Yên	7404	74D-012.91	Quảng Trị	8654	78A-218.11	Phú Yên	9904	75A-392.33	Thừa Thiên Huế
6155	78C-129.98	Phú Yên	7405	75B-031.96	Thừa Thiên Huế	8655	79A-578.35	Khánh Hòa	9905	75A-392.38	Thừa Thiên Huế
6156	79A-577.19	Khánh Hòa	7406	75C-158.29	Thừa Thiên Huế	8656	79A-593.21	Khánh Hòa	9906	75A-395.37	Thừa Thiên Huế
6157	79A-585.15	Khánh Hòa	7407	75C-161.56	Thừa Thiên Huế	8657	79A-594.33	Khánh Hòa	9907	75A-395.87	Thừa Thiên Huế
6158	79A-587.25	Khánh Hòa	7408	75D-012.18	Thừa Thiên Huế	8658	79A-595.07	Khánh Hòa	9908	75A-396.11	Thừa Thiên Huế
6159	79A-590.38	Khánh Hòa	7409	76A-326.36	Quảng Ngãi	8659	79A-595.51	Khánh Hòa	9909	76A-325.84	Quảng Ngãi
6160	79B-045.11	Khánh Hòa	7410	77A-362.65	Bình Định	8660	79C-234.21	Khánh Hòa	9910	76A-336.16	Quảng Ngãi
6161	79C-234.12	Khánh Hòa	7411	77A-369.61	Bình Định	8661	81A-456.48	Gia Lai	9911	76B-028.33	Quảng Ngãi
6162	79C-234.16	Khánh Hòa	7412	77C-266.64	Bình Định	8662	81A-458.76	Gia Lai	9912	77A-358.00	Bình Định
6163	79C-234.59	Khánh Hòa	7413	78C-126.78	Phú Yên	8663	81A-469.10	Gia Lai	9913	77A-368.12	Bình Định
6164	81A-455.58	Gia Lai	7414	79A-569.00	Khánh Hòa	8664	81A-471.09	Gia Lai	9914	77B-041.23	Bình Định
6165	81A-456.87	Gia Lai	7415	79A-569.04	Khánh Hòa	8665	81B-028.44	Gia Lai	9915	78A-221.85	Phú Yên
6166	81A-463.11	Gia Lai	7416	79A-573.24	Khánh Hòa	8666	81C-285.98	Gia Lai	9916	78A-225.91	Phú Yên
6167	81A-465.53	Gia Lai	7417	79A-581.44	Khánh Hòa	8667	81C-289.63	Gia Lai	9917	79A-570.12	Khánh Hòa
6168	81A-465.85	Gia Lai	7418	79A-583.01	Khánh Hòa	8668	81C-290.12	Gia Lai	9918	79A-586.64	Khánh Hòa
6169	81A-475.22	Gia Lai	7419	79A-591.18	Khánh Hòa	8669	81C-292.96	Gia Lai	9919	79A-592.04	Khánh Hòa
6170	81C-286.51	Gia Lai	7420	79A-592.62	Khánh Hòa	8670	81C-295.18	Gia Lai	9920	81A-468.65	Gia Lai

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
6171	81C-288.63	Gia Lai	7421	79A-595.15	Khánh Hòa	8671	82A-159.25	Kon Tum	9921	81B-028.22	Gia Lai
6172	81C-289.16	Gia Lai	7422	79B-043.77	Khánh Hòa	8672	82A-161.80	Kon Tum	9922	81C-283.11	Gia Lai
6173	81C-294.26	Gia Lai	7423	79C-235.11	Khánh Hòa	8673	82A-165.05	Kon Tum	9923	81C-285.76	Gia Lai
6174	81C-295.31	Gia Lai	7424	81A-458.84	Gia Lai	8674	82D-012.45	Kon Tum	9924	81C-288.29	Gia Lai
6175	82A-160.96	Kon Tum	7425	81A-469.85	Gia Lai	8675	82D-012.87	Kon Tum	9925	81C-291.56	Gia Lai
6176	82D-012.15	Kon Tum	7426	81A-470.35	Gia Lai	8676	83A-198.16	Sóc Trăng	9926	81C-298.82	Gia Lai
6177	83A-198.29	Sóc Trăng	7427	81A-479.26	Gia Lai	8677	83A-198.24	Sóc Trăng	9927	82A-161.18	Kon Tum
6178	84B-023.30	Trà Vinh	7428	81C-282.85	Gia Lai	8678	83B-024.56	Sóc Trăng	9928	82B-021.53	Kon Tum
6179	86A-320.12	Bình Thuận	7429	81C-283.07	Gia Lai	8679	83B-025.48	Sóc Trăng	9929	82B-022.26	Kon Tum
6180	86A-321.98	Bình Thuận	7430	81C-287.36	Gia Lai	8680	83C-138.44	Sóc Trăng	9930	82D-012.02	Kon Tum
6181	86A-323.95	Bình Thuận	7431	82A-159.19	Kon Tum	8681	83D-011.15	Sóc Trăng	9931	84A-153.96	Trà Vinh
6182	86A-325.33	Bình Thuận	7432	82A-159.58	Kon Tum	8682	84C-129.19	Trà Vinh	9932	84C-129.18	Trà Vinh
6183	86A-326.74	Bình Thuận	7433	82A-162.30	Kon Tum	8683	84D-005.14	Trà Vinh	9933	86A-321.27	Bình Thuận
6184	86C-209.65	Bình Thuận	7434	82A-163.96	Kon Tum	8684	85A-148.85	Ninh Thuận	9934	86A-328.08	Bình Thuận
6185	86C-212.60	Bình Thuận	7435	82D-012.27	Kon Tum	8685	85B-016.87	Ninh Thuận	9935	86C-210.42	Bình Thuận
6186	88A-793.15	Vĩnh Phúc	7436	83C-135.00	Sóc Trăng	8686	86A-325.63	Bình Thuận	9936	86D-008.16	Bình Thuận
6187	88A-798.90	Vĩnh Phúc	7437	84B-021.37	Trà Vinh	8687	86A-329.98	Bình Thuận	9937	88A-812.29	Vĩnh Phúc
6188	88A-801.36	Vĩnh Phúc	7438	84B-021.60	Trà Vinh	8688	86A-333.91	Bình Thuận	9938	88A-818.48	Vĩnh Phúc
6189	88A-811.59	Vĩnh Phúc	7439	86A-325.07	Bình Thuận	8689	86C-211.14	Bình Thuận	9939	88A-823.59	Vĩnh Phúc
6190	88A-814.70	Vĩnh Phúc	7440	86B-025.00	Bình Thuận	8690	88A-622.33	Vĩnh Phúc	9940	88A-825.76	Vĩnh Phúc
6191	88A-817.85	Vĩnh Phúc	7441	86C-210.33	Bình Thuận	8691	88A-789.27	Vĩnh Phúc	9941	88C-312.14	Vĩnh Phúc
6192	88A-818.35	Vĩnh Phúc	7442	86C-211.16	Bình Thuận	8692	88A-789.73	Vĩnh Phúc	9942	88C-312.30	Vĩnh Phúc
6193	88A-822.34	Vĩnh Phúc	7443	86C-213.30	Bình Thuận	8693	88A-795.26	Vĩnh Phúc	9943	88C-318.11	Vĩnh Phúc
6194	88A-822.67	Vĩnh Phúc	7444	88A-788.81	Vĩnh Phúc	8694	88A-795.81	Vĩnh Phúc	9944	89A-536.28	Hưng Yên
6195	88C-310.42	Vĩnh Phúc	7445	88A-793.28	Vĩnh Phúc	8695	88A-796.55	Vĩnh Phúc	9945	89A-539.56	Hưng Yên
6196	88C-316.18	Vĩnh Phúc	7446	88A-798.85	Vĩnh Phúc	8696	88A-797.42	Vĩnh Phúc	9946	89A-539.83	Hưng Yên
6197	89A-542.97	Hưng Yên	7447	88A-811.63	Vĩnh Phúc	8697	88A-797.83	Vĩnh Phúc	9947	89A-556.98	Hưng Yên
6198	89A-551.22	Hưng Yên	7448	88A-816.36	Vĩnh Phúc	8698	88A-799.42	Vĩnh Phúc	9948	89A-557.35	Hưng Yên
6199	89B-027.11	Hưng Yên	7449	88A-816.58	Vĩnh Phúc	8699	88A-799.94	Vĩnh Phúc	9949	89A-566.19	Hưng Yên
6200	89D-023.25	Hưng Yên	7450	88A-818.29	Vĩnh Phúc	8700	88A-803.29	Vĩnh Phúc	9950	89A-567.00	Hưng Yên
6201	89D-024.11	Hưng Yên	7451	88A-825.85	Vĩnh Phúc	8701	88A-810.78	Vĩnh Phúc	9951	89A-567.36	Hưng Yên
6202	90A-295.28	Hà Nam	7452	88B-023.97	Vĩnh Phúc	8702	88A-811.20	Vĩnh Phúc	9952	89C-347.22	Hưng Yên
6203	90A-296.56	Hà Nam	7453	88C-310.25	Vĩnh Phúc	8703	88A-814.33	Vĩnh Phúc	9953	89C-353.37	Hưng Yên
6204	90A-299.28	Hà Nam	7454	88C-315.44	Vĩnh Phúc	8704	88A-825.65	Vĩnh Phúc	9954	89C-358.26	Hưng Yên
6205	90A-299.35	Hà Nam	7455	88C-318.29	Vĩnh Phúc	8705	88A-826.81	Vĩnh Phúc	9955	90A-292.58	Hà Nam
6206	90D-012.06	Hà Nam	7456	88D-023.55	Vĩnh Phúc	8706	88A-830.49	Vĩnh Phúc	9956	90A-295.19	Hà Nam
6207	90D-012.78	Hà Nam	7457	89A-533.46	Hưng Yên	8707	89A-538.36	Hưng Yên	9957	90A-296.60	Hà Nam
6208	92A-442.18	Quảng Nam	7458	89A-535.15	Hưng Yên	8708	89A-540.90	Hưng Yên	9958	90A-298.62	Hà Nam
6209	92B-041.59	Quảng Nam	7459	89A-538.18	Hưng Yên	8709	89A-551.98	Hưng Yên	9959	90A-299.02	Hà Nam
6210	92C-261.83	Quảng Nam	7460	89A-549.31	Hưng Yên	8710	89A-562.96	Hưng Yên	9960	90B-016.33	Hà Nam
6211	92C-265.90	Quảng Nam	7461	89A-556.25	Hưng Yên	8711	89A-567.25	Hưng Yên	9961	90C-159.22	Hà Nam
6212	92D-012.80	Quảng Nam	7462	89A-567.01	Hưng Yên	8712	89A-567.59	Hưng Yên	9962	90D-012.52	Hà Nam
6213	92D-012.90	Quảng Nam	7463	89C-345.82	Hưng Yên	8713	89C-345.25	Hưng Yên	9963	92A-434.96	Quảng Nam
6214	93A-508.07	Bình Phước	7464	89C-358.36	Hưng Yên	8714	89C-350.59	Hưng Yên	9964	92A-435.77	Quảng Nam
6215	93A-509.57	Bình Phước	7465	89D-025.35	Hưng Yên	8715	89C-356.22	Hưng Yên	9965	92A-438.96	Quảng Nam
6216	93A-518.65	Bình Phước	7466	90A-289.16	Hà Nam	8716	90A-292.11	Hà Nam	9966	92C-262.71	Quảng Nam
6217	93C-199.26	Bình Phước	7467	90A-291.59	Hà Nam	8717	90A-293.63	Hà Nam	9967	92C-265.57	Quảng Nam
6218	93C-204.03	Bình Phước	7468	90B-012.92	Hà Nam	8718	90D-012.43	Hà Nam	9968	92D-013.65	Quảng Nam
6219	94A-111.31	Bạc Liêu	7469	90C-158.00	Hà Nam	8719	92A-433.38	Quảng Nam	9969	93C-207.46	Bình Phước
6220	94C-084.59	Bạc Liêu	7470	90D-009.77	Hà Nam	8720	92C-263.95	Quảng Nam	9970	93D-010.55	Bình Phước
6221	95B-019.22	Hậu Giang	7471	90D-010.12	Hà Nam	8721	92D-012.14	Quảng Nam	9971	95A-138.16	Hậu Giang
6222	95D-027.22	Hậu Giang	7472	90D-011.58	Hà Nam	8722	93A-518.31	Bình Phước	9972	97B-018.36	Bắc Kạn
6223	97A-099.91	Bắc Kạn	7473	92A-433.63	Quảng Nam	8723	93C-199.36	Bình Phước	9973	97D-011.13	Bắc Kạn
6224	98A-858.83	Bắc Giang	7474	92A-442.40	Quảng Nam	8724	95A-139.85	Hậu Giang	9974	98A-862.19	Bắc Giang
6225	98A-865.08	Bắc Giang	7475	92C-266.09	Quảng Nam	8725	97A-096.23	Bắc Kạn	9975	98A-865.38	Bắc Giang
6226	98A-880.77	Bắc Giang	7476	93A-505.67	Bình Phước	8726	97D-010.22	Bắc Kạn	9976	98A-885.35	Bắc Giang
6227	98A-883.48	Bắc Giang	7477	93A-506.27	Bình Phước	8727	98A-859.25	Bắc Giang	9977	98A-890.56	Bắc Giang
6228	98A-885.63	Bắc Giang	7478	93A-518.28	Bình Phước	8728	98A-861.34	Bắc Giang	9978	98A-893.96	Bắc Giang
6229	98A-886.20	Bắc Giang	7479	93A-525.09	Bình Phước	8729	98A-875.11	Bắc Giang	9979	98A-897.95	Bắc Giang
6230	98A-887.28	Bắc Giang	7480	93C-202.34	Bình Phước	8730	98A-879.55	Bắc Giang	9980	98A-898.38	Bắc Giang
6231	98A-892.77	Bắc Giang	7481	95A-143.72	Hậu Giang	8731	98A-887.53	Bắc Giang	9981	98A-906.11	Bắc Giang
6232	98A-896.63	Bắc Giang	7482	98A-860.36	Bắc Giang	8732	98A-889.59	Bắc Giang	9982	98A-912.95	Bắc Giang
6233	98A-897.15	Bắc Giang	7483	98A-867.38	Bắc Giang	8733	98A-898.75	Bắc Giang	9983	98B-044.48	Bắc Giang
6234	98A-899.53	Bắc Giang	7484	98A-867.56	Bắc Giang	8734	98A-901.50	Bắc Giang	9984	98B-046.78	Bắc Giang
6235	98A-912.16	Bắc Giang	7485	98A-882.20	Bắc Giang	8735	98A-908.18	Bắc Giang	9985	98C-376.18	Bắc Giang

1 = C.
TY
iA
NH
AM
T.P.HÀ

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
6236	98C-385.54	Bắc Giang	7486	98A-883.19	Bắc Giang	8736	98C-386.56	Bắc Giang	9986	98C-382.33	Bắc Giang
6237	99A-852.55	Bắc Ninh	7487	98A-885.06	Bắc Giang	8737	98C-389.25	Bắc Giang	9987	98C-388.26	Bắc Giang
6238	99A-859.92	Bắc Ninh	7488	98A-886.15	Bắc Giang	8738	98C-395.63	Bắc Giang	9988	98C-389.77	Bắc Giang
6239	99A-861.15	Bắc Ninh	7489	98C-383.65	Bắc Giang	8739	98C-396.83	Bắc Giang	9989	98C-396.59	Bắc Giang
6240	99A-868.18	Bắc Ninh	7490	98C-389.74	Bắc Giang	8740	99A-854.00	Bắc Ninh	9990	99A-855.07	Bắc Ninh
6241	99A-869.83	Bắc Ninh	7491	98C-396.33	Bắc Giang	8741	99A-855.52	Bắc Ninh	9991	99A-861.30	Bắc Ninh
6242	99A-879.16	Bắc Ninh	7492	99A-863.50	Bắc Ninh	8742	99A-855.65	Bắc Ninh	9992	99A-866.58	Bắc Ninh
6243	99A-883.12	Bắc Ninh	7493	99A-877.75	Bắc Ninh	8743	99A-861.60	Bắc Ninh	9993	99A-866.78	Bắc Ninh
6244	99A-889.16	Bắc Ninh	7494	99A-883.59	Bắc Ninh	8744	99A-863.25	Bắc Ninh	9994	99A-867.36	Bắc Ninh
6245	99A-889.28	Bắc Ninh	7495	99A-892.31	Bắc Ninh	8745	99A-868.03	Bắc Ninh	9995	99A-875.22	Bắc Ninh
6246	99A-891.70	Bắc Ninh	7496	99A-895.16	Bắc Ninh	8746	99A-880.58	Bắc Ninh	9996	99A-882.96	Bắc Ninh
6247	99A-892.26	Bắc Ninh	7497	99B-033.32	Bắc Ninh	8747	99A-881.93	Bắc Ninh	9997	99A-883.36	Bắc Ninh
6248	99A-892.59	Bắc Ninh	7498	99C-332.11	Bắc Ninh	8748	99C-337.47	Bắc Ninh	9998	99A-888.73	Bắc Ninh
6249	99A-895.51	Bắc Ninh	7499	99C-338.77	Bắc Ninh	8749	99C-341.55	Bắc Ninh	9999	99A-891.35	Bắc Ninh
6250	99C-336.38	Bắc Ninh	7500	99C-342.77	Bắc Ninh	8750	99C-346.78	Bắc Ninh	10000	99A-893.02	Bắc Ninh

